

Phát khởi Bồ-tát thù thắng chí nhạo kinh *lược giảng*

THÍCH NỮ MINH TÂM
trình lược



NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

**Phát khởi Bồ-tát thù thắng chí nhạo kinh
lược giảng**

Phát khởi Bồ-tát thù thắng chí nhạo kinh lược giảng

Chủ giảng: Đại Lão Hòa Thượng Tịnh Không

Chỉnh lý: Cư sỹ Truyền Tịnh

Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự, đệ tử Như Hòa

Tinh lược: Thích nữ Minh Tâm

2021

MỤC LỤC

Lời ngỏ	7
I. Giảng Kinh Duyên Khởi	9
II. Giới Thiệu Đại Lược Bản Kinh	11
III. Lược Giải Kinh Văn	13
A. Tụ Phần	13
B. Phần Chánh Tông	17
C. Phần Lưu Thông	249

Lời ngỏ

Năm 2003, tôi may mắn được đạo hữu Như Hòa gửi tặng thêm một số kinh sách Tịnh độ, trong đó có quyển *Phát Khởi Bồ-tát Thủ Thắng Chí Nhạo Kinh Giảng Ký* này. Tuy nhiên vì có nhiều trước tác khác cần thiết hơn nên tôi đã vô tình quên quyển này, và để nó nằm lặng lẽ hăm hui trên kệ sách mãi cho đến một ngày giữa tháng 3 năm 2021, khi dọn dẹp phòng thờ Phật, tôi thấy quyển sách ấy nhìn tôi như thẩm trách sao không đọc nó vậy? Không hiểu sao, tôi cảm thấy có cái gì đó thôi thúc ái ngại trong lòng... cho nên sau khi tĩnh lặng vài phút thâm sám hối với Đại Lão Hòa thượng Tịnh Không và xin lỗi tất cả những vị đã bỏ công ra khâu băng, ghi chép, chuyển ngữ, và ấn tống những pho sách Tịnh độ gửi đến mọi người; tôi trân trọng đọc, và chỉ ngay vài trang đầu tiên thôi, tôi đã bị cuốn hút vào những lời giáo huấn vàng ngọc của đức Thế Tôn dạy Bồ-tát Di Lặc.



Suốt cả một tuần lễ, tôi đã miệt mài đọc, ghi chú... không biết mệt mỏi. Từng chữ, từng câu như cửa vào tim, như soi tận vào ngõ ngách khuất lấp của góc tối tâm hồn, giúp tôi nhìn thấu hơn mỗi ý niệm, tư tưởng của mình.

Nhận thấy sự hữu ích vô giá của quyển sách, chắc chắn sẽ giúp mọi người tiến triển thêm trên bước đường học Phật, tôi không ngần ngại sự thiếu kiến thức của mình, mạo muội xin phép được tinh giản, lược bỏ những phần Hán văn, để mọi người dễ đọc.

Sự liễu lĩnh mạo muội này đơn thuần phát xuất từ tâm niệm muốn giới thiệu, chia sẻ với quý đạo hữu, đồng giả những tác phẩm tuyệt diệu, hy hữu, bổ ích cho những người học Phật, nhất là những Liên hữu tu tập pháp môn Tịnh độ. Kính mong quý vị hoan hỷ lượng thứ cho những sơ suất lầm lỗi ắt phải có, vì trình độ hạn chế của người soạn.

Nếu có chút công đức nào, kính xin hồi hướng trang nghiêm Phật tịnh độ, thế giới thanh bình, chư tôn thiên đức Tăng Ni mọi phương, Nghiệp sư¹ của con, tổ tiên cha mẹ nhiều đời và hiện tại, mọi người mọi loài, và oán gia trái chủ từ vô lượng kiếp cho đến ngày nay đều cùng tu niệm Phật, cùng được vãng sinh Cực Lạc quốc.

Nam mô A Di Đà Phật,

TN Minh Tâm cẩn bút.

1 Ni Trưởng thượng Tịnh hạ Nguyễn, Viện chủ chùa Phước Hải quận 10 - Tp. HCM, VN.

Phát khởi Bồ-tát thù thắng chí nhạo kinh lược giảng

(Nguyên văn: *Phát Khởi Bồ-tát Thù Thắng Chí Nhạo Kinh Giảng Ký*)

I. Giảng Kinh Duyên Khởi²

Chư vị đại đức đồng tu!

Đức Thế Tôn đã giảng cho chúng ta một bộ kinh, nói theo ngôn ngữ hiện thời, thì từ ba ngàn năm trước Ngài đã biết trước trong thời hiện tại, hàng tại gia, xuất gia dù tu học theo một pháp môn nào, *Hiển Giáo, Mật Giáo, Tông Môn, Giáo Hạ*, cho đến Tịnh Độ đều chẳng thể thành tựu. Nguyên nhân rốt cuộc là do đâu? Đức Di Lặc Bồ-tát hết sức từ bi, thay mặt chúng ta khai thính, mong Thế Tôn chỉ dạy tường tận cho chúng ta.

2 Bắt đầu từ trang này, những phần chữ in nghiêng là Chánh Kinh, ngoài ra là những lời giải thích của Đại Lão Hòa Thượng Tịnh Không có ghi rõ ràng, giúp người đọc dễ nắm bắt mạch văn.



Nếu như chúng ta thật sự có thể chiếu theo lời răn dạy trong kinh này, chú tâm thấu hiểu, phản tỉnh, sửa lỗi, đổi mới, quay đầu về bờ, được như thế thì pháp mình tu, hạnh mình hành trong một đời sẽ nhất định thành tựu. Đây chính là nhân duyên giảng kinh lần này của chúng tôi, do thời gian hữu hạn, chúng tôi chỉ chọn lấy những điểm trọng yếu trong kinh văn để giới thiệu, quý vị xem nhiều lần sẽ hiểu được.

Trước hết, chúng tôi giới thiệu đơn giản về bộ kinh này. Bản kinh này là một hội của kinh *Đại Bảo Tích*. Toàn bộ kinh *Đại Bảo Tích* gồm có 49 hội, 77 phẩm. Mỗi một hội là một bộ kinh. Kinh Vô Lượng Thọ cũng nằm trong kinh *Đại Bảo Tích*, bản phiên dịch đời Đường là hội thứ năm của kinh *Đại Bảo Tích*, mang tên “*Vô Lượng Thọ Hội*”.

Ngài Bồ Đề Lưu Chí³ đến Trung Quốc vào thời Võ Tắc Thiên, nhà Đường, và phụng theo chiếu chỉ của nhà vua mà phiên dịch bản kinh này.

3 Ngài Bồ Đề Lưu Chí là pháp sư dịch kinh người Nam Ấn Độ.

II. Giới Thiệu Đại Lược Bản Kinh

Kinh này thuộc quyển chín mươi một và chín mươi hai của kinh Đại Bảo Tích. Vì thế, kinh vẫn có hai quyển *thượng* và *hạ*. Trong kinh Đại Bảo Tích, quyển Thượng là quyển chín mươi một, quyển Hạ là quyển chín mươi hai. Trong tác phẩm Duyệt Tạng Tri Tần, Tổ sư Ngẫu Ích đem toàn bộ bản kinh chia thành 15 đoạn, mỗi đoạn được giới thiệu như sau:

Đoạn thứ 1: “*Phật tại Lộc Uyển và một ngàn tỷ kheo, năm trăm Bồ-tát cùng nhóm họp*”. Đoạn này thuộc Tụ Phần (Mở đề).

Đoạn thứ 2: “*Có các Bồ-tát nghiệp chướng sâu nặng, nghi hoặc thoái chuyển. Di Lặc Bồ-tát hỏi han, an ủi*”. Đoạn này là Phát Khởi Tụ (đầu mối, nguyên do).

Đoạn thứ 3: “*Có sáu mươi người theo lời khuyên đến chỗ Phật*”. Đoạn này thuộc Chánh Tông Phần (Nội dung).

Đoạn thứ 4: “*Khi ấy, các Bồ-tát liền phát mười ba hồng thệ, Phật khen ngợi, ấn khả*”.

Đoạn thứ 5: “*Nhân đấy, Di Lặc Bồ-tát bèn hỏi trong đời Mạt, Bồ-tát thành tựu có mấy pháp thì được an ổn giải thoát*”.

Đoạn thứ 6, 7: “*Phật đáp dùng hai loại bốn pháp*”.

Đoạn thứ 8: “*Lúc hành pháp thí, tâm không mong cầu thì sẽ được hai mươi điều lợi, lại hai mươi điều lợi nữa*”.

Đoạn thứ 9: “*Thuyết minh các lỗi lầm, ác nghiệp trong*

thời Mạt, hoàn toàn nói về những hiện trạng xã hội cũng như của bọn người tu hành chúng ta”.

Đoạn thứ 10: *“Tướng trạng bất đồng giữa huệ hạnh Bồ-tát và sơ nghiệp Bồ-tát”.*

Đoạn thứ 12: *“Quán sát ôn não có hai mươi lỗi, lời lẽ thế gian có hai mươi lỗi”.*

Đoạn thứ 13: *“Chẳng tu các hạnh, chẳng đoạn phiền não, chẳng tập thiền tụng, chẳng cầu đa văn thì chẳng phải là người xuất gia”.*

Đoạn thứ 14: *“Hý luận có hai mươi lỗi họa”.*

Đoạn thứ 15: *“Phát mười thứ tâm, có thể sinh về Cực Lạc thế giới.”*

Đoạn thứ 16 : Lưu Thông Phần (Kết luận).

Trong sách Duyệt Tạng Tri Tân của Tổ Ngẫu Ích, Ngài chỉ giảng đến đoạn 15, sau đấy có một đoạn là phần Lưu Thông. Trên đây là sơ lược đại ý của kinh này.

III. Lược Giải Kinh Văn

A. Tự Phần

Chánh kinh:

Tôi nghe như thế này, một thời Phật tại Ba Ly Nại thành, ngự trong Lộc Uyển là chỗ trụ của tiên nhân, cùng chúng đại tỳ kheo đủ cả một ngàn vị, lại có năm trăm vị Bồ-tát.

Đây là Lục chúng thành tựu⁴.

1. Có các Bồ-tát nghiệp chướng sâu nặng, nghi hoặc thoái chuyển. Di Lạc Bồ-tát hỏi han, an ủi”.

Đoạn này là Phát Khởi Tự.

4 Sáu loại thành tựu được thành lập theo phần mở đầu của các bài Kinh. Sở dĩ được gọi là thành tựu vì 6 duyên này đầy đủ làm cho giáo pháp được hưng thịnh. Đó là:

1. Tín thành tựu (Nhiệt): Tức chỉ cho sự tin tưởng của ngài A-nan. Biển lớn Phật pháp chỉ có lòng tin mới vào được, tin nhận pháp ấy là do Phật nói mà không nghi ngờ.
2. Văn thành tựu (ngã văn): Chính ngài A-nan nghe Phật thuyết pháp.
3. Thời thành tựu (nhất thời): Chỉ cho thời gian thuyết pháp, khi đấng Pháp Vương mở bày pháp hội, chúng sanh nào có nhân duyên mà cảm ứng được thì Phật liền hiện thân cảm ứng, không mất thời cơ.
4. Chủ thành tựu (Phật): Chỉ cho người thuyết pháp. Phật là người chủ trì trong việc thuyết pháp giáo hóa thế gian và xuất thế gian.
5. Xứ thành tựu (Tại): Chỉ cho nơi thuyết pháp.
6. Chúng thành tựu: Chỉ cho đại chúng nghe pháp như: Bồ-tát, Nhị thừa, trời, người v.v...

Chánh kinh:

Lúc ấy trong đại chúng có nhiều vị Bồ-tát nghiệp chướng sâu nặng, các căn ám độn, thiện pháp ít ỏi, ưa nơi náo nhiệt, bàn nói thế sự, ham thích ngủ nghỉ, lảm điều hý luận, rộng lo liệu các việc, tham chấp các thứ, làm điều chẳng nên làm, hư vọng mất chánh niệm, tu tập tà huệ, siêng gắng hèn kém, làm hạnh mê hoặc.

HT Tịnh Không giải thích: Đây là đầu mối để hiểu được bộ kinh này sẽ nói những gì; đoạn này hết sức quan trọng đối với người học Phật chúng ta trong hiện tại. Chúng ta đích thực là các Bồ-tát ngu si nghiệp chướng sâu nặng đấy! Mọi người đã thọ Bồ-tát giới đều là Bồ-tát, dẫu đã thọ Bồ-tát giới nhưng vẫn rất ngu si! Đó chính là điều kinh này nhắc đến. Câu này nói về đa số trong năm trăm vị Bồ-tát. Do vậy, ta biết rằng, những vị Bồ-tát ấy chẳng phải là Bồ-tát tầm thường, đa số là cổ Phật tái lai, cố ý thị hiện như thế nhằm tạo cơ hội cho Di Lạc Bồ-tát đến thỉnh pháp để Thích Ca Mâu Ni Phật răn dạy chúng ta. Những lỗi các ngài đã phạm chính là những lỗi bọn người hiện tại chúng ta đang phạm!

Đó là hiện tượng chung cho cả tại gia lẫn xuất gia trong cửa Phật thời nay. Nếu như chúng ta thực sự chăm chú phản tỉnh, sẽ thấy là nếu mắc phải những lầm lỗi nêu trên, thì bất luận đang tu học pháp môn nào cũng đều chẳng thể thành tựu, niệm Phật cũng chẳng thể vãng sanh. Điều kiện để vãng sanh là tâm phải thanh tịnh - “*tâm tịnh thì cõi nước tịnh*”. Tây Phương thế giới là Tịnh Độ, chẳng phải là uế độ! Vì thế, tâm chẳng thanh

tịnh, làm sao vãng sanh được? Mê hoặc là chẳng thanh tịnh, chẳng ứng hợp Tịnh Độ. Tụng kinh cho nhiều, niệm Phật cho lắm thì cũng như lời cổ nhân nói: “Rách toạc cuống họng vẫn uống công!”, chỉ có thể kết duyên lành với Tịnh Độ, chứ chẳng thể vãng sanh ngay trong một đời! Sự việc như vậy có gì là lạ, chẳng biết là trong đời quá khứ chúng ta đã làm như thế bao nhiêu lần rồi! Chúng ta có nhân duyên rất sâu xa với Tây Phương Tịnh Độ, vì sao chẳng thành tựu? Nói chung là vì phạm phải những lầm lỗi ấy. Đời đời kiếp kiếp quá khứ phạm phải những lầm lỗi ấy nên niệm Phật mà chẳng thể vãng sanh. Đời này gặp được bản kinh này, đây là nhân duyên hy hữu. Thử nghĩ: Nếu vẫn phạm những lỗi ấy thì một đời này ắt phải luống uổng. Nếu quả thật có thể thường tích cực phản tỉnh, sửa lỗi đổi mới, quay đầu là bờ thì trong một đời này chúng ta quyết định sẽ thành tựu”.

Chánh kinh:

Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ-tát Ma-ha-tát ở trong hội, thấy các Bồ-tát đầy đủ các hạnh bất thiện như thế, Trong tâm Ngài suy nghĩ: “Các vị Bồ-tát này đối với viên mãn đạo phần nơi vô thượng Bồ-đề đều đã lui sụt; nay ta nên làm cho các Bồ-tát này giác ngộ, hiểu biết, sanh lòng hoan hỷ”. Nghĩ như vậy xong, ngài liền sau giờ ngộ, từ thiên-định dậy, đến chỗ bọn họ, cùng nhau an ủi, thăm hỏi, lại dùng các lời lẽ mềm mỏng nói pháp yếu khiến cho họ hoan hỷ. Nhân đó bảo rằng: “Này các nhân giả!” các vị làm thế nào để được tăng trưởng, chẳng thoái chuyển nơi vô thượng Bồ-đề viên mãn đạo phần?”

Các vị Bồ-tát ấy đồng thanh thưa rằng: - Thưa Tôn giả! Chúng tôi nay đối với vô thượng Bồ-đề viên mãn đạo phần chẳng còn tăng trưởng, chỉ có thoái chuyển. Vì sao chúng tôi ngày càng lui sụt? Bởi vì Tâm tôi thường bị nghi hoặc che phủ, đối với vô thượng Bồ-đề chẳng thể hiểu rõ, vậy thì chúng tôi sẽ thành Phật ư? Chẳng thành Phật ư?”

HT Tịnh Không giải thích: Đây là nêu lên một thí dụ cụ thể để minh họa. Bọn họ thường hoài nghi: Học Phật là tốt hay chẳng học Phật là tốt? Thành Phật là tốt hay chẳng thành Phật là tốt? Thường có những câu hỏi như thế, đó là hoài nghi thiện pháp.

Tam đồ lục đạo, gieo thiện nhân được thiện quả, tạo ác nghiệp nhất định phải thọ ác báo. Phật cũng đã giảng rất rõ ràng, nhưng đối với điều ấy, họ vẫn nghi hoặc! Chúng tôi có bị đọa lạc hay chẳng? Đọa lạc thật sự hay là chỉ đọa lạc giả? Những nghi vấn ấy thường xuyên hiện hữu. Lẽ đương nhiên là trong bất cứ thời đại nào, bất cứ cá nhân nào chẳng thể không có lấy một thiện niệm. Hết thầy chúng sanh đều là thiện ác hỗn tạp, có lúc thiện nhiều, ác ít, lại có lúc ác nhiều, thiện ít nên mới hình thành lục đạo và mười pháp giới. Bọn họ sanh thiện niệm, nhưng chỉ vì nghi hoặc nên lúc hoài nghi thì thiện chẳng thể hình thành, lúc đó rất dễ thoái chuyển. Những vị Bồ-tát này đều rất thành thật, rất khó có. Nói theo ngôn ngữ hiện nay là bọn họ còn tự biết rõ mình, vẫn coi như là chưa lắm lạc! Dù có phạm lầm lỗi, vẫn còn có thể cứu, vì thế Di Lạc Bồ-tát đến cứu bọn họ.

Chánh kinh:

Lúc bấy giờ, Di Lạc Bồ-tát bảo họ rằng: “Các nhân giả! Chúng ta nên cùng đến chỗ Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri. Đức Như Lai là bậc biết hết thấy, bậc thấy hết thấy, thành tựu đầy đủ trí vô chướng ngại, giải thoát tri kiến, dùng sức phương tiện khéo biết sở hạnh của hết thấy chúng sanh, Ngài sẽ vì các ông thuyết pháp các thứ tùy theo căn tánh”.

HT Tịnh Không giải thích: Đây cũng là điểm cao minh của Di Lạc Bồ-tát. Di Lạc Bồ-tát chẳng thể thuyết kinh giảng pháp cho họ ư? Đương nhiên là Ngài có thể. Vì sao Di Lạc Bồ-tát chẳng thuyết pháp? Bởi vì Ngài còn ở trong địa vị Bồ-tát, chưa chắc bọn họ đã tin tưởng lời giảng kinh thuyết pháp của Ngài. Vì thế, Di Lạc Bồ-tát giới thiệu: “Chúng ta đi gặp Phật”. Mọi người nghe đến Phật đương nhiên chẳng dị nghị, chúng ta cùng nhau đi đến chỗ Phật.

B. Phần Chánh Tông

Chánh kinh:

Lúc ấy, trong số năm trăm người có sáu mươi vị Bồ-tát cùng Di Lạc Bồ-tát đi đến chỗ Phật, năm vóc gieo xuống đất, đánh lễ dưới chân Phật, bi cảm ứa lệ, chẳng thể tự đứng lên. Di Lạc Bồ-tát kính lễ xong xuôi, lui ra ngòai một phía. Lúc bấy giờ, đức Phật bảo các Bồ-tát rằng: “Các thiện nam tử! Các ông hãy đứng lên, đừng có buồn khóc, sanh nhiệt não lớn. Các ông trong nhiều kiếp xa xưa kia, gây tạo nghiệp ác, đối với các chúng sanh, dùng lòng

vui sướng: giận chửi, hủy nhục, gây chướng ngại, phiền não, tổn hại, theo ý mình phân biệt, chẳng thể biết rõ nghiệp báo sai khác, vì thế, các ông nay bị nghiệp chướng ràng buộc, che ngăn, Đối với các thiện pháp, chẳng thể tu hành”.

Khi ấy, các Bồ-tát nghe lời ấy xong, từ dưới đất đứng lên, trật áo vai phải, gối phải đặt sát đất, chắp tay cung kính, bèn bạch Phật rằng: “Lành thay, thưa Thế Tôn! Xin vì chúng con nói nghiệp chướng ấy. Chúng con biết tội sẽ tự điều phục, con từ hôm nay chẳng dám làm nữa!”

Lúc bấy giờ, đức Phật bảo các Bồ-tát rằng: “Thiện nam tử! Các ông từng trong xưa kia, ở trong pháp của đức Câu Lưu Tôn Phật Như Lai, xuất gia tu đạo. Tự ý mình đa văn, tu trì tịnh giới, thường ôm lòng kiêu mạn, ngạo nghễ, phóng dật, lại còn tu hành đầu-đà, ít muốn, biết đủ. Với công đức này, lại sanh lòng chấp trước. Lúc bấy giờ có hai vị tỳ-kheo thuyết pháp. Có nhiều bè bạn, tiếng tăm, lợi lộc. Đối với hai người ấy, các ông khởi lòng ghen ghét, bịa đặt phỉ báng, đồn đãi, đặt chuyện, nói hai tỳ-kheo ấy là: Làm chuyện dâm dục. Khi ấy, thân hữu, quyến thuộc của pháp sư do các ông ly gián, nói họ phạm lỗi nặng nên đều ngờ vực, chẳng sanh lòng tin nhận pháp của hai pháp sư ấy giảng nữa.

Do tạo ác nghiệp ấy, các ông đã từng trong sáu mươi trăm ngàn năm, sanh trong địa ngục A Tỳ. Trọng tội đã trả rồi, nhưng trả xong vẫn còn dư tội. Lúc đó, chuyển sang một địa ngục nhẹ hơn. Lại trong bốn mươi trăm ngàn năm, sanh trong địa ngục Đẳng Hoạt. Đến đây nghiệp thừa vẫn còn. Lại trong hai mươi trăm ngàn năm, sanh trong

địa ngục Hắc Thăng. Lại trong sáu mươi trăm ngàn năm, sanh trong địa ngục Thiêu Nhiệt. Từ đó chết đi, lại được làm người nhưng trong năm trăm đời, mù từ lúc vừa sanh, không có mắt, do tàn nghiệp vậy!

Sanh ở chỗ nào cũng thường hay tối tăm, chậm lụt, quên mất chánh niệm, che ngăn thiện căn, phước đức ít ỏi, hình dáng xấu xa, thiếu sút, người khác chẳng ưa trông thấy, phỉ báng, khinh dễ, chọc gheo, coi thường, ghét bỏ, thường sanh nơi biên địa. Nghèo túng, kém hèn, của cải tan mất, cuộc sống khổn khó, chẳng được mọi người tôn trọng, yêu kính. Từ đây chết đi, vào đời Mạt sau, trong năm trăm năm, lúc pháp sắp diệt, vẫn sanh trong nhà hèn kém ở nơi biên địa, túng thiếu, đói rét, bị người khác phỉ báng, quên mất chánh niệm, chẳng tu pháp lành. Cho dù tu hành, gặp nhiều tai nạn. Dù trí huệ quang minh có tạm phát khởi, nhưng vì nghiệp chướng, bèn lại mất ngay. Các ông sau năm trăm năm ấy, các nghiệp chướng đó mới tiêu diệt được. Sau đây được sanh về thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật. Lúc đó, đức Phật ấy sẽ thọ ký quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác cho các ông”.

2. Khi ấy, các Bồ-tát liền phát mười ba hoằng thệ, Phật tán thán ấn khả.

Chánh kinh:

Lúc bấy giờ, các vị Bồ-tát nghe lời Phật dạy, lông trên toàn thân dựng cả lên, sanh lòng buồn tủi, hối hận sâu xa, liền lau nước mắt, bạch trước Phật rằng: - Bạch đức Thế Tôn! Con nay bày tỏ, hối tội lỗi xưa. Chúng con thường đối với người hành hạnh Bồ-tát khinh mạn, ghét ganh, giận dữ, và gây tạo các nghiệp chướng khác. Nay đối trước Phật, đúng như tội mà sám hối, từ ngày hôm nay chúng con đối trước đức Phật phát lời thệ rộng lớn.

HT Tịnh Không giải thích: Như trong phần trên đã nói: Các vị Bồ-tát ngu si, nghiệp chướng sâu nặng ấy đã hữu ý hay vô ý gây tạo các thứ ác nghiệp. Thời gian họ tạo ác nghiệp tuy không lâu nhưng quả báo thật là kinh khủng quá! Trong kinh điển, ta thấy rất nhiều những lời chỉ dạy giống như ở đây, có sao người học Phật vẫn cứ y như cũ chẳng biết kính sợ, thức tỉnh, vẫn cứ hủy phạm?

Trong kinh này, đức Phật đã giảng tường tận sự việc này cho chúng ta, ta phải chú tâm quán sát: Gây tạo ác nghiệp tựa hồ chẳng nghiêm trọng, vì sao quả báo lại nặng nề đến thế? Nếu chẳng thể thấu triệt hiểu rõ sự lý của việc này sẽ chẳng thể khiến chúng ta đoạn nghi sanh tín. Chúng ta xem trong đoạn kinh văn trên đây, các vị Bồ-tát ấy nghe đức Phật nói xong, “lông trên toàn thân dựng đứng lên”; chúng ta thường nói là nghe xong “lạnh rớn da gà”. Hôm nay chúng ta nghe lời Phật dạy

xong, tình hình có giống như vậy hay không? Không cảm thấy gì hết! Không cảm thấy gì hết thì gọi là chai lì, bất nhân. Chúng ta vẫn gây tạo những tội nghiệp ấy. Vì vậy, ta biết là: Tuy bảo sáu mươi vị Bồ-tát đó nghiệp chướng nặng nề, nhưng so với chúng ta, họ còn nhẹ hơn rất nhiều! Họ nghe xong liền có cảm xúc như thế, chúng ta nghe xong dửng dưng, bọn họ còn có cách cứu, chứ chúng ta hết cách cứu rồi!

Ở phần trước, đức Phật đã nói việc “kết tội” rất rõ ràng, chẳng phải chỉ kết tội với một người! Vì người gây tạo tội nghiệp do ghen ghét, nóng giận, nên mới ác ý phỉ báng, đồn rao đặt chuyện, phá hoại đạo tràng, phá hoại tín tâm của đại chúng. Nhà Phật thường nói: “Giết mạng người tội còn nhẹ”. Quý vị giết người là giết một người, giết một trăm người, cho đến giết một vạn người, một ngàn vạn người, tội nghiệp ấy vẫn chưa nặng lắm. Chứ cái tội đoạn Pháp Thân Huệ Mạng của một người rất nặng! Vì sao vậy? Nếu như người ấy có cơ hội ngay trong đời này được sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, một người sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, người ấy sẽ làm Phật, làm Bồ-tát. Quý vị phải biết là người ấy làm Phật, làm Bồ-tát sẽ độ không ít chúng sanh trong hư không pháp giới, chẳng phải chỉ ngàn vạn, ức vạn đâu nhé! Vì thế, nếu quý vị chướng ngại Pháp Thân Huệ Mạng của một người, so với cái tội giết một ngàn người, một vạn người chẳng biết là nặng hơn đến mức như thế nào. Điều này rất khó thể lãnh hội! Phải nên quán sát tư duy cẩn thận mới hòng lãnh hội được đôi phần. Cổ nhân thường nói: “Người không phải là hiền thánh, ai không lầm lỗi?” Dù pháp sư có

lầm lỗi thì ông ta là người phạm, chưa phải là thánh nhân, huống hồ là pháp sư thật sự có lỗi lầm hay là ông ta cố ý thị hiện như thế, ta đâu có biết? Phạm phu chúng ta đâu thể hiểu rõ!

Xưa kia, Thiên Thai Trí Giả đại sư đã nói rất hay, Ngài từng bảo: “Người làm pháp sư, người giảng kinh thuyết pháp, nói được nhưng chưa thể làm được, là quốc sư”. Ông ta nói được, nói rồi thì sao? Chính ông ta làm chưa được; dạy mọi người đoạn tham, sân, si, nhưng ông ta chưa đoạn tham, sân, si. Ta có nên tôn kính ông ta hay chẳng? Phải tôn kính! Ông ta là quốc sư, là thầy của mọi người trong một nước. Vì lời dạy của ông ta đích thực là chánh pháp, lời dạy không sai lầm, chẳng phải là tà pháp. (Phải nhớ là Chánh pháp, chúng ta có suy tư, có trí tuệ để nhận định thế nào là Chánh? Thế nào là Tà?). Nếu như chúng ta chịu học hỏi lời dạy ấy, chắc chắn được lợi ích. Đây là: “*Thanh xuất ư lam, nhi thắng ư lam*” (Màu xanh phát xuất từ màu lam, nhưng trội hơn hẳn màu lam). Học sinh thành tựu vượt hẳn ông thầy, chỉ cần lời ông ta dạy không phải là tà pháp thì ông là quốc sư vậy.

“Nói được và làm được thì là quốc bảo”: Quốc bảo ít, quốc sư nhiều. Cho nên pháp sư nào ta cũng đều phải tôn trọng, đừng thấy có chút tỳ vết bèn chẳng chấp nhận những lời dạy của ông ta. Ấy là đoạn Pháp Thân huệ mạng của chúng sanh, cho nên mới gặp phải quả báo tàn khốc. Kinh nói hạng người như thế đọa địa ngục, từ địa ngục A Tỳ, Đẳng Hoạt cho đến Thiêu Nhiệt, tính theo thời gian trong cõi người là một ngàn

tám trăm vạn năm, nhưng thật ra bọn họ chịu khổ, cảm thấy đúng là vô lượng kiếp, như ngàn ngũ nói là “sống một ngày dài như cả năm”, vì thế họ cảm nhận thời gian trong địa ngục so với thời gian thật sự chẳng biết nhiều gấp bao nhiêu lần.

Thời pháp là pháp bất định, mỗi cá nhân cảm nhận khác nhau. Có người cảm thấy một năm khác nào vài ngày, trôi qua rất nhanh. Có người đang lúc khổ sở, thấy một năm dài đằng đặc. Phật dạy Thời chẳng phải là pháp bất định, hoàn toàn phụ thuộc vào nghiệp cảm của từng cá nhân. Điều khẩn yếu nhất trong sự sám hối là từ nay trở đi, chẳng còn làm những việc lầm lạc như thế nữa, thực sự triệt để sửa lỗi đổi mới. Sám hối như thế mới có công dụng.

Chánh Kinh:

Bạch Thế Tôn! Con từ hôm nay cho đến đời vị lai: Nếu đối với người thuộc Bồ-tát thừa, thấy họ có vi phạm mà nêu bày lỗi của họ, chính là chúng con lừa dối Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Con từ hôm nay cho đến đời vị lai, nếu đối với người thuộc Bồ-tát thừa mà bỡn cợt, chê ghét, đê đọa, khinh rẻ, tức là chúng con lừa dối Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn! Con từ ngày nay cho đến tận vị lai, nếu thấy người thuộc Bồ-tát thừa dù là tại gia, hay là xuất gia, lúc thấy họ dùng thú vui ngũ dục để chơi bời, vui sướng thụ hưởng, con trọn chẳng bới tìm lỗi họ, thường sanh lòng tin kính, tưởng như thầy dạy. Nếu chẳng như vậy thì chính là chúng con lừa dối Như Lai.

HT Tịnh Không giải thích: Trong điều này, đặc biệt nêu ra xuất gia và tại gia. Người tại gia thị hiện hưởng thụ ngũ dục, du hí vui chơi nhiều, người xuất gia so ra ít hơn. Đối với những chỗ hoan lạc trong thế gian, người xuất gia ít đi đến đó, nhưng tại gia Bồ-tát có thể đến được. Vì thế, đặc biệt nêu ra xuất gia và tại gia. Chúng ta học Phật, thường thấy trong các kinh luật nói là hết thấy chúng sanh căn tánh chẳng giống nhau. Chư Phật Bồ-tát độ chúng sanh, tức là tiếp dẫn chúng sanh, cũng phải dùng vô cùng tận những thủ đoạn, phương pháp khác nhau. Ta là phàm phu mắt thịt thiếu trí huệ, nhìn chẳng ra, lắm phen ta thấy dường như có những vị không tuân thủ giới luật, phá hoại thanh quy, chứ thật ra, họ làm vậy để độ một loại chúng sanh nào đó.

Trong lịch sử Trung Quốc, ai nấy đều biết thời cổ xuất hiện vị Tể Công Hoạt Phật. Cận đại, đầu thời Dân Quốc, pháp sư Diệu Thiện ở chùa Kim Sơn tỉnh Giang Tô được mọi người xưng là “Kim Sơn Hoạt Phật”. Hành vi của pháp sư Diệu Thiện chẳng khác Tể Công cho mấy, Ngài cũng thị hiện khùng khùng điên điên. Cảnh giới của các Ngài chẳng thể nghĩ bàn, bọn người bình thường ta trọn chẳng thể tưởng tượng, chẳng thể suy lường được! Những người như vậy chúng ta nhất định phải tôn kính, nhất định phải tin sâu chẳng nghi. Quán sát kỹ ngôn hạnh của họ đều là Chánh Pháp, đều là dạy dỗ người khác liễu sanh thoát tử, thoát tam giới, chẳng hề chống trái với kinh giáo của Phật, chỉ là thủ đoạn của các Ngài chẳng tương đồng.

Chánh kinh:

Bạch đức Thế Tôn! Con từ ngày nay cho đến tận vị lai, nếu đối với người thuộc Bồ-tát thừa mà xẻn tiếc kẻ thân hữu và các lợi dưỡng, nã loạn thân tâm họ, bức bách họ, tức là chúng con lừa dối Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn! Con từ nay trở đi cho đến đời vị lai, nếu đối với người thuộc Bồ-tát thừa mà dùng một câu thô lỗ khiến cho người ấy chẳng vui thì chính là chúng con lừa dối Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn! Con từ ngày nay cho đến đời vị lai nếu đối với người thuộc Bồ-tát thừa mà đêm ngày sáu thời chẳng siêng kính thờ, chính là chúng con lừa dối Như Lai.

HT Tịnh Không giải thích: Năm điều trên là những điều thường vi phạm trong quá khứ và trong đời này. Đối với Đại Thừa Bồ-tát chẳng biết cung kính, thừa sự, lại còn dùng những tâm tư ghen ghét, ngạo mạn để đối xử với những người thuộc Bồ-tát thừa ấy. Từ điều thứ sáu trở đi, kể từ hôm nay chẳng những các tâm tư thái độ xấu xa, hèn kém ấy phải thay đổi mà còn phải nỗ lực siêng năng cung kính, thừa sự. Bởi thế, họ mới phát nguyện “đêm ngày sáu thời”, tâm cung kính ấy chẳng gián đoạn, chẳng lui sụt.

Chánh kinh:

Bạch đức Thế Tôn! Con từ ngày nay cho đến đời vị lai, vì muốn hộ trì hoằng thệ này cho nên chẳng tiếc thân mạng. Nếu chẳng như thế, chính là chúng con lừa dối Như Lai.

Bach đức Thế Tôn! Con từ ngày nay cho đến đời vị lai, nếu đối với Thanh Văn và Bích Chi Phật, do tâm khinh mạn nói họ chẳng hơn được mình, chính là chúng con lừa dối Như Lai.

HT Tịnh Không giải thích: Điều thứ sáu là phát nguyện đời đời kiếp kiếp hộ trì trọn mười ba điều, chẳng tiếc thân mạng dù gặp phải chướng nạn. Người tu học Đại thừa hay khinh mạn Tiểu Thừa, thấy các pháp sư Tiểu Thừa đều hạ họ xuống một bậc, coi thường họ, khinh dễ họ, như vậy là sai lầm. Đại thừa Phổ Hiền Bồ-tát dạy chúng ta “lễ kính chư Phật”. Phạm vi của chữ “chư Phật” rộng lớn phi thường, trừ ta ra, ai nấy đều là chư Phật. Chư Phật bao gồm Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật tương lai. Hết thấy chúng sanh đều là Phật tương lai, há lẽ đâu chẳng cung kính! Thanh Văn, Duyên Giác cũng là vị lai Phật, tuy hiện tại tu Tiểu Thừa, tương lai nhất định sẽ hồi tiểu hướng đại.

Trong kinh Phật đã dạy: Người tu Tiểu Thừa sau khi chúng được quả A La Hán, sau hai vạn kiếp sẽ hồi tiểu hướng đại, còn Bích Chi Phật thì một vạn kiếp bèn hồi tiểu hướng đại, cho nên họ đều là vị lai Phật, há nên dùng tâm khinh mạn bảo họ chẳng phải là Như Lai ư? Chẳng được sanh lòng ngạo nghễ, ngã mạn như thế. Sanh tâm như vậy là sanh phiền não, tâm chẳng thanh tịnh, chẳng bình đẳng, đã tạo thành chướng ngại nghiêm trọng cho việc tu hành của chính mình.

Chánh kinh:

Bach đức Thế Tôn! Con từ ngày nay cho đến đời vị lai,

nếu chẳng thể khéo dẹp yên cái thân, sanh ý tưởng hèn kém giống Chiên-đà la và như chó má thì chính là chúng con lừa dối Như Lai.

HT Tịnh Không giải thích: Điều này rất trọng yếu mà cũng rất khó được. Phật pháp bảo căn bản phiền não, ngoài tham, sân, si là ngạo mạn. Ngạo mạn là phiền não lớn, là căn bản phiền não, thánh nhân thế gian và xuất thế gian đều thừa nhận loại phiền não này có từ lúc ta mới sanh ra. Có chúng sanh nào mà chẳng kiêu ngạo? Quý vị cứ thử xét kỹ trong cả đời mình, quý vị có thể tìm được một ý niệm chẳng kiêu ngạo hay không? Phật pháp dạy ta siêu việt thế gian, vì thế nhất định phải đoạn phiền não. Phiền não chẳng đoạn sẽ chẳng thể siêu thoát lục đạo luân hồi. Vì vậy, nếu quý vị muốn thoát khỏi luân hồi, cái tâm ngạo mạn này nhất định phải đoạn.

Đối với chư Phật, Bồ-tát, đương nhiên ta chẳng bằng được; đối với Thanh Văn, Duyên Giác, ta cũng chẳng bằng. Địa vị thấp nhất trong Tiểu thừa là quả Tu Đà Hoàn (Sơ Quả), đã đoạn tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc của tam giới, ta làm sao sánh bằng! Ta một phẩm phiền não còn chưa thể đoạn nổi! Ngay cả với hết thảy những người trong thế gian, mỗi một cá nhân đều có ưu điểm, đều có chỗ vượt trội hơn ta, lẽ nào khinh mạn người khác? Vì thế ta phải thương sanh ý tưởng kém hèn để hàng phục lòng cống cao ngã mạn của ta. Trong xã hội Ấn Độ thời cổ, giai cấp bất bình đẳng, Chiên-đà-la là địa vị thấp hèn nhất trong bốn chủng tánh, thậm chí “giống như chó má.” Đối với giai cấp Chiên-đà-la, ta

cũng sanh khởi ý tưởng không bằng họ để hàng phục tập khí phiền não cống cao, ngã mạn.

Chánh kinh:

Bạch đức Thế Tôn! Con từ ngày nay cho đến đời vị lai, nếu khen ngợi mình, chê bai người khác, chính là chúng con lừa dối Như Lai.

HT Tịnh Không giải thích: Đây là chúng bệnh chúng ta thường phạm: Tự khen mình, chê người. Học Phật cũng chẳng phải là ngoại lệ. Hiện tại chúng ta học pháp môn Tịnh Độ, biết là pháp môn Tịnh Độ thù thắng bậc nhất, các pháp môn khác chẳng sánh bằng. Nói như vậy là phạm vào lỗi “khen mình, chê người”. Tuy lời lẽ ấy, trong kinh điển ta thấy có lúc Phật cũng nói, Tổ sư đại đức cũng thường giảng, nhưng các Ngài có ý riêng: Nhằm khuyến khích, cổ võ những người cùng tu pháp môn này, chứ chẳng phải là lời nói quyết định đối với bên ngoài, đặc biệt là ở những đạo tràng thuộc tông phái hay pháp môn khác biệt, càng chẳng nên nói. Bởi lẽ, chúng sanh căn tánh bất đồng, bọn họ là căn tánh học Thiền, họ tham Thiền cũng được thành tựu, họ niệm Phật chẳng thành tựu. Giống như bệnh nhân, mỗi người mắc bệnh mỗi khác, cho nên dùng thuốc khác nhau, chỉ cần họ uống thuốc nào bèn lành bệnh, uống vô là hết bệnh thì thuốc ấy có lợi ích chân thật, hiệu quả chân thật. Đây là kiến thức thông thường người học Phật chúng ta phải hiểu rõ. Chúng ta gặp người học Thiền, nhất định phải khen ngợi tham Thiền, gặp người học Giáo, nhất định phải khen ngợi học Giáo; khuyến khích họ, giúp đỡ họ thì mới là đúng. Trọn chẳng được

phỉ báng, phỉ báng là sai lầm. Các vị nói Thiên chẳng tốt thì Thiên là do Thích Ca Mâu Ni Phật truyền dạy, chẳng phải là quý vị báng Phật hay sao? Đã báng Phật ắt sẽ báng Pháp, cũng phỉ báng luôn người tham Thiên, vậy là quý vị báng Phật, báng Pháp, báng Tăng! Quý vị phỉ báng Tam Bảo, dù có niệm Phật giỏi đến đâu cũng chẳng được vãng sanh. Điều này chúng ta nhất định phải hiểu cho rõ, cho thật minh bạch, trọn chẳng phạm lỗi khen mình chê người.

Chánh kinh:

Bạch đức Thế Tôn! Con từ ngày nay đến đời vị lai, nếu chẳng đi khỏi chỗ đáng sợ, chỗ tranh chấp một trăm do-tuần, như gió thổi nhanh thì chính là chúng con lừa dối Như Lai.

HT Tịnh Không giải thích: Đoạn kinh này dạy chúng ta nhất định phải biết tránh khỏi chỗ tranh đấu. Phạm chỗ nào có tranh chấp, chúng ta phải tránh xa. Học Phật tối khẩn yếu là tu tâm thanh tịnh, những chốn ấy nhất định gây trở ngại cho việc tu tâm thanh tịnh. Vì thế, Phật dạy chúng ta phải xa lìa, tránh đi. Trong xã hội hiện tại, có rất nhiều chỗ tranh chấp, hễ gặp những chỗ như vậy chúng ta phải biết tránh né. Người ta thì đến tận đời vị lai, còn chúng ta mong mỗi trong một đời này tự mình thực sự thực hiện “*cùng người không tranh, với sự chẳng cầu*”, tâm quý vị bèn thanh tịnh, đạo nghiệp mới có thể thành tựu, đạo nghiệp chính là tâm thanh tịnh.

Chánh kinh:

Bạch đức Thế Tôn! Con từ ngày nay đến đời vị lai, nếu với trì giới, đa văn, đầu đà, ít dục biết đủ, hết thấy công đức mà tự mình vênh váo thì chính là chúng con lừa dối Như Lai.

HT Tịnh Không giải thích: Trong điều phát thệ này, nếu tự nói ra sự thành tựu của chính mình, như là trì giới (giữ giới luật rất nghiêm), hoặc là đa văn (học rộng nghe nhiều), hoặc là tu khổ hạnh Đầu Đà, “ít dục biết đủ, hết thấy công đức” là nói tuy quý vị tu hành thành thực, có thành tựu, dẫu có thành tựu vẫn chẳng được ngạo mạn. Tự mình vênh váo là xấu, tu dù có giỏi cũng chẳng nên kiêu ngạo. Vì sao chẳng nên? So với Bồ-tát, so với chư Phật Như Lai, quý vị còn thua xa lắm, có gì đáng để kiêu ngạo đâu? Những ai muốn thành Phật đều chẳng nên kiêu ngạo. Quý vị có chút thành tựu liền nghĩ là mình ghê gớm lắm, liền nghĩ mình đáng nên kiêu ngạo, vì thế quý vị chẳng thể tiến thêm nổi. Chẳng những không thể tiến bộ, trái lại ngày càng lui sụt, “chẳng tiến ắt lùi”! Bởi thế, câu nói “đáng nên kiêu ngạo” phổ biến trong cõi đời là một câu nói tồi tệ, cái quan niệm ấy khiến nhiều người tu hành bị đổ nhào. Bởi lẽ, dù quý vị có thành tựu, hễ khởi kiêu ngạo bèn bị lôi vào trong tam ác đạo.

Chánh kinh:

Bạch đức Thế Tôn! Con từ ngày nay cho đến đời vị lai, gốc lành đã tu chẳng dám khoe khoang, tội nghiệp trót làm hổ thẹn bày tỏ. Nếu chẳng như thế, chính là chúng con lừa dối Như Lai.

HT Tịnh Không giải thích: Đoạn này là tổng kết, mà cũng là nói tổng quát. Hết thấy điều lành đã tu phải gìn giữ, giữ cho lâu dài, chẳng được tự hủy hoại. Gìn giữ như thế nào? Nhấn nhục. Nhấn nhục gìn giữ được hết thấy điều thiện. Đối với tội nghiệp đã tạo phải hổ thẹn, phải biết phơi bày sám hối. Điều thệ nguyện này được biểu hiện trong sinh hoạt thường ngày qua khóa tụng sớm-tối.

Mục đích của khóa sáng là nhắc nhở chính mình: Ngày hôm nay mình chiếu theo đúng lời Phật dạy để sống trọn một ngày, Phật dạy ta làm gì, ta phải nghiêm túc nỗ lực thực hiện, Phật bảo điều gì chẳng được làm, ngày hôm nay ta quyết định chẳng nên làm. Khóa tối là tự phản tỉnh, kiểm điểm, cả ngày hôm nay mình đối với người, với sự, với vật có điều gì chẳng tuân theo lời Phật dạy. Điều gì làm đúng thì ngày mai mình phải tiếp tục gìn giữ. Nếu có chi lầm lỗi, mình phải nhanh chóng sửa lỗi, đấy gọi là thực hành khóa tối. Thực hiện công khóa sớm tối như vậy thì có công đức, đúng là người học Phật, chân chánh tu hành.

Khóa tối, khóa sáng chẳng phải là cầm quyển kinh đọc cho Phật, Bồ-tát nghe. Rất nhiều người hiểu lầm ý nghĩa công khóa sáng tối, cứ tưởng sáng niệm một lượt cho Phật nghe, tối lại niệm nữa. Ngày ngày đều chẳng thiếu thì ta là học trò ngoan của Phật, Phật nhất định bảo vệ, che chở ta. Thật ra, quý vị đã tạo tội nghiệp mà tự mình chẳng biết. Tội nghiệp gì vậy? Buổi sáng đối Phật, Bồ-tát một lần, buổi tối lại đối một lần nữa. Một năm là ba trăm sáu mươi lăm ngày, mỗi ngày chẳng

thiếu sót, tội quý vị lớn lắm đó nghe! Phật, Bồ-tát thực sự chẳng ngồi đó, tượng đất đắp, gỗ khắc mà quý vị còn nhấn tâm lừa dối, quý vị thử nghĩ coi tội lỗi mình nặng quá chừng! Quý vị chẳng học Phật, chẳng thực hành công khóa sáng tối thì chẳng mắc tội lỗi ấy, nay học Phật, thực hiện công khóa rồi cuộc lại đọa địa ngục A Tỳ mà vẫn chẳng hiểu vì đâu! Học Phật chẳng thể không hiểu rõ lý, chẳng thể cứ hồ đồ mê lý mà học, hồ đồ mê lý mà tu. Đây là mười ba hoằng thệ.

Chánh kinh:

Khi ấy, đức Thế Tôn khen ngợi các Bồ-tát: - Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Ông khéo nói pháp giác ngộ như thế.

Phật lại bảo Di Lặc Bồ-tát Ma-ha-tát rằng: - “Này Di Lặc! Nếu có Bồ-tát nào muốn thanh tịnh các nghiệp chướng thì hãy nên phát thệ nguyện rộng lớn như thế. Có thể dùng tâm quyết định như thế an trụ trong những thệ nguyện ấy thì hết thấy nghiệp chướng thấy đều tiêu diệt, vô lượng thiện căn cũng sẽ tăng trưởng.”

Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ-tát bạch cùng Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Nếu có kẻ thiện nam tử, thiện nữ nhân nào hộ trì những nguyện này, họ sẽ được viên mãn, chẳng thoái chuyển chẳng?”

HT Tịnh Không giải thích: Thật ra, Di Lặc Bồ-tát hỏi thay cho chúng ta. “Thiện nam tử, thiện nữ nhân” chỉ đại chúng hiện tiền chúng ta. Nếu như chúng ta cũng phát những thệ nguyện ấy, cũng làm theo những

phương pháp ấy, chúng ta sẽ được viên mãn hay chẳng? Có được bất thoái chuyển hay chẳng? Đây là điều chúng ta rất quan tâm.

Chánh kinh:

Phật bảo Di Lặc Bồ-tát rằng: - Nếu có những kẻ thiện nam tử, thiện nữ nhân hành Bồ-tát đạo, hộ trì nguyện này, thà bỏ thân mạng, trọn chẳng khuyết giảm, khiến cho chính mình bị thoái chuyển nơi những nguyện ấy.

HT Tịnh Không giải thích: Trong đoạn này, đức Phật khẳng định rõ hành Bồ-tát đạo là “tự hành, dạy người”. Chính mình hành theo đúng lời Phật dạy dỗ. Chữ “hành” ấy phải nói cho rõ ràng cho mình bạch: Theo đúng lời Phật dạy dỗ mà sống, theo đúng lời Phật dạy mà sống hằng ngày, đó gọi là “hành Bồ-tát đạo”. Phật pháp gắn liền với cuộc sống, tuyệt đối chẳng phải Phật pháp là Phật pháp, cuộc sống là cuộc sống, hai việc chẳng liên quan chi với nhau. Nếu thế thì chúng ta học Phật làm chi? Sai lầm rồi! Bởi lẽ, Bồ-tát đạo thuộc về cuộc sống thường nhật, lìa khỏi cuộc sống thì còn chỗ nào để tu hành nữa đây? Phải tu hành ngay trong cuộc sống thường nhật!

Cuộc sống thường nhật gom lại chẳng ngoài ba phương diện đối xử với người, xử sự đối đãi với muôn vật. Phạm trên ba phương diện ấy, do chính mình mê hoặc, không có trí huệ, tri kiến chẳng chánh, nên cách nghĩ, cách thấy, cách nói, cách làm đều sai lầm. Phật răn dạy chính là để chúng ta sửa đổi những lầm lạc ấy, đó gọi là “tu hành”. Bởi vậy, quý vị phải hiểu rằng: Tự mình sửa đổi

cho đúng quan niệm sai lầm đối với vật, đối với sự, sửa cho đúng cách nghĩ, cách thấy thì cuộc sống của quý vị sẽ đạt đến hạnh phúc mỹ mãn.

Học Phật hết sức thực tế: Hễ công phu đắc lực thì lập tức đạt được lợi ích thù thắng nơi Phật pháp. Trong kinh Phật thường dạy “tướng tùy tâm chuyển”. Tướng mạo chẳng tốt đẹp tức là quý vị dụng tâm chẳng khéo. Tâm quý vị phải chân thành, thanh tịnh, từ bi, thì nhất định tướng mạo quý vị ngày càng giống Phật. Thể chất quý vị nhất định mỗi ngày phải khỏe mạnh hơn, mỗi ngày một hoàn thiện hơn, đây là quý vị học Phật công phu đắc lực, quý vị thực sự thọ dụng được. Tâm thanh tịnh chuyển được nghiệp. Chuyển nghiệp biểu hiện cụ thể nơi thân thể, thân thể mình có chuyển biến hay không? Hiện thời, ta thường nói là “biến đổi thể chất”; thể chất có thể chuyển biến. Thể chất ấy biến đổi theo tâm.

3. Di Lạc Bồ-tát nhân đó hỏi Phật là Bồ-tát đời Mạt thành tựu mấy pháp để được an ổn độ thoát.

Chánh kinh:

Lúc bấy giờ, Di Lạc Bồ-tát lại bạch Phật rằng: - Bạch đức Thế Tôn! Nếu có Bồ-tát trong đời Mạt sau, trong năm trăm năm, khi pháp sắp diệt, nên thành tựu mấy pháp để an ổn, không phiền não hòng được giải thoát?

HT Tịnh Không giải thích: Trong pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật, Chánh Pháp tồn tại một ngàn năm, Tượng Pháp một ngàn năm, Mạt Pháp là một vạn năm.

Năm trăm năm đầu của thời kỳ Mạt Pháp, nói chính xác là hai ngàn năm trăm năm sau khi đức Phật diệt độ, bởi thế câu này chính là nói đến thời đại hiện tại của chúng ta. Diệt ở đây không phải là thực sự diệt, mà là Phật pháp ngày càng suy thoái. Chúng ta thấy Phật pháp trong xã hội hiện đại, đúng là “pháp sắp diệt” như đức Phật đã nói. Đừng tưởng Phật pháp tại Đài Loan hưng thịnh phi thường, chỉ có thể nói là Phật pháp tại Đài Loan náo nhiệt mà thôi! Phật pháp chân chánh dạy người liễu sanh tử, thoát tam giới, còn Phật pháp giả dạy người ta tiếp tục gây tạo lục đạo luân hồi. Người Đài Loan tu phước rất nhiều, người tu đạo rất ít. Người tu phước nhiều thì sẽ đến đâu để hưởng phước ấy?

Vấn đề này lớn lắm đó nghe! Đời sau có được làm người nữa hay không là một vấn đề lớn. Đời sau nếu chẳng được làm thân người thì vẫn có phước báo. Trong đường súc sanh có rất nhiều phước báo đấy chứ! Chúng ta chẳng cần phải tự hào chính mình có phước báo rất lớn; thật ra, nghĩ lại, bọn ta phước báo kém hơn súc sanh đó nghe! Quý vị có thấy người ngoại quốc nuôi các con thú cưng chưa? Bao nhiêu kẻ phục dịch, chăm sóc chúng. Chúng ta đến những chỗ đó, có ai quan tâm đến mình hay chẳng? Nghĩ ra, phước báo của mình chẳng bằng chúng nó! Quý vị thấy những con mèo nhỏ, con chó nhỏ đó được chăm sóc chu đáo thì phước báo của chúng do đâu mà có? Là do đời trước tu đấy! Quan sát nhiều sẽ hiểu rõ, quý vị phải nên thức tỉnh. Đoạn kinh này nói thời nay, chúng ta cần phải thành tựu mấy pháp mới hòng đạt được “an ổn, không phiền não, đạt được giải thoát”.

Ở đây, “giải thoát” là siêu thoát luân hồi lục đạo. Điều thứ hai là gì? Lại còn phải tiến lên, vượt khỏi mười pháp giới thì mới là giải thoát rốt ráo. Bởi lẽ, siêu thoát lục đạo luân hồi vẫn chưa rốt ráo, nhất định phải siêu việt mười pháp giới. Pháp môn Tịnh độ vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới chính là siêu thoát mười pháp giới, Tây Phương Tịnh độ chẳng thuộc trong mười pháp giới.

4. Phật đáp: dùng hai loại ‘bốn pháp’ để được giải thoát.

Chánh kinh:

Đức Phật bảo Di Lặc Bồ-tát rằng: - Này Di Lặc! Nếu có Bồ-tát vào đời mạt sau, trong năm trăm năm, lúc pháp sắp diệt, hãy nên thành tựu bốn pháp thì sẽ được an ổn, không phiền não, được giải thoát. Những gì là bốn? Chính là: 1. Với các chúng sanh, chẳng tìm lỗi họ. 2. Thấy các Bồ-tát có vi phạm gì, trọn chẳng nêu bày. 3. Với các thân hữu và hàng thí chủ, chẳng sanh chấp trước. 4. Vĩnh viễn dứt trừ hết thấy lời lẽ thô lỗ, hung tợn. Này Di Lặc! Đây là Bồ-tát vào đời mạt sau, trong năm trăm năm, lúc pháp sắp diệt, thành tựu bốn pháp an ổn này không phiền não mà được giải thoát.

HT Tịnh Không giải thích: Trong đoạn này, đức Phật dạy chúng ta bốn nguyên tắc vô cùng trọng yếu, ta cần phải tuân thủ. Chẳng cần biết là tu học pháp môn nào, nếu trái nghịch, vi phạm bốn nguyên tắc này thì quý vị sẽ chẳng thể tu học thành tựu. Thứ nhất, chẳng những chỉ đối với các vị Đại thừa Bồ-tát, mà đối với

hết thầy chúng sanh đều chẳng nên gây rắc rối cho họ, đều chẳng nên tìm lỗi lầm của họ. Người chân chánh tu đạo, trong mỗi một niệm chỉ quan tâm đến chánh niệm của chính mình, có thời gian đâu để thấy lỗi lầm của người khác cơ chứ! Chúng ta phải biết điều này, thấy lỗi người khác tức là mình có lỗi sờ sờ. Nếu tâm quý vị thanh tịnh, không có phiền não, làm sao quý vị thấy lỗi người khác cho được? Nếu một phen tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài mà trong tâm phiền não bèn hiện hành, thì đấy là do “thấy lỗi của người khác”.

Thứ hai là: “Bồ-tát” ở đây là người hoằng dương chánh pháp. Bất luận là tại gia Bồ-tát hay xuất gia Bồ-tát, cũng chẳng cần biết người ấy là Bồ-tát thật hay Bồ-tát giả, miễn sao những điều người ấy giảng là chánh pháp, chẳng phải là tà pháp, dẫn cho người ấy có lỗi lầm đi nữa, cũng chẳng nghe, chẳng hỏi đến, vẫn cứ sanh tín tâm thanh tịnh, sanh tâm cung kính đối với người ấy. Điều này rất trọng yếu.

Thứ ba là: Đối với chuyện thân hữu, thí chủ cúng dường pháp sư, nếu chẳng chấp trước thì sẽ chẳng tạo thành chướng ngại.

Thứ tư là: tuyệt đối không nói những lời thô ác, hung dữ.

Tiếp theo, đức Phật lại nói bốn pháp nữa, tổng cộng là tám pháp. Trong thời hiện tại, chúng ta phải giữ gìn được tám điều này thì học Phật mới có thể thành tựu, chẳng lui sụt.

Chánh kinh:

Này Di Lạc! Lại có Bồ-tát vào đời mạt sau, trong năm trăm năm, lúc pháp sắp diệt, nên thành tựu bốn pháp nữa sẽ an ổn, không phiền não, bèn được giải thoát. Những gì là bốn? Chính là: 5. Chẳng nên thân cận kẻ biếng nhác. 6. Rồi bỏ hết thấy các chúng ồn náo. 7. Ở riêng chốn thanh vắng, thường siêng tinh tấn. 8. Dùng phương tiện khéo điều phục cái thân.

HT Tịnh Không giải thích: Thú năm là “chẳng nên thân cận kẻ biếng nhác. Giải đãi, lười biếng có phải là những người hằng ngày ngủ thật nhiều hay chẳng? Đối với hạng người ấy, đương nhiên quý vị chẳng thể thân cận được! Vậy thì ai mới là kẻ giải đãi?

Trước đây, Ấn Quang đại sư từng giảng là kẻ nào ưa đến đạo tràng rất siêng năng, ngày ngày la cà đạo tràng, ngày ngày tìm náo nhiệt... là hạng giải đãi, biếng nhác. Vì sao họ là kẻ giải đãi? Họ giải đãi đối với việc tu đạo, biếng nhác tu định. Kẻ chẳng tu định, tu huệ, cứ ngày ngày đuổi theo náo nhiệt thì gọi là “kẻ giải đãi”. Chúng ta là phàm phu sơ học, chẳng có định lực, thiếu trí huệ, vì thế giao du phải chọn lựa người. Có khá nhiều bạn đồng tu chẳng hề để tâm cảnh giác điều này, bị hoàn cảnh xoay chuyển, đáng tiếc vô cùng! Đấy chính là điều ta thường gọi là “nhân tình Phật sự” (làm Phật sự theo cảm tình, thiếu lý trí để phán đoán), nó có ảnh hưởng rất lớn đối với hàng phàm phu sơ học. Học Phật ắt cần phải có lý tánh (tức là xử sự theo lý trí), phải buông tình cảm xuống thì mới có thể thành tựu. Sở dĩ Ấn Quang đại sư nói ra điều gì, ai nấy đều rất tôn kính là

vì pháp giáo hóa của Ngài chưa có ai để xứng cả. Hiện thời, các đạo tràng mong mỗi tín đồ đông đảo, tín đồ không đến thì làm sao duy trì được đạo tràng? Bởi thế, con người hiện tại đều chuộng náo nhiệt. “Náo nhiệt” chính là giải đãi; biếng nhác tu định, tu huệ, tu tâm thanh tịnh. Ở đây, Phật dạy chúng ta chớ nên thân cận những kẻ như thế, đừng ngày ngày bắt chước họ khiến cho tâm bị loạn động.

Thứ sáu là: Không nên “ưa thích náo nhiệt” không chỉ có nghĩa là chẳng ưa thích những nơi ăn chơi vui vẻ trong thế gian mà ngay cả những chỗ hoan hỷ náo nhiệt nơi cửa Phật cũng chẳng nên ham mến. Nói chung, điều gì trái nghịch với Giới, Định, Huệ; trái nghịch với Giác, Chánh, Thanh Tịnh đều là giải đãi, ồn náo. Mục đích của chúng ta là cầu giải thoát, cho nên phải hiểu rõ hai chữ “giải thoát” này. “Giải” là cởi mở. Cởi mở cái gì? Cởi bỏ phiền não. “Thoát” là thoát ly lục đạo luân hồi. Mục đích của việc học Phật là đây. Nếu quý vị chẳng nghĩ đến giải thoát thì chẳng sao, cứ việc ngày ngày lăn vào nơi náo nhiệt. Còn ai là kẻ niệm Phật thực sự mong liễu sanh tử, thoát luân hồi, thực sự cầu vãng sanh Cực Lạc thế giới thì nhất định phải tuân thủ lời dạy này.

Trước đây, trong kỳ Phật thất, Đàm Hu đại sư đã từng kể cho chúng ta nghe đôi ba câu chuyện cũ, đều là chuyện thật. Ngài kể một đồ đệ niệm Phật của lão pháp sư Đế Nhàn, xuất thân là thợ đóng đai thùng, niệm Phật ba năm bèn đứng mà vãng sanh. Người ấy chưa từng đi học, chẳng hề biết chữ, chỉ là một người rất chân thật. Sau khi xuất gia, lão Hòa thượng chỉ dạy ông ta sáu chữ

“Nam mô A Di Đà Phật”, chú chẳng dạy điều gì khác, chỉ dặn dò: “Người cứ niệm một câu Phật hiệu này, niệm mệt thì nghỉ, nghỉ ngơi xong lại niệm tiếp”. Quả nhiên, người ấy ở trong một tòa miếu hư nát, không ra khỏi cửa lớn, niệm một câu Phật hiệu suốt ba năm, chẳng bệnh tật gì, biết trước lúc mất, bèn đứng vãng sanh. Vãng sanh rồi vẫn đứng suốt ba ngày để đợi lão Hòa thượng Đế Nhàn thay mình lo việc hậu sự. Ông ta dựa vào đâu để thành tựu? Chính là chẳng thân cận kẻ giải đãi, rời bỏ hết thầy các chúng ôn náo; bởi thế nói giải thoát chẳng khó, nhưng sao ngày nay chúng ta học Phật khó khăn đến thế? Đó là vì chúng ta đã phạm phải lỗi lầm sau đây: hằng ngày đuổi theo náo nhiệt, coi chuyện đua chen náo nhiệt là làm Phật sự. Quý vị nói coi: Đó có phải là vớ vẩn hay chẳng? Quan niệm sai lầm rồi!

Thứ bảy là “Ở riêng chốn thanh vắng, thường siêng tinh tấn”. Ấy là thực sự mong liễu sanh tử, xuất tam giới, thực sự mong giải quyết xong vấn đề ngay trong một đời này. Quý vị phải nhận biết niềm vui tịch tĩnh; hoàn cảnh thanh tịnh chính là sự hưởng thụ tối cao của đời người, trong ấy có niềm vui chân thật. Thế nào là tinh tấn? “Tinh” là tinh thuần, chuyên nhất. “Tấn” là chẳng lui. Hiện thời, quý vị thấy người học Phật chúng ta cũng rất siêng gắng, nhưng chẳng phải là tinh tấn, mà chỉ là tạp tấn, loạn tấn nên chẳng có thành tựu. Muốn thành tựu thì phải thâm nhập một môn.

Điều thứ tám là “tịch tĩnh, thường tri túc” nghĩa là điều phục cái thân, biết đủ, thường vui, cuộc sống rất dễ

chịu. Có áo để mặc, có cơm ăn no ba bữa, có căn nhà nhỏ để đụt nắng che mưa, là đủ quá rồi, chẳng cần chi hơn nữa. Có cầu thêm thì chỉ là cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, cầu thấy A Di Đà Phật, ngoài ra chẳng cầu cái gì khác nữa. Tâm quý vị định rồi, quý vị sẽ thực sự hưởng thụ an lạc. Dùng phương pháp ấy để điều phục cái thân, những chuyện người đời tranh giành đều là giả, đều chẳng mang theo được, đều tranh chẳng được, đều là ngu si tạo tác tội nghiệp. Người thực sự hiểu thấu, người giác ngộ sẽ chẳng thêm tranh nữa, đều buông xuống hết, nhất tâm hướng về đạo. Hướng về đạo là hướng về cái tâm thanh tịnh, hướng đến nguyện vọng cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới của chính mình. Đến đây, Phật dùng kệ tụng nhắc lại lần nữa những pháp nghĩa ở trên.

Chánh kinh:

Này Di Lạc! Đây là Bồ-tát vào đời mạt sau, trong năm trăm năm, lúc pháp sắp diệt, thành tựu bốn pháp, an ổn, không phiền não, bèn được giải thoát. Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn muốn nhắc lại nghĩa này, bèn nói kệ rằng:

“Hãy bỏ rời giải đãi,

Xa lìa các ôn não,

Tịch tĩnh, thường biết đủ,

Người ấy sẽ giải thoát.”

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn nói bài kệ ấy xong, bảo Di Lạc Bồ-tát rằng: - Này Di Lạc! Vì thế các Bồ-tát vào đời Mạt

sau, trong năm trăm năm, muốn tự không phiền não, được giải thoát, trừ diệt hết thầy nghiệp chướng thì...

HT Tịnh Không giải thích: Đoạn kinh văn này dùng để tổng kết các đoạn kinh văn trong phần trước. Di Lặc Bồ-tát thay chúng ta thỉnh giáo đức Thế Tôn: Trong xã hội hiện đại đây, chúng ta học Phật phải nên tu bao nhiêu pháp mới hòng gìn giữ an ổn, được độ thoát? Đức Thế Tôn dạy chúng ta tổng cộng là tám pháp. Ngài nói xong lại phó chúc Di Lặc Bồ-tát, chứ thật ra là phó chúc mọi người chúng ta. Đoạn kinh này hết sức quan trọng.

Nói “trong đời Mạt sau, lúc năm trăm năm” là nói đến xã hội hiện tại. Nếu chúng ta muốn không có phiền não, mong đạt giải thoát - hai chữ “giải thoát” này rất trọng yếu - “Giải” là tháo gỡ, dứt bỏ phiền não nên gọi là “giải trừ”. “Thoát” là liễu thoát lục đạo sanh tử luân hồi mới coi là thành tựu. Nếu chẳng đoạn phiền não, chẳng thể liễu thoát sanh tử luân hồi, chẳng được kể là thành tựu, bất luận tu pháp môn gì, tu giỏi đến đâu cũng chẳng thành tựu, quý vị vẫn phải sanh tử luân hồi y như cũ. Bởi thế, hai chữ “giải thoát” trọng yếu phi thường, có thể nói nó chính là mục tiêu tu học hiện tiền của chúng ta.

Điều thứ hai là “trừ diệt hết thầy các nghiệp chướng”. Tôi tin là người có nguyện vọng đạt mục tiêu thứ nhất “liễu sanh tử” chẳng có mấy ai, dường như mục tiêu kế đó là “tiêu nghiệp chướng” thì mọi người đều mong. Ít người có quan niệm liễu sanh tử, nhưng mong tiêu nghiệp chướng lại rất phổ biến. Nếu như quý vị mong

tiêu trừ hết thảy nghiệp chướng thì có tám pháp như vậy, đủ thấy tám pháp ấy hết sức quan trọng. Tiếp theo đây, Phật nói:

Chánh kinh:

Phải nên lià bỏ những nơi ồn náo.

HT Tịnh Không giải thích: Phải lià bỏ những nơi ồn náo. Chúng ta là phàm phu, chẳng phải là thánh nhân tái lai. Các vị Phật, Bồ-tát tái lai tu hành chẳng giống chúng ta, mà là: “Trong pháp Đại thừa, ở trong chỗ ồn náo mà lià ồn náo”, chẳng phải là điều người bình thường có thể làm được. Nếu ta học đòi các Ngài, xa lià ồn náo trong chỗ ồn náo, ta nhất định đọa địa ngục A Tỳ; bởi thế, chắc chắn là chẳng học được.

Cuối bản kinh này có nói: Sơ nghiệp Bồ-tát chẳng giống như huệ hạnh Bồ-tát. Huệ hạnh Bồ-tát phá một phần vô minh, chứng một phần Pháp Thân, họ được kinh Hoa Nghiêm gọi là Pháp Thân Đại Sĩ. Hạnh của các vị ấy đích thực là “*phiền não chính là Bồ-đề, sanh tử chính là Niết-bàn*”. Chúng ta là sơ học Bồ-tát, sanh tử là sanh tử, phiền não là phiền não, tuyệt đối chẳng thể “*phiền não chính là Bồ-đề*”, chúng ta làm không được! Chúng ta nhất định phải hiểu rõ thân phận mình là như thế nào, trình độ của mình ra sao, phải nên tu học những gì; hoàn cảnh nhất định ảnh hưởng đến tâm tình của chúng ta. Bất cứ hoàn cảnh bất hảo nào cũng sẽ khiến cho thân tâm ta chẳng đạt được hoàn cảnh thanh tịnh, cho nên nhất định phải xa lià chúng. Vì thế, đức Phật mới dạy chúng ta xa lià những nơi náo nhiệt, xô bồ.

Chánh kinh:

Ở A-lan-nhã, trong rừng vắng lặng.

HT Tịnh Không giải thích: Tuy câu này tựa hồ để nói với người xuất gia, nhưng người tại gia mà muốn thành tựu thì cũng chẳng thể tránh khỏi. Bây giờ ta phải hiểu câu kinh này như thế nào đây? Chính là dạy quý vị phải chọn lựa địa phương để cư ngụ. Chúng ta ở chỗ nào mới là tốt? Ở chỗ nào an tịnh thì mới tốt! Người Trung Quốc đặc biệt những ai sống ở Đài Loan, náo nhiệt đã biến thành thói quen, đột nhiên thanh tịnh thì tựa hồ chẳng thể chịu đựng nổi. Chúng tôi ở ngoại quốc thấy người quen sống ở Đài Loan, đến Mỹ quốc sẽ chẳng thể chịu đựng nổi. Nước Mỹ rất thanh tịnh, hoàn cảnh cư trú rất êm đềm. Họ quy hoạch từng khu vực rất phân minh, trong khu vực buôn bán nhất định không thể ở được, trong khu vực gia cư nhất định không thể buôn bán được. Họ mong cầu hoàn cảnh yên vắng, tuy khoảng cách giữa các nhà lân cận chẳng xa, nhưng nhất định quý vị chẳng nghe thấy âm thanh nhà hàng xóm. Đây là hoàn cảnh cư trú hiện tại của Mỹ quốc, yêu cầu của họ rất phù hợp với điều được dạy trong kinh này đây. Có những người Trung Quốc già cả, về hưu, sang Mỹ, sống trong hoàn cảnh ấy cảm thấy rất tịch mịch, rất quanh quẽ nên chẳng sống lâu ở đấy được. Đó đều là vì đã quen ưa chỗ náo nhiệt, đột nhiên an tịnh bèn chẳng thể chịu được! Thế nhưng đức Phật dạy chúng ta: người tu hành nhất định phải sống nơi thanh tịnh. Thời cổ, tiêu chuẩn an tịnh là chẳng nghe thấy tiếng trâu rống. Do người tu hành quá nửa là sống trong

vùng núi hoang, trong thôn quê có nông phu nuôi gia súc. Tiếng trâu rống vang xa nhất. Chỗ nào chẳng nghe thấy tiếng trâu rống, chỗ đấy gọi là A Lan Nhã, nơi tịch tĩnh. Chúng ta phải thấu hiểu ý nghĩa, cảnh giới ấy.

Chánh kinh:

Với những kẻ tu hành những pháp chẳng nên tu, và những hạng lười nhác, biếng trễ, đều nên xa lìa.

HT Tịnh Không giải thích: Câu này dạy chúng ta phải xa lìa ác tri thức. Hạng người ấy gây trở ngại cho sự tu học của chúng ta, ta cần phải xa lìa. Quý vị thử nghĩ xem, những gì là “chẳng nên tu”? Bọn họ hằng ngày tu những gì? Tu tham, sân, si đấy! Tu tham, sân, si thì quả báo là tam ác đạo. Chúng ta tu hành mong thành Phật, bọn họ tu hành mong thành ngựa quý, súc sanh, địa ngục, đấy là những điều chẳng nên tu, nhưng người thế gian tu tam ác đạo rất nhiều, trong số đó có cả chúng ta nữa! Bởi vậy, chúng ta phải tự phản tỉnh, phải tự kiểm điểm xem chính mình có tham, sân, si hay không? Tập khí tham, sân, si của chúng ta có nghiêm trọng hay không? Nếu đã có mà lại nghiêm trọng nữa thì phải dùng phương cách đối trị. Dùng phương cách nào? Đức Phật dạy chúng ta dùng Giới, Định, Huệ để phá Tham, Sân, Si và những hạng lười nhác, biếng trễ. Đấy mới chỉ là một loại, nếu muốn kể ra thì chẳng thể kể hết được! Đó đều là những hạng trái nghịch lời Phật răn dạy, chúng ta đều phải xa lìa!

Chánh kinh:

Chỉ tự xét mình, chẳng cầu lỗi người.

HT Tịnh Không giải thích: Đây chính là điều kinh Vô Lượng Thọ dạy “tẩy tâm dịch hạnh” (rửa lòng, đổi hạnh). Người tu đạo chân chánh thường phải phản tỉnh, kiểm điểm lỗi lầm của chính mình, chẳng chuyên chú tìm lỗi người khác. Thấy lỗi người khác là một chướng ngại lớn nhất, quý vị tu học Phật pháp công phu chẳng đắc lực, chẳng thể thành tựu. Niệm Phật chẳng những không đạt được Sự Nhất Tâm, mà công phu thành một khối cũng chẳng đạt được, nguyên nhân là vì đâu? Hằng ngày lo ngó lỗi người khác, hằng ngày kể tội người khác, tạo nghiệp đấy nhé! Dù miệng niệm Phật, nhưng tâm hạnh đều là tạo nghiệp, làm sao quý vị thành tựu cho được! Vì thế, phải nhớ kỹ: “Chỉ tự xét mình, đừng cầu lỗi người”.

Chánh kinh:

Ưa thích lặng lẽ. Siêng hành hạnh tương ứng với Bát Nhã Ba La Mật Đa.

HT Tịnh Không giải thích: Phật dạy chúng ta phải an trụ tịnh tu, phải biết thân tâm tịch tĩnh chính là chân lạc. Trong sinh hoạt thường ngày, đối đãi người, xử sự, đối đãi với mọi vật, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, hành vi đều phải có trí huệ cao độ. Bát Nhã Ba La Mật Đa nói theo ngôn ngữ bây giờ là trí huệ cao độ. Chư Phật, Bồ-tát biểu hiện trí huệ cao độ trong từng sinh hoạt, phạm phu sinh hoạt chẳng có trí huệ, chỉ có phiền não. Ở đây, Phật dạy chúng ta phải tương ứng với Bát

Nhã Ba La Mật Đa. Chúng ta lấy đó làm tiêu chuẩn tu hành, sửa đổi cách nghĩ, cách nhìn, cách nói, cách làm của mình.

Về phương diện ứng dụng Bát Nhã, cổ đức dạy chúng ta: Ngoài chẳng chấp tướng, trong tâm bất động. Bất luận lúc nào, hoàn cảnh nào, đối với người, với sự, đối với vật, dù là pháp thế gian hay Phật pháp đều chẳng có ngoại lệ. Đối với pháp thế gian chúng ta dùng thái độ đó, đối với Phật pháp vẫn dùng đúng thái độ đó: Chẳng chấp tướng, chẳng khởi tâm động niệm. Tôi thường gọi đó là “buông xuống.”

Bài kệ cuối cùng trong kinh Kim Cang là:

Hết thấy pháp hữu vi,

Như mộng, huyễn, bọt, bóng,

Như ánh chớp, như giọt sương,

Nên thường quán như vậy.

Bốn câu kệ này “thấy thấu suốt” (khán phá). Dùng bốn câu kệ này để thấy thấu suốt hết thấy pháp thế gian và xuất thế gian. Hết thấy pháp là hữu vi, pháp xuất thế gian cũng vẫn là pháp hữu vi. Đức Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta giảng kinh thuyết pháp bốn mươi chín năm, thậm chí hết thấy chư Phật vì chúng sanh giảng kinh thuyết pháp, toàn bộ là pháp hữu vi! Pháp hữu vi là mộng, huyễn, bọt nước, ảnh. Vì thế, đức Phật mới bảo “pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp” (pháp còn phải bỏ, huống chi là phi pháp). “Pháp” là Phật pháp.

Phật pháp còn chẳng được chấp trước, vậy thì những gì chẳng phải là Phật pháp đều phải nên bỏ hết! Đây là lời dạy quý vị phải thấy thấu suốt vậy! Hết thấy pháp là gì? Mộng, huyễn, bọt nước, ảnh chẳng phải thật, là giả đó!

Bài kệ này thuyết minh chân tướng thế gian và xuất thế gian, hễ quý vị thấu hiểu được, quý vị sẽ thấy thấu suốt. Bởi thế, hai câu kệ trước và bài kệ này là nói đến thấy thấu suốt và buông xuống! Có thể thấy thấu suốt và buông xuống được thì chẳng cần biết là tu học theo tông phái nào hay pháp môn nào, quý vị đều có thể chứng quả. Bài kệ này thuyết minh chân tướng thế gian và xuất thế gian, hễ quý vị thấu hiểu được, quý vị sẽ thấy thấu suốt. Bởi thế, hai câu kệ trước và bài kệ này là nói đến thấy thấu suốt và buông xuống! Có thể thấy thấu suốt và buông xuống được thì chẳng cần biết là tu học theo tông phái nào hay pháp môn nào, quý vị đều có “nhập xứ” cả! Nhập xứ là gì? Là quý vị đều có thể chứng quả.

Trong cuộc sống, chúng ta phải tu những gì? Tu những điều này. Nếu nói như vậy, cần chi phải cầu sanh Tịnh Độ nữa? Nếu chẳng cầu sanh Tịnh Độ, quý vị cứ chiếu theo phương pháp này tu hành theo chiều dọc (Thụ xuất tam giới) vượt thoát lục đạo, vượt thoát mười pháp giới xong; sau khi vượt thoát, quý vị muốn chứng viên mãn Bồ-đề thì lại phải tu trọn ba đại A-tăng-kỳ kiếp. Thời gian ấy rất dài! Con số ấy là con số dùng trong thiên văn học đấy nhé!

Trong ba đại A-tăng-kỳ kiếp, A-tăng-kỳ kiếp thứ nhất chúng được ba mươi địa vị: Thập Trụ, Thập Hạnh,

Thập Hồi Hương; A-tăng-kỳ kiếp thứ hai chúng được bảy địa vị từ Sơ Địa đến Thất Địa; A-tăng-kỳ kiếp thứ ba chúng được Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa. Tu trọn ba A-tăng-kỳ kiếp rồi, quý vị đạt đến địa vị nào? Pháp Vân Địa Bồ-tát, vẫn chưa đạt tới địa vị Đẳng Giác; còn phải đạt tới Đẳng Giác mới là thành Phật. Chúng ta thấy lại phải tốn thêm một A-tăng-kỳ kiếp nữa mới thành công. Đó là nói trong trường hợp quý vị chẳng cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ. Nếu cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ thì sao?

Quý vị vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, thân phận chúng ta là phàm phu nghiệp chướng, hạ hạ phẩm vãng sanh một phẩm phiến não còn chưa đoạn được, đến thế giới Cực Lạc rồi muốn chúng được Phật quả viên mãn rốt ráo thì phải mất bao lâu? Dựa theo kinh Vô Lượng Thọ, kinh A Di Đà tính toán tỉ mỉ thì khoảng ba bốn kiếp là thành công! Ba kiếp, bốn kiếp thôi! Nếu quý vị chẳng cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ thì phải mất ba đại A-tăng-kỳ kiếp, chẳng thể so sánh được nổi! Chúng tôi nói rút gọn ý nghĩa này lại cho quý vị nghe: Chẳng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, quý vị tu hành chúng quả thì phải cần ba vạn năm mới có thể thành công; đến Tây Phương Cực Lạc thế giới thì cần bao nhiêu thời gian? Ba ngày là thành công! Quý vị cứ tính toán đi. Đó là lý do vì sao chúng ta y chiếu Bát Nhã Ba La Mật Đa tu hành, nhưng vẫn phải vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Quý vị hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật này thì quý vị mới chết lòng sát đất niệm Phật cầu sanh, mà cũng chẳng hoài nghi, chẳng còn do dự. Đây là nói về tự hạnh.

Chánh kinh:

Nếu đối với những chúng sanh ấy, sanh lòng thương xót sâu xa, muốn làm nhiều điều lợi ích cho họ thì phải dùng tâm không mong cầu mà thanh tịnh thuyết pháp.

HT Tịnh Không giải thích: Câu này nói về “lợi tha”. Bồ-tát luôn có tâm từ bi, thấy chúng sanh rất khổ, rất đáng thương, nói chung là muốn giúp đỡ họ, nhưng rất đáng tiếc là chính mình không có trí huệ thì rốt cuộc phải giúp đỡ bằng cách nào đây? Càng giúp càng rối thêm, chúng ta thấy rất nhiều trường hợp như vậy. Giúp đỡ như thế nào mà càng rối thêm? Giúp họ đọa tam đồ, đẩy họ đọa vào địa ngục, còn bảo là mình tạo công đức rất lớn. Oan uổng quá! Ở chỗ này, quý vị phải đọc kỹ bộ kinh này, mới hiểu rõ: Chúng ta thường nói mình độ chúng sanh, cứu tế những người khổ nạn, nhưng rốt cuộc là chúng ta đã làm những việc gì? Chúng ta tạo nhân quả như thế nào? Ta cần phải làm những gì thì mới đúng lý, đúng pháp, mới có thể thành tựu chính mình, giúp đỡ người khác? Có nghĩa là giúp cho người khác giác ngộ, chứ chẳng phải nói đến thứ gì khác. Giúp họ nhận biết Phật giáo Đại thừa, giúp họ nhận hiểu Tịnh độ, lợi ích ấy vô lượng vô biên. Nên dùng thái độ như thế nào? Dùng “tâm không mong cầu” để giới thiệu Phật pháp cho họ. Nếu như thuyết pháp cho họ mà có tâm mong mỏi nơi họ thì là trật rồi!

5. Lúc dùng tâm không mong cầu để hành pháp thí, sẽ thành hai mươi điều lợi, và lại thêm hai mươi điều lợi nữa.

Theo cách đại sư Ngẫu Ích phán định, chia kinh này thành tất cả mười lăm đoạn, đoạn chúng tôi sẽ giảng dưới đây là đoạn thứ tám.

Chánh kinh:

Lại này nữa Di Lặc! Nếu Bồ-tát dùng tâm không mong cầu, lúc hành pháp thí, chẳng chấp vào danh tiếng, lợi dưỡng, quả báo, lấy sự nhiều ích làm đầu, thường vì chúng sanh rộng nói chánh pháp.

HT Tịnh Không giải thích: Lúc thuyết pháp, chẳng vì danh tiếng (nói theo ngôn ngữ ngày nay là mức độ nổi tiếng). Chúng ta chẳng vì những thứ đó. Điều này quý vị phải nhớ lấy, tuyệt đối đừng tạo danh văn! “Lợi” là lợi ích, “dưỡng” là cúng dường. Chẳng vì những thứ này mà thuyết pháp. Nếu chẳng vì những thứ này, lại có người vì những thứ gì? Vì quả báo. Tôi làm như thế tương lai sẽ thành Phật, thành Bồ-tát. Ý niệm thành Phật, thành Bồ-tát cũng phải bỏ sạch đi, cái gì cũng chẳng cầu thì quý vị mới thật sự thành tựu.

Khi nghĩ “tôi muốn chúng A La Hán, thành Bích Chi Phật, thành Bồ-tát” thì gọi là “khởi vọng tưởng”, là tiêu chuẩn của phàm phu. Còn mong mỗi thì nhất định sẽ chẳng đạt được. Vì sao vậy? Chư Phật, Bồ-tát tâm địa thanh tịnh, một niệm chẳng sanh, làm sao còn có vọng niệm cơ chứ? Thành Phật, thành Bồ-tát là bọn phàm phu chúng ta nói, chứ chính các Ngài chẳng hề nói mình thành Phật, thành Bồ-tát. Kinh nói các Ngài thành Phật, thành Bồ-tát là tùy thuận chúng sanh mà nói. Chúng sanh hiểu như vậy cho nên Phật nói

thuận theo chúng sanh, chứ trong tâm các Ngài tuyệt đối chẳng có ý niệm ấy. Chẳng những chư Phật, Bồ-tát không có ý niệm ấy, chúng ta xem trong kinh Kim Cang, Tu Đà Hoàn cũng chẳng có ý niệm ấy; chúng ta mới nhận thức rõ ràng là Tiểu Thừa Sơ Quả còn chẳng có ý niệm ấy, nên các Ngài mới chứng được Sơ Quả! Nếu có ý niệm ấy, các Ngài chẳng thể chứng Sơ Quả! Vì sao vậy? Còn có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước. Có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì là lục đạo phàm phu, chẳng phải là thánh nhân! Bởi thế, những lời Phật răn dạy ở đây gọi là lời răn dạy chân thật, chúng ta chẳng nên có những ý niệm như thế.

Đối với chúng sanh, nhất định phải lấy “nhiêu ích” làm đầu. Nói theo ngôn ngữ hiện thời, “nhiêu ích” là lợi ích lớn nhất, thù thắng nhất, là giúp đỡ hết thảy chúng sanh, lấy đó làm điều ưu tiên. Thù thắng nhất, thù thắng khôn sánh là dạy chúng sanh niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Pháp môn này gọi là pháp khó tin, làm sao khiến cho họ tin tưởng? Điều này rất trọng yếu! Bởi thế, tự mình phải nỗ lực tu hành. Nếu chính mình chẳng tu hành, làm sao khiến người khác tin tưởng? Nhất định phải lấy chính mình làm gương tốt nhất để chúng sanh trông vào, họ không tin cũng không được!

Chánh kinh:

Thường vì chúng sanh rộng nói chánh pháp, sẽ được thành tựu hai mươi điều lợi.

HT Tịnh Không giải thích: Hai mươi điều lợi này tự nhiên có, chẳng cần phải cầu. Chẳng cầu mà có, trái

lại nếu cầu sẽ chẳng được đâu! Vì sao vậy? Bởi ý niệm mong cầu ấy là nhiễm ô, là chẳng thanh tịnh, cho nên quý vị chẳng đạt được. Quý vị đừng cầu, chẳng cầu sẽ được!

Chánh kinh:

Thế nào là hai mươi điều lợi?

Đó là: 1. Chánh niệm thành tựu 2. Đầy đủ trí huệ 3. Có sức kiên trì 4. Trụ hạnh thanh tịnh 5. Sanh tâm giác ngộ 6. Đắc xuất thế trí 7. Chẳng bị các ma thừa dịp làm hại 8. Ít tham dục 9. Chẳng nóng giận 10. Chẳng ngu si 11. Được chư Phật Thế Tôn nghĩ nhớ 12. Được phi nhân bảo vệ, gìn giữ 13. Vô lượng chư thiên tặng thêm oai đức 14. Quyến thuộc, thân hữu không ai có thể ngăn trở, phá hoại 15. Nói ra điều gì, người khác đều tin nhận 16. Chẳng bị oan gia bới tìm khuyết điểm 17. Được không sợ hãi 18. Được nhiều điều vui sướng 19. Được những người trí khen ngợi 20. Khéo có thể thuyết pháp, mọi người kính ngưỡng.

HT Tịnh Không giải thích: Điều lợi thứ nhất là Chánh niệm là vô niệm. Vô niệm không phải là không niệm cái gì hết; niệm gì cũng chẳng có, bèn biến thành Vô Tướng Định thì hỏng mất. Quả báo của Vô Tướng Định là ở tại trời Vô Tướng trong Tứ Thiên Thiên, thế là học Phật lại trở thành học ngoại đạo mất rồi; bởi thế, Phật mới dạy chúng ta vô niệm là “không có tà niệm thì mới gọi là Chánh Niệm”. Chánh niệm là niệm của Phật, Bồ-tát, tương ứng với Phật pháp.

Điều thứ hai là: Đây đủ trí huệ. Trí huệ là tác dụng do tâm thanh tịnh phát khởi, phiền não là tác dụng do tâm nhiễm ô phát khởi. Thân tâm thanh tịnh thì trí huệ tăng trưởng.

Điều thứ ba là: Súc kiên trì từ đâu sanh? Từ trí huệ sanh. Người ấy thông đạt, hiểu rõ hết thấy sự lý, chẳng mê hoặc mảy may, bởi thế người ấy làm gì cũng thông suốt từ đầu đến đuôi.

Điều thứ tư là: Tâm thanh tịnh, khẩu thanh tịnh, ý thanh tịnh, hành vi thanh tịnh.

Điều thứ năm là: Niệm niệm giác chẳng mê.

Điều thứ sáu là: Làm thế nào để vượt thoát lục đạo luân hồi? Làm sao để vượt thoát mười pháp giới? Người ấy hiểu rất rõ ràng, rất minh bạch. Làm thế nào để vượt thoát lục đạo luân hồi? Làm sao để vượt thoát mười pháp giới? Người ấy hiểu rất rõ ràng, rất minh bạch.

Điều thứ bảy là: Chẳng bị các ma thừa dịp làm hại. Nói theo ngôn ngữ bây giờ là quyết định chẳng để cho yêu ma, quỷ quái thao túng. Yêu ma, quỷ quái định khống chế quý vị mà quý vị đã hiểu đạo lý này, tâm địa của quý vị thanh tịnh, chẳng nhiễm mảy trần, yêu ma quỷ quái chẳng còn cách nào làm gì được quý vị cả! Những gì là nhược điểm để yêu ma quỷ quái lợi dụng? Chính là danh, văn, lợi, dưỡng, quả, báo. Hễ quý vị có những ý niệm ấy thì sẽ bị chúng thao túng, bị chúng khống chế.

Điều thứ tám, thứ chín, thứ mười là: Ít tham dục, chẳng nóng giận, cũng chẳng ngu si. Ba câu này chính là thành

tụ ba thiện căn. Ba thiện căn là vô tham, vô sân, vô si. Có thể thấy là nếu tham chấp danh, văn, lợi, dưỡng, quả, báo sẽ chẳng có ba thiện căn; có sao quý vị hằng ngày cứ tăng trưởng tham, sân, si?

Điều thứ mười một, mười hai, mười ba là: Được chư Phật hộ niệm, vì sao vậy? Tâm tâm tương ứng chư Phật, cho nên cảm được chư Phật hộ niệm. Cũng được quý thần, Hộ pháp thần bảo vệ, giúp đỡ!

Điều thứ mười bốn: Người nhà, quyến thuộc đều được hưởng lây phước báo tu tập tốt của quý vị.

Điều thứ mười lăm, mười sáu là: Nói ra điều gì, người khác đều tin nhận, chẳng bị oán gia bới tìm khuyết điểm. Từ vô thủy kiếp đến nay, đã kết oán rất nhiều đối với hết thầy chúng sanh, bởi thế gặp rất nhiều chướng ngại trên đường đạo Bồ-đề, ấy là ma chướng đó! Chẳng phải là oán gia, chủ nợ dung tha quý vị đâu nhé, chỉ vì quý vị chẳng hề chấp vào danh, văn, lợi, dưỡng, quả, báo nên oán gia chủ nợ cũng chẳng biết làm sao. Họ cũng chẳng có biện pháp nào để trở ngại, quấy nhiễu quý vị.

Điều thứ mười bảy là: Không có sợ hãi.

Điều thứ mười tám là: Được nhiều pháp hỷ sung mãn.

Điều thứ mười chín là: Người có trí huệ thật sự trông thấy quý vị sẽ khen ngợi.

Điều thứ hai mươi là: Khéo có thể thuyết pháp, mọi người kính ngưỡng. Lời quý vị nói ra, tuy là mượn

lời chư Phật, Bồ-tát hoặc lời của các vị tổ sư đại đức, nhưng vì tâm quý vị chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, dù mượn lời kinh sách của người khác, nhưng lời ấy từ tự tánh lưu lộ ra ngoài, đó gọi là “khéo có thể thuyết pháp” khiến người nghe rất cảm động, tạo ấn tượng sâu đậm, chứ chẳng phải là chiếu theo kinh văn mà phân khoa; thuyết pháp như thế chẳng thể làm cho người khác được lợi ích chân thật. Phật giảng cho ta nghe hai mươi điều, đều là những lợi ích tự nhiên đạt được, tuyệt đối chẳng phải là do mong cầu mà có.

Chánh kinh:

Này Di Lặc! Đây là hai mươi điều lợi mà Bồ-tát sẽ được thành tựu, chẳng chấp vào danh văn, lợi dưỡng, quả báo, lấy việc nhiều ích làm đầu, thường vì chúng sanh dùng tâm chẳng mong cầu thanh tịnh thuyết pháp.

HT Tịnh Không giải thích: Hai mươi điều lợi này, quá nửa là những điều người thuyết pháp thường mong mỏi: Cầu hiểu rõ lý luận, phương pháp, đây gọi là “như lý, như pháp”. Trong nhà Phật, có cầu ắt ứng. Thế nào là “như lý, như pháp?” Chẳng cầu danh văn, lợi dưỡng, quả báo là “như lý, như pháp”. Dùng tâm thanh tịnh vì chúng sanh thuyết pháp chính là tâm không mong cầu, thanh tịnh thuyết pháp vậy. Các căn thành tựu. Không chi che lấp được.

Chánh kinh:

Thế nào là hai mươi điều lợi? Chính là: 1. Biện tài chưa sanh sẽ được sanh khởi. 2. Biện tài đã sanh, trọn chẳng

quên mất. 3. Thường siêng tu tập, đắc đà-ra-ni. 4. Dùng ít công sức mà khéo có thể lợi ích vô lượng chúng sanh. 5. Dùng công sức ít mà khiến cho chúng sanh khởi lòng tăng thượng, cung kính, tôn trọng. 6. Thân, miệng, ý phù hợp luật nghi thanh tịnh. 7. Vượt qua khỏi hết thấy những đường ác, những sợ hãi. 8. Lúc lâm chung, tâm được hoan hỷ. 9. Hiển dương chánh pháp, đập tan dị luận. 10. Hết thấy kẻ giàu sang, oai đức, tôn nghiêm còn chẳng thể đánh giá người ấy chút phần, huống là những chúng sanh hèn kém, ít phước. 11. Các căn thành tựu. 12. Không chi che lấp được. 13. Nhiếp thọ đầy đủ niềm vui xứng ý thù thắng. 14 và 15. Chứng đắc Chỉ, Quán. 16. Các hạnh khó hành đều được viên mãn. 17 và 18. Phát khởi tinh tấn, hộ trì hết thấy chánh pháp. 19. Có thể nhanh chóng vượt lên địa vị Bất Thoái Chuyển. 20. Tùy thuận trụ trong hết thấy các hạnh.

Này Di Lặc! Đây là hai mươi điều lợi mà Bồ-tát sẽ được thành tựu, chẳng chấp vào danh văn, lợi dưỡng, quả báo, lấy việc nhiều ích làm đầu, thường vì chúng sanh, dùng tâm chẳng mong cầu để thanh tịnh thuyết pháp.

HT Tịnh Không giải thích: Đây là lợi ích thứ nhất. Rất nhiều người mong được biện tài vô ngại. Biện tài vô ngại do đâu mà có? Ở đây, đức Phật dạy cho chúng ta biết: Vô ngại biện tài là tánh đức của chính mình, trong bản tánh vốn đã sẵn có. Vì sao hiện tại chưa có được biện tài này? Chưa có là do còn có chướng ngại, nghiệp chướng đó mà! Ấy là vì trong quá khứ và hiện tại tạo tác khẩu nghiệp quá nhiều nên chẳng có biện tài; tâm chẳng thanh tịnh! Tâm thanh tịnh, biện tài bèn khôi phục.

Điều thứ hai là: Quý vị đã đắc thì biện tài ấy thì sẽ chẳng bị mất đi.

Điều thứ ba là: “Đà-ra-ni” (dhāraṇī) là tiếng Phạn, nói theo ngôn ngữ hiện thời là “cương lĩnh”. Chẳng cần biết quý vị tu học pháp môn nào, hễ quý vị nắm được cương lĩnh, nắm được đại cương của pháp ấy thì lúc quý vị tu học rất dễ thụ dụng.

Điều thứ tư là: Chẳng cần phải mất nhiều thời gian, cũng chẳng cần phải đổ nhiều tinh thần, vẫn có thể lợi ích rất nhiều chúng sanh. Có thể thấy đó là biểu hiện của trí huệ cao độ, thiện xảo vậy!

Điều thứ năm là: “Cung kính, tôn trọng” là đối với Tam Bảo mà nói. Một phần cung kính được một phần lợi ích, một phần tôn trọng được một phần lợi ích. Nếu chẳng cung kính, tôn trọng, dù chư Phật, Bồ-tát có thuyết pháp hay khéo đến đâu, người nghe cũng chẳng đạt được lợi ích. Vì thế, điều này rất là trọng yếu.

Điều thứ sáu là: Đây chính là tam nghiệp thanh tịnh.

Điều thứ bảy là: Không có sợ hãi gì, đã vượt qua hết thủy chướng ngại quả báo.

Điều thứ tám là: Lúc lâm chung không sợ hãi. Người bình thường lúc lâm chung rất thống khổ, rất ưu sầu, thật chẳng biết phải làm sao! Nhưng người tu đạo biết lúc mạng chung sẽ đi về đâu nên họ rất hoan hỷ, rất sung sướng, đúng là lúc thoát ly biển khổ! Người ấy muốn sang sống nơi thanh tịnh tối cực, nơi thù thắng tối cực vậy.

Điều thứ chín là: Năng lực thuyết pháp của người ấy phảng phất giống với chư Phật, Bồ-tát.

Điều thứ mười là: Năng lực thuyết pháp của người ấy phảng phất giống với chư Phật, Bồ-tát. Câu này tán thán những thành tựu của người ấy. Đầu tiên, kinh nói đến những kẻ phú quý, “hạ liệt thiếu phước” là kẻ bất tiện. Người phú quý hay bất tiện trong thế gian chẳng thể suy lường được người ấy cao thâm đến đâu. Đây là nói đến cảnh giới của người ấy.

Điều thứ mười một, mười hai là: Các căn thành tựu, và sự biểu hiện năng lực trí huệ của người ấy rất rạng rỡ, thấu hiểu mọi sự không thừa sót, không ai có thể chướng ngại người ấy.

Điều thứ mười ba là: Đạt được hạnh phúc khoái lạc viên mãn. Niềm hạnh phúc khoái lạc đó từ trong tâm tỏa lộ ra bên ngoài, chứ chẳng phải từ bên ngoài mà có. Hạnh phúc xứng ý trong cuộc sống của phàm phu là do từ bên ngoài khơi gợi, phát khởi: hưởng thụ ngũ dục, lục trần, cho đó là khoái lạc. Chư Phật, Bồ-tát chẳng vậy, khoái lạc phát xuất từ nội tâm. Khoái lạc phát khởi từ vô lượng trí huệ, vô lượng tài nghệ, vô lượng đức năng trong tâm tánh. Đây mới là khoái lạc chân thật.

Điều thứ mười bốn, mười lăm là: Hai câu này là tiếng Phạn. Xa-ma-tha (Śamatha) là Chỉ, là Định. Tỳ-bà-xá-na (Vipaśyanā) là Quán. Chúng tôi nói một cách thông tục cho quý vị dễ hiểu. Xa-ma-tha là từ sự buông bỏ hết thấy mà đắc Định. Quý vị buông xuống được vạn duyên thì sẽ đắc Định, đó gọi là Xa-ma-tha. Tỳ-bà-xá-

na là “khán phá” (Thấy thấu suốt bản chất các pháp) mà đặc Định. Đều là đặc Định, nhưng từ sự buông xuống mà đặc Định thì gọi là Xa-ma-tha, từ khán phá mà đặc Định thì gọi là Tỳ-bà-xá-na.

Điều thứ mười sáu là: Pháp thế gian có pháp khó hành, Xuất thế pháp cũng có pháp khó hành, nhưng quý vị đều thực hiện rất thuận lợi, rất viên mãn. Vì sao thế? Là vì quý vị có trí huệ, có cách thức thiện xảo.

Điều thứ mười bảy, mười tám là: Tinh tấn là tiến bộ, vĩnh viễn không lùi sụt. Tiến bộ cần phải tinh (chuyên ròng), tinh thuần chuyên nhất, chẳng xen tạp. Đó gọi là “tinh tấn”. “Hộ trì chánh pháp” cũng lại hết sức trọng yếu, bất cứ hết thầy pháp nào do chư Phật, Bồ-tát nói ra, ta đều dùng tấm lòng chân thành để ủng hộ, trọn chẳng vì mình tu Tịnh độ bèn chỉ hộ trì pháp Tịnh độ, kẻ khác tham Thiền mình bèn chê bai là lầm mất rồi. Như thế là quý vị chẳng hộ trì người ấy rồi!

Đối với hết thầy các pháp do đức Phật Như Lai đã nói đều phải dùng tâm bình đẳng, tâm chân thành để hộ trì, như vậy mới đúng. Giống như trong kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử tham học năm mươi ba lần, quý vị xem: Năm mươi ba vị thiện tri thức, mỗi người chỉ tu có một pháp môn, nhưng đối với tất cả các pháp môn, hội chúng đều tán thán, quyết định chẳng hề phỉ báng. Đây là hộ trì chánh pháp, chúng ta phải học theo.

Điều thứ mười chín là: Quý vị có thể nhanh chóng vượt lên chúng đặc địa vị Bất Thoái Chuyển. Câu này chuyên chỉ niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Nếu chẳng cầu sanh

Tịnh độ mà mong chúng đắc địa vị Bất Thoái Chuyển sẽ cực khó! Cực kỳ khó! Chỉ có vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới mới có thể lập tức đạt được ba thứ Bất Thoái Chuyển⁵.

Điều thứ hai mươi là: Tùy thuận trụ trong hết thảy các hạnh: Đấy là đắc đại tự tại. Bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, bất luận là thiện đạo hay ác đạo, đều có thể tùy thuận, mà cũng đều có thể tùy duyên, đều có thể hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Do hằng thuận, tùy hỷ thành tựu vô lượng công đức. Đấy là hai mươi điều lợi thứ hai khi thuyết pháp.

6. Những lỗi xấu ác trong đời Mạt Pháp:

Chánh kinh:

Phật bảo Di Lặc: “Ông xem trong đời tương lai, năm trăm năm sau, có những Bồ-tát rất là vô trí. Lúc hành pháp thí, nếu có lợi dưỡng, sanh tâm hoan hỷ. Nếu không có lợi dưỡng, chẳng sanh hoan hỷ. Các Bồ-tát đó thuyết pháp cho người ta, sanh tâm như thế này: “Phải làm thế nào khiến cho thân hữu, đàn việt phải quy thuộc ta? Lại còn nghĩ rằng: Phải làm thế nào để các hàng Bồ-tát tại gia, xuất gia, đối với ta sanh lòng tin trong sạch, cung kính, cúng dường quần áo, thức ăn, đồ nằm, thuốc men”?

Hàng Bồ-tát như thế vì tài lợi mà thuyết pháp cho người khác; nếu không có lợi dưỡng, sẽ sanh tâm mạt chán.

HT Tịnh Không giải thích: “Bồ-tát” ở đây đều là Sơ

5 Ba thứ Bất Thoái Chuyển: a. Vị Bất Thoái, b. Niệm Bất Thoái, c. Hạnh Bất Thoái.

Phát Tâm Bồ-tát. Chúng ta ngày nay gặp được Phật pháp, ai nấy đã thọ trì Tam Quy, Ngũ giới, Bồ-tát giới, nên đều là những Bồ-tát được nói đến trong đoạn kinh này. Là Bồ-tát gì vậy? Bồ-tát ngu si, chẳng có trí huệ chi cả! Lúc giảng kinh thuyết pháp mà được người ta cúng dường rất nhiều, được người ta cung kính, khen ngợi rất nhiều, bèn rất khoái chí, rất hoan hỷ vậy! Nếu không ai cung kính, cúng dường thì ý nguyện giảng kinh bèn suy giảm, thậm chí chẳng còn có ý nguyện giảng kinh nữa.

Nói theo cách bây giờ là “lôi kéo tín đồ”. Nghĩ đủ mọi phương cách, dùng mọi phương tiện hay nói theo cách bây giờ là “dùng mọi thủ đoạn” để lôi kéo tín đồ, chẳng để họ đi đâu khác, cúng dường ai khác. Quý vị có muốn cúng dường thì chỉ nên cúng dường tôi, chẳng được cúng dường người khác. Quý vị muốn đến đạo tràng, chỉ nên đến đạo tràng của tôi, chẳng được đến đạo tràng bên cạnh. Mang lòng như thế, khởi lên ý niệm như thế. Mục đích thuyết pháp là vì tài, vì lợi. Không có lợi dưỡng, họ sẽ chán chường, không chịu làm nữa.

Chánh kinh:

Này Di Lặc! Vì như có người tánh ưa thanh tịnh, nếu bị xác rắn chết, chó chết, người chết v.v... máu mủ rửa nát, buộc chặt nơi cổ, người ấy sẽ sâu não, sanh chán sợ sâu xa. Do vì trái ý, họ sẽ buồn bực chẳng yên.

Này Di Lặc! Ông nên biết rằng người thuyết pháp vào đời Mạt sau, trong năm trăm năm, cũng giống như thế.

Đối với hết thảy những chỗ không có lợi dưỡng, họ chẳng vui lòng, với chỗ không có mùi vị, bèn sanh mệt chán, bèn buông bỏ đi.

Các pháp sư đó nghĩ như thế này: Ta ở nơi đây, thuyết pháp vô ích. Vì sao vậy? Những người này đây, đối với y phục, đồ ăn, đồ nằm, thuốc men ta cần, họ chẳng lo nghĩ đến, cứ gì mình phải uống công nhọc nhằn ở nơi đây?

HT Tịnh Không giải thích: Khởi tâm ấy, động niệm ấy, hoàn toàn trái nghịch lời đức Như Lai răn dạy. Phật dạy ta dùng tâm không hy vọng để thanh tịnh thuyết pháp, mà họ thuyết pháp nhằm thỏa mãn những điều mong cầu, nhưng điều họ mong cầu vĩnh viễn không bao giờ dứt. Rắn chết, chó chết, người chết: Những thứ ấy để ví với gì? Để ví với danh văn, lợi dưỡng, quả báo đã nói ở phần trên. Nếu những thứ ấy buộc ràng vào thân, sẽ giống như bị đem xác chết đã tươm máu mủ, rửa nát buộc chặt vào cổ, chẳng khác chút nào! Người tâm chí ưa thích thanh tịnh sẽ coi đó là khổ, còn ai lấy đó làm vui? Bồ-tát ngu si không trí huệ coi đó là vui thì có phải là rõ đại hay không rõ đại đây?

Những vị Bồ-tát ấy, chúng ta vừa thấy liền hiểu là chí ý họ chẳng ưa thích thanh tịnh. Họ bị ngũ dục, lục trần, danh văn, lợi dưỡng buộc ràng. Vì thế, nếu chẳng được danh lợi, họ sẽ chẳng làm; chỗ nào danh lợi nhiều, họ liền hiện vẻ dưng mãnh, tinh tấn, sẽ làm rất nhanh nhẹn, siêng năng. Toàn là vì danh lợi. Cần phải hiểu là danh văn, lợi dưỡng quyết định có quả báo là tam đồ. Bởi thế họ đang tu điều gì vậy? Tu tam ác đạo đấy! Họ đâu có tu đạo Bồ-đề. Khởi tâm ấy, động niệm ấy, hoàn

toàn trái nghịch lời đức Như Lai răn dạy. Phật dạy ta dùng tâm không hy vọng để thanh tịnh thuyết pháp, mà họ thuyết pháp nhằm thỏa mãn những điều mong cầu, nhưng điều họ mong cầu vĩnh viễn không bao giờ dứt.

Điều này rất phiền toái, chẳng thể giảng tường tận cho quý vị đồng tu bộ kinh này, chỉ có thể điểm tới là thôi. Mọi người về nhà hãy dốc lòng thấu hiểu. Nếu giảng tỉ mỉ sẽ đắc tội với rất nhiều người, cho nên tôi mới nói là rất phiền toái. Ba mươi năm trước tôi giảng Thiền Lâm Bảo Huấn, có người gọi điện thoại, gửi thư sửa lưng tôi: “Sư nói những điều này nọ đắc tội với rất nhiều người”. Bộ kinh này nếu giảng kỹ ắt sẽ bị lòi xương, bởi thế tôi hy vọng quý vị sẽ dốc tâm thấu hiểu. Điều quan trọng nhất là ta chẳng thấy lỗi người khác, mà phải phản tỉnh coi chính mình có phạm phải những căn bệnh ấy hay không. Ở đây, Hòa thượng chỉ gợi ý những điểm chính để thính chúng tự lãnh hội, không thể nói huých toẹt ra hết, kéo đụng chạm. Có như vậy ta mới đạt được lợi ích chân thật. Người khác làm gì là chuyện của họ, chẳng liên can gì đến ta. Họ thành Phật chẳng liên can gì đến ta, họ đọa địa ngục cũng chẳng liên can gì đến ta. Việc gì ta phải bận tâm đến họ! Khẩn yếu nhất là phải quan tâm giữ mình cho tốt; giữ mình chẳng dễ đâu! Gặp được bộ kinh này là nhân duyên thù thắng khôn sánh, y chiếu lời dạy răn chân thật của đức Phật, tích cực phản tỉnh, kiểm điểm, sửa lỗi, đổi mới, hy vọng được giải thoát ngay trong một đời này, được vãng sanh Phật quốc, nhanh chóng được viên mãn Bồ-đề mới là mục tiêu chân chánh của chúng ta.

Chánh kinh:

Này Di Lặc! Các pháp sư ấy do tự cầu được cúng dường, cung cấp, hầu hạ, tôn trọng nên bèn nhiếp thọ kẻ đồng trụ và kẻ cận trụ. Chẳng vì pháp và sự lợi ích mà nhiếp thọ. Các pháp sư ấy vì mong cầu thức ăn, quần áo, đồ nằm nên dối hiện tướng lạ.

HT Tịnh Không giải thích: Câu này lại cần phải nói lướt qua. “Đồng trụ” là những người ở trong cùng một đạo tràng với chúng ta, đa phần chỉ người xuất gia. “Cận trụ” là tín đồ thường vắng lai đạo tràng của mình. Đồng trụ và cận trụ là hết thấy đại chúng và hết thấy tín đồ trong đạo tràng của các pháp sư ấy. Nói chung là pháp sư nghĩ cách lung lạc, nghĩ cách khống chế để mọi người phải nghe theo lệnh mình. Đây chính là ý nghĩa của câu này. Đối với câu “dối hiện tướng lạ”, trong nhà Phật cũng có một câu ngạn ngữ: “Hòa thượng bắt tác quái, cư sĩ bắt lai bá” (Thầy chùa chẳng giở trò, cư sĩ chẳng đến lễ). “Dối hiện tướng lạ” tức là bày vẽ những trò lạ, để kêu gọi tín đồ ngày ngày đến lễ bái. Những chuyện thuộc phạm vi này cũng rất nhiều! Hiện tại có rất nhiều người đặc biệt cường điệu chuyện thần thông cảm ứng. “Thần thông cảm ứng” chính là “dị tướng”. Những chuyện thần thông cảm ứng như vậy có khi cũng có, nhưng nhất định chẳng nên tuyên truyền. Trong đạo tràng chúng ta đã từng thấy chuyện này: Lúc mọi người đến chụp ảnh, trong ảnh có quang minh, có dị tướng, chúng tôi đem hủy hết những ảnh ấy, vì đó là điều chẳng hay. Nếu mọi người tham chấp vào việc ấy sẽ rất dễ bị ma dựa đó nghe! Vì thế, nếu chẳng quan

tâm đến: Họ là Phật cũng hay, là ma cũng chẳng đếm xỉa tới, thì đạo tràng ấy bình yên vô sự, có thể duy trì, bảo vệ chánh pháp.

Chánh kinh:

Họ vào trong vương thành, quốc ấp, tụ lạc, nhưng thật sự chẳng vì nhằm lợi ích, thành thực cho chúng sanh mà hành pháp thí. Vì sao vậy?

HT Tịnh Không giải thích: Bọn họ hoằng pháp lợi sinh tại các địa phương ấy, nhưng thật ra chỉ vì mục đích tư lợi, toàn là vì danh văn, lợi dưỡng, chứ chẳng thật sự nhằm làm lợi, thành thực chúng sinh. “Lợi ích” khác với “thành thực” một chút. “Lợi ích” là dạy dỗ cho họ được tiếp xúc với chánh pháp, đem chánh pháp của đức Phật giới thiệu cho họ. “Thành thực” là giúp cho họ ngay trong một đời này được vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, thật sự thoát ly luân hồi; bởi lẽ, chẳng vãng sanh thì chẳng thể ly khai lục đạo luân hồi. Quý vị được lợi ích thì chưa thể coi là thành thực được! Thành thực là lợi ích viên mãn. Kiểu hành pháp thí như thế, nói theo cách bây giờ, “hoằng pháp lợi sanh” là vì cái gì? Ở đây, Phật nêu câu hỏi để chúng ta tự phản tỉnh.

6.2. Mười lăm thứ tà pháp đức Phật chẳng hề nói đến.

Dưới đây, đức Phật nói đến mười lăm điều mà đức Phật chẳng bao giờ đề cập. Thật ra, trong đoạn kinh này, đức Phật chỉ nêu lên một số điều làm thí dụ, chứ chẳng phải chỉ có mười lăm điều mà thôi! Ngài hy vọng từ những điều này, chúng ta sẽ tự có thể lãnh hội, tự hiểu rõ đâu

là chánh pháp? Đâu là tà pháp? Chúng ta hãy đọc kinh văn:

Chánh kinh:

Di Lạc! Ta chẳng hề nói:

Có lòng mong cầu là thực hành pháp thí thanh tịnh. Vì sao vậy? Nếu tâm có mong cầu thì pháp sẽ không bình đẳng.

HT Tịnh Không giải thích: Đây là điều thứ nhất. Bởi lẽ Phật pháp rất dễ bị người khác mạo danh lợi dụng, bắt chước giả mạo. Yêu ma, quỷ quái rất thông minh, những danh từ hay ho trong Phật pháp chúng đều lấy sử dụng hết, những chúng sanh nào mê hoặc điên đảo đều bị xí gạt cả. Mạo danh chiêu bài Phật pháp rất hay, nghe rất kêu, chứ thật sự bên trong chẳng phải là như vậy! Vì thế, thanh tịnh thí pháp thí pháp thí sẽ thanh tịnh. Nếu như quý vị đối với chúng sanh mà có tâm mong cầu, thì pháp thí ấy chẳng phải là thật, chỉ là chiêu bài giả mạo, là giả dối, đức Phật chẳng thuyết pháp giống như thế. Đối với hết thầy pháp thế gian, xuất thế gian, hết thầy người, hết thầy sự, chư Phật, Bồ-tát tuyệt đối chẳng có mảy may ý niệm cầu mong gì.

Chánh kinh:

Ta chẳng nói rằng: Kẻ tâm tham ô có thể thành thực chúng sanh. Vì sao vậy? Chính mình chưa thành thực mà lại có thể thành thực người khác, quyết không có lẽ đó.

HT Tịnh Không giải thích: Điều thứ hai: Tâm tham ô là trong tâm có những phiền não như tham, sân, si, mạn đấy! Câu này ý nói chưa đoạn phiền não; nếu chính mình chưa đoạn phiền não thì quý vị thành thực người khác sao được? Làm sao giúp đỡ người khác được?

Chánh kinh:

Này Di Lặc! Ta chẳng hề nói: tôn trọng, cúng dường, yên vui cái thân, tham đắm thân góp các vật bất tịnh là chuyện lợi ích. Vì sao vậy? Vì muốn cho thân mình được an ổn, dư dật, yên vui mà nhiếp thọ chúng hội, chẳng thể làm cho họ an trụ trong chánh tín.

HT Tịnh Không giải thích: Rất nhiều đồng tu xuất gia, tại gia nghĩ đến việc tu tập tích lũy công đức. Trong kinh Phật nói đến việc tích tập công đức, mọi người xem đến những đoạn kinh ấy rất hoan hỷ, chúng ta phải tích cực thực hiện. Nên làm như thế nào? Nếu có những sự như sau, khởi lên những ý niệm như sau thì đều sai:

- Quý vị có ý niệm tham muốn được tôn trọng, cúng dường hay chẳng?
- Quý vị có tham muốn hưởng thụ hay chẳng?
- Quý vị có tham muốn thân góp những vật bất tịnh hay chẳng?

Thế nào gọi là “vật bất tịnh?” Quý vị phải tự hiểu rõ, phải hiểu minh bạch điều này. Phạm vi bao quát của từ ngữ này rất rộng. Chúng tôi xin nêu một thí dụ: Ví như lúc bố thí cúng dường, nếu dùng thủ đoạn để buộc hết

thầy đại chúng dù chẳng cam tâm tình nguyện, cũng phải cúng dường, bực bách họ cúng dường, thì gọi là cúng dường chẳng thanh tịnh. Bực bách như thế nào? Tìm những người thân cận với mình, bảo trước với họ: “Quý vị phải ghi tiền cúng dường nhiều hơn một chút!” Những người đằng sau thấy vậy không vui lòng, nhưng gặp lúc chẳng thể không cúng dường, không cúng dường thì mất mặt lắm, chứ thật ra trong lòng chẳng cam tâm, chẳng tình nguyện, nhưng chẳng thể không làm, đó gọi là “vật bất tịnh”. Tôi chỉ nêu một thí dụ thôi! Những sự việc như vậy rất nhiều, vì thế người học Phật rất khổ sở, áp lực rất nặng.

Chánh kinh:

Vì sao vậy? Vì muốn cho thân mình được an ổn, dư dật, yên vui mà nhiếp thọ chúng hội, chẳng thể làm cho họ an trụ trong chánh tín.

HT Tịnh Không giải thích: Chẳng thể khiến cho hết thầy chúng sanh an trụ trong chánh tín, tín nguyện của họ đều chẳng thật. Trong đoạn kinh văn tiếp theo đây, đức Phật cũng nói đến điều Ngài sẽ chẳng đề cập. Dụng ý của Ngài là để phòng trong thời kỳ mạt pháp, có hạng Bồ-tát ngu si. Nhưng thật sự ra, đoạn kinh văn sau đây cũng để nói: Trong thời đại này, có con cháu của ma vương đi xuất gia, cũng mặc ca-sa để phá hoại chánh pháp, giả mạo danh nghĩa Phật pháp chứ thật ra phá hoại Phật pháp. Trong số đó, có kẻ cố ý phá hoại, có kẻ vô ý. Vô ý phá hoại Phật pháp là sao? Bị ma khống chế, tự mình chẳng hiểu làm như thế chính là phá hoại Phật pháp, cứ tưởng là đang tích tập công đức.

Chánh kinh:

Này Di Lạc! Ta chẳng nói là người giả dối, man trá trụ nơi tịch tĩnh. Kẻ kém phước đức mà đáng coi là thiếu đức. Kẻ tham mùi vị thù thắng mà đáng gọi là “dễ thỏa mãn”. Chẳng thể coi kẻ ham thích có đồ ăn ngon là đi khất thực.

HT Tịnh Không giải thích: Câu “người giả dối, man trá trụ nơi tịch tĩnh” nói theo cách bây giờ là “bế quan, ở lều tranh”. “Bế quan, ở lều tranh” nhằm mục đích gì? Dùng cách thức này để lừa dối tín đồ. Mọi người nếu gặp cá nhân nào đã từng bế quan như thế, ắt nhất định nghĩ kẻ ấy khá lắm. Bởi lẽ, mục đích của kẻ ấy là tom góp danh văn, lợi dưỡng, chẳng thật sự tu hành, cũng chẳng vì hoằng pháp lợi sanh, mà là hạng giả dối, man trá! Đích xác là có chuyện như thế. Nếu quý vị chú ý quan sát, sẽ nhận biết kẻ như vậy chẳng khó khăn gì! Dù có phát giác thì cũng chẳng cần phải nói ra, chỉ cốt sao mình chẳng bị lừa là được. Người khác mắc lừa là do nhân duyên.

Kẻ đó lại còn làm ra vẻ thiếu đức, là vì sao? Là vì kẻ ấy chẳng có phước đức. Không có phước đức sao lại nói là thiếu đức cho được? Lúc không có phước đức bèn làm ra vẻ thiếu đức. Thiếu đức là một hạnh pháp rất cao siêu trong Phật pháp đã bị kẻ đó giả mạo. Lại thêm tham muốn hưởng thụ ngũ dục, lục trần, bèn khoác lên danh xưng đẹp để là “dị mã túc”. “Dị mã túc” nghĩa là tri túc.

Trong thời đức Phật tại thế, phương thức sinh hoạt

của người xuất gia là “thác bát” (ôm bát đi khắp thực). Những kẻ khát thực [được nhắc đến trong đoạn kinh này] đi đến nơi nào? Họ chuyên môn đến khát thực nhà phú quý vì tham luyện đồ ăn ngon; chẳng đến khát thực nhà bần cùng là vì sao? Đồ cúng của kẻ nghèo không ngon! Cơm, thức ăn [của kẻ nghèo] chẳng ngon lành chi cả! Từ ý này các vị suy ra thì thấy: Hễ tham muốn hưởng thụ danh văn, lợi dưỡng, ngũ dục thì sẽ chẳng thành người xuất gia!

Chánh kinh:

Này Di Lặc! Ta chẳng nói rằng: Xin tìm các thứ y phục tốt đẹp thì cũng giống như mặc y phẩn tảo.

HT Tịnh Không giải thích: Đức Thế Tôn dạy các đệ tử dùng “phẩn tảo y” là nhằm dụng ý dạy người xuất gia phải thời thời khắc khắc thường tự cảnh tỉnh: Thế gian này khổ lắm! Luân hồi càng đáng sợ hơn! Vì thế phải sống đơn giản, mặc áo rất thô. Thời cổ khoa học, kỹ thuật chưa phát triển, một bộ quần áo rất khó có được, chẳng phải rất dễ có như thời hiện tại. Y phục của người xuất gia toàn là nhặt nhạnh từ quần áo cũ của người tại gia đã vứt bỏ đi, chẳng ai muốn nữa. Nhặt lấy những thứ đó, xem phần nào còn có thể dùng được thì cắt ra, sau đó chằm từng miếng một lại thành bức. Đó chính là “ca-sa”. Ca-sa là do may chằm lại như thế, toàn là do vải cũ chằm lại, màu sắc, chất liệu không đồng nhất, đức Phật dạy nhuộm thành màu tro hay màu cà phê, gọi là “phẩn tảo y”. Y phục này người thế gian chẳng mặc được, mặc y phục này sẽ thời thời khắc khắc tự răn nhắc, tuyệt chẳng tham muốn hưởng thụ.

Ngày nay chúng ta nghĩ đến lời giáo huấn của đức Thích Ca Mâu Ni, khi chúng ta may y ca-sa, đem cả nguyên cuốn vải, cắt vụn ra, rồi may chằm lại, nhưng đây chẳng phải là ý Phật. Vì thế, phải thường nghĩ đến cuộc sống của Tăng đoàn khi đức Thế Tôn còn tại thế, đức Thế Tôn khổ tâm răn dạy, không gì chẳng nhằm khiến cho chúng ta bất cứ nơi đâu, bất cứ thời khắc nào tâm luôn cảnh tỉnh, trọn chẳng bị mê hoặc bởi ngũ dục, lục trần trong thế gian. Do vậy, đức Phật tuyệt đối chẳng nói là “xin tìm các thứ y phục quý tốt để mặc trên thân mà vẫn giống hệt như mặc y phẩn tảo!” Hiện tại, người xuất gia cũng khá chịu khó nghiên cứu y phục, chất liệu toàn tuyển loại thượng hạng. Phương thức sinh hoạt như vậy rất dễ tăng trưởng tâm tham, khiến cho quý vị lưu luyến thế gian này, lia bỏ chẳng nổi. Nếu là kẻ niệm Phật cầu vãng sinh, đến lúc A Di Đà Phật đến tiếp dẫn, quý vị lại nhớ mình còn có nhiều thứ tốt đẹp quá, bỏ đi chẳng đành thì phiền quá! Những thứ đó đâu có mang theo được! Bởi vậy lúc bình thường phải buông bỏ.

Chánh kinh:

Này Di Lặc! Ta chẳng nói rằng: kẻ tại gia, xuất gia không ai biết đến bèn là xa lìa chốn ồn náo.

Này Di Lặc! Ta chẳng nói rằng người đua vạy sẽ gặp Phật xuất hiện trong cõi đời. Chẳng nói kẻ tìm chỗ ở của người khác là tu hành đúng lý. Chẳng nói kẻ gây nhiều tổn hại mà được gọi là giới uẩn thanh tịnh. Chẳng nói tâm tăng thượng mạn là đa văn bậc nhất.

Này Di Lặc! Ta chẳng hề nói kẻ thích kết bè kéo đảng mà

đáng gọi là người giữ luật nghi. Chẳng nói kẻ có tâm ngạo nghễ [mà đáng] gọi là tôn kính pháp sư. Chẳng bảo kẻ nói thêu dệt, bỡn cợt là khéo thuyết pháp. Giao du hỗn tạp với người đời mà có thể lia các lầm lỗi đối với tăng chúng.

HT Tịnh Không giải thích: Bồ-tát tại gia hay xuất gia, nếu chưa nổi tiếng lắm, không ai biết đến mình, quý vị bèn làm ra vẻ ta là người xa lìa chốn ồn náo. Quý vị xem, cái tiếng tốt ấy hay bị người ta mạo nhận lắm. Siểm khúc là dua vạ, là chướng ngại. Người như thế nào mới gặp được Phật? Chân thành! “Trong cửa nhà Phật chẳng bỏ một ai”. Tâm địa quý vị chân thành sẽ cảm ứng đạo giao chư Phật, Bồ-tát, nên có thể gặp được các Ngài, người tâm dua vạ chẳng thể gặp được. Chẳng phải là Phật không từ bi, chỉ là do chính người ấy có chướng ngại. Vì sao ở phần trước đức Phật dạy chúng ta điều thứ nhất là “đừng tìm lỗi người”. Tìm lỗi người chính là chuyên môn tìm chỗ dở của người khác, người như vậy tự cho mình là tu hành đúng lý, chứ thật ra đã trật rồi! Phật chẳng hề thuyết pháp như vậy!

Thế nào là “tăng thượng mạn?” Nói theo ngôn ngữ bây giờ là “đáng nên kiêu ngạo”. Kẻ ấy học rộng nghe nhiều, so ra người khác chẳng sánh bằng, bèn sanh khởi tâm ngạo mạn, tức là thấy mình đáng nên kiêu ngạo! Chắc chán Phật, Bồ-tát chẳng hề thuyết pháp như thế. Chẳng riêng gì thánh nhân xuất thế (Phật, Bồ-tát), thánh nhân thế gian cũng nói: “Học vấn càng sâu càng khiêm hư, càng cung kính”, há có người học vấn sâu xa nào mà ngạo mạn ư? Chẳng hề có đạo lý ấy! Ưa thích qua lại

cùng kẻ tục gia, ưa thích kết giao với tục nhân, mà chẳng hề có lỗi lầm trong tăng đoàn là điều rất khó. Vì sao vậy? Tiêm nhiễm tập khí thế tục, trở ngại tăng chúng tu hành thì sao có thể nói là “lìa các lỗi lầm” cho được?

Chánh kinh:

Này Di Lặc! Ta chẳng nói: Coi thường phước điển thù thắng là bố thí mà chẳng mong được báo đáp. Chẳng nói kẻ mong được đền ơn là khéo nhiếp các sự. Chẳng nói cầu cung kính, lợi dưỡng là chí ưa thanh tịnh.

HT Tịnh Không giải thích: “Bố thí chẳng mong được báo” là điều đức Phật thường dạy chúng ta, giống như ở phần trước đã nói là dùng tâm không mong cầu để hành pháp bố thí. “Tâm không mong cầu” chính là “bố thí chẳng mong được báo”. Nếu có kẻ “coi thường phước điển thù thắng” mà cho là mình làm như vậy chính là bố thí chẳng mong cầu quả báo thì là đã hiểu lầm mất rồi, đã hiểu lầm ý nghĩa của danh từ, thuật ngữ do Phật đã nói mất rồi. Thế nào là “phước điển thù thắng?” Đó là phước điển viên mãn, tốt đẹp hơn hết. “Coi thường” là đối đãi với người khác một cách qua loa, nhạt nhẽo, khinh dễ, khinh mạn. Kẻ ấy bố thí tu phước với thái độ ngạo nghễ, ngã mạn. Chẳng hạn như kẻ ấy có rất nhiều tiền, tùy tiện xả thí một ít trong chốn chùa miếu, tâm khinh rẻ, chẳng có lấy một chút lòng tôn trọng, cung kính gì, cứ tưởng như thế là bố thí chẳng mong cầu quả báo. Hiểu ý nghĩa “bố thí chẳng mong được báo” như vậy là lầm mất rồi!

“Nhiếp” nói theo cách bây giờ là “quản chế” (trông coi); giống như trong đạo tràng chúng ta ngày nay gọi là làm nghĩa công (volunteer, làm công quả). Đây là “thiện nghiệp chư sự”. Lúc bọn họ đến làm công quả thì mục đích là gì? Cầu được báo ân, cầu quả báo, đó chính là “chẳng khéo nhiếp các sự”. Làm công quả, tốt lắm! Nhưng phải “tâm không mong cầu” mới là “khéo nhiếp các sự”. Hễ có tâm mong mỏi là chẳng trúng. Vì thế, chúng ta phải hiểu rõ ràng, minh bạch ý nghĩa này.

Chánh kinh:

Này Di Lặc! Ta chẳng nói cầu cung kính, lợi dưỡng là chí ưa thanh tịnh. Chẳng nói kẻ lắm tính toán xằng bậy là xuất gia. Chẳng nói kẻ phân biệt ta - người gọi là thích trì giới. Chẳng nói kẻ không tôn kính mà gọi là nghe pháp. Chẳng nói ưa đấm sách vở thế tục, bùa chú, lý luận, cho đó là thọ pháp.

Này Di Lặc! Ta chẳng nói rằng: Kẻ không có sự hiểu biết thù thắng đối với các tánh Không mà có thể thoát lìa sanh tử. Ta chẳng nói kẻ có nhiều chấp trước là lìa các hạnh.

HT Tịnh Không giải thích: Lý luận căn bản của xuất ly sanh tử là như thế này: Đối với các tánh Không, nhất định phải sanh thắng giải (giải ngộ thù thắng). Đây cũng là điều chúng tôi đã nói trong phần trước: Quý vị phải thật sự “khán phá” (thấy thấu suốt bản chất các pháp), phải thật sự buông xuống! Được vậy, quý vị mới có thể xuất ly sanh tử. Nếu quý vị có thể buông xuống được, triệt để buông xuống được bèn sẽ có thể siêu thoát lự

đạo luân hồi. Thấy thấu suốt cả thế pháp lẫn Phật pháp thì quý vị sẽ có thể vượt thoát mười pháp giới. Thấy thấu suốt, buông xuống như vậy chính là sanh thẳng giải rất sâu đối với các tánh Không.

Chánh kinh:

Này Di Lặc! Ta chẳng nói rằng: Còn trụ vào sở đắc nơi Bồ-đề phần mà gọi là chứng trí.

Này Di Lặc! Ta không nói rằng: Kẻ không có thể lực là thành tựu nhẫn nhục. Chẳng nói kẻ không bị quyến rũ là mặc giáp nhẫn nhục. Chẳng nói người ít phiền não gọi là luật nghi thanh tịnh. Chẳng nói kẻ dùng tà phương tiện là tu hành đúng như lời dạy.

Này Di Lặc! Ta chẳng nói rằng: Kẻ thích ăn nói là trụ vào nhất tâm. Chẳng nói kẻ thích lo toan việc đời mà chẳng tổn hoại nơi pháp.

HT Tịnh Không giải thích: Phật chẳng nói điều này. “Doanh” là kinh doanh, “vụ” là sự vụ. Ưa thích lo toan sự vụ thế gian mà nói là chẳng hề trở ngại gì đến tu hành lẫn đạo nghiệp, đức Phật chẳng dạy như thế. Nói cách khác là quyết định có trở ngại đấy! Chẳng cần nói là phải lo liệu việc đời, chỉ phải quản lý nhân sự đã có chướng ngại rồi. Đại sư Trí Giả nói như thế đấy!

Trước lúc Trí Giả đại sư vãng sanh, có môn đệ hỏi Ngài: “Lão nhân gia vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới phẩm vị ra sao?” Ngài đáp: “Ta do làm trụ trì chùa miếu, phải trông nom mọi sự, nên đối với việc tu hành của chính mình có trở ngại. Bởi thế, phẩm vị vãng sanh

chẳng cao, chỉ đạt địa vị Ngũ Phẩm”. Địa vị Ngũ Phẩm là Phạm Thánh Đồng Cư độ, là đời nghiệp vãng sanh. “Nếu như chẳng lãnh chúng, chẳng làm trụ trì, chẳng trông coi nhân sự, thì phẩm vị sẽ cao”. Do đấy biết là việc quản trị đại chúng trong chùa miếu đối với phẩm vị và việc tu hành của chính mình đều có chướng ngại; huống chi là lo liệu việc đời!

Thế nào là việc đời? Những gì chẳng thể liễu sanh tử, thoát tam giới đều gọi là “việc đời” (thế vụ). Chữ “thế” chỉ lục đạo luân hồi, còn thuộc trong tam giới. Ưa thích làm những việc như thế là sai lầm. Nói dễ nghe hơn một chút là làm những việc cốt để tu phước. Phước thì tu được, nhưng đối với việc liễu sanh tử, xuất tam giới, đối với Giới, với Định, Huệ, quyết định bị chướng ngại.

Chánh kinh:

Này Di Lặc! Ta chẳng nói người tâm chí ưa thích thanh tịnh mà đọa trong các đường ác. Chẳng nói tu tập trí huệ là hạnh ôn náo. Phương tiện tương ứng mà gọi là siểm khúc. Chẳng cầu lợi dưỡng là vọng ngữ. Chẳng nói kẻ không chấp trước là phỉ báng chánh pháp, kẻ hộ trì chánh pháp mà còn tiếc thân mạng, Việc làm hèn kém mà chẳng phải là thắng mạn. Như thế đó, Di Lặc! Vào đời mạt sau, trong năm trăm năm, sẽ có những Bồ-tát độn căn, trí nhỏ, dua vạy, hư dối, giữ lấy hạnh giặc, ông nên gìn giữ.

HT Tịnh Không giải thích: Vì sao đức Phật lại nói lời này? Nói thật ra, nhìn vào thời đại này, chúng ta thấy câu này nghiệm ra rất có lý. Có những người bảo kẻ

chắc thật niệm Phật: “Các người chỉ là kẻ lo giải thoát cho riêng mình, tâm lượng hẹp hòi quá đi! Các người đang tu hạnh Tiểu thừa, là pháp bị chư Phật, Bồ-tát quở trách đó!”. Chúng ta nghe nói như thế bèn chẳng dám tu nữa, bèn tu theo cách của họ. Tu theo cách của họ là sao? “Ưu lo việc đời”, “ham thích nói nhiều”, bắt chước họ làm những chuyện đó. Phật nói ra một câu, chúng ta thấy rõ ngay. “Người chí ưa thích thanh tịnh, quyết định chẳng đọa địa ngục”, làm sao có đạo lý đọa địa ngục cho được?

Trí huệ do đâu có? Trí huệ từ thiên định mà ra. Nói cách khác, trí huệ xuất phát từ tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh khởi ra tác dụng là trí huệ chân thật. Người tu tâm thanh tịnh làm sao có thể ồn náo, rối ren cho được? “

“Phương tiện tương ứng” là điều Đại thừa Bồ-tát thường dùng, chính là “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”. Nhìn từ biểu hiện bên ngoài có phần tương tự như “siểm khúc”, nhưng bên trong hoàn toàn bất đồng. Bồ-tát thật sự một dạ từ bi, dùng phương tiện khéo léo để tiếp dẫn chúng sanh.

Nói thật ra, những điều này đều là nói về chúng ta cả. Chúng ta chẳng phải là lợi căn, chẳng thông minh, nghe rồi cũng chẳng hiểu, nghe xong cũng chẳng nhớ gì! “Tiểu trí” là không có trí huệ chân thật, kém thông minh đấy! “Siểm khúc, hư cưỡng”: Hư cưỡng là tự mình lừa dối chính mình, dối mình, lừa người. Xử thế, đối đãi với người, tiếp vật, dụng tâm chẳng ngay thẳng, cong queo, vạy vò, đích xác chúng ta là hạng Bồ-tát

như thế đó! Tặc hạnh là phiền não hạnh. Phiền não gây chướng ngại cho pháp tài trí huệ, công đức của chúng ta nên phiền não được ví với giặc. Trí huệ Bát nhã, công đức pháp tài nơi bốn tánh chúng ta bị phiền não trộm mất, chúng ta chẳng thọ dụng được. Vì thế, tặc hạnh là phiền não hạnh, khởi tâm động niệm, hết thấy những gì tu trì đều thuộc trong phiền não. Tuy vậy, Phật, Bồ-tát vẫn đại từ đại bi, chẳng hề vứt bỏ chúng ta.

Quý vị xem [kinh ghi] “các ông nên gìn giữ”, nghĩa là đức Thế Tôn phó chúc Di Lặc Bồ-tát: “Ông phải hộ trì những người như thế đó!” Vì sao? Dù chúng ta lắm bệnh, lòng chúng ta đối với Phật vẫn có mấy phần cung kính, vẫn muốn học theo, vẫn có một hai phần cung kính, vẫn có ý niệm học theo! Quý vị coi trong thế gian này, nhan nhản chúng sanh, có mấy kẻ muốn học Phật? Vì thế, Phật, Bồ-tát rất trân quý, chẳng buông bỏ chúng ta, phó chúc Di Lặc Bồ-tát bảo hộ chúng ta, phải hộ niệm chúng ta!

Chánh kinh:

Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ-tát bạch Phật rằng: - Bạch Thế Tôn! Vào đời mạt sau cùng, trong năm trăm năm, chỉ có sáu mươi Bồ-tát này bị nghiệp chướng trói buộc, hay là còn các Bồ-tát khác hay chăng?

Phật bảo Di Lặc Bồ-tát rằng: - Nay Di Lặc! Vào đời mạt sau, trong năm trăm năm, có các Bồ-tát bị nhiều nghiệp chướng trói buộc, che lấp. Các nghiệp chướng ấy có trường hợp sẽ tiêu diệt, có trường hợp càng tăng trưởng.

HT Tịnh Không giải thích: Ý của Phật là: Trong thời kỳ Mạt pháp có nhiều Bồ-tát nghiệp chướng. Họ đều bị nghiệp chướng che phủ, trói buộc. Có những vị Bồ-tát ngu si nhưng do duyên thù thắng, gặp được chân thiện tri thức, nghe xong hiểu được minh bạch rồi bèn y giáo phụng hành, nghiệp chướng của họ cũng dần dần tiêu diệt. Có tiêu diệt được hay chăng? Được chứ! Quả thật là được. Do đâu mà biết? Trước khi học Phật, tham - sân - si rất nặng, tu hành mấy năm tham - sân - si không còn nữa; đây là nghiệp chướng tiêu diệt. Nếu vẫn còn tham - sân - si - nghi - mạn thì nghiệp chướng chưa tiêu diệt. Hoặc có khi còn tăng trưởng, tăng trưởng những gì? Tức là như ở phần trước đã nói: Vì hiểu lầm ý Phật nên tu trì Phật pháp, hoặc là trì giới thanh tịnh, giới luật tinh nghiêm mà nghiệp chướng lại tăng trưởng.

Vì sao người giới luật tinh nghiêm mà nghiệp chướng lại tăng trưởng? Thấy người khác chẳng trì giới, vậy là bọn họ chẳng bằng mình, ta vượt trội họ nhiều quá, bọn họ chẳng đáng để ta qua lại, chẳng đáng chuyện trò cùng ta! Phiền não tăng trưởng đấy! Nói theo người thế gian là bọn họ rất đáng nên kiêu ngạo! Có kẻ cậy mình tu hành giỏi hơn người khác bèn khởi tâm ngạo mạn; có kẻ giảng kinh thuyết pháp giỏi bèn khởi tâm ngạo mạn; có kẻ phước báo lớn bèn khởi tâm ngạo mạn. Tăng trưởng nghiệp chướng đấy! Như vậy chẳng gọi là tiêu nghiệp chướng. Tướng trạng của nghiệp chướng tiêu trừ là ngày càng khiêm tốn, ngày càng nhún nhường, ngày càng chẳng khác gì kẻ khác. Đây là hiện tượng nghiệp chướng tiêu diệt.

Chánh kinh:

Này Di Lạc! Trong số năm trăm Bồ-tát đây, có hai mươi Bồ-tát, nghiệp chướng nhỏ ít, sau năm trăm năm, lại sanh vào trong thành ấp, tụ lạc, phố thị, đồng núi này. Các Bồ-tát này dòng họ tôn quý, giàu mạnh, có oai đức lớn, thông minh, trí huệ, phương tiện hay khéo, tâm ý nhu hòa, thường ôm lòng từ mẫn, làm nhiều điều lợi ích, vẻ mặt đoan nghiêm, biện tài trong trẻo, hay khéo, số thuật, nghề khéo thầy đều biết rõ. Các vị tự giấu đức mình, an trụ hạnh đầu-đà công đức. Sanh ở nơi đâu đều bỏ nhà tu đạo, trong vô lượng a-tăng-kỳ câu chi kiếp, tích tập Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Hộ trì chánh pháp, chẳng tiếc thân mạng, ở chốn A-lan-nhã, trong rừng trống vắng, thường siêng tinh tấn, chẳng cầu lợi dưỡng. Khéo vào trong tâm hạnh của hết thầy chúng sanh. Chú thuật, ngôn luận thầy đều hiểu trọn. Với các nghĩa lý, nghe ít hiểu nhiều. Biện tài trí huệ thầy đều đầy đủ, các vị Bồ-tát ấy ở trong pháp đó, siêng năng chuyên ròng tu tập, đắc đà-ra-ni, biện tài vô ngại. Ở trong tứ chúng, tuyên nói chánh pháp, do sức gia bị từ oai đức của Phật, với những tu-đa-la do đức Phật nói: Kệ tụng, Phúng tụng, ta còn gọi là Cô Khởi Tụng, Vô vấn tự thuyết (không ai hỏi tự nói), Nhân Duyên, Thí Du, Bốn Sự, Bốn Sanh, Phương Quảng, Vị Tăng Hữu (chưa từng có), Luận Nghị đều được biện tài vô ngại tự tại.

HT Tịnh Không giải thích: Đức Phật dạy chúng ta: Vào năm trăm năm sau trong thời đại hiện tại này, các Bồ-tát trong thời đức Phật còn tại thế sẽ có những vị tái lai, đấy là vì lòng từ bi chân thật đến cùng cực. Có

bao nhiêu vị? Hai mươi vị, không nhiều nhận gì! Hai mươi vị Bồ-tát ấy nghiệp chướng ít, nhẹ mỏng; năm trăm năm sau họ trở vào thế gian này hóa độ chúng sanh. Thành phần xuất thân của các vị ấy là ở đô thị, xóm làng, những phố thị, những khu vực nằm ngoài phố thị. Các vị Bồ-tát này có thể nói là thông minh, trí huệ, chân thành, từ bi, đa tài, lắm nghề. Có vị thị hiện tại gia, có vị xuất gia sinh hoạt rất bình phàm, sống rất thanh bản, chỉ chuyên tu học công đức chân thật. Do đây ta biết là họ thiện căn hết sức sâu dày, đời đời kiếp kiếp, các Ngài thị hiện xuất gia tu đạo.

Mọi người phải hiểu rõ chữ “xuất gia”; xuất gia chẳng nhất định là quý vị phải liả bỏ gia đình, đến chùa viện làm Hòa thượng. Nếu hiểu như vậy là lầm mất rồi! “Xả gia” ở đây là tâm trọn chẳng vướng vấn việc nhà, như thường nói: “Tâm xuất gia, thân chẳng xuất” đấy mới là chân xuất gia. Thân xuất gia mà tâm vẫn mơ tưởng thì có khác gì người thế gian, đấy là “thân xuất, tâm chẳng xuất”, đâu phải là xuất gia, chỉ là dối người đó thôi! Bởi thế, Phật pháp chú trọng tâm xuất gia, chẳng coi trọng thân xuất gia. Vì thế, những Bồ-tát tại gia ấy đều là tâm xuất, thân chẳng xuất. Các Ngài thị hiện như thế, nhưng thật sự ra tâm các Ngài tại đạo, chẳng tại gia nghiệp. Ý nghĩa này rất rõ ràng, rất minh bạch.

Các vị Bồ-tát ấy khởi tâm động niệm, làm gì cũng nhất định tương ứng với pháp, trọn chẳng trái nghịch lời răn dạy của đức Phật. Hoàn cảnh sinh sống và tu học của các Ngài cũng rất u nhã, thanh tịnh. Dù ở ngay chốn thành thị, trong khu vực ồn ào, náo nhiệt, hoàn cảnh

cư trú riêng của họ cũng vẫn thanh tịnh, vẫn là chẳng nhiễm mảy trần! Đó gọi là “trong chốn ồn náo giữ được thanh tịnh”. Chẳng những thế, kiến thức cũng rất phong phú, những gì người thế gian biết, các Ngài đều hiểu cả, không gì là không biết. Nghĩa lý, thể pháp, xuất thế pháp, vừa tiếp xúc một lần liền có thể hiểu rành, đó gọi là trí huệ mở mang, giáo hóa trọn 12 thể loại kinh đều biện tài vô ngại. Những điều kiện đó lấy thiện căn trong vô lượng kiếp làm nhân, lấy đức hạnh trong một đời này làm duyên. Đã có nhân lành lại có duyên lành nên mới được Phật, Bồ-tát gia trì; được Phật lực gia trì thì trong đạo tràng Phật quang sẽ chiếu rọi vậy.

Chánh kinh:

Này Di Lặc! Hai mươi vị Bồ-tát thiện xảo ấy từ nơi Hòa thượng A-xà-lê được nghe vô lượng trăm ngàn Khế Kinh, đều có thể thọ trì, sẽ nói như thế này: “Pháp môn này ta đích thân được nghe nhận từ vị Hòa thượng A-xà-lê x..., chẳng có ngờ vực”.

HT Tịnh Không giải thích: Hai hàng kinh văn này, nói theo lối cổ là “sư thừa”. Rất trọng yếu đấy! Pháp của quý vị là do đâu mà có? Ai truyền cho quý vị? Điều này rất trọng yếu. Không có thầy mà tự thông đạt thì chẳng hề có đạo lý ấy. Đoạn kinh này nói đến việc cầu sư thừa. Trong thời hiện tại đây, việc này hết sức khó khăn. Trong thời hiện tại đây, sư đạo (đạo làm thầy) còn chẳng có; còn sư thừa thì đừng nói là chưa thấy qua, còn chưa hề nghe qua nữa đấy. Nếu như chẳng có được sư thừa, dù có thiên tánh, quý vị chẳng được chư Phật Như Lai gia trì. Điều này là thật đấy. Nếu như quý vị cũng có thể

thuyết pháp, thuyết pháp hay đến mức hoa trời rơi là tả, cũng hấp dẫn được đại chúng, nói thật ra là phải có người gia trì, nếu không phải là Phật thì là ma gia trì quý vị. Năng lực của ma cũng rất lớn, vì thế đồ chúng ma rất đông đấy nhé! Đạo tràng xây dựng to lớn chừng ấy, đủ thấy thế lực của ma cũng chẳng nhỏ. Ma có tà trí huệ nên nó cũng có tà thiện xảo, phương tiện, cũng có thể nhiếp thọ quảng đại quần chúng, nhưng những thứ ấy chẳng phải là chánh pháp. Như vậy, chúng ta học Phật nhất định phải có thầy, ta phải học theo một vị thầy nào đó. Hai danh xưng “Hòa thượng”, “A-xà-lê” dùng để chỉ thầy. Hòa thượng là Thân Giáo Sư, có quan hệ mật thiết nhất đối với mình, cũng là vị thầy truyền thừa. “A-xà-lê” là vị thầy để chúng ta mô phỏng, bắt chước theo. Ngôn hạnh của Ngài có thể làm khuôn mẫu cho đại chúng.

Chánh kinh:

Này Di Lặc! Trong thời kỳ đó, sẽ có những hàng Bồ-tát tại gia hay xuất gia chẳng có trí huệ, thiện xảo, phương tiện. Do vậy bèn chê cười, khinh hủy những pháp do vị Bồ-tát thọ trì chánh pháp nói ra. Báng rằng: “Những pháp như thế là do các người dùng lời lẽ hay khéo tùy ý đặt ra, thật sự chẳng phải do đức Như Lai tuyên thuyết. Bọn ta đối với những pháp ấy chẳng thể tin ưa, sanh tâm hy hữu”.

Này Di Lặc! Ngay trong lúc ấy, vô lượng chúng sanh đối với pháp sư đó đều sanh tâm phi báng, bèn bỏ đi. Lại còn bảo với nhau rằng: “Các tỳ-kheo này chẳng có khuôn phép, có lắm tà thuyết, chẳng nương vào Khế Kinh, chẳng nương theo giới luật, giống hệt như cách đào hát bốn cọt.

Các người đối với các pháp ấy chớ sanh tin ưa, phát tâm hy hữu, bởi đó chẳng phải là chánh pháp vậy”.

HT Tịnh Không giải thích: Những đoạn văn kinh này có ý nói: Có rất nhiều Bồ-tát tại gia hay xuất gia, trông thấy thiếu số Bồ-tát vừa nói ở trên có sự thừa để y giáo tu hành bèn khởi lòng ganh ghét, gây chướng ngại. Do vậy mới có những hàng Bồ-tát xuất gia, tại gia chẳng có trí huệ, thiện xảo, phương tiện. Đó là ma nạn trong đời vị lai, ma đến chướng đạo đấy! Càng thật sự tu hành, càng gặp phải những tai nạn như thế. Vì thế, ở phần trên, đức Phật đã dạy người thật sự tu hành phải “ẩn giấu đức mình”, “trụ hạnh đầu-đà”, trọn hết khả năng tránh khỏi những phiền phức ấy. Dưới đây, đức Phật lại càng nói rõ ràng hơn.

Chánh kinh:

Di Lạc! Những kẻ ngu đó bị ma nắm giữ. Đối với pháp Đại thừa này chẳng thể hiểu rõ, cho là chẳng phải pháp do đức Như Lai diễn nói. Đối với các vị tỳ kheo trì pháp bèn sanh phỉ báng, gây nghiệp hoại pháp. Do nhân duyên đó, sẽ đọa ác đạo. Vì thế, này Di Lạc! Nếu các Bồ-tát trí huệ, thiện xảo, muốn hộ trì chánh pháp thì phải nên ẩn giấu đức mình. Đối với những chúng sanh nhiều phân biệt, phải nên hộ niệm, đừng làm cho họ sanh tâm chẳng lành đối với mình.

HT Tịnh Không giải thích: Tự mình phải hộ trì lấy mình, mà cũng phải hộ trì cho đối phương nữa! Chẳng khiến cho người khác hoài nghi, chẳng làm cho người khác ghen ghét, chẳng để cho người khác tạo ác nghiệp.

Vì thế bản thân phải tận sức hạ thấp mình để khỏi gặp phải những ma nạn đó! Địa vị càng cao, càng dễ mắc thị phi; phải hiểu rõ điều này. Từ ba ngàn năm trước, đức Phật đã đau lòng rất miệng dạy răn chúng ta, chúng ta phải hiểu được ý ấy, phải biết nên làm thế nào!

Chánh kinh:

Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ-tát bèn bạch Phật rằng: -Hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Vào đời Mạt sau, trong năm trăm năm, có các Bồ-tát thật là vô trí, ở trong đại chúng phi báng chánh pháp và người trì pháp. Trong số ấy lại sẽ có kẻ ngăn trở biện tài, đà-ra-ni, nhưng đối với những pháp này, kẻ ấy chẳng thể tin nhận.

Bạch Thế Tôn! Ví như có người khát muốn uống nước, đến bên suối, ao, toan uống nước đó. Người này trước đó, đã ném các thứ phần dơ vào trong nước ấy. Sau đấy, chẳng hay biết, muốn uống nước ấy, thấy nước hôi thối. Đã nghe mùi hôi, chẳng uống nước nữa.

HT Tịnh Không giải thích: Quý vị hãy chú tâm xem kỹ thí dụ này. Cái ao ấy nước trong veo, kẻ kia nhằm lúc chẳng khát nước, cũng chẳng nghĩ đến uống nước đó, bèn làm bẩn nước ao. Sau khi ao bị ô nhiễm, bản thân khát nước, muốn uống nước ao, lại thấy nước ao bẩn thỉu quá đỗi, chẳng thể uống nổi. Ai phá hoại vậy? Chính mình phá hoại chứ ai! Đoạn kinh văn này tỷ dụ kẻ ấy trước đó đã phá hoại Phật pháp, sau nghĩ muốn tu học Phật pháp, nhưng Phật pháp đã bị kẻ ấy phá hoại rồi.

Chánh Kinh:

Kẻ ấy tự làm bẩn nước, lại còn chê trách, thậm chí than thở: “Lạ thay! Nước này hôi thối quá sức”. Người ấy chẳng hề hay biết lỗi lầm của mình, ngược ngạo sanh lòng oán hờn nước ấy. Bạch Thế Tôn! Như suối, ao kia, nên biết đấy chính là tỳ-kheo trì pháp, do thần lực Phật, khéo có thể giải nói pháp nhân này. Lại như những kẻ ngu si kia, đã tự quăng phần nhơ vào trong ao suối, sau đấy chẳng hay biết, muốn uống nước ấy. Bạch Thế Tôn! Đời Mạt thế tối hậu, trong năm trăm năm, có các hàng Bồ-tát vô trí cũng giống như thế. Đối với chánh pháp và người trì pháp, đã sanh phi báng rồi, lại ở nơi người ấy, nghe nhận pháp vị. Kẻ ấy tự để lỗ mắt mà trọn chẳng hay biết do lỗi nghi hoặc ô nhiễm ý căn. Những người trì pháp kia sẽ bị bốn cột, hoặc bị chê cười, đến nỗi than rằng: “Lạ thay! Pháp này bị các lầm lỗi ấy nhiễm ô”. Những kẻ vô trí kia đối với chánh pháp và vị pháp sư này, chẳng thể nghe nhận, bởi tìm khuyết điểm, báng bổ, ô nhục, khiến vị pháp sư ấy sanh tâm nhàm chán, bèn bỏ đi.

HT Tịnh Không giải thích: Tự mình phạm lầm lỗi, tự mình phi báng Tam Bảo, chẳng hề hiểu biết. Kẻ ấy muốn học Phật pháp mà vẫn chê trách Tam Bảo. Điều này có cùng một ý nghĩa như trong tỷ dụ đã nói: Tự mình làm bẩn nước, đến lúc sau cùng, chính mình khát nước nhưng chẳng thể uống được. Họ đã phi báng giáo pháp mà lại còn chê bai, gièm pha, bốn cột, lăng nhục đến nỗi các vị pháp sư tu hành đúng pháp chán ngán, bỏ đi.

Chánh kinh:

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn khen Di Lặc Bồ-tát rằng: - Lành thay! Lành thay! Di Lặc! Khéo có thể diễn nói thí dụ như thế, chẳng ai có thể tìm bởi chỗ dễ được! Nay Di Lặc! Do nhân duyên đó, ông nên biết rằng, có bốn thứ biện tài được hết thầy chư Phật tuyên nói. Có bốn thứ biện tài bị hết thầy chư Phật ngăn cấm.

HT Tịnh Không giải thích: Đoạn này khai thị hết sức trọng yếu, khiến cho chúng ta biết rõ cách phân biệt đâu là Phật pháp, đâu chẳng phải là Phật pháp. “Biện tài”: Phật có biện tài, ma cũng có biện tài. Nếu ma chẳng có biện tài, làm sao nó có thể khiến nhiều người tin tưởng, sùng phụng đến thế? Ma cũng có vô ngại biện tài. Vì thế, ở đây, đức Phật nói rõ có bốn loại biện tài được hết thầy chư Phật khen ngợi, đó là Phật pháp. Ngoài ra có bốn thứ biện tài, cũng là vô ngại biện tài, nhưng bị hết thầy chư Phật cấm chỉ, quyết định chẳng chấp nhận. Nếu thật sự là đệ tử Phật - là tỳ-kheo hoặc là Bồ-tát - mà thuyết pháp chẳng tương ứng với lời Phật dạy, ta biết rõ kẻ ấy chẳng như pháp.

Chánh kinh:

Thế nào gọi là có bốn thứ biện tài được hết thầy chư Phật tuyên nói?

Chính là: 1. Ứng với lợi ích, chẳng ứng với không lợi ích.

HT Tịnh Không giải thích: Phật, Bồ-tát vì hết thầy chúng sanh thuyết pháp, mục đích là làm cho hết thầy chúng sanh được lợi ích chân thật. Nếu nói hiện tại

Phật làm cho ta được lợi ích, đời sau chẳng được lợi ích, hậu thế chẳng được lợi ích, thì đó chẳng phải là lời Phật nói. Lợi ích chân thật của lời Phật dạy là khiến cho chúng ta đời sau, hậu thế, đời đời kiếp kiếp đều được lợi ích; cho nên “chẳng ứng với không lợi ích” chính là chẳng tương ứng với bất cứ điều gì không có lợi ích.

Ý Phật nói rất sâu, rất rộng. Tầm nhìn của người đời nhìn thường rất thiển cận, chỉ thấy được những mối lợi nhỏ nhặt trước mắt, chẳng hề chú tâm quan sát kỹ, được một điều lợi nhỏ mà phải trả giá bao nhiêu? Nếu như lắng lòng quan sát sẽ biết rõ: Mối lợi nhỏ nhặt ấy thật sự chẳng bỏ công. Nếu tâm địa chẳng thanh tịnh, đời sau sẽ vì đó mà đọa tam đồ, tổn hại rất lớn! Đấy nhất định chẳng phải là điều Phật nói.

Về cái lợi trước mắt, chúng tôi nói đến một chuyện đơn giản nhất: Phật pháp khiến cho con người thường sanh tâm hoan hỷ, nhất định Phật pháp chẳng tạo áp lực cho con người. Nếu như trong cuộc sống cảm thấy có áp lực, có áp lực tinh thần, có áp lực vật chất, thì nhất định chẳng phải là Phật pháp, Phật chẳng tạo áp lực lên con người.

Nói ra lời này, chỉ sợ có một số ít các vị đồng tu nghe không hiểu. Thế nào là “áp lực”? Tôi nêu một thí dụ cho quý vị hiểu nhé. Quý vị đến Phật đường có cần phải bố thí, cúng dường hay không? Ít nhiều gì cũng phải bố thí một chút, cúng dường một chút; có người e ngại điều này. Lúc tài lực của mình chẳng đủ, bèn vay lãi nặng để cúng dường, phải trả lợi tức rất nặng. Đấy chẳng phải là áp lực ư? Nhất định đức Phật chẳng chấp thuận điều

này. Quý vị vào cửa Phật có cần phải cúng dường hay chẳng? Nói thật ra, Phật chẳng cần quý vị phải cúng dường vật chất. Ngài muốn quý vị làm gì? Ngài dạy quý vị cúng dường bằng cách phụng hành.

Quý vị xem trong Phổ Hiền Bồ-tát Hạnh Nguyên Phẩm có nói đến việc “rộng tu cúng dường”, hết thấy tài lợi cúng dường đều chẳng bằng pháp cúng dường. Trong pháp cúng dường, bậc nhất là “như thuyết tu hành” (tu hành đúng theo lời dạy). Trong kinh đức Phật dạy làm sao, ta cứ theo đúng như thế ấy mà làm, đấy mới là chân cúng dường vậy! Chúng ta vừa đọc qua bộ kinh này, đức Phật dạy chúng ta trong thời hiện tại phải tu học ra sao để tránh được hết thấy chướng ngại, được thành tựu. Đức Phật dạy chúng ta bốn pháp, pháp đầu tiên là “chẳng cầu lỗi người khác”, chúng ta có làm được hay không? (Chẳng phải là ta lúc nào cũng trách móc người khác, luôn thấy khuyết điểm người khác đó sao?) Nếu quý vị làm được một điều này là đã thật sự cúng dường rồi! Như vậy có tạo áp lực cho quý vị hay không? Đấy gọi là “tương ứng”, “ứng với lợi ích”.

Chánh kinh:

2. Tương ứng với pháp, chẳng phải không tương ứng với pháp.

HT Tịnh Không giải thích: Chữ “pháp” chỉ điều gì? Là hết thấy kinh điển do chư Phật Như Lai đã nói. Nhất định phải tương ứng với những đạo lý, phương pháp, cảnh giới dạy trong kinh điển; nếu có điều gì trái nghịch thì biện tài đó chẳng phải là biện tài được chư

Phật, Bồ-tát khen ngợi.

Chánh kinh:

3. *Tương ứng với diệt sạch phiền não, chẳng tương ứng với tăng trưởng phiền não.*

HT Tịnh Không giải thích: Điểm này tất cả các vị học Phật phải nhớ kỹ. Đặc biệt là câu thứ nhất “tương ứng với lợi ích”. Nếu quý vị học Phật công phu đặc lực, cũng như nói quý vị học rất khá, tu rất tốt, là căn cứ vào đâu? Phiền não ít đi. Xem trong một giai đoạn dài, phiền não nhất định mỗi năm một ít đi. Phiền não ít đi, trí huệ tăng trưởng, thân tâm thanh tịnh. Đây là đạo lý nhất định! Nếu công phu càng giỏi, ắt mỗi tháng mỗi khác. Nếu quý vị quan sát kỹ sẽ thấy tháng nào cũng có tiến bộ. Tiến bộ là phiền não nhẹ lần, tháng này so ra nhẹ hơn tháng trước. Tham, sân, si, mạn đều giảm dần đến khi không còn nữa, thân tâm kang kiện, trí huệ tăng trưởng, quý vị niệm Phật chắc chắn được vãng sanh, thật sự có chỗ để nương cậy. Bởi thế, Phật pháp nhất định dạy quý vị đoạn phiền não, khai trí huệ. Nếu như quý vị học Phật, học kiểu gì mà mỗi năm phiền não càng nhiều hơn là hồng rồi, quý vị đâu có học Phật, quý vị học ma đấy! Ma rất tương phản với Phật, ma dạy quý vị tăng trưởng phiền não, mỗi năm mỗi thêm nhiều; Phật dạy cho quý vị ít phiền não, mỗi năm một ít hơn. Đây là sự tương phản rất rõ rệt giữa ma và Phật. Từ thành quả mà kiểm điểm, quan sát, chúng ta sẽ rất ráo biết là mình học Phật hay học ma!

Chánh kinh:

4. *Tương ứng với công đức Niết-bàn, chẳng tương ứng với sanh tử quá lậu.*

HT Tịnh Không giải thích: Niết-bàn (Nirvāna) là tiếng Phạn, có nghĩa là bất sanh bất diệt. Cầu bất sanh bất diệt được không? Cầu được chứ! Đây là mục đích tối hậu của việc tu học Phật pháp - nhập cảnh giới Niết-bàn. Niết-bàn là cảnh giới không có sanh diệt.

Phật dạy chúng ta: Lục đạo có sanh tử luân hồi, mười pháp giới có biến dịch sanh tử, như Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ-tát có biến dịch sanh tử. Nơi Phật quả, hai thứ sanh tử đều chẳng có: Phần đoạn sanh tử diệt sạch, biến dịch sanh tử cũng diệt hết. Đó gọi là Đại Niết-bàn. Hết thầy pháp do đức Phật giảng nhất định phải theo phương hướng này, nhất định phải hướng đến mục tiêu này. Nếu là ma thuyết pháp sẽ khác hẳn. Ma dạy quý vị đời đời kiếp kiếp chẳng lìa sanh tử luân hồi, vĩnh viễn chuyển dịch trong lục đạo, thuộc quyền khống chế của ma! Đặc biệt là Đại thừa Phật pháp, trong kinh thường nói vô lượng pháp môn, tám vạn bốn ngàn pháp môn. Pháp là phương pháp, Môn là cửa ngõ. Phương pháp, đường lối rất nhiều, nhưng mục tiêu - phương hướng chỉ là một: Đại Niết-bàn. Bởi vậy trong kinh Kim Cang, đức Phật dạy: *“Pháp này bình đẳng, chẳng có cao thấp”*.

Tất cả các pháp môn đều bình đẳng, đều có thể giúp quý vị chứng đắc cảnh giới Đại Niết-bàn. Vậy tại sao trong nhiều pháp môn như thế, ta phải chọn lựa? Pháp môn là bình đẳng, nhưng căn tánh ta chẳng bình đẳng. Nếu

pháp môn không phù hợp căn tánh của chính mình, ta tu học khó thể thành tựu. Đời người rất ngắn, trong thời gian ngắn ngủi như thế, nếu ta tu chẳng thành công là phí mất đời này rồi, bởi vậy, chọn lựa pháp môn hết sức trọng yếu! Trong nhiều pháp môn như thế, rốt cuộc ta nên chọn pháp môn nào mới là tốt? Nói thật ra, chúng ta phiền não rất nặng, tập khí rất sâu, cũng chẳng có thiện căn, phước đức, lại chẳng có trí huệ, trong nhiều pháp môn như thế, chọn bằng cách nào đây? Điều này đức Phật khi còn tại thế đã từng nhìn thấy rất rõ ràng, rất minh bạch, Ngài thật sự là bậc từ bi đến cùng cực. Trong kinh Đại Tập có một đoạn khai thị; nếu như bản thân quý vị không có năng lực để tuyển chọn pháp môn, quý vị cứ theo đúng lời Phật khai thị.

Phật dạy: “Trong thời kỳ Chánh pháp (một ngàn năm đầu tiên sau khi Phật diệt độ), giới luật thành tựu”, quý vị nghiêm trì giới luật bèn có thể chứng quả. Chứng quả ấy chẳng cần phải là rất sâu, thông thường là quả A La Hán, tức là tự có năng lực vượt thoát lục đạo luân hồi. Dù chẳng chứng được quả A La Hán, nếu như chứng được quả Tu Đà Hoàn cũng là rất khả quan. Tu Đà Hoàn nhập lưu, tức là dự vào dòng thánh. Sau khi chứng được Tu Đà Hoàn, bảy lượt sanh trong cõi trời, cõi người, bèn vượt thoát luân hồi, mới kể là thành tựu.

Đức Phật nói: “Trong thời kỳ Tượng pháp, Thiên Định thành tựu”. Nghĩa là một ngàn năm thứ hai sau khi Phật diệt độ, trong thời kỳ ấy, Phật pháp truyền từ Ấn Độ sang Trung Quốc, cho nên Thiên tông Trung Quốc đặc biệt hưng thịnh, bởi đó là pháp môn thành tựu trong giai đoạn thứ hai.

Giai đoạn thứ ba là thời kỳ Mạt pháp, đức Phật đã diệt độ hơn hai ngàn năm rồi, căn tánh con người mỗi đời càng tệ đi, phiền não tập khí càng đặc biệt nặng nề, trí giới chẳng thể thành tựu, tham thiền chẳng đắc định nổi. Đức Phật dạy chúng ta trong thời kỳ này “Tịnh độ thành tựu”. Nếu quý vị thật thà niệm Phật, đối nghiệp vãng sanh, sẽ thành tựu vượt trội hơn hai loại trên. Hai loại trên chỉ có thể thoát ly lục đạo luân hồi, chứ vẫn chưa ra khỏi mười pháp giới. Tịnh độ vãng sanh đến được Tây Phương Cực Lạc thế giới là siêu việt mười pháp giới; bởi thế, pháp môn này thù thắng khôn sánh. Bản thân chúng ta chẳng có trí huệ, chẳng có năng lực chọn lựa, nghe lời đức Phật, Phật thay ta chọn lựa pháp môn Tịnh độ, ta cứ y giáo phụng hành là được. Đây chính là tương ứng với Đại Niết-bàn, tuyệt đối chẳng tương ứng với sanh tử luân hồi.

Chánh kinh:

Di Lạc! Đây là bốn thứ biện tài được hết thầy chư Phật tuyên nói. Bốn thứ biện tài vừa nói trên đây là chánh pháp được hết thầy chư Phật tuyên nói.

Này Di Lạc! Nếu tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, cận sự nam, cận sự nữ, hai hạng Bồ-tát xuất gia và tại gia đều được nhắc đến, muốn thuyết pháp, thì hãy nên an trụ trong những biện tài như thế.

HT Tịnh Không giải thích: Ở đây, đức Phật đặc biệt dặn dò: Nếu quý vị tính phát nguyện hoằng pháp lợi sanh, vì người khác giảng kinh thuyết pháp, đem Phật pháp giới thiệu cho quảng đại quần chúng, thì phải nhớ

thật kỹ bốn nguyên tắc này, nhất định phải tuân thủ.

Chánh Kinh:

Nếu hàng thiện nam tử, thiện nữ nhân có tâm tín nguyện thì đối với những người ấy hãy tưởng như đức Phật, tưởng như thầy dạy, và cũng nghe nhận pháp từ những người ấy

HT Tịnh Không giải thích: Ở đây nói về thính chúng. Thính chúng phải có thái độ như thế nào? Người giảng kinh thuyết pháp phải theo đúng bốn nguyên tắc nói trên, thì ở đây, đức Phật dạy người nghe pháp phải tin tưởng, phải tùy thuận, đối với người thuyết pháp phải tôn kính, coi người thuyết pháp ấy như Phật, bởi lẽ người ấy thăng tòa thuyết pháp chính là thay đức Phật giảng kinh. Tâm cung kính một phần, được lợi ích một phần. Cung kính mười phần, được lợi ích mười phần! Bởi thế cung kính, nói thật ra chẳng phải là để cung kính người giảng kinh ấy, mà là nhằm đem lòng cung kính của chính mình biểu hiện ra. Cung kính là tánh đức, là lương tri lương năng nơi Chân Như bản tánh, dùng cách này đó để dẫn khởi những tánh đức ấy mà thôi! “Coi người thuyết pháp” như vị thầy dạy. “*Cũng nghe nhận pháp từ những người ấy*” là học tập theo.

Chánh kinh:

Vì sao vậy? Nên biết là những điều người ấy nói đều do hết thầy chư Phật tuyên nói, đều giống như lời thành thật của hết thầy chư Phật.

HT Tịnh Không giải thích: Những người ấy y chiếu

kinh giáo để tuyên thuyết, chẳng nói sai lầm. Câu nào cũng đều chẳng lìa khỏi ý kinh. Ý nghĩa kinh vẫn là lời thành thật của Như Lai, họ cũng chẳng giảng sai. Trong đoạn kinh này, đức Phật dạy chúng ta tâm tư và thái độ nghe pháp trong lúc người khác thuyết pháp. Nếu chúng ta tu học đúng pháp, chúng ta sẽ đạt được lợi ích chân thật nơi Phật pháp.

Chánh kinh:

Này Di Lặc! Nếu có kẻ phỉ báng bốn thứ biện tài này, nói những pháp đó chẳng phải do Phật nói, chẳng sanh tâm tôn trọng cung kính. Người ấy do vì oán ghét. Đối với những biện tài được hết thầy chư Phật Như Lai nói ra đó đều sanh phỉ báng. Phỉ báng pháp xong bèn gây nghiệp hoại pháp. Phá hoại pháp rồi sẽ đọa ác đạo.

HT Tịnh Không giải thích: Đây là nói tương phản. Đích xác là trong thời đại này thường phát sanh những sự việc như sau: Có kẻ phỉ báng bốn thứ thuyết pháp “tương ứng lợi ích, tương ứng với pháp, tương ứng với diệt sạch phiền não, tương ứng với công đức Niết-bàn” ấy. Kẻ nào phỉ báng vậy? Đương nhiên là ma rồi! Chúng tôi nói bốn nguyên tắc ấy chẳng phải do Phật nói.

Chánh kinh:

Bởi thế nên Di Lặc! Nếu những kẻ thiện nam tử lòng tin trong sạch, vì muốn được thoát khỏi nhân duyên của nghiệp phỉ báng chánh pháp thì chẳng vì ghen ghét người mà ghen ghét pháp, chẳng vì người ta có lầm lỗi mà tạo lỗi với pháp, chẳng vì oán người mà oán lây cả pháp.

HT Tịnh Không giải thích: Đoạn khai thị này rất hay. Trước kia, chúng ta chưa được nghe chánh pháp, đã tạo tội nghiệp phỉ báng Tam Bảo, hãy suy nghĩ xem bản thân chúng ta có làm như vậy hay là không? Nếu là có, hôm nay đọc đến bộ kinh này, nghe đến Phật pháp này, bản thân tỉnh ngộ rồi, muốn sám hối nghiệp chướng của chính mình thì có cách nào hay không? Những điều Phật dạy ở đây chính là dạy chúng ta phương cách ấy. Nếu chúng ta đã từng hữu ý hoặc vô ý phỉ báng Phật pháp (tội nghiệp báng pháp rất nặng nề!) mà biết giác ngộ, hồi đầu thì vẫn là thiện nam tử, vẫn là thiện nữ nhân vậy! Rốt cuộc quý vị vẫn là người có thiện căn sâu dày, cho nên mới nói “vì muốn thoát khỏi nhân duyên của nghiệp phỉ báng chánh pháp”.

Trong quá khứ đã từng phỉ báng chánh pháp, hiện tại muốn giải thoát, giải trừ tội nghiệp ấy để khỏi đọa vào địa ngục, thì ở đây Phật dạy chúng ta hãy “chẳng vì ghen ghét người mà ghen ghét pháp”. Không riêng gì đức Phật dạy chúng ta như vậy, vào thời xa xưa ở Trung Quốc, cổ thánh tiên hiền cũng dạy chúng ta như vậy, tức là “chẳng giận lây”. Ở đây Phật dạy chúng ta đừng giận lây đấy nhé! Đừng phạm lỗi lần nữa! Chúng ta chán ghét người nào, nếu như pháp người ấy nói là chánh pháp, chẳng phải là tà pháp, thì chẳng vì ta ghét kẻ ấy mà cũng ghét lây luôn pháp ấy. Chẳng vì kẻ ấy có lỗi lầm, ta bèn cho rằng pháp của họ cũng có lỗi lầm. Hành động như vậy là sai rồi. Vì thế người nào ta ghét, dù hắn có lỗi lầm, có khuyết điểm, ta cũng vẫn chú tâm nghe pháp để xem hắn giảng có lỗi lầm hay không. Nếu pháp kẻ ấy thuyết đúng là chánh pháp, chúng ta có thể

học theo, chẳng cần phải học theo cách kẻ ấy cư xử. Nghe kẻ ấy thuyết pháp, ta học theo pháp của kẻ ấy mà thôi! Vì thế, “chẳng vì oán người khác mà oán lây cả pháp”. Vì oán ghét kẻ ấy bèn phỉ báng pháp thì chính là lầm lẫn vô cùng lớn. Phật dạy chúng ta nếu quá khứ từng hữu ý hoặc vô ý phỉ báng Tam Bảo, chúng ta bèn thay đổi quan niệm này thì đó là bước thứ nhất để sám hối vậy!

6.5. Có bốn biện tài (thể trí biện tài) bị hết thầy chư Phật ngăn cấm.

Chánh Kinh:

Này Di Lặc! Thế nào gọi là bốn thứ biện tài bị hết thầy chư Phật ngăn cấm? Chính là: 1. Tương ứng với không lợi ích, chẳng tương ứng với lợi ích. 2. Tương ứng phi pháp, chẳng tương ứng với pháp. 3. Tương ứng phiền não, chẳng tương ứng với diệt sạch phiền não. 4. Tương ứng với sanh tử, chẳng tương ứng với công đức Niết-bàn.

Này Di Lặc! Đấy là bốn thứ biện tài bị hết thầy chư Phật ngăn cấm.

HT Tịnh Không giải thích: Bốn thứ biện tài vừa nói trên hoàn toàn bị Phật cấm chỉ, tuyệt đối chẳng phải là pháp Phật nói, cũng tuyệt đối chẳng phải là điều đệ tử Phật nói.

Chánh Kinh:

Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ-tát bạch Phật rằng: - Bạch đức Thế Tôn! Như Phật đã nói: Nếu có biện tài nào tăng

trưởng sanh tử thì nó chẳng phải là điều được các Như Lai tuyên nói.

Vì sao đức Thế Tôn nói các phiền não có thể biến thành những điều lợi ích cho Bồ-tát? Vì sao lại khen ngợi “nhiếp thủ sanh tử bèn có thể viên mãn pháp Bồ-đề phần?” Những câu nói như vậy há có phải là do đức Như Lai tuyên thuyết hay chăng?

HT Tịnh Không giải thích: Câu hỏi này rất hay, tựa hồ những điều đức Phật vừa giảng ở trên hoàn toàn tự mâu thuẫn! Ý nghĩa của câu hỏi này là: Chúng ta thường nghe nói “phiền não tức Bồ-đề, sanh tử tức Niết-bàn”. Do phiền não tức là Bồ-đề nên chẳng cần phải đoạn phiền não, vì phiền não đã là Bồ-đề rồi mà! Sanh tử tức là Niết-bàn nên đâu cần phải liễu sanh tử. Những câu nói ấy có phải do đức Phật nói ra hay không? Đích thật đức Phật đã nói như thế! Nhưng quý vị phải hiểu: Đức Phật chẳng nói những điều ấy với kẻ sơ học! Đức Phật nói những điều ấy với ai? Nói với hàng Pháp Thân đại sĩ. Quý vị hãy thử hỏi mình có phải là Pháp Thân đại sĩ hay không? Pháp Thân đại sĩ là bậc đã đoạn sạch Kiến Tư phiền não, đoạn sạch Trần Sa phiền não, phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân. Với người như vậy, đức Phật mới dạy “phiền não tức Bồ-đề, sanh tử tức Niết-bàn”.

Có lẽ quý vị đã từng nghe nói “nhập bất nhị pháp môn”. Đây chẳng phải là cảnh giới của hàng sơ học, mà là cảnh giới của ai? Tối thiểu phải là hạng như Lục Tổ Huệ Năng đại sư bên Thiền tông, đức Phật mới nói pháp như thế, đó gọi là “pháp bất nhị”. Nếu quý vị dùng cách

thức này để nhận định lời đối đáp giữa Lục Tổ và Ấn Tông trong Pháp Bảo Đàn Kinh, quý vị sẽ thấy rất rõ.

Hai người họ gặp nhau lần đầu ở chỗ hiện nay là chùa Quang Hiếu ở Quảng Châu, vừa nêu lên chuyện gió động hay phan động, ngài Ấn Tông liền biết Tổ là truyền nhân của Ngũ Tổ đại sư, đối với Tổ bèn hết sức cung kính, lễ độ, thỉnh giáo Tổ:

- “Ngài ở Hoàng Mai thường nghe Ngũ Tổ khai thị, Ngũ Tổ có giảng Thiền Định, giải thoát hay chăng? Ngài giảng như thế nào?”

Huệ Năng đại sư chẳng đáp trực tiếp, Ngài chỉ nói: “Thiền Định, giải thoát là hai pháp. Phật pháp là pháp bất nhị. Hai pháp chẳng phải là Phật pháp, vậy thì thầy muốn gì?”

Sanh tử và Niết-bàn là hai pháp. Hai pháp chẳng phải là Phật pháp. Phật pháp là pháp bất nhị. Phiền não và Bồ-đề cũng là hai pháp, hai pháp chẳng phải là Phật pháp. Đây là nói với Pháp thân đại sĩ, chẳng phải nói với những người bình phàm. Chúng ta là phàm phu nghiệp chướng, phiền não sâu nặng, làm sao có thể học đòi các vị ấy cho được? Phật chẳng hề nói sai, chỉ vì chúng ta chẳng hiểu ý Phật, chẳng rõ ý Phật.

Ở đây, Di-lặc Bồ-tát nêu lên một câu hỏi hết sức quan trọng để chúng ta chẳng bị mê hoặc bởi những tà sư trong thời kỳ Mạt pháp. Lúc tôi còn đang học Phật, xuất gia hai năm rồi mới thọ giới. Thọ giới xong, tôi ở tại chùa Hương Vân tại Đại Khê. Lúc ấy, chùa Hương Vân

hoang tàn đổ nát, chẳng giống như bây giờ, hiện thời chùa rất đẹp đẽ. Không ai quản lý ngôi chùa hư nát, tôi bèn trụ tại đó, cuộc sống vô cùng gian khổ! Tôi giảng kinh tại miếu Quan Đế ở Đại Khê. Mỗi tuần giảng hai lượt, nhận lấy chút cúng dường để duy trì cuộc sống. Lúc ấy, trong chùa có năm người sống. Ở Đại Khê có chùa Trai Minh, Khuyết Thượng sư truyền Mật pháp ở đây, phái người tới báo tin với chúng tôi, hy vọng năm người bọn tôi sẽ đến lễ ông ta làm thầy, theo ông ta học Mật. Ông ta đề ra một điều kiện: Chu cấp mỗi người trong bọn tôi ba trăm đồng tiền chi dụng hằng tháng. Lúc ấy, Trụ trì lão Hòa thượng (ngài đã mất rồi) nghe nói vậy rất mừng: “Chúng ta mỗi tháng có một ngàn năm trăm đồng thu nhập”. Lúc đó, một ngàn năm trăm đồng có giá lắm nghe! Sự việc này xảy ra chừng ba mươi năm trước. Hòa thượng bèn gọi mấy người chúng tôi lại, nói Thượng sư có hảo ý như thế đó, muốn thu thập bọn tôi. Tôi nghe xong, trước đây vốn rất tôn kính vị Thượng sư ấy, nay vì cử chỉ này, tâm tôi hết còn tôn kính Thượng sư nữa. Vì thế, tôi nói với mấy người trong miếu rằng: “*Nếu như chúng ta đến bái ông ấy làm thầy, muốn theo ông ấy học pháp, ông chỉ dùng một chân đá chúng ta văng ra, tôi sẽ phục lắm, ông ta thật sự là Thượng sư. Nay tụi mình chẳng đến cầu ông, ông lại đem lợi nhử tụi mình, dụ dỗ tụi mình tới, mỗi người bọn ta chỉ đáng ba trăm đồng ư? Ba trăm đồng là tiền bán thân khuất mình đấy!*” Từ đấy về sau mấy người đó chẳng dám nói gì nữa.

Quý vị phải biết: Mật giáo là Phật pháp tối thượng thừa, chúng ta có tư cách để học Mật hay chẳng? Chúng tôi

đã tự vấn, mình chẳng hề có tư cách! Vị thầy dạy tôi học Phật đầu tiên là Chương Gia đại sư. Ngài là bậc đại đức trong Mật Tông; bởi thế tình hình trong Mật giáo tôi được biết khá nhiều. Phật giáo giống như nhà trường, Mật là viện nghiên cứu, là phân ban tiến sĩ. Chúng tôi thuộc trình độ nào? Chưa đạt trình độ tiểu học. Khuyết Thượng sư cứ kêu chúng tôi học lớp tiến sĩ, đem học vị tiến sĩ cấp cho chúng tôi, thì đương nhiên là giả, chẳng phải thật rồi! Ông ta lừa dối ai còn được, chứ lừa dối tôi thì đừng hòng!

Đoạn kinh trên đây là nói đến sự việc ấy. Trong xã hội ngày nay, có quá nhiều sự việc mê hoặc con người, chẳng hạn như “*túc thân thành Phật*” (thành Phật ngay trong thân này). Quý vị có thành Phật được hay chẳng? Nói thật ra, “*túc thân đọa địa ngục*” thì có, chứ đâu có túc thân thành Phật! Cần phải biết Mật là gì? Mật là có thể thực hiện được tiêu chuẩn “vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng” đã dạy trong kinh Kim Cang thì mới có tư cách học. Phải như vậy mới có thể chẳng cần đoạn phiền não. Vì sao chẳng đoạn phiền não? Chẳng có phiền não ư? Vì sao chẳng cần? Bồ-đề cũng chẳng có chẳng? Phiền não, Bồ-đề đều chẳng thể được! Nhập vào cảnh giới ấy, đâu có phải là cảnh giới của phàm phu bọn ta! Bởi thế, xác thực là quý vị đều phải đoạn trừ sạch vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì quý vị mới có tư cách học Mật. Nếu quý vị vẫn còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị còn chẳng đạt được lợi ích nơi Hiền Giáo, đối với Mật Giáo bắt tất phải nói đến nữa! Mật Tông hay nói: “*Chẳng học Mật chẳng thể thành Phật*”. Câu nói này đúng hay sai? Đúng, chẳng sai tí nào! Mỗi cá nhân đều

phải học Mật thì quý vị mới có thể thành Phật. Lúc nào mới học Mật được? Khi quý vị đã là Bát Địa Bồ-tát. Trong tương lai, khi quý vị chứng Bát Địa rồi, đức Phật bèn dạy quý vị pháp môn ấy, còn hiện tại quý vị là Bồ-tát thuộc địa nào? Bát Địa Bồ-tát gọi là Bất Động Địa, cho nên ngàn vạn phần đừng bị người khác lừa dối.

Thầy tôi là Chương Gia Đại Sư rất tốt! Tôi theo học với Ngài ba năm, Ngài chẳng truyền Mật giáo cho tôi vì tôi chẳng có tư cách. Tôi là kẻ mới bắt đầu học. Ngài dạy tôi những gì? Ngài dạy tôi lấy Giới Luật làm nền tảng, Mật pháp kiến lập trên nền tảng Hiển giáo. Hiển giáo kiến lập trên nền tảng Giới Luật. Bởi thế, Ngài là một vị thầy giỏi thật sự, Ngài dạy cho tôi cơ sở. Hiện tại những kẻ vô trí bị lừa dối, bị mê hoặc chẳng biết là bao nhiêu? Vì thế, đoạn kinh văn này đặt ở đây thật là hay. Di-lặc Bồ-tát nêu ra câu hỏi rồi, quý vị hãy xem tiếp đức Thế Tôn dạy chúng ta như thế nào.

Chánh kinh:

Phật bảo Di-lặc Bồ-tát Ma-ha-tát rằng: - Nay Di-lặc! Nay ta hỏi ông, ông tùy ý đáp.

Nếu có kẻ nói rằng: Bồ-tát vì muốn viên mãn thành tựu Bồ-đề phân nên nhiếp thủ sanh tử, lại có kẻ nói rằng: Lấy các phiền não để làm chuyện lợi ích, thì kẻ nói như vậy là tương ứng với lợi ích hay chẳng tương ứng với lợi ích? Là tương ứng với pháp hay chẳng tương ứng với pháp?

Di-lặc Bồ-tát bạch Phật rằng: - Bạch Thế Tôn! Nếu là chánh thuyết thì sẽ tương ứng với nghĩa lợi.

HT Tịnh Không giải thích: Nếu là chánh thuyết tức là tương ứng với lợi ích. “Nghĩa lợi” là lợi ích chánh đáng. Tương ứng với pháp thì có thể khiến cho pháp Bồ-đề phần được viên mãn. Điều này không sai! Đó là Pháp Thân đại sĩ đấy! Nói với họ như vậy là chánh thuyết.

Chánh kinh:

Phật nói: “Này Di-lặc! Nếu nói Bồ-tát vì muốn viên mãn Bồ-đề phần mà nhiếp thủ sanh tử. Nói các phiền não có thể tạo thành sự lợi ích cho Bồ-tát thì biện tài như vậy được chư Phật Như Lai tuyên nói. Vì sao thế? Này Di-lặc! Các Bồ-tát ấy được tự tại nơi pháp.

HT Tịnh Không giải thích: Giống như trong kinh Địa Tạng, Địa Tạng Bồ-tát nói: “Ta chẳng vào địa ngục, ai vào địa ngục”. Địa Tạng Bồ-tát làm được! Ta nghe nói vậy cũng phát khởi tâm đại từ đại bi, theo gót Địa Tạng Bồ-tát vào địa ngục là xong rồi, hoàn toàn lằm mất rồi! Bởi lẽ, đây là những việc thuộc quả địa của chư Phật Như Lai, phạm phu chúng ta chẳng có năng lực ấy. Quý vị xem đó: Phật nói những pháp ấy là nói với những vị Bồ-tát được tự tại nơi pháp. Nếu ai đối với pháp vẫn chưa được tự tại thì Phật quyết định chẳng nói những pháp ấy. Những Bồ-tát nào được tự tại nơi pháp? Là Pháp Thân đại sĩ, cũng như tôi vừa mới đó, họ nhập Bất Nhị pháp môn. Những vị này, mức độ thấp nhất là đã phá được một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân. Những điều đức Phật dạy họ chẳng giống với những điều Phật dạy cho hạng sơ học chúng ta.

Chánh kinh:

Khởi lên phiền não, chẳng có lầm lỗi.

HT Tịnh Không giải thích: Các vị ấy tỏ vẻ phiền não, nhưng phiền não ấy chẳng có lầm lỗi, là vì sao? Tâm các Ngài thanh tịnh, tâm rất tự tại! Nói cách khác, đối với các vị Pháp Thân đại sĩ ấy, phiền não tức Bồ-đề, các vị dùng phiền não làm phương cách độ sanh. Chúng ta xem trong kinh Hoa Nghiêm, phần năm mươi ba lần tham học, thấy Cam Lộ Hỏa Vương dùng nóng giận để độ chúng sanh; nóng giận là đại phiền não đấy nhé! Ngài hiện vẻ nóng giận, nhưng tâm Ngài thanh lương tự tại, một dạ từ bi. Điều này chúng ta rất khó thấu hiểu nổi! Quý vị nghĩ xem: Cha mẹ giáo huấn con cái mình, có lúc đánh, có lúc chửi, có lúc mặt mũi rất khó coi, là vì sao? Là vì yêu thương, che chở con mình đấy chứ! Là để dạy con thành người đấy chứ! Chứ nào phải là giận dữ thật sự đâu! Cha mẹ dùng phương cách ấy đối với con cái mình, sao không dùng phương cách ấy đối với con cái người khác? Là vì yêu thương, gìn giữ vậy! Con cái người khác chẳng liên quan gì đến mình, cho nên thường tươi cười đó mà! Quý vị đối chiếu những điều được nói trong đoạn kinh này với kinh Hoa Nghiêm, sẽ thấy rất thú vị! Bởi lẽ đó, các Ngài khởi lên phiền não, nhưng không có lầm lỗi!

Chánh kinh:

Đấy là phương tiện hay khéo của Bồ-tát, chẳng phải là cảnh giới của hàng Thanh Văn, Duyên Giác.

HT Tịnh Không giải thích: Chẳng phải là cảnh giới của Thanh Văn, A La Hán, Bích Chi Phật, các vị ấy chẳng làm được! Các vị ấy còn chẳng làm được thì phàm phu chúng ta làm sao nổi? Nhất định phải biết điều này. Chúng ta phải biết, phải hiểu rõ Phật pháp ở mức độ cao, nhưng quyết định chẳng học đòi các Ngài ấy được, đó chẳng phải là cảnh giới ta làm được!

Chánh kinh:

Này Di-lặc! Nếu có phiền não, chẳng thể vì người khác làm điều lợi ích, cũng chẳng thể viên mãn pháp Bồ-đề phần, mà phát khởi, chẳng tương ứng với nghĩa lợi, chẳng tương ứng với pháp, chỉ tại thành cái nhân cho thiện căn hèn kém, thì Bồ-tát thà xả thân mạng chứ chẳng hành theo những phiền não đó.

HT Tịnh Không giải thích: Đoạn khai thị này vô cùng yếu khẩn. Nếu bây giờ có ai nói với ta những điều [chẳng tương ứng với lợi ích, chẳng tương ứng với pháp] như thế đó, ta chớ nên tùy thuận theo. Nếu quý vị tùy thuận theo lời ấy, nói cách khác là quý vị tùy thuận làm ác, quý vị sẽ đọa tam đồ đấy! Nếu là bị ép buộc, bất đắc dĩ, trong tâm mình phải hiểu rõ, phải chân chánh sám hối, thiện thì ta tùy thuận theo, còn ác thì chẳng tùy thuận. Lúc quý vị tùy thuận sẽ “chẳng tạo thành cái nhân cho thiện căn hèn kém”, “hạ liệt” (hèn kém) là tam đồ ác đạo! Một đệ tử Phật chân chánh, một Bồ-tát chân chánh tu hành bèn thà xả thân mạng, chứ chẳng thể tùy thuận phiền não mà hành!

Chánh kinh:

Vì sao thế? Này Di-lặc! Có Bồ-tát khác do đắc trí lực nên đối với các phiền não bèn hiện có vin nắm.

HT Tịnh Không giải thích: Đây là nói về các Pháp Thân đại sĩ, các Ngài thị hiện. Các vị “Bồ-tát khác” ấy là những vị Bồ-tát tâm đã thanh tịnh, giống như trong kinh Vô Lượng Thọ nói là “thanh tịnh bình đẳng giác”, tâm các Ngài thật sự đạt được tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, trong hết thấy cảnh duyên chỉ giác chứ không mê. Các vị Bồ-tát ấy có trí huệ, trí huệ Bát Nhã hiện tiền. “Đối với các phiền não bèn hiện có vin nắm” là vì lợi ích chúng sanh, các Ngài bèn dùng thủ đoạn ấy, cho nên chẳng có lỗi lầm gì! Các Ngài làm được, ta không làm được đâu!

Trong lịch sử, cũng như trong phim ảnh hiện thời, các vị đã từng xem truyện Tể Công, Tể Công ưa uống rượu, Ngài có vì rượu mà làm bậy hay không? Ngài có uống đến say khướt hay chẳng? Chẳng hề có! Cận đại, chúng ta biết đến vị Phật sống chùa Kim Sơn: Năm Dân Quốc thứ nhất (1911), pháp sư Diệu Thiện ở chùa Kim Sơn, Trấn Giang, tỉnh Giang Tô, hành vi cũng chẳng khác Tể Công mấy tí, chẳng khác gì nhau, cũng lôi thôi nhếch nhác. Ngài ăn uống, sinh hoạt đi đứng vô cùng tùy tiện, chẳng có chút câu thúc nào, nhưng người học Phật chúng ta chẳng học theo được. Quý vị xem Ngài ăn cơm, ăn hai, ba mươi chén không hề chi, mấy ngày chẳng ăn cơm cũng chẳng việc gì. Tại Đài Loan có một vị pháp sư theo dõi Ngài rất kỹ, theo dõi những việc Ngài đã làm, đó là pháp sư Lạc Quán. Sư viết thành sách Kim Sơn

Hoạt Phật Truyện Ký. Có một bữa, Ngài ép pháp sư Lạc Quán ăn cơm, cứ từng chén, từng chén ép ăn, pháp sư Lạc Quán vô tình ăn hết mười chén cơm, đó là do sức gia trì của Ngài vậy. Pháp sư Lạc Quán từng hỏi Ngài: “Ăn nhiều vậy sao chẳng bị no căng bụng?” Ngài đáp: “Ông chưa nghe nói trong Phật pháp chẳng tăng chẳng giảm ư?” Bất tăng bất giảm là chuyện của người ta, ta chẳng học được, ta bắt chước Ngài chắc chắn sẽ sinh bệnh. Ngài làm được chuyện chẳng tăng chẳng giảm: Ăn nhiều đến mấy vẫn chẳng tăng, không ăn vẫn chẳng giảm. Ngài có năng lực ấy, những người tầm thường chúng ta chẳng học đòi được đâu!

Chánh kinh:

Có Bồ-tát khác, vì không có trí lực đối với các phiền não, chấp trước tăng mạnh mẽ thêm.

HT Tịnh Không giải thích: Không có trí huệ, không có thần thông đạo lực, đây cũng là nói có một hạng Bồ-tát có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Lúc quý vị muốn học theo như thế, phiền não sẽ càng tăng thêm. Điều khai thị trong đoạn này cực trọng yếu, trong xã hội hiện tại của chúng ta, ở bất cứ địa phương nào cũng đều thấy có hiện tượng này. Chính mình phải minh bạch, phải hiểu rõ ràng. Không có trí huệ, không có thần thông đạo lực, đây cũng là nói có một hạng Bồ-tát có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

7. Tướng trạng bất đồng giữa huệ hạnh Bồ-tát và sơ nghiệp Bồ-tát.

Đoạn dưới đây thuyết minh Pháp Thân đại sĩ và sơ học Bồ-tát chẳng giống nhau.

Chánh kinh:

Lúc bấy giờ, Di-lặc Bồ-tát bạch Phật rằng: - Bạch đức Thế Tôn! Như con hiểu nghĩa đức Phật đã nói, nếu các Bồ-tát vào đời mạt sau, trong năm trăm năm. Thích được lia các nghiệp chướng trói buộc. Tự chẳng tổn hại mà được giải thoát. Người ấy nên sanh tâm tin hiểu sâu xa đối với hạnh Bồ-tát. Người ấy nên sanh tâm tin hiểu sâu xa đối với hạnh Bồ-tát.

HT Tịnh Không giải thích: Nếu trong một đời này, quý vị mong đạt được hai mục tiêu; hai mục tiêu ấy vô cùng thuần chánh; nói theo cách bây giờ, mục tiêu thứ nhất là tiêu nghiệp chướng. Tôi nói “tiêu nghiệp chướng”, ai nấy đều hiểu, còn kinh nói là “thích được lia các nghiệp chướng trói buộc”. Mục tiêu thứ hai là liễu thoát sanh tử luân hồi. Nếu như quý vị học Phật, lấy điều này làm mục tiêu thì trong phần sau, Bồ-tát sẽ giảng hãy nên dùng tâm tư, thái độ như thế nào để tu hành.

Chánh kinh:

Đối với lầm lỗi của người khác, chẳng sanh phân biệt.

HT Tịnh Không giải thích: Quý vị nói đi, học Phật phải bắt đầu từ đâu? Phải bắt đầu từ chỗ này. Chẳng cần phải vạch tìm lỗi người khác, chẳng muốn thấy lỗi người khác, chẳng muốn kể lỗi người khác, cứ bắt đầu thực hiện từ chỗ này! Ý nghĩa của câu nói này, nghĩ ra rất sâu xa, bởi vì căn bệnh lớn nhất của con người hiện

thời là nói đến lầm lỗi của người khác: Nhà họ Trương giỏi, nhà họ Lý dở. Chẳng chạm mặt nhau thì thôi, hễ chạm mặt nhau toàn là kể xấu người khác, chớ hề kể tội chính mình!

Quý vị thấy đó: Phật xếp chuyện này thành điều đầu tiên nhằm để trị căn bệnh nặng của quý vị đấy. Nếu chẳng áp dụng cho khéo cách trị bệnh này, bệnh của kẻ ấy hết cách cứu! Vì thế, bây giờ quý vị phải hiểu cho rõ: Ngày nay, chúng ta học Phật phải bắt đầu từ đâu? Đừng nói đến lỗi người khác, phải bắt đầu từ đó. Căn bệnh tập khí này rất nặng, hằng ngày chú ý tìm lỗi người khác, đó là tâm gì vậy? Tâm quý vị làm sao thanh tịnh cho được? Tâm chẳng thanh tịnh, niệm Phật chẳng thể vãng sanh. Bởi vậy, điều này chính là căn bệnh lớn đấy nghe! Chúng ta đều coi thường, đều chẳng chú ý đến sự việc này. Hôm nay đọc đến bộ kinh này, suy nghĩ kỹ mới thấy có lý lắm chứ! Lại nghĩ đến Lục Tổ từng nói: “Nếu ai chân thật tu đạo, chẳng thấy lỗi thế gian” mới thấy câu ấy hoàn toàn tương ứng với điều Phật giảng ở đây.

Chánh kinh:

Chí cầu công đức chân thật của Như Lai.

HT Tịnh Không giải thích: Mục tiêu của bản thân chúng ta là gì? Là cầu công đức chân thật của Như Lai. Như Lai là ai? Là Chân Như bản tánh. Kinh Kim Cang giảng rất rõ ràng: Hễ nói đến “Như Lai” thì đều là từ tự tánh mà nói, còn nói “chư Phật” là từ hình tướng mà nói. Bởi vậy, chẳng nói là “chí cầu công đức chân

thật của chư Phật”. Nếu nói “chư Phật” là nói theo bề ngoài, nói theo mặt Tướng; nói “Như Lai” là nói theo mặt Tánh; nói theo công đức chân thật của tâm tánh, tự tánh. Điều khai thị này rất trọng yếu vậy!

Chánh kinh:

Phật nói: “Đúng như vậy, đúng như vậy”. Nay Di-lặc! Vì thế phải nên sanh lòng tin hiểu sâu xa đối với các hạnh phương tiện của hàng Bồ-tát. Vì sao vậy? Vì khó thể tin hiểu hạnh phương tiện của huệ hạnh Bồ-tát.

HT Tịnh Không giải thích: “Huệ hạnh” là Pháp Thân đại sĩ. Đối với họ, đức Phật nói “phiên não tức Bồ-đề, sanh tử tức Niết-bàn”, chứ chẳng nói với ai khác. Hạnh phương tiện của họ quá sâu, ý nghĩa quá sâu, Thanh Văn, Duyên Giác, phàm phu đều chẳng thể lý giải. Chúng ta thấy được rằng: Kinh này thường giảng những điều chẳng thể nghĩ bàn, hạnh của các vị ấy thật chẳng thể nghĩ bàn.

Chánh kinh:

Nay Di-lặc! Ví như bậc Tu Đà Hoàn thị hiện hạnh phàm phu.

HT Tịnh Không giải thích: Ở đây, đức Phật nêu một thí dụ: Lấy địa vị tu hành chúng quả thấp nhất (Tu Đà Hoàn) nhằm chỉ rõ họ chẳng giống như chúng ta. Tu Đà Hoàn thị hiện làm phàm phu, giả vờ làm phàm phu, chứ họ chẳng phải thật sự là phàm phu đâu nhé!

Chánh kinh:

Phàm phu như thế so với Tu Đà Hoàn thì địa vị sai biệt. Kẻ phàm phu ngu muội do bị tham, sân, si trói buộc nên đọa vào các ác đạo.

HT Tịnh Không giải thích: Kẻ phàm phu ấy cả ngày từ sáng đến tối khởi tâm động niệm là tham, sân, si, mạn; học Phật cũng là tham, sân, si, mạn; thậm chí xuất gia vẫn cứ tham, sân, si, mạn; giảng kinh thuyết pháp cũng là tham, sân, si, mạn. Trong phần trước, tôi đã chẳng từng nói rồi đó hay sao? Cúng dường, cung kính nhiều thì tiếng giảng sang sảng; cúng dường ít thì chẳng muốn giảng nữa, chỉ muốn gấp rút bỏ đi. Toàn là gây tạo tham, sân, si, mạn mà thôi! Tương lai sẽ đi về đâu? Đọa trong các ác đạo! Đó là phàm phu đấy!

Chánh kinh:

Nhưng Tu Đà Hoàn khéo có thể liễu đạt tham, sân, si, trợn chẳng bị đọa lạc trong ba ác đạo.

HT Tịnh Không giải thích: Đức Phật đã giảng rất rõ ràng: Tiểu Thừa Tu Đà Hoàn đã đoạn 88 phẩm Kiến Hoặc trong tam giới, nhưng 81 phẩm Tư Hoặc hoàn toàn chưa đoạn, họ vẫn có đủ tham, sân, si, nhưng dù có đủ tham, sân, si, họ đã liễu đạt tức là đã hiểu rõ, cho nên dù có khởi lên ý niệm tham, sân, si, họ cũng chẳng bị đọa trong tam ác đạo. Bản lãnh của họ là ở chỗ này! Đối với tham, sân, si, mạn, chúng ta mê mà chẳng giác, họ đối với tham, sân, si là giác chẳng mê. Do giác chẳng mê nên có năng lực chẳng đọa tam ác đạo. Nếu ra một

thí dụ rõ ràng như thế. Phàm phu còn chẳng sánh bằng Tu Đà Hoàn, huống hồ đem so với huệ hạnh Bồ-tát! Huệ hạnh là Pháp Thân đại sĩ đấy nhé!

Chánh kinh:

Này Di-lặc! Huệ hạnh Bồ-tát cũng giống như thế: Chưa đoạn tập khí tham, sân, si.

HT Tịnh Không giải thích: Huệ hạnh Bồ-tát phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, đã đoạn tham, sân, si; xác thực là chẳng còn tham, sân, si, đã đoạn phiền não Kiến - Tư, đã đoạn Trần Sa Vô Minh. Dù đã đoạn, họ vẫn còn có chút tập khí chưa đoạn. Điều này chẳng trở ngại chi. Chữ “tập khí” chẳng dễ hiểu cho lắm, cổ nhân có nêu thí dụ sau đây cho chúng ta dễ hiểu: Ví như cái bình đựng rượu, rượu đã cạn sạch sành sanh, một giọt cũng chẳng còn, mặt trong bình đã được chùi sạch bóng, đích thực chẳng có gì hết, nhưng vẫn nghe thoảng chút mùi rượu. Đó gọi là “tập khí”. Trong thực tế, huệ hạnh Bồ-tát thật sự đã đoạn sạch tham, sân, si rồi, xác thực là chẳng còn có tham, sân, si, nhưng vẫn còn có chút tập khí.

Chánh kinh:

Họ cũng khác với các sơ nghiệp Bồ-tát khác. Vì sao vậy? Tâm họ chẳng bị phiền não che lấp, chẳng giống như những hàng sơ nghiệp Bồ-tát hoặc độn hạnh Bồ-tát chẳng có thiện xảo, giống như các phàm phu chẳng thể xuất ly.

HT Tịnh Không giải thích: Họ cũng chẳng giống với các

sơ nghiệp Bồ-tát. Huệ hạnh Bồ-tát tập khí chưa đoạn, nhưng đã thật sự đoạn sạch phiền não rồi, xác thực chẳng có phiền não. Các ngài chẳng giống sơ nghiệp Bồ-tát. Chữ “biệt” ở đây nghĩa là sai biệt, chẳng giống nhau. Vì sao? Vì tâm họ chẳng bị phiền não che lấp. Phiền não chẳng còn có thể gây trở ngại cho họ được nữa, bởi vậy, họ khác sơ nghiệp Bồ-tát. “Độn hạnh Bồ-tát” là Bồ-tát độn căn, tức là hàng Bồ-tát không có trí huệ như trong kinh này đã nói. Sơ học Bồ-tát và Bồ-tát không có trí huệ giống hết như phàm phu chẳng có thiện xảo, chẳng thể lia khỏi lục đạo, chẳng thể thoát ly tam giới.

Chánh kinh:

Này Di-lặc! Hết thầy trọng tội của Huệ hạnh Bồ-tát do sức trí huệ nên đều có thể dẹp tan, cũng chẳng vì đó mà đọa ác đạo. Này Di-lặc! Ví như có người đối với đồng lửa lớn, bỏ thêm củi mới, nhiều lượt thêm củi. Thêm củi như thế, ngọn lửa càng cháy mạnh hơn, càng sáng thêm hơn, chẳng bị tắt mất.

Này Di-lặc! Huệ hạnh Bồ-tát cũng giống như thế: Dùng lửa trí huệ đốt củi phiền não. Thêm vào như vậy, lửa trí huệ hóa ra càng sáng hơn, chẳng bị tắt mất.

Này Di-lặc! Đúng như vậy đấy, đúng như vậy đấy. Khó thể hiểu trọn sức trí huệ, phương tiện thiện xảo của Huệ hạnh Bồ-tát.

HT Tịnh Không giải thích: Người bình thường chẳng thể biết nỗi điều này đâu nhé! Cảnh giới của các Ngài

quá cao, sở chúng của các Ngài quá sâu. Bởi thế, đối với các Ngài, phiền não càng giúp tăng trưởng trí huệ, còn đối với chúng ta, phiền não giúp ta đọa tam đồ, phải cảm lấy khổ báo, hoàn toàn chẳng giống nhau!

Xem tiếp kinh văn, chúng ta sẽ thấy trong đoạn kinh tiếp theo đây, đức Phật đặc biệt giáo huấn chúng ta: Hàng sơ học Bồ-tát phải hiểu rõ những tai hại của danh văn, lợi dưỡng. Bởi lẽ, trong thời đại hiện tại, bất luận xuất gia hay tại gia phát tâm hành Bồ-tát đạo, hễ làm công tác hoằng pháp lợi sinh thì danh văn, lợi dưỡng sẽ hiện hữu rất nhanh. Nếu quý vị chẳng biết lợi hại, cứ để nó lôi mình theo mãi thì thật đáng tiếc quá! Bởi thế, ở đây, đức Phật đặc biệt nêu lời cảnh tỉnh. Xin hãy xem kinh văn:

Chánh kinh:

Lúc bấy giờ, Di-lặc Bồ-tát Ma-ha-tát bạch Phật rằng: - Bạch đức Thế Tôn! Sơ nghiệp Bồ-tát đã xuất gia rồi, chưa đắc huệ lực mà muốn đắc thì nên bỏ những pháp nào? Nên tu những pháp nào để huệ lực chưa sanh sẽ sanh ra, huệ lực đã sanh sẽ được tăng trưởng?

HT Tịnh Không giải thích: Câu hỏi của Bồ-tát chính là những điều tâm ta mong cầu. “Sơ nghiệp Bồ-tát” chính là sơ học Bồ-tát đã xuất gia rồi. Ý nghĩa chữ “xuất gia” này rất rộng, chẳng phải là cạo đầu, mặc áo rộng tay thụng mới là người xuất gia. Người như thế chưa chắc đã là xuất gia!

Ở đây, xuất gia là đã thật sự đem những phiền não, tham

ái trong tâm bỏ đi rồi thì mới gọi là “xuất gia”, tức là ra khỏi nhà phiền não, ra khỏi nhà sanh tử. Sáu nẻo luân hồi là nhà, vượt thoát khỏi sáu nẻo luân hồi là “xuất gia”. Chẳng thể thoát khỏi sáu nẻo luân hồi thì quý vị vẫn là tại gia vậy! Lục đạo luân hồi được tạo thành như thế nào? Do phiền não tạo thành, bởi thế nếu trong tâm có thị - phi, ta - người, có tham, sân, si, mạn thì quý vị chưa xuất gia. Nếu trong tâm đã bỏ được thị - phi, ta - người, chẳng còn có tham, sân, si, mạn thì quý vị là xuất gia.

Người mới xuất gia đó trí huệ chưa mở mang, đang mong được mở mang trí huệ. Cho nên “đương xả hà pháp, đương tu hà pháp”: Chúng ta nên bỏ những điều gì, nên tu những điều gì, ngõ hầu “huệ lực chưa sanh sẽ được xuất sanh”, trí huệ đã sanh sẽ tăng trưởng thêm, chẳng bị lui sụt. Những điều Di-lặc Bồ-tát đã hỏi ở đây chính là điều tâm chúng ta mong mỏi. Tiếp theo đây, đức Phật khai thị, chúng ta hãy nên chú ý.

Chánh kinh:

Phật bảo Di-lặc Bồ-tát rằng: - Này Di-lặc! Sơ nghiệp Bồ-tát đã xuất gia rồi, muốn khiến cho huệ lực được tăng trưởng thì hãy nên biết lỗi lầm của lợi dưỡng, phải nên lìa bỏ nó.

HT Tịnh Không giải thích: Đây là lời đáp cho câu hỏi “Bồ-tát nên xả những pháp nào?” Ở đây, đức Phật dạy rõ: Phải bỏ danh văn, lợi dưỡng. Muốn bỏ được danh văn, lợi dưỡng thì trước hết phải hiểu được những lỗi lầm của danh văn, lợi dưỡng. Nếu quý vị đã biết những tai hại của chúng, tự nhiên quý vị sẽ bỏ được.

Chánh kinh:

Nếu ưa thích náo nhiệt, ngôn luận thể tục, ham mê ngủ nghê, làm đủ mọi việc, thích các lời giỡn cợt; những lầm lỗi như thế đều phải nên xa lìa. Vì thế, phải bỏ lợi dưỡng.

HT Tịnh Không giải thích: Quý vị xem đó: Trong đoạn này, đức Phật hai lần nhắc đến lợi dưỡng, đủ thấy cội rễ lầm lỗi nằm tại lợi dưỡng. Nếu chẳng tham lợi dưỡng sẽ dễ dàng bỏ được những sai trái khác. Tham chấp lợi dưỡng thì những lỗi lầm khác cũng chẳng dễ gì bỏ được.

Những nơi chốn náo nhiệt không có mảy may lợi ích gì. Những ngôn luận thể tục cũng chẳng giúp ích gì cho việc liễu sanh thoát tử, xuất tam giới. Bởi lẽ, phạm vi của “ngôn luận thể tục” rộng lớn phi thường, có thể nói là ngoại trừ Phật pháp ra, tất cả đều là “ngôn luận thể tục” vì quý vị chưa lìa khỏi tam giới, chưa lìa khỏi lục đạo mà! Tham mê ngủ nghê, luôn lo liệu mọi việc cả ngày từ sáng đến tối; lo toan bao nhiêu là sự việc chẳng dính dáng gì đến đạo nghiệp, lại ưa thích nói giỡn. Những điều ấy đều là lỗi lầm, lỗi lầm rất lớn đấy! Ở đây, đức Phật dạy chúng ta “đều phải nên xa lìa”, chẳng được tham chấp. Phải xa lìa, tránh xa. Trong đó, trọng yếu nhất là lợi dưỡng: “Vì thế, phải bỏ lợi dưỡng”. Đấy là nói đến những pháp quý vị nên bỏ, những gì quý vị phải rời xa. Tiếp theo đây là những gì nên tu, nên tu những pháp nào? Xin thưa cùng quý vị, những điều được tu sẽ tương phản với những điều trên đây, đấy là những gì quý vị cần phải tu.

Chánh kinh:

Tu nơi thiếu dục.

HT Tịnh Không giải thích: Đối với người chân chánh tu hành, thật sự mong trong một đời này vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới thì điều kiện thứ nhất là Thiếu Dục. “Dục” là dục vọng, “thiếu dục” là phải giảm thiểu dục vọng! Giảm thiểu đến mức độ nào? Mỗi ngày chúng ta ăn ba bữa đủ no, có được một bộ quần mặc đủ ấm, có một gian nhà nhỏ để đụt nắng che mưa là đủ, là yên tâm rồi. Tâm có yên mới hành được đạo, nói cách khác là quý vị mới đạt được tâm thanh tịnh. Chẳng cần phải so sánh với người khác, thiên hạ ở căn nhà to, ra khỏi cửa đi xe nhãn hiệu sang trọng, chẳng cần thấy những điều đó, chẳng cần phải ganh đua với người khác. Những thứ đó là gì vậy? Quý vị chẳng cần biết xe người ta rất đẹp để làm chi, lái về đâu? Lái trên đường địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh đấy! Lúc quý vị thấy rõ rồi sẽ chẳng ưa thích nữa, đừng có thấy mình không có xe phải đi bộ đó nghe! Chúng ta tiến về Tây Phương Cực Lạc thế giới, chẳng giống như họ đâu! Phương hướng, mục tiêu bất đồng, nhất định phải thấy rõ ràng. Bọn họ ngày ngày khiến tham, sân, si, phiền não tăng trưởng, còn chúng ta phải khiến trí huệ tăng trưởng, tâm mỗi ngày một thanh tịnh hơn. Phải biết thiếu dục, phải biết tri túc; thiếu dục tri túc là căn bản để chúng ta tu hành.

Chánh kinh:

Bỏ các chỗ náo nhiệt. Thích chốn tịch tĩnh. Bỏ các lời thế tục, quán sát thật nghĩa. Đầu đêm, cuối đêm, xa lìa ngủ

ngủ. Quán sát tư duy, tùy hạnh tu tập. Bỏ các sự việc và các hý luận. Tu đạo xuất thế, nghĩ thương chúng sanh.

HT Tịnh Không giải thích: Phải rời lìa những chỗ não nhiệt. Tâm ai định, kẻ ấy sẽ ở trong hoàn cảnh an tịnh rất tự tại. Nói theo cách bây giờ là “cam chịu tịch mịch”, đó là công phu đấy nhé! Có một số người chẳng chịu nổi cảnh tịch mịch, cứ thích nhiệt não, không chịu nổi một ngày không nhiệt não, cứ ưa phiền não thôi!

“Thật nghĩa” là gì? Là chân tướng của nhân sanh vũ trụ. Quý vị phải dùng trí huệ để quán sát chân tướng của nhân sanh vũ trụ đấy! Chân tướng là gì? Kinh Kim Cang nói: “Ba tâm chẳng thể được. Các pháp duyên sanh, thể của chúng là không”, đó là thật nghĩa đấy! Đó là chân tướng của các pháp đấy!

“Đầu đêm, cuối đêm, xa lìa ngủ nghỉ”: Ở đây, đức Phật khuyên chúng ta mỗi ngày tốt nhất là ngủ bốn tiếng đồng hồ. Từ mười giờ tối đến hai giờ sáng là “trung dạ”.⁶ Đừng để phí uổng tác bóng tốt đẹp, phải dùng thời gian quý báu đó để niệm Phật.

“Quán sát, tư duy” là chánh trí huệ, chánh tư duy trong Bát Chánh Đạo. “Tùy hạnh tu tập”: Hạnh là những cách xử thế, đãi người, tiếp vật trong cuộc sống thường ngày; phải nên tu, phải nên học nơi những hạnh ấy.

Càng ít sự việc càng tốt, “đa sự bất như thiếu sự, thiếu sự bất như vô sự” (nhiều sự chẳng bằng ít sự, ít sự chẳng bằng vô sự). Đây chẳng phải là tiêu cực, ai nấy

6 Giữa đêm

vô sự thiên hạ thái bình rồi! Mỗi cá nhân đều an cư lạc nghiệp. Vì sao thế giới loạn lạc dường ấy? Người ham hố quá nhiều. Ai là kẻ ham hố? Kẻ ham hố là kẻ ham việc. Người tham việc rất nhiều. Người vô sự được tự tại, đây chính là hưởng thụ thật sự.

Nhất tâm nhất ý cầu sanh Tịnh Độ, nhưng vẫn từ bi đối với hết thảy chúng sanh, tận tâm tận lực khuyên bảo hết thảy chúng sanh tu trì pháp môn Niệm Phật, đó chính là “từ niệm chúng sanh”. Chỉ có mỗi pháp môn này là có thể giúp cho những cá nhân ngay trong một đời liễu sanh tử, xuất tam giới.

8.1. Mười một pháp chương đạo nghiêm trọng.

Chánh kinh:

Này Di-lặc! Sơ nghiệp Bồ-tát đã xuất gia rồi, chưa đắc huệ lực mà muốn đắc, phải bỏ những pháp ấy, phải tu những pháp ấy. Vì sao thế? Này Di-lặc! Các Bồ-tát đó đã xuất gia rồi, chưa đắc huệ lực mà muốn được đắc, nhưng nếu chẳng bỏ lợi dưỡng, chẳng tu thiếu dục, lại toan khiến cho huệ lực chưa sanh sẽ được xuất sanh, huệ lực đã sanh sẽ được tăng trưởng thì quyết chẳng có lẽ ấy!

HT Tịnh Không giải thích: Trong đoạn này, đức Phật giảng cho chúng ta về mười một pháp chương đạo nghiêm trọng. Phần trên đã nói là trong thời đại Mạt pháp, bất luận tu học bất cứ pháp môn nào, nếu có một, hai pháp trong mười một pháp ấy sẽ chẳng thể tu học thành tựu; huống chi là đầy đủ cả mười một pháp, đương nhiên sẽ chẳng thể thành tựu được. Bởi

thể, chúng ta phải đặc biệt lưu ý, nhất định phải sửa trừ toàn bộ những căn bệnh này thì những điều chúng ta mong cầu mới hòng mãn nguyện. Những thí dụ được nêu ở đây là nhằm cầu khai trí huệ.

Câu “sơ nghiệp Bồ-tát đã xuất gia rồi, chưa đắc huệ lực mà muốn đắc” ý nói cầu khai trí huệ. Chúng ta chưa khai trí huệ, hy vọng tự mình mở mang trí huệ, bởi lẽ, chỉ có trí huệ mới giải quyết được mọi vấn đề. Nhất định phải hiểu rõ, phải minh bạch điều này. Định có công năng khuất phục phiền não, nhưng vẫn chẳng thể giải quyết vấn đề. Sau khi trí huệ mở mang, phiền não sẽ chuyển thành Bồ-đề. Vì thế, chuyển phiền não thành Bồ-đề là nhờ sức của trí huệ. Di-lặc Bồ-tát thay chúng ta khái thỉnh: Muốn mở mang trí huệ thì phải bỏ những pháp như thế, phải tu những pháp như thế.

“Xả” là buông xuống. Xem ra những pháp đức Phật dạy chúng ta buông xuống, ta chưa hề buông xuống; những pháp đức Phật dạy ta tu học, ta chưa từng tu học. Trong mười một điều ấy, điều thứ nhất là lợi dưỡng: “Chẳng xả lợi dưỡng”. Điều thứ hai là “chẳng tu thiếu dục”. Ở đây, Phật lại nhắc đến danh văn, lợi dưỡng, do đấy, ta biết chúng là bệnh căn (cội rễ của bệnh), quyết định chẳng để chúng tiêm nhiễm mình, nhưng trong xã hội hiện tại, đặc biệt là tại Đài Loan và cả một giải Đông Nam Á, có thể nói là lợi dưỡng phong phú đứng đầu thế giới.

Về phiền não, Phật dạy có sáu thứ căn bản phiền não: tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến. Sáu căn bản phiền não này lại quy nạp thành ba độc tham, sân, si. Ba độc

lại quy nạp thành một loại là Tham. Vì thế Tham chính là cội rễ tối nguyên thủy của tất cả hết thảy phiền não. Lợi dưỡng tăng trưởng tâm tham; vì thế, Phật coi Tham quan trọng như thế đấy. Chưa đoạn được điều này, dù tu bất cứ pháp môn nào cũng chẳng thể thành tựu. Chẳng những không thành tựu, mà còn tuy học Phật pháp nhưng rốt cuộc biến thành yêu ma quỷ quái hết. Sao lại biến thành như thế? Do tham lam, keo kiệt, nên học Phật rốt cuộc biến thành ma hết. Vì thế, ngay câu đầu tiên trong đoạn kinh này, đức Phật đã dạy chúng ta phải bỏ lợi dưỡng. Bỏ lợi dưỡng thì nhất định phải tu khổ hạnh, phải tu thiếu dục vậy!

Khi tôi ở Tân Gia Ba, cư sĩ Lý Mộc Nguyên dẫn một phái đoàn đông đảo gồm bảy tám chục người qua Đại Lục thăm viếng, chuyên thưa hỏi về Phật giáo, thời gian ước chừng mấy tháng. Họ thấy người chân chánh tu hành ở Hoa Lục đối với Phật pháp rất cung kính, khiến cho người khác than thở, trông vào, cảm động sâu xa. Kinh sách luôn đội trên đánh đầu, cung kính như thế đấy! Họ có được kinh sách rất khó, chẳng giống như chúng ta ở đây có quá nhiều, có được quá dễ. Bọn họ sống thanh bần, áo mặc vá chằng vá đụp, ăn những thứ do chính mình trồng, vô cùng khổ cực. Lúc phái đoàn của ông Lý ra đi, muốn tặng tiền họ, chẳng ai chịu nhận. Tính tặng họ y phục, họ cũng chẳng chịu lấy. Họ nói cuộc sống chúng tôi quá tốt đẹp, nhưng người ngoài thấy họ khổ sở chẳng kham được nổi. Hỏi họ cần gì? Họ đáp cần kinh sách, cần băng thâu âm. Họ không cần băng video vì họ đâu có tivi, chẳng xem được. Tặng họ những thứ ấy, họ xem như của báu. Bởi vậy, phái

đoàn Tân Gia Ba sau khi trở về, hết sức hổ thẹn, họ vốn tưởng mình tu rất hay, nhưng sánh với những người kia, khác gì một trời một vực, tâm cung kính mới thật sự sanh khởi. Điều bọn họ làm được chính là bỏ được lợi dưỡng, tu khổ hạnh, tuyệt đối chẳng có ý niệm tham cầu cuộc sống vật chất. Họ cũng chẳng mong người ngoài đến thăm viếng đạo tràng của mình, chẳng mở rộng cửa cho người ngoài, chân chánh thanh tu. Nếu như chẳng bỏ lợi dưỡng, chẳng tu thiếu dục, thì ở đây đức Phật nói: “Lại toan khiến cho huệ lực chưa sanh sẽ được xuất sanh, huệ lực đã sanh sẽ được tăng trưởng thì quyết chẳng có lẽ ấy”. Quý vị muốn khai trí huệ thì đừng có hòng!

Chánh kinh:

Chẳng bỏ náo nhiệt, chẳng trụ tịch tĩnh, lại toan khiến cho huệ lực chưa sanh sẽ được xuất sanh, huệ lực đã sanh sẽ được tăng trưởng thì quyết cũng chẳng có lẽ ấy!

HT Tịnh Không giải thích: Cũng chẳng có đạo lý này! Bởi lẽ, hoàn cảnh cư trụ tu học của quý vị phải an tịnh. Chúng ta là phàm phu, phàm phu chắc chắn bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh bên ngoài; bởi thế phải chọn lựa chỗ đặt đạo tràng, chỗ mình sinh sống; nhưng trong xã hội hiện tại, chúng tôi nghĩ rất khó chọn lựa, nhân khẩu quá đông, đâu đâu cũng đều là chỗ ồn ào, tìm đâu ra một chỗ an tịnh? Muốn tìm một chỗ an tịnh, thực sự chẳng dễ dàng. Tuy thế, một điều rất trọng yếu nói chung vẫn là trong ồn náo giữ lấy yên tịnh, rời khỏi chỗ náo nhiệt. Hễ chỗ ồn náo nào gây trở ngại cho cái tâm thanh tịnh của chính mình thì phải biết rời bỏ nơi ấy.

Chánh kinh:

Điều thứ năm là: Chẳng bỏ lời lẽ thế tục, chẳng quán thật nghĩa.

HT Tịnh Không giải thích: Quý vị muốn mở mang trí huệ, cũng chẳng có lẽ ấy. “Thế thoại” tức là ngôn luận thế gian, chúng ta chưa thể bỏ được, bởi lẽ từ sáng đến tối phải ở chung với đại chúng, phải tiếp xúc đại chúng, trọn chẳng thể không nói năng được! Với loại ngôn luận này, phải biết là càng ít càng hay, điều gì không bắt buộc phải nói đừng có nói. Vì sao vậy? Vì phương hại tâm thanh tịnh. Điều này cần phải bỏ đi, phải tận hết khả năng bỏ đi. Trong đoạn trước, tôi đã nói về “thế thoại”, chữ này hàm nghĩa rất rộng. Đã trừ bỏ chuyện này rồi, lại còn phải tu điều gì nữa? Phải “quán sát thật nghĩa”. Ta thường gọi thật nghĩa là “thật tướng của các pháp”, tức là chân tướng của nhân sanh, vũ trụ. Hiểu rõ chân tướng vũ trụ nhân sanh, tự nhiên quý vị sẽ buông xuống được, giúp ích rất nhiều cho sự tu học của quý vị.

Chánh kinh:

Đầu đêm, cuối đêm đả chấp ngủ nghỉ, chưa từng giác ngộ.

HT Tịnh Không giải thích: Chúng ta đều phải sửa đổi loại tập khí phiền não này. Phải khắc phục sự khổ sở của chính mình thì mới ít ngủ nghỉ. Ở đây, đức Phật dạy chúng ta một tiêu chuẩn là ngủ bốn giờ thôi, ngủ vào lúc “trung dạ”. Chẳng được ngủ vào lúc sơ dạ. “Sơ

dạ” là từ sáu giờ chiều đến mười giờ đêm; nói chung chẳng được ngủ. “Hậu dạ” thì sao? Hậu dạ là từ hai giờ sáng đến sáu giờ sáng; chính là lúc ngủ ngon nhất. Phật dạy chẳng được ngủ, cho nên chỉ ngủ vào lúc trung dạ. Làm sao thực hiện được? Ngủ vào lúc trung dạ là mười giờ tối đi ngủ, hai giờ sáng thức dậy. Thật sự chẳng làm được, phiền não rất nặng! Ngủ chẳng đủ thì chẳng có tinh thần. Tận khả năng để rút ngắn thời gian ngủ ghé lại, người thế gian cũng thường để xướng ngủ sớm dậy sớm thân thể khỏe mạnh đó mà! Bởi vậy, mười giờ tối đi ngủ, hai giờ sáng thức dậy. Nếu hai giờ chưa dậy nổi, thì bốn giờ thức dậy, cũng kể như là được. Đây là đã tính trừ hao; vì thế phải nỗ lực học tập, khắc phục phiền não tập khí của chính mình. Ngủ ghé là hôn trầm, chẳng phải là giác ngộ.

Chánh kinh:

Điều thứ tám là: Vấn vương suy nghĩ, chẳng bỏ các việc.

HT Tịnh Không giải thích: “Vấn vương suy nghĩ” nghĩa là trong tâm có điều vướng mắc, lo lắng quá nhiều chuyện. Quý vị vướng mắc những gì? Lo lắng những gì? Mọi việc! Sự tình thế gian quá nhiều, những sự tình đó chẳng giúp quý vị liễu sanh tử, xuất tam giới được! Nói cách khác, những gì chẳng thể giúp quý vị đoạn phiền não, chẳng thể giúp quý vị khai trí huệ đều gọi là “” các việc”, là sự nghiệp rất nhiều, chẳng bỏ được đấy mà! Nhiều thêm một sự chẳng bằng bớt đi một sự, ít đi một sự chẳng bằng vô sự, chẳng cần bớt thêm việc! Phật dạy chúng ta tùy duyên nhưng chẳng phan duyên (vin nắm). Tạo ra chuyện, gây thêm chuyện là “phan

duyên”. Chuyện này nhất định trở ngại chúng ta tu học.

Chánh kinh:

Điều thứ chín là: Thích các hý luận. Điều thứ mười là: Đối với đạo xuất thế, chẳng thể tu hành.

HT Tịnh Không giải thích: Phạm vi của “hý luận” cũng rộng phi thường. “Xuất thế” là vượt khỏi lục đạo luân hồi. Quý vị chưa thể tu tập điều này.

Chánh kinh:

Điều thứ mười một là: Đối với chúng sanh, chẳng nghĩ thương yêu.

HT Tịnh Không giải thích: Đối đãi chúng sanh chẳng có tâm từ bi. Chắc cũng có nhiều vị nghe chẳng hiểu lắm. Đối với chúng sanh, tôi có tâm từ bi mà! Tôi vừa ăn chay, vừa phóng sanh, gặp ai bị khó khăn, tôi đều cứu giúp, sao lại chẳng từ bi? Trong mắt Phật, quý vị chưa từ bi; quý vị chẳng có tâm từ bi! Thế nào là từ bi? Giúp chúng sanh thoát ly tam giới, thoát ly lục đạo luân hồi mới gọi là “từ bi”. Xoay đi, xoay lại, họ vẫn còn trong lục đạo luân hồi thì quý vị từ bi ở chỗ nào đây? Nhất định phải hiểu rõ ý nghĩa này: Chẳng thể liễu thoát sanh tử, chẳng thể xuất ly luân hồi là chẳng từ bi. Mục tiêu tu học Phật pháp là ở chỗ này! Quý vị phạm những lỗi lầm như thế thì sẽ có nhiều lầm lỗi, tức là:

Chánh kinh:

Muốn cho huệ lực chưa sanh sẽ được xuất sanh, huệ lực đã sanh sẽ được tăng trưởng thì cũng chẳng có lẽ ấy!

HT Tịnh Không giải thích: Mười một điều trên đây, quý vị phạm một điều sẽ chẳng đoan được phiến não, trí huệ chẳng mở mang, quý vị muốn xuất ly tam giới chẳng thể được. Huống hồ là mười một điều đều phạm đủ cả thì làm sao liễu thoát cho được. Chúng ta phải tự nghiêm cẩn phản tỉnh, phải nỗ lực khắc phục nghiệp chướng, tập khí của chính mình, nhất định phải sửa đổi.

Chánh kinh:

Này Di-lặc! Bởi thế Bồ-tát chưa đắc huệ lực mà muốn được đắc.

HT Tịnh Không giải thích: Trí huệ chưa mở, muốn cho được mở.

Chánh kinh:

Các pháp nên bỏ, phải nên lià bỏ.

HT Tịnh Không giải thích: Ở phần trên đức Phật đã dạy quý vị phải bỏ những pháp ấy, quý vị ắt nên lià bỏ.

Chánh kinh:

Các pháp nên tu, phải nên tu tập.

HT Tịnh Không giải thích: Phật dạy chúng ta phải tu những pháp sau đây: phải tu thiếu dục, phải tu tịch tĩnh, phải tu quán thật nghĩa... Những gì Phật dạy chúng ta phải tu, ta phải nghiêm cẩn học tập.

Chánh kinh:

Vì sao thế? Trí huệ của Bồ-tát sanh từ nhân duyên. Nếu không có nhân duyên, trọn chẳng thể sanh. Nhân duyên hòa hợp mới bèn được sanh.

HT Tịnh Không giải thích: Tuy trí huệ là bản tánh và vốn sẵn có, nhưng hiện thời nó đang bị phiền não, nghiệp chướng che lấp; nếu chẳng tu học, không có nhân duyên thì trí huệ, đức năng nơi tự tánh chẳng thể hiện tiền. Đây chính là điều trong kinh luận thường gọi là “Phật pháp nhân duyên sanh”, chẳng lìa khỏi nhân duyên. Nhân thì chẳng có vấn đề gì, chúng ta ai nấy đều có, cái quan trọng trong hiện tại là Duyên. Duyên là đoạn ác tu thiện. Phật dạy chúng ta cần đoạn trừ những gì, chúng ta phải nghiêm cẩn đoạn trừ, dạy phải tu những gì, chúng ta phải nghiêm cẩn tu tập. Đây là Duyên. Trong đoạn này, chỉ nêu tổng quát cương lĩnh trọng yếu, trong phần kinh văn tiếp theo, sẽ phân tích từng lỗi hại thì chúng ta mới hiểu vì sao đức Phật dạy chúng ta phải xả, phải lìa. Xin hãy xem kinh văn:

8.2. Sơ nghiệp Bồ-tát nên quán sát lỗi hại của lợi dưỡng.

Chánh kinh:

Lúc bấy giờ, Di-lặc Bồ-tát bạch Phật rằng: - Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là lỗi của lợi dưỡng?

HT Tịnh Không giải thích: Di-lặc Bồ-tát thay chúng ta khái thỉnh: Phật dạy chúng con phải bỏ lợi dưỡng, rốt cuộc lợi dưỡng có những lỗi lầm gì? Nghiêm trọng đến

mức độ nào? Chúng con chẳng biết được. Nếu chẳng biết, Phật dạy chúng con phải bỏ, ắt có lúc chúng con chẳng cam tâm, nên nhất định phải xin Phật giảng rõ những lỗi hại của lợi dưỡng, nói minh bạch cho chúng con. Sau khi chúng con biết rõ rồi, nghĩ thấy cần phải lìa bỏ, thì mới cam tâm tình nguyện bỏ được.

Chánh kinh:

Như lúc quán sát sẽ khiến cho Bồ-tát ưa thích thiếu dục, chẳng sanh nhiệt não.

HT Tịnh Không giải thích: “Quán sát” là hiểu minh bạch, có hiểu rõ những tai hại của lợi dưỡng thì Bồ-tát mới bỏ được, mới vui thích thiếu dục, mới vui lòng sống thanh bần. Người đời cho là thanh bần, Bồ-tát chẳng thấy đó là thanh bần, thật sự sống những tháng ngày rất tự tại, vì sao? Họ chẳng có phiền não. Những gì là phiền não? Tham, sân, si là phiền não. Họ sống cuộc đời chẳng sanh tham, sân, si. Chẳng sanh tham, sân, si thì sanh cái gì? Sanh trí huệ đấy! Khi nào trong cuộc sống quý vị chẳng sanh phiền não, chắc chắn là có trí huệ, trí huệ khai hiển vậy. Vì thế, tương phản với chẳng sanh nhiệt não là sanh trí huệ. Đó là điều đức Di-lặc Bồ-tát thay chúng ta khái thỉnh.

Chánh kinh:

Đức Phật nói: - Nay Di-lặc! Sơ nghiệp Bồ-tát nên quán: Lợi dưỡng sanh ra tham dục vậy.

HT Tịnh Không giải thích: Điều thú nhất là lợi dưỡng sanh ra tham dục, lợi dưỡng tăng trưởng tâm tham. Hể

tham phiền não tăng trưởng là si, mạn, nghi phiền não nào cũng đều nổi lên hết. Nó chính là gốc mà! Cũng giống như một cái cây, lợi dưỡng là gì? Là như tưới bón. Ngày ngày tưới tắm gốc cây, cây ấy bèn mọc sum suê. Cây gì thế? Cây phiền não, cây sanh tử, phiền toái rất lớn như thế đó, lẽ đâu quý vị dùng các thứ để tưới bón nó cơ chứ? Điều thứ hai là:

Chánh kinh:

Nên quán lợi dưỡng, đánh mất chánh niệm, nên sanh ra nóng giận.

HT Tịnh Không giải thích: Người tham đắm lợi dưỡng có tâm “được - thua” rất nặng, thấy người khác hơn mình bèn sanh ganh ghét, sân hận, thế là đại phiền não bèn sanh khởi, đương nhiên chánh niệm chẳng còn. Chánh niệm là gì? Chúng tôi lại dùng thí dụ để thuyết minh. Mọi người chúng ta đều tu Tịnh độ, chánh niệm của người tu Tịnh độ là Phật hiệu. Nhớ Phật, niệm Phật là chánh niệm của chúng ta. Người tâm tham nặng nề, đã bỏ sạch sành sanh Phật hiệu nên sanh nóng giận vậy. Điều thứ ba là....

Chánh kinh:

Nên quán lợi dưỡng, do nghĩ được mất nên sanh ra ngu si.

HT Tịnh Không giải thích: Tôi vừa mới nói do tâm được thua rất nặng, từ sáng đến tối cứ lo toan tính, so đo nơi đó, ngu si đấy nhé! Quý vị xem: Ba câu trên là nói về tham, sân, si đấy! Nếu quý vị chẳng bỏ lợi dưỡng

thì ba độc phiến não tham sân si ngày càng tăng trưởng.
Điều thứ tư là:

Chánh kinh:

Nên quán lợi dưỡng sanh ra cao thấp, nên tâm ghen ghét.

HT Tịnh Không giải thích: Sau tham, sân, si là mạn, ngạo mạn đấy! Điều thứ năm là:

Chánh kinh:

Nên quán lợi dưỡng, đối với kẻ thân hữu, keo kiệt, tham đắm nên sanh đối trá, mê hoặc.

HT Tịnh Không giải thích: Vì tham cầu lợi dưỡng nên đối với thân thích, bè bạn, trai chủ, những người quen biết, tâm quý vị thường dính mắc nơi họ. Vì sao vậy? Tham cầu được họ cung kính, cúng dường. Quý vị đã đánh mất tâm thanh tịnh, tâm quý vị ngập tràn tham, sân, si, đánh mất chánh niệm rồi, Phật cũng chẳng nghĩ đến nữa, chỉ nghĩ những gì? Nghĩ tới tin đồ giàu có, có thể lực, thường nghĩ đến họ, thường nhớ tới họ, thường mong mỏi họ đem tiền đến dâng cho mình. Kẻ ấy nghĩ như thế rồi, sẽ nghĩ cách gì? Cuối cùng là chẳng nề hà thủ đoạn, dùng đủ mọi phương cách lừa bịp, mê hoặc họ, tạo thành tội nghiệp nặng nề, quả báo là tam đồ. Điều thứ sáu là:

Chánh kinh:

Nên quán lợi dưỡng thành tựu ái vị nên sanh dua vạy.

HT Tịnh Không giải thích: Chữ “ái” ở đây là tham ái,

tham luyện, chẳng có cách nào buông xuống được, khác nào trúng độc, đã lạm chất độc rồi! Phiền lắm! Tâm dua vạy, cong cong, queo queo, tâm chẳng chánh trực. Điều thứ bảy là:

Chánh kinh:

Nên quán lợi dưỡng bỏ bốn dòng thánh nên chẳng hổ thẹn.

HT Tịnh Không giải thích: Bốn dòng Thánh là gì? Lúc Phật tại thế, dạy hàng đệ tử xuất gia phải biết tri túc thường lạc, phải tu thiểu dục, tức là đối với vật chất, chúng ta phải tận lực sống đời đơn giản. Đối với cuộc sống vật chất, trọng yếu nhất thức ăn, đồ nằm, y phục. Chúng là những thứ chẳng thể thiếu được. Đối với ba thứ ấy, đức Phật dạy hàng đệ tử phải dùng tâm tư, thái độ như thế nào để đi xin? Tùy sở đắc (thuận theo duyên, hễ xin được thì thọ hưởng, không xin được thì thôi, không dùng những cách dẫn dụ để xin xỏ), cũng có nghĩa là tùy duyên nhưng chẳng phan duyên (vin nắm). Do vậy, khi thác bát, chỉ được xin ở bảy nhà, xin bảy nhà không được gì thì ngày hôm ấy không ăn. Quý vị thác bát đến nhà thứ tám, thứ chín là có tâm tham rồi đó! Còn y phục là y phẩn tảo, còn “ngọa cụ” (đồ nằm) như bây giờ ta gọi là tấm trải, đơn giản vô cùng. Ba y một bát phải tùy sở đắc. Mục đích là gì? Là trị tham, đối trị ý niệm tham lam. Đây là ba thứ. Điều thứ tư là hoan hỷ tu, hoan hỷ đoạn. Ở đây điều này có nghĩa là đức Phật dạy họ nên tu những pháp nào, nên đoạn những pháp nào, họ sẽ hết sức hoan hỷ, y giáo phụng hành. Đây là đối trị phóng dật, đối trị giải đãi. Bốn pháp (ấm

thực, y phục, ngọa cụ và hoan hỷ tu-đoạn) gọi là Tứ Thánh Chúng. Người tham đắm lợi dưỡng quên sạch cả bốn pháp này, chẳng có tâm hổ thẹn. Điều thứ tám là:

Chánh kinh:

Nên quán lợi dưỡng chẳng được hết thầy chư Phật chấp thuận vì thường quen thói kiêu căng phóng dật, sanh tâm cao ngạo, khinh mạn.

HT Tịnh Không giải thích: Đây là cái hại của lợi dưỡng. Lợi dưỡng chẳng được hết thầy chư Phật chấp nhận, chẳng được hết thầy chư Phật tán thành. Nói cách khác, tham đắm lợi dưỡng là trái nghịch lời dạy răn của hết thầy chư Phật, chứ chẳng phải là trái nghịch riêng mình đức Phật Thích Ca Mâu Ni đâu nhé! Cái bệnh này là “thường quen thói kiêu căng, phóng dật, sanh tâm cao ngạo, khinh mạn”. Điều thứ chín là:

Chánh kinh:

Nên quán lợi dưỡng, đối với phước điền thù thắng khởi tâm khinh mạn, nên thành bệ đàng ma.

HT Tịnh Không giải thích: Đây là cái hại lớn nhất của lợi dưỡng. “Thắng” là thù thắng, cao tột. Phước điền tối thù thắng mà kẻ ấy khinh mạn, coi thường. Thế nào là phước điền tối thù thắng? Niệm Phật cầu sanh Tịnh độ là phước điền thù thắng khôn sánh, trong một đời liễu sanh tử, xuất tam giới, thành Phật, làm Tổ! Trong một đời có thể làm được những điều ấy! Bất cứ pháp môn nào cũng chẳng sánh được bằng. Người tham đắm lợi

dưỡng chẳng cầu vãng sanh Tịnh độ, họ chẳng hề có ý niệm ấy. Tham cầu ngũ dục thế gian, hưởng thụ lục trần, tham cầu phú quý thế gian, nên bèn thành ma, thành đồng đảng của ma vậy! Điều thứ mười là:

Chánh kinh:

Nên quán lợi dưỡng là cội rễ của các ác vì nó phá hoại các điều lành.

HT Tịnh Không giải thích: Lễ đương nhiên là ba thiện căn chẳng còn gì cả. Ba thiện căn là vô tham, vô sân, vô si. Còn họ tham, sân, si ngày càng tăng trưởng, vì thế đoạn sạch thiện căn. Thiện căn đã đoạn sạch rồi thì những thứ được sanh khởi là các điều ác, vô lượng vô biên ác hạnh, tạo tác ác nghiệp. Điều thứ mười một là:

Chánh kinh:

Nên quán lợi dưỡng, lắm thứ tham đắm khác nào sương, mưa đá vậy.

HT Tịnh Không giải thích: “Sương, mưa đá” là tỷ dụ. Chẳng bỏ được lợi dưỡng, nhất định là tham đắm rất nhiều. Điều thứ mười hai là:

Chánh kinh:

Nên quán lợi dưỡng, đối với kẻ thân quen, nhìn ngóng về mặt, sanh lòng buồn khổ.

HT Tịnh Không giải thích: Đây cũng là như ta thường nói: Người tham cầu lợi dưỡng quan sát vẻ mặt người khác để tính cách bợ đỡ, nịnh nọt. Điều thứ mười ba là:

Chánh kinh:

Nên quán lợi dưỡng, ưa vật tổn hoại, nên tâm buồn loạn.

HT Tịnh Không giải thích: Người tham trước lợi dưỡng ưa thích những vật gây tổn hoại, tâm họ lo buồn, sanh ra phiền não, tâm được thua rất nặng. Điều thứ mười bốn là:

Chánh kinh:

Nên quán lợi dưỡng, do phần nhiều quên mất tứ niệm xứ nên bạch pháp mòn mỏi.

HT Tịnh Không giải thích: Tứ Niệm Xứ là những điều Phật dạy để tu học trí huệ, là pháp cơ sở để nương theo. Nói chính xác, Tứ Niệm Xứ là quán niệm trí huệ: Quán thân bất tịnh, quán Thọ là khổ, quán Tâm vô thường, quán Pháp vô ngã. Bởi thế, Tứ Niệm Xứ là Tu Huệ. Người tham đắm lợi dưỡng quên sạch những điều đức Phật đã dạy ấy. “Bạch pháp” là thiện pháp, thiện pháp mỗi ngày một lui sụt. Điều thứ mười lăm là:

Chánh kinh:

Nên quán lợi dưỡng, đối với Tứ Chánh Cần, thường hay lui sụt.

HT Tịnh Không giải thích: Tứ Niệm Xứ, Tứ Chánh Cần, Tứ Như Ý Túc là những đề mục mà Đại thừa lẫn Tiểu Thừa đều phải cùng tu học. Đối với những điều ấy, những kẻ tham đắm lợi dưỡng đều thoái chuyển cả.

Chánh kinh:

Khiến cho hết thấy những lý luận khác thẳng được mình vậy.

HT Tịnh Không giải thích: “Lý luận khác là lý luận của ngoại đạo đấy! Đối với ngoại đạo, chẳng thể hơn được người khác. Điều thứ mười sáu là:

Chánh kinh:

Nên quán lợi dưỡng: Tự nói mình đã đắc thần thông, trí huệ nên sanh ra trái nghịch.

HT Tịnh Không giải thích: Đây là điều chúng ta thường gặp trong hiện tại. Vì tham cầu lợi dưỡng bèn dối hiện tướng lạ, phô trương mình đã có thần thông, phô phang mình đã khai ngộ. Ở đây, “trí huệ” là như ta thường nói: “Khai ngộ”. Kẻ ấy tự khoe đã khai ngộ, có thần thông. Ngôn hạnh như thế hoàn toàn trái nghịch lời răn dạy của đức Phật “nên sanh ra trái nghịch”. Dùng phương pháp ấy để lừa dối chúng sanh khiến họ cung kính mình, cúng dường mình là tạo tác tội nghiệp rất nặng, là phạm đại vọng ngữ. Chưa đắc nói là đã đắc. Điều thứ mười bảy:

Chánh kinh:

Nên quán lợi dưỡng, do được mất, trước sau nên sanh ra oán ghét.

HT Tịnh Không giải thích: Đây là tranh danh đoạt lợi. Đã tranh danh đoạt lợi thì lẽ đương nhiên là sanh ra rất nhiều oán ghét. Nếu chẳng bỏ được nổi oán ghét ấy thì

họa hại sẽ là oan oan tương báo chẳng bao giờ hết. Điều thứ mười tám là:

Chánh kinh:

Nên quán lợi dưỡng, giận dữ, ghét bỏ lẫn nhau, kể tội lẫn nhau, nên có lắm giác quán.

HT Tịnh Không giải thích: Đây là “đây kia tranh chấp”. Hễ kính chống nhau thì thoát đầu là kể tội nhau. “Giác quán” là tạp niệm, vọng tưởng. Thô niệm gọi là Giác, tế niệm gọi là Quán. Trong đoạn kinh này thì Giác là tạp niệm, Quán là vọng tưởng. Điều thứ mười chín:

Chánh kinh:

Nên quán lợi dưỡng: Để sinh sống bèn lo liệu các sự nghiệp thế gian, tính toán, suy nghĩ, nên an lạc bị giảm.

HT Tịnh Không giải thích: “An lạc” là sự hưởng thụ chánh đáng của người học Phật: khinh an, tự tại, thân tâm chẳng có phiền não đấy mà! Đó là sự hưởng thụ chánh đáng. Kẻ tham đắm lợi dưỡng chẳng hề được hưởng thụ như vậy. Kẻ ấy vì cuộc sống, “lo liệu những sự nghiệp thế gian” chẳng khác gì người đời, toàn làm những việc kiếm lời của thế gian. Nếu quý vị quan sát kỹ, ắt sẽ hiểu rõ ràng. “Ngày ngày lập kế hoạch, tính toán hòng được lời nhiều, ngày ngày cứ nghĩ tưởng như thế nên tâm chẳng thanh tịnh, khinh an, tự tại. Kẻ ấy chẳng được an lạc, chẳng hưởng thụ những niềm vui ấy. Điều thứ hai mươi là:

Chánh kinh:

Nên quán lợi dưỡng, ngay cả đối với thiên định, giải thoát, tam muội, tam-ma-bát-đề, tâm cũng như dâm nữ nên bị lui sụt.

HT Tịnh Không giải thích: Đây là công phu tu học chẳng thể thành tựu. Thứ nhất là kẻ ấy chẳng thể thiên định, chẳng thể được giải thoát. “Thiên định, giải thoát” ở đây phải hiểu theo nghĩa rộng, chẳng phải chỉ có nghĩa là tham Thiền. Đối với người niệm Phật chúng ta, “nhất tâm bất loạn” như trong kinh đã dạy chính là Thiên Định. Nghĩa này chính là nghĩa rộng, bao gồm hết cả pháp Đại, Tiểu Thừa; cũng có thể hiểu là kẻ ấy chẳng thể đắc Định. “Giải thoát” là so với phiền não mà nói, kẻ ấy chẳng thể đoạn phiền não, chẳng thể liễu sanh tử.

“Tam-muội” (Samādhi) là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Hán là Chánh Thọ, tức sự hưởng thụ chánh đáng. Trong sự hưởng thụ chánh đáng chẳng có phiền não! Người tham đắm lợi dưỡng đây áp tham, sân, si, mạn, nên sự hưởng thụ chẳng khác gì phàm phu. “Tam-ma-bát-đề” (Samāpati) cũng là tiếng Phạn, có nghĩa là Định, còn gọi là Đẳng Trì. Thật ra, trong kinh Vô Lượng Thọ nói đến thanh tịnh, bình đẳng, đó nghĩa là Tam-ma-bát-đề. Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng chẳng thể hiện tiền. Tiếp đó, đức Phật nêu một tỷ dụ: “dâm nữ”. Dâm nữ ngụ ý bất định. Công đức tu học của quý vị dễ dàng bị lui sụt, chẳng gìn giữ được. Điều thứ hai mươi mốt là:

Chánh kinh:

Nên quán lợi dưỡng vì lia bỏ trí đoạn nên đọa trong các đường ác: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, cõi Diêm Ma La.

HT Tịnh Không giải thích: Đây là nói về quả báo. Quả báo thật đáng sợ. Bởi lẽ, quý vị tạo các nghiệp chướng như thế, tương lai nhất định đọa trong ba ác đạo. Nói cách khác, bởi chẳng bỏ lợi dưỡng, quý vị bèn tham đắm những cái hết sức hữu hạn trước mắt. Dẫn cho ta đã đạt được điều tham muốn thì quý vị hưởng được mấy năm? Cứ cho là quý vị sống đến hai trăm tuổi, có thể hưởng phước cả trăm năm đi nữa, thời gian phải chịu tội báo trong địa ngục rất dài như chúng ta đã thấy trong phần trước rồi đó! Trong phần trên, ta đã thấy: Tạo ác nghiệp như thế, đức Phật nói sẽ đọa địa ngục, tính theo thời gian ở nhân gian là một ngàn tám trăm vạn năm. Thật là được chẳng bù mất! Bởi thế, nếu đã hiểu rõ đạo lý này, đã hiểu được chân tướng sự thật này, há còn chịu làm những điều ác ấy ư? Đến đây, quý vị mới hiểu rõ cái hại của lợi dưỡng. Nếu đức Phật chẳng phân tích cho chúng ta như vậy, làm sao chúng ta hiểu được! Tham cầu chẳng được đâu! Đáng sợ quá đi! Điều thứ hai mươi hai là:

Chánh kinh:

Nên quán lợi dưỡng là, cùng trụ một pháp với Đê Bà Đạt Đa và Ô Đà Lạc Ca, nên đọa ác đạo.

HT Tịnh Không giải thích: Đê Bà Đạt Đa (Devadatta) là một người trong thời đức Phật tại thế, chuyên môn

đối nghịch đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Ông ta ganh ghét Phật, chẳng bỏ lợi dưỡng, sau cùng bị đọa địa ngục A Tỳ. Ô Đà Lạc Ca là tên một ác quỷ, nó gây ác nên hứng chịu quả báo, cũng là đồng loại của Đề Bà Đạt Đa. Nếu như chúng ta chẳng bỏ lợi dưỡng, thì đức Thế Tôn bảo chúng ta cùng trụ một pháp với Đề Bà Đạt Đa, Ô Đà Lạc Ca, là đồng loại của chúng, tương lai cũng sẽ đọa vào địa ngục A Tỳ.

8.3. Lợi ích của sự xa lìa lợi dưỡng.

Chánh kinh:

Này Di-lặc! Sơ nghiệp Bồ-tát nên quán sát lỗi ác của lợi dưỡng như thế đó, thích thiếu dục, chẳng sanh nhiệt não. Vì sao vậy? Này Di-lặc! Bồ-tát thiếu dục đối với hết thấy lỗi sẽ đều chẳng sanh.

HT Tịnh Không giải thích: “Bồ-tát thiếu dục” nói theo cách bây giờ là những người tu hành sống đơn giản, thanh bần, sống càng đơn giản càng hay! Hiện thời, ta thấy cuộc sống của họ rất thanh bần, họ chẳng sanh khởi hết thấy lầm lỗi, chẳng có lỗi họa. Họ chẳng phải là phạm phu. Phạm phu khởi tâm động niệm không có gì chẳng phải là tội, còn bọn họ khởi tâm động niệm, lời lẽ, hành vi chẳng hề có lầm lỗi. Vì thế mới biết tất cả hết thấy lầm lỗi từ đâu mà sanh? Từ tham dục mà sanh. Bọn họ đã đoạn được tham, sân, si. Điều lợi ích thứ hai là:

Chánh kinh:

Kham làm pháp khí thanh tịnh của chư Phật.

HT Tịnh Không giải thích: Câu này ý nói: Họ là đối tượng dạy dỗ của hết thầy chú Phật, họ có thể tiếp nhận Phật pháp; chú Phật, Bồ-tát thích dạy dỗ họ. Vì sao? Họ có thể tiếp nhận, tâm họ thanh tịnh. Do tâm thanh tịnh nên có thể tiếp nhận đại pháp. Điều thứ ba là:

Chánh kinh:

Nhưng chẳng phụ thuộc vào tại gia hay xuất gia.

HT Tịnh Không giải thích: Dù là xuất gia hay tại gia, tâm họ đều thanh tịnh, đều chẳng nhiễm trước vậy! Bởi lẽ, hiện thời có nhiều vị đồng tu đến hỏi: “Học Phật có cần phải xuất gia chăng?” Chẳng cần phải xuất gia! Tại gia tu hành cũng thành Phật, thành Tổ giống hệt như vậy. Vậy thì vì lẽ gì quý vị phải xuất gia? Trong thế gian, chúng ta có rất nhiều hạnh nghiệp, tôi thích hạnh nghiệp xuất gia này lắm. Đó là lý do thật sự. Vậy thì xuất gia là một hạnh nghiệp, nhưng là hạnh nghiệp gì? Hạnh nghiệp hy sinh, phụng hiến. Hưởng thụ ngũ dục, lục trần của thế gian, chúng tôi đều bỏ sạch, hoàng pháp lợi sanh vô điều kiện, chứ chẳng phải là buôn bán giống như người khác: Tôi giảng một bộ kinh, quý vị phải cung kính cúng dường tôi bao nhiêu đó thì thành ra buôn bán kiếm lợi mất rồi, là có điều kiện rồi! Hy sinh, phụng hiến vô điều kiện rất sung sướng! Bản thân tôi sống rất đơn giản, chỉ trần trụi một thân, ăn no, mặc ấm là đủ rồi, không cần gì nữa!

Bây giờ, tôi xin thưa với các đồng tu: Tôi tu đến trình độ nào rồi? Đối với tôi, tiền đã thành vô dụng. Có lần tôi đã ở ngoại quốc hơn một năm, chưa từng dùng đến

một đồng nào, không có việc gì cần phải dùng tiền. Ngân hàng cấp cho tôi năm, sáu thẻ tín dụng loại vàng (gold), tôi chẳng hề dùng qua, cho đến nay vẫn chưa hề dùng đến. Bởi vậy, tiền tài đối với tôi đã thành vô dụng, thật rất tự tại, rất sung sướng! Quý vị phiền não vì không có tiền, còn nếu bây giờ ai cho tôi tiền, tôi sẽ sanh phiền não, cho tôi làm gì? Dùng làm gì đây? Vì thế, quả thực là chẳng ràng buộc nơi tâm. Chẳng cần vướng mắc là tại gia hay xuất gia thì quý vị mới được tự tại thật sự. Điều thứ tư là:

Chánh kinh:

Trụ nơi sự thỏa ý chân thật, tối thắng.

HT Tịnh Không giải thích: Cõi lòng quý vị chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, pháp hỷ sung mãn. Đó là chân tự tại, khoái lạc đấy! Điều thứ năm là:

Chánh kinh:

Chẳng trở nên hèn kém, cũng chẳng kinh sợ.

HT Tịnh Không giải thích: Tâm trí quý vị vĩnh viễn an ổn, chẳng sợ hãi, dù quý vị gặp phải tai biến lớn đến cách nào cũng chẳng kinh, chẳng hoảng. Vì sao? Chẳng bị ngoại cảnh lay chuyển. Đấy chính là đã làm được như kinh Kim Cang dạy: “Chẳng lấy các tướng, như như bất động”. Điều thứ sáu là:

Chánh kinh:

Vì lìa khỏi nỗi sợ đọa lạc trong các đường ác.

HT Tịnh Không giải thích: Mọi người sợ đọa ác đạo, nhưng người thiếu dục tri túc quyết định chẳng đọa ác đạo. Dù kẻ ấy chẳng học Phật, chẳng cầu vãng sanh, ở trong lục đạo luân hồi cũng chẳng đọa ác đạo. Phạm những kẻ đọa trong ba đường ác là những kẻ dục vọng quá nhiều, tham, sân, si, mạn quá nặng. Người chẳng có tham, sân, si làm sao đọa vào tam ác đạo cho được! Điều thứ bảy là:

Chánh kinh:

Không gì có thể che lấp được vì đã bỏ tham đắm mùi vị.

HT Tịnh Không giải thích: Trí huệ, đức năng của người ấy không ai chướng ngại được. Vì sao chẳng thể chướng ngại được? Là vì người ấy chẳng ham thích gì, chẳng hề tham đắm gì. Người thế gian có thể thao túng, có thể khống chế một cá nhân nào thì nhất định phải nắm được nhược điểm của người ấy. Nhược điểm là gì? Nói chung, chẳng ngoài danh văn, lợi dưỡng! Quý vị có điều gì tham đắm là họ nắm được quý vị, họ có thể dùng điều đó để khống chế quý vị. Quý vị sợ chết, họ dùng ngay cái chết để uy hiếp quý vị. Quý vị chẳng sợ chết, họ chẳng biết làm sao! Quý vị tham tài sản, họ dùng của cải khống chế quý vị. Quý vị chẳng ham tài sản, họ chẳng thể khống chế quý vị. Chỉ cần quý vị có tham ái điều gì đó, có mê đắm thứ chi đó, sẽ liền bị yêu ma, quỷ quái khống chế, chúng nó sẽ có thể chướng ngại quý vị. Nếu quý vị bỏ được hết thầy lợi dưỡng, yêu ma quỷ quái đành bó tay, cũng chẳng thể chướng ngại quý vị được.

Chánh kinh:

Vì được giải thoát các cảnh giới ma. Được hết thầy chú Phật khen ngợi. Chú thiên và loài người cũng sẽ yêu thích. Chẳng nhiễm trước các Thiên Định, vì trụ vào biên tế.

HT Tịnh Không giải thích: Ở ngay trong cảnh ma mà chúng nó cũng chẳng thể chướng ngại quý vị, quý vị đã tự tại trong cảnh ma. “Giải thoát” nghĩa là tự tại. Tâm hạnh quý vị tương ứng với chú Phật, nên được chú Phật hộ niệm. Chữ “khen ngợi” ở đây có nghĩa là hộ niệm. Chú thiên, người lành cũng sẽ yêu mến, ưa thích quý vị. Tuy đắc Thiên Định, nhưng chẳng nhiễm trước Thiên Định. Chẳng tham ái Thiên Định thì trí huệ mới có thể phát sanh. Nếu sanh nhiễm trước nơi Thiên Định thì dù có đắc Thiên Định, cũng chẳng thể mở mang trí huệ. Vì sao? Kẻ ấy trụ trong thiên định nên có chỗ trụ, nhưng trong kinh Kim Cang, đức Phật đã dạy: “Ứng vô sở trụ” (nên không có chỗ trụ). “Vô sở trụ” là chẳng trụ vào hai bên: Có và Không. Phạm phu có trụ, tham đắm lợi dưỡng chính là trụ vào lợi dưỡng. Tham đắm Thiên Định là trụ vào Thiên Định. Bởi thế, chẳng được trụ vào Có lẫn Không, đó gọi là “trụ biên tế”. Biên Tế có nghĩa là chẳng trụ vào hai bên.

Chánh kinh:

Tâm chất trực, chẳng có dua vạy. Đối với ngũ dục, cũng chẳng buông lung vì thấy lỗi của nó. Tu hành đúng theo lời dạy, trụ trong dòng thánh. Những người có cùng phạm hạnh cũng sẽ yêu thích.

HT Tịnh Không giải thích: Điều này rất trọng yếu. Tâm kẻ ấy chân thành. “Chất trực” là chân thành, chẳng cong vạy. Đối với đại chúng, kẻ ấy cung kính, trong ngũ dục, trong lục trần kẻ ấy cũng cẩn thận chẳng buông lung. “Phóng dật” nghĩa là rất tùy tiện. Chẳng những không buông lung, lại còn rất cẩn thận, rất cung kính. Vì sao vậy? Biết rõ lỗi hại của ngũ dục, của lục trần, nên chẳng tham đắm! Người ấy có thể y theo lời Phật răn dạy để tu hành, nên trụ trong dòng Thánh. Như trong phần trước, tôi đã giảng: Y phục, thức ăn, ngọa cụ thầy đều tùy duyên, chẳng vin nắm, Phật dạy nên tu đoạn điều gì, người ấy rất thích đoạn trừ, Phật dạy người ấy nên tu hành những gì, người ấy cũng rất vui vẻ tu theo. Đây là trụ vào dòng Thánh. Những đồng bạn cũng như những người tu cùng một phạm hạnh cũng vô cùng mến thích, vô cùng tán thán người ấy. Ở đây, Phật nói xa lìa lợi dưỡng có tổng cộng mười bốn điều lợi ích.

Chánh kinh:

Này Di-lặc! Nếu có Bồ-tát trí huệ thông mãn, đối với các công đức này mà có thể biết được như thế. Do ý lạc thù thắng bèn bỏ lợi dưỡng, do ý lạc thù thắng mà trụ vào thiếu dục, vì đoạn tham ái mà phát khởi vậy.

HT Tịnh Không giải thích: Phật dạy chúng ta: Lợi dưỡng có hai mươi hai điều lầm lỗi, xa lìa lợi dưỡng có mười bốn điều lợi ích, rồi bảo Di-lặc Bồ-tát (tuy bảo với Di-lặc Bồ-tát nhưng thật ra là bảo mọi người chúng ta): “Nếu có Bồ-tát trí huệ thông mãn, đối với các công đức này mà có thể biết được như thế”. Đối với lỗi hại của lợi dưỡng và lợi ích do bỏ được lợi dưỡng mà quý

vị biết rõ ràng, rành rẽ, nhất định quý vị sẽ dùng ý lạc, ý nguyện tối thù thắng, tức là hoan hỷ làm gì? Hoan hỷ bỏ lợi dưỡng, tức là như chúng tôi thường nói: Buông xuống, quý vị thật sự buông xuống được! Vì sao có thể buông xuống được? Vì đã thấy thấu suốt rồi. Thấy thấu suốt như thế nào? Biết cái hại của lợi dưỡng, biết cái hay của việc bỏ lợi dưỡng. Quý vị biết rồi, đó là thấy thấu suốt (Khán Pháp). Quý vị thật sự chịu buông xuống, bỏ đi, đó là Phóng Hạ.

Quý vị buông xuống rồi thì mới bèn “dùng ý lạc thù thắng để trụ trong thiếu dục”, quý vị mới thích chọn cách sống đơn giản. Phương cách sống đơn giản chẳng hề phiền lụy chi! Thật sự tự tại đấy nhé! Chẳng riêng mình cá nhân người tu hành phải nhận thức rõ, mà toàn bộ đại chúng tu học chúng ta cũng phải nên hiểu rõ! Chúng tôi giảng kinh thuyết pháp ba mươi mấy năm; trong thời gian lâu dài ấy, rất nhiều vị đồng tu biết rõ: Tôi giảng kinh thuyết pháp hai mươi năm mới có thư viện này. Hai mươi lăm năm mới có Cơ Kim Hội tại Hàng Châu Nam Lộ, đều là tự nhiên thành tựu, chứ chúng tôi chẳng hề nói: “Chúng ta phải kiến lập một đạo tràng”. Đạo tràng ở ngoại quốc cũng giống như vậy, đều là tự nhiên thành tựu. Sau khi thành tựu thì các đồng tu ngày một đông. Có nhiều người đến bảo tôi: “Chúng tôi muốn tận cuộc đất đó, để lập chùa cho to hơn một chút”. Tôi hoàn toàn chẳng tán thành, vì sao? Tham đắm lợi dưỡng! Chùa càng lớn, tài sản nhiều, người xuất gia càng đông. Vì sao những kẻ ấy xuất gia? Thấy có thể thừa kế tài sản, có ý nghĩa khác hẳn. Đạo tràng của tôi hiện thời bé tí tẹo cái gì cũng chẳng có,

ai đến xuất gia nói chung là do hảo tâm, chẳng có ác ý. Còn nếu như đạo tràng to lớn, có kẻ muốn đến xuất gia, ắt tôi phải suy đoán: Kẻ kia vì lẽ gì mà đến xuất gia? Có phải là nó muốn xuất gia để tranh đoạt tài sản đó chăng? Vì sao? Lợi dục tăng trưởng tâm tham, có thể tăng trưởng phiền não tham muốn của con người. Do vậy, đạo tràng được kiến lập sẽ khiến nhiều kẻ đến tranh giành, há chẳng phải là tạo tội nghiệp địa ngục A Tỳ ư? Bởi thế, bất cứ ai đến trước mặt tôi bảo cần phải kiến lập đạo tràng, tôi một mực cự tuyệt, tôi tuyệt đối chẳng làm chuyện ấy. Chuyện ấy chẳng phải là việc tốt đâu nhé!

Bây giờ, nếu có ai nói: “Pháp sư! Ngài phải từ bi hoằng pháp lợi sanh”. Hoằng pháp lợi sanh trong thời hiện tại chẳng cần phải có đạo tràng, mà cần phải có gì? Phải có mạng lưới quốc tế! Chúng tôi giảng điều gì ở đây, một khi đã đăng lên mạng Internet, mỗi một máy điện não (computer) gia đình trên toàn thế giới nối vào mạng, sẽ đều trông thấy, đều nghe thấy. Rất là tự tại! Vậy thì cần đạo tràng để làm gì? Thư viện của chúng tôi hiện đã gặp quá nhiều hiểm nghi rồi, mạng lưới quốc tế hay vô cùng. Bằng thân âm, bằng video, kinh sách của chúng tôi đã lưu thông toàn thế giới. Khoa học kỹ thuật tiến bộ, phải lợi dụng khoa học kỹ thuật để truyền bá, đem Phật pháp đến với gia đình của mỗi cá nhân. Tôi tin là mười năm sau, ai cũng có một cái máy vi tính. Bất luận tại địa phương nào, cứ nối mạng là hình ảnh của chúng tôi bèn xuất hiện, cần kiến lập đạo tràng làm chi nữa! Ngay cả đối với những phương thức khoa học kỹ thuật ấy, tôi cũng chẳng bận tâm, ai muốn làm thì làm,

ai thích sử dụng thì cứ việc, tôi chẳng hề giữ bản quyền, ai thích lưu truyền đều được cả. Vẫn có người lúc làm, bèn đến hỏi tôi có đồng ý hay chẳng? Tôi đồng ý để làm gì? Chỉ thêm phiền toái thôi! Quý vị thích làm cứ việc làm, chẳng cần phải hỏi tôi nữa. Tôi đã nói rồi, không giữ bản quyền, quý vị còn đến kiếm tôi để làm gì? Vẫn còn phải xin tôi đồng ý để làm chi? Đó chẳng phải là cố ý tạo thêm phiền phức ư? Nếu chẳng phải là cố ý gây phiền thì chính là xem văn tự chẳng hiểu vậy! Đối với lỗi lầm của lợi dưỡng và lợi ích do xa lìa lợi dưỡng, nếu quý vị đã hiểu rõ, nhất định quý vị sẽ thích thiếu dục, ưa sống một cuộc đời đơn giản, bởi lẽ, càng đơn giản càng tự tại, càng đơn giản càng ít phiền não! “Vì đoạn tham ái mà phát khởi”: Phát khởi ở đây là phát khởi Bồ-tát thù thắng chí nhạo (sự vui thích thù thắng của bậc Bồ-tát), họ nhất định phát khởi được điều ấy.

8.4. Sơ nghiệp Bồ-tát nên quán sát: Ôn não có hai mươi loại lỗi lầm lớn.

8.4.a. Trường Hàng:

Chánh kinh:

Lúc bấy giờ, Di-lặc Bồ-tát bạch Phật rằng: - Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là những lỗi lầm của nhiệt não để khi quán sát, Bồ-tát sẽ ở riêng nơi thanh vắng, chẳng sanh nhiệt não.

- Nay Di-lặc! Sơ nghiệp Bồ-tát nên quán sát nhiệt não có hai mươi điều lầm lỗi. Như lúc quán sát sẽ có thể làm cho Bồ-tát ở riêng nơi thanh vắng, chẳng sanh nhiệt não.

HT Tịnh Không giải thích: Chữ “quán sát” ở đây là hiểu rõ triệt để, biết rõ lỗi lầm của nhiệt náo. Sự xô bồ, lộn xộn trong hoàn cảnh náo nhiệt gọi là “hội náo”. Hội náo gây sự chướng ngại rất lớn cho sự tu hành, khiến cho quý vị mê hoặc, điên đảo, chẳng giúp cho quý vị giác ngộ được! Ở phần trên, lợi dưỡng tăng trưởng phiền não tham, sân, si; ở đây, hội náo tăng trưởng vô minh, đều là những chuyện phiền phức. Có nhiều vị đồng tu đến ngoại quốc ở vài ngày liền cảm thấy như thế nào? Tịch mịch quá, quạnh quẽ quá, ở không nổi, phải trở về Đài Loan gấp. Đài Loan náo nhiệt mà! Ở Đài Loan thân thích, bạn bè nhiều, hôm nay cùng nhau khen nhà họ Trương hay, mai cùng nhau chê nhà họ Lý dở, hằng ngày nói chuyện nhảm nhí, coi đó là vui, coi đó là lạc thú một đời người! Ra ngoại quốc, không có ai trò chuyện, hàng xóm là người ngoại quốc, ngôn ngữ chẳng thông, lại chẳng biết lái xe, con cái cũng rất bận rộn với công ăn việc làm, một ngày từ sáng đến tối ngồi một mình trong nhà, cảm thấy rất quạnh quẽ. Chỉ nội một điều này thôi là quý vị chẳng thể sống nơi thanh vắng. Nếu như quý vị thấy rõ điều này, sẽ ưa thích đến một nơi rất an tịnh để tu học, sanh sống; nói thật ra, hoàn cảnh ở ngoại quốc tốt hơn nước ta nhiều lắm. Bỏ-tát hiểu minh bạch rồi, sẽ có thể ở một mình nơi thanh vắng. “Chẳng sanh nhiệt náo” là sanh khởi trí huệ, đó là đạo lý nhất định.

Chánh kinh:

Này Di-lặc! Thế nào gọi là hai mươi lỗi của việc ưa thích hội náo? Một là chẳng giữ gìn thân nghiệp. Hai là chẳng

giữ gìn ngữ nghiệp. Ba là chẳng giữ gìn ý nghiệp.

HT Tịnh Không giải thích: Quý vị xem: Từ đầu mỗi này mà phạm lầm lỗi nơi ba nghiệp thân, ngữ, ý. Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật dạy người niệm Phật chúng ta ba tổng cương lĩnh tu hành tối trọng yếu cũng là ba nghiệp: “Khéo giữ khẩu nghiệp, chẳng chê lỗi người khác”, chẳng khéo giữ khẩu nghiệp sẽ hằng ngày bàn nói thị phi, hay dở của người khác; “khéo giữ thân nghiệp, chẳng mất luật nghi”, chẳng giữ thân nghiệp, luật nghi phế sạch; “khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm”, chẳng giữ được ý nghiệp, thì nói cách khác là phiền não ô nhiễm ngày càng tăng trưởng! Đây là sự tổn hại do nóng nảy gây cho chúng ta, chướng ngại đạo nghiệp. Ba điều này được nêu lên trước tiên.

Chánh kinh:

*Bốn là càng tăng tham dục. Năm là tăng trưởng ngu si.
Sáu là mê đắm ngôn luận thế gian.*

HT Tịnh Không giải thích: Ôn não giúp cho tham dục nảy nở. Tiếp xúc đại chúng, hết thầy chuyện trò đều là nghiệp chướng lục đạo luân hồi! Ngôn luận thế tục có phạm vi rất rộng, phạm những tư tưởng, ngôn luận nào chẳng giúp cho quý vị siêu thoát lục đạo thì đều thuộc vào “thế thoại”. Bởi lẽ, trong thế thoại có chánh luận, có tà luận. Tà luận khiến đọa trong ba ác đạo, chánh luận khiến sanh trong ba thiện đạo.

Chánh kinh:

Bảy là lìa khỏi ngôn ngữ xuất thế.

HT Tịnh Không giải thích: “Lìa khỏi ngôn ngữ xuất thế” là những điều Phật dạy chúng ta liễu sanh tử, xuất tam giới. Hiện tại, chúng ta tu học pháp “niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ” do đức Phật chỉ dạy; kẻ ưa thích ồn náo lìa bỏ những lời dạy ấy, lìa bỏ những lời Phật răn dạy. Mọi người chúng ta ngày ngày niệm Phật, tụng kinh, muống cầu sanh Tịnh độ, nhưng thật ra, chúng ta “mê đắm ngôn luận thế gian, lìa lời xuất thế”. Bởi lẽ, chúng ta chẳng thật sự thực hành tuy có niệm Phật; quý vị cứ nghĩ thử coi: Một ngày quý vị niệm Phật được mấy giờ, nói chuyện nhảm nhí mấy giờ. Cứ so sánh hai thời gian đó mà xem. Niệm Phật được hai tiếng đồng hồ, nói nhảm nhí hai mươi tiếng. Quý vị nghĩ xem quả báo của mình sẽ ở đâu, thật rõ ràng rành rành, thật minh bạch vậy! Bởi thế, chữ Ly này có ý nghĩa rất dài sâu vậy!

Chánh kinh:

Tám là tôn trọng, tu tập những điều phi pháp. Chín là lìa bỏ chánh pháp. Mười là thiên ma Ba Tuần được dịp làm hại.

HT Tịnh Không giải thích: Quý vị ngày ngày tu và học, nhưng học những gì? Học những thứ phi pháp. “Phi pháp” chỉ những gì? Những gì tăng trưởng tam độc, tăng trưởng việc đời mà hằng ngày quý vị đã làm chính là nó đấy! Tăng trưởng tham, sân, si đấy! Ý niệm tham, sân, si chẳng hề giảm bớt, thân tăng trưởng giết, trộm, dâm; miệng tăng trưởng vọng ngữ, ác khẩu, lưỡng thiệt, nói thêu dệt, quý vị rất tôn trọng những pháp ấy, rất tin tưởng học tập theo! Quý vị đã có ý tưởng ấy, hoàn cảnh bên ngoài cũng như thế thì quý vị coi có chỗ nào chẳng

bị dụ dỗ, mê hoặc hay chẳng? Điện ảnh, truyền hình chẳng cần nói đến nữa. Ngay cả nhật báo, tạp chí, tất cả hết cả quảng cáo đều là những thứ dụ dỗ, mê hoặc; dụ dỗ mê hoặc tham, sân, si, mười ác nghiệp. Trong có phiền não, ngoài có dụ dỗ mê hoặc, xong luôn! Quý vị bèn tôn trọng, tu tập những thứ đó. Tu những thứ đó thì sao? Thì gọi là tu tam ác đạo, chứ đâu phải là tu Tây Phương Tịnh độ! Chánh pháp là Tam Bảo. Tam Học, Lục Độ là chánh pháp. Bỏ sạch những điều này, chẳng nghiêm cần học tập, đối với tam độc, thập ác, lại rất tin tưởng học theo, lầm mất rồi! Đấy đều là những lỗi hại của ô nhiễm. Đấy là vì quý vị đã đưa chuỗi cho Ma Vương nắm, để Ma Vương khống chế mình. Chỉ cần quý vị bị Ma Vương khống chế thì thiện căn rất khó sanh khởi. Quý vị muốn làm điều lành cũng chẳng dễ gì thành tựu được, ma đến chướng ngại liền!

Chánh kinh:

Mười một là chưa từng tu tập hạnh chẳng buông lung. Mười hai là đối với hạnh phóng dật, thường ôm lòng đắm nhiễm. Mười ba là lăm các giác quán. Mười bốn là tổn giảm đa văn. Mười lăm là chẳng đắc Thiên Định. Mười sáu là chẳng có trí huệ. Mười bảy là nhanh chóng đạt được những thứ chẳng phải là phạm hạnh. Mười tám là chẳng yêu mến Phật. Mười chín là chẳng yêu mến Pháp. Hai mươi là chẳng yêu mến Tăng. Đây chính là trái nghịch Tam Bảo.

HT Tịnh Không giải thích: “Hạnh chẳng buông lung” là cung kính, cẩn thận. Bất luận đối với người, đối với sự, đối vật, tâm cung kính, ý nguyện thận trọng của quý vị

rất khó thể sanh khởi vì đã bị ma khống chế.

“*Phóng dật*” tức là khinh mạn, tùy tiện, thiếu cẩn thận đấy! Những điều chẳng nên làm vẫn cứ thường có, thường phạm!

“*Giác quán*” ở đây là tạp niệm, vọng tưởng, đều là những thứ phương hại tâm thanh tịnh. Trong nhà Phật thường dựa vào “giác quán” nhiều hay ít để phán đoán định lực sâu hay cạn. Người định lực rất sâu, giác quán ít; người định lực cạn, giác quán nhiều. Giác quán là những tạp niệm bên trong, tạp niệm quá nhiều đương nhiên định lực nông cạn. Tạp niệm càng ít thì định lực càng sâu. Vì thế, nói tú thiền, bát định là phân biệt trên giác quán sâu hay cạn.

“*Đa vãn*” là siêng học. Người ưa thích náo nhiệt nhất định việc học sẽ bị trở ngại. Ưa thích ôn náo, nhất định tâm thanh tịnh nơi Định bị trở ngại. Vì sao? Vì tham lam, người đời nay cứ nói “cầu đổi mới, cầu biến đổi, cầu nhanh chóng”, gọi đó là “tinh thần khoa học”. Trong Phật pháp nói là “nhanh chóng đạt được” những thứ chẳng phải là phạm hạnh, chẳng phải là thanh tịnh hạnh. Dù quý vị có đạt được gì, tâm quý vị cũng chẳng thể thanh tịnh. Quý vị thấy đó: Chúng ta vào cửa Phật, trước hết là thọ Tam Quy, quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Kẻ ấy bỏ sạch Phật, Pháp, Tăng, cứ theo náo nhiệt mà thôi.

Chánh kinh:

Di-lặc! Đấy là Bồ-tát quán hai mươi lỗi của ôn náo.

HT Tịnh Không giải thích: Đức Thế Tôn đã đem hai mươi lỗi của sự ồn náo giảng cho chúng ta. Để nhắc lại những ý nghĩa ấy, Phật dùng kệ tụng nói lại lần nữa. Trong phần kệ tụng này, không những nhắc đến nhiệt náo mà còn nhắc đến cả những lỗi lầm của lợi dưỡng đã giảng trong phần trước. Mục đích của kệ tụng là hy vọng đại chúng ghi nhớ chắc chắn, trong từng thời, từng khắc của sanh hoạt thường nhật sẽ tự để khởi chánh niệm. Điều này hết sức trọng yếu.

8.4.b. Trùng Tụng:

Chánh kinh:

HT Tịnh Không giải thích: Dưới đây là hai mươi bốn bài kệ tụng. Quá nửa là trùng tụng, tức là dùng phương thức kệ tụng để nhắc lại một lượt những điều đức Phật đã giảng trong phần trường hàng ở trên. Mục đích của kệ tụng gồm có hai điều:

- Một là giảng kinh thuyết pháp trong nhà Phật, chẳng giống như học sinh đến lớp trong nhà trường. Học sinh đến lớp con số nhất định; còn chỗ giảng kinh thì có kẻ đến sau, người đến trước. Đức Phật vô cùng từ bi, đối với những kẻ đến sau, chưa được nghe phần đầu, Ngài bèn dùng kệ tụng để nhắc lại giảng lược một lượt. Đây chính là ý nghĩa thứ nhất.

- Ý nghĩa thứ hai là để tiện ghi nhớ. Phật toàn giảng những điều răn dạy vô cùng trọng yếu. Nếu chẳng thể thường nhớ trong tâm sẽ chẳng có biện pháp gì để thọ trì được. Thọ trì là y giáo phụng hành. Vì thế, nhất

định phải nhớ kỹ lời Phật răn dạy. Kệ tụng giúp ghi nhớ thuận tiện. Vì thế, người biết học nhất định phải học thuộc kệ tụng, nhớ kỹ trong tâm, trong sanh hoạt thường ngày luôn luôn để khởi công phu quán chiếu thì tu trì mới đắc lực.

Chánh kinh:

*Lìa bỏ các tham, sân,
Chẳng trụ vào ôn não.
Nếu ai chuyên trụ đó,
Là sai, chẳng nên làm.
Kiêu mạn và giác quán
Kẻ hoại hạnh, thiếu giới,
Bèn khen ngợi ôn não.
Kẻ ngu ưa thể luận,
Lui sứt Đệ Nhất Nghĩa
Buông lung, nhiều giác quán,
Là sai, chớ nên làm!
Tỳ-kheo bỏ đa văn,
Ngôn luận chẳng đúng lý,
Các Thiên Định tổn giảm,
Thường nghĩ chuyện thế gian.*

Kẻ mê đắm tư duy,
Làm sao đạt tịch tĩnh?
Tâm hẳn thường tán dật.
Mãi lìa nơi chánh quán.
Mau đạt phi phạm hạnh
Ồn tạp, không đức hạnh
Cũng chưa từng mến Phật,
Và mến yêu thánh chúng,
Vứt bỏ pháp ly dục,
Mê đắm lời phi phá).
Ta thường bỏ ngàn thân,
Chi phần và đầu, mắt,
Để cầu đạo vô thượng,
Nghe pháp không chán đủ.
Những kẻ phi pháp ấy,
Nghe một chút, chán bỏ.
Ta xưa làm quốc vương,
Vì cầu bốn câu kệ,
Vợ con cùng của báu,
Thấy đều đem thí cả.

Hết thấy hành vô thường,
Sanh đều là có khổ,
Vô nhân, không, vô tướng,
Chẳng có Ngã, ngã sở!
Há có người trí nào,
Mà chẳng siêng nghe pháp?
Ta từng bỏ hết thấy,
Những hý luận phi pháp
Vì trong trăm ngàn năm,
Khó được giải thoát vậy!
Các người nên vui thích,
Chí cầu pháp vi diệu.
Nếu thích nơi giải thoát
Công đức tối thù thắng
Các sự nghiệp thế gian,
Đều chẳng nên hỏi đến.
Cơm áo không lợi ích,
Cũng chẳng chứng Niết-bàn
Nên ngợi khen tối thắng.
Các tỳ-kheo khéo đến,

Hãy nên trải tòa ngói,
Bảo nhau các pháp yếu
Thân người rất khó được,
Tùy sức hành pháp lành,
Độc tụng và thiền định,
Ông nên hỏi như thế!
Như Lai nhập Niết-bàn,
Di pháp sẽ diệt hoại.
Tỳ-kheo nhiều buông lung,
Ưu đông, bỏ thanh vắng,
Vì uống ăn, lợi dưỡng,
Ngày đêm bàn chuyện đời.
Kẻ ngu ở trong mộng,
Kinh hãi nên trôi chìm,
Tự biết lắm hủy phạm,
Sẽ đọa ba đường ác.
Nên sanh tâm hoan hỷ,
Ở riêng chỗ vắng lặng,
Như ở a-lan-nhã,
Chí cầu đạo vô thượng

Chẳng nên thấy lỗi người.
Tự bảo tôn thẳng nhất.
Kiêu tú: gốc phóng dật
Chớ khinh kẻ kém hèn,
Họ sẽ trong di pháp,
Lần lượt được giải thoát.
Tỳ-kheo tuy phá giới,
Nhưng tin sâu Tam Bảo,
Chính là nhân giải thoát,
Chẳng nên thấy lỗi họ
Khó đẹp yên tham sân,
Đừng kinh sợ phóng dật,
Trừ tập, pháp phải vậy,
Nên chẳng cần nói nữa.
Nếu tỳ-kheo thanh tịnh,
Bới tìm lỗi người khác,
Là chẳng chân thật nhất,
Chẳng gọi tu chánh pháp.
Kẻ đúng lý tu hành,
Phải nên tự quán sát.

Các tỳ-kheo cầu đạo,
Lìa bỏ lời lẽ ác,
Thường dùng tâm hoan hỷ,
Ở riêng nơi thanh vắng.

Chánh kinh:

Lúc bấy giờ, Di-lặc Bồ-tát lại bạch Phật rằng: - Hy hữu thay, bạch đức Thế Tôn! Mê đắm ồn náo bèn có vô lượng lỗi ác như thế. Lui sụt công đức, chẳng có lợi ích, tăng trưởng phiền não, đọa các đường ác, xa lìa thiện pháp.

HT Tịnh Không giải thích: Di-lặc Bồ-tát nghe đức Phật tuyên thuyết rất cảm khái, bèn thưa: “Tham ái, ưa thích ồn náo có nhiều lỗi ác như thế đó”. Kẻ ấy toàn là tạo ác pháp, chẳng phải là thiện pháp.

Chánh kinh:

Có vị Bồ-tát nào cầu thiện pháp, nghe những lời ấy, mà chẳng thích ở riêng nơi thanh vắng ư?).

HT Tịnh Không giải thích: Đây là lời khích lệ chúng ta. Ngài nói có Bồ-tát nào cầu thiện pháp, nghe giảng nhiều lỗi lầm của việc ưa thích ồn náo như thế mà vẫn chẳng chịu buông bỏ chẳng? Vẫn chẳng tìm một nơi an tịnh để tu học hay chẳng?

8.5. Sơ nghiệp Bồ-tát nên quán ngôn luận thế gian có hai mươi lỗi lớn.

8.5.a. Trường Hàng:

Phần dưới đây nói ngôn luận thế gian có hai mươi lỗi lớn, xin hãy xem kinh văn:

Chánh kinh:

Lúc bấy giờ, Di-lặc Bồ-tát bạch Phật rằng: - Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là lỗi lầm của ngôn luận thế gian để khi Bồ-tát quán sát sẽ trụ vào nghĩa quyết định⁷. Do quán nghĩa ấy, chẳng sanh nhiệt não.

Phật dạy: - Này Di-lặc! Sơ nghiệp Bồ-tát hãy nên quán sát ngôn luận thế gian có hai mươi thứ lỗi lầm. Như khi quán sát sẽ khiến cho Bồ-tát trụ trong nghĩa quyết định; do quán sát nghĩa ấy, chẳng sanh nhiệt não.

HT Tịnh Không giải thích: Đây là lời Phật đáp chung cho câu hỏi của Bồ-tát Di-lặc. Đích xác là có thể thực hiện được điều ấy, vấn đề là quý vị phải quán sát, đối với lỗi lầm của ngôn luận thế gian cũng như công đức lợi ích do lìa bỏ ngôn luận thế gian, quý vị phải quán sát thấu triệt, hiểu rõ, quý vị mới trụ được nơi “nghĩa quyết định”, tâm mới an trụ trong pháp, mới chẳng sanh phiền não.

Chánh kinh:

Di-lặc! Thế nào gọi là hai mươi lỗi do ưa thích ngôn luận thế gian?

Một là tâm sanh kiêu ngạo, phóng túng, chẳng kính đạ văn. Hai là, hay khởi chấp trước vào các tranh cãi. Ba

7 “Quyết định nghĩa” là Thật Tướng, là chân tướng của nhân sanh vũ trụ. Các vị ấy phải trụ, phải nên trụ trong chân tướng của nhân sanh vũ trụ. Có thể tu học như thế thì mới chẳng sanh phiền não.

là đánh mất chánh niệm, suy nghĩ đúng lý. Bốn là làm điều chẳng nên làm, thân hay tháo động. Năm là nhanh chóng cao thấp, hư hoại pháp nhãn⁸. Sáu là tâm thường ương ngạnh. Thiên Định, trí huệ chưa từng huân tu. Bảy là nói chẳng đúng thời, bị ngôn luận ràng buộc. Tám là chẳng thể kiên cố, chứng thánh trí. Chín là chẳng được trời, rỗng cung kính. Mười là bị kẻ biện tài thường ôm lòng khinh rẻ. Mười một là bị người thật chứng quả trách⁹. Mười hai là chẳng trụ chánh tín, thường ôm lòng hối hận. Mười ba là tâm hay ngờ vực, dao động chẳng yên. Mười bốn là giống như đào hát đuổi theo âm thanh. Mười lăm là nhiễm đắm các dục, xoay chuyển theo cảnh. Mười sáu là chẳng quán chân thật, phỉ báng chánh pháp. Mười bảy là có mong cầu chi thường chẳng được toại ý. Mười tám là tâm họ chẳng điều phục, bị người khác vứt bỏ. Mười chín là chẳng biết pháp giới, tùy thuận bạn ác. Hai mươi là các căn chẳng giải thoát, bị phụ thuộc chặt chẽ vào phiền não.

Này Di-lặc! Đó là hai mươi lỗi do ưa thích ngôn luận thế gian của Bồ-tát.

HT Tịnh Không giải thích: Nói thật ra, ưa thích ngôn luận thế gian có vô lượng vô biên lầm lỗi, Thế Tôn quy nạp vô lượng vô biên lầm lỗi ấy thành hai mươi loại lớn, nói đại lược cho chúng ta nghe.

8.5.b. Trùng Tụng:

8 “Cao thấp” ở đây là tâm sanh phân biệt, tâm phân biệt rất mạnh nên sanh ý tưởng cao thấp. Pháp nhãn chẳng có, chẳng thể nhãn nại!

9 Người thật sự chứng quả. Họ cũng có lúc quả trách quý vị.

Chánh kinh:

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn nhắc lại bằng kệ như sau.

Dưới đây, tổng cộng là hai mươi một bài kệ, đều thuộc vào phần Trùng Tụng.

Chánh kinh:

Kiều ngạo với đa văn,

Chấp trước các tranh cãi,

Mất niệm, không chánh tri,

Gọi là lỗi thế thoại.

Xa lìa chánh tư duy.

Thân tâm chẳng tịch tĩnh.

Lui sụt nơi Pháp Nhãn.

Tâm họ chẳng điều thuận,

Xa lìa pháp tu Chi,

Cùng là pháp tu Quán

Đó gọi lỗi thế thoại.

Chẳng tôn kính sư trưởng,

Yêu thích lời thế gian,

Trí huệ chẳng vững vàng,

Đó gọi lỗi thế thoại.

Chư thiên chẳng cung kính,
Long thần cũng giống vậy,
Biện tài bị lui sụt,
Đó gọi lỗi thế thoai.
Bậc thánh thường quở trách,
Kẻ đăm nhiễm như thế,
Để phí uổng thọ mạng,
Đó gọi lỗi thế thoai.
Các hạnh đều khuyết giảm,
Xa lìa đại Bồ-đề, Mạng dứt sanh lo khổ,
Đó gọi lỗi thế thoai.
Tâm ngờ vực lay động,
Như gió thổi rạp cỏ,
Trí huệ chẳng vững vàng
Đó gọi lỗi thế thoai.
Ví như kẻ hát xướng,
Khen người khác hùng mạnh.
Người kia cũng giống thế.
Đó gọi lỗi thế thoai.
Ruổi theo lời thế gian,

Nhiễm trước các cảnh dục,
Thường hành theo đạo tà,
Đó gọi lỗi thế thoại.
Tâm mong cầu chẳng thỏa.
Xa lìa nơi hạnh thánh,
Đó gọi lỗi thế thoại.
Kẻ ngu được chút lợi,
Tâm hẳn thường dao động.
Như vượn khi lãng xăng,
Đó gọi lỗi thế thoại.
Trí huệ hay lui sụt,
Chẳng có tâm giác ngộ,
Bị kẻ ngu nắm giữ,
Đó gọi lỗi thế thoại.
Mắt, tai bị mê hoặc,
Cho đến ý cũng thế,
Thường chung đưng phiền não,
Đó gọi lỗi thế gian.
Kẻ ngu ưa thế thoại,
Trợn đời để luống qua,

Chẳng bằng nghĩ một nghĩa,
Được lợi chẳng ngần mé.
Ví như vị cây mía,
Tuy chẳng lia vỏ, đốt
Cũng chẳng từ vỏ, đốt,
Mà được vị thù thắng.
Vỏ, đốt như thể thoai,
Nghĩa lý như vị ngon,
Vì thế, bỏ lời rỗng,
Suy nghĩ nghĩa chân thật.
Các Bồ-tát trí huệ,
Biết lỗi của thể thoai.
Thường ưa thích tư duy
Công đức Đệ Nhất Nghĩa.
Pháp vị và nghĩa vị,
Vị giải thoát bậc nhất,
Ai là người trí huệ,
Chẳng sanh lòng vui ưa?
Vì thế, nên vứt bỏ,
Những lời lẽ vô ích.

*Thường thích siêng suy nghĩ,
Nghĩa thù thắng bậc nhất.
Pháp bậc nhất như thế,
Được chư Phật khen ngợi,
Vì thế, người trí sáng,
Thường thích siêng tu tập.*

Chánh kinh:

Lúc bấy giờ, Di-lặc Bồ-tát lại bạch Phật rằng: - Bạch Thế Tôn! Hy hữu thay, Ngài có thể khéo nói lỗi lầm của ngôn luận thế gian và lợi ích công đức của việc tư duy nghĩa lý thù thắng.

Bạch Thế Tôn! Há có Bồ-tát nào cầu trí huệ chân thật của Như Lai mà lại thích những ngôn luận thế gian hư dối ư?

8.6. Sơ nghiệp Bồ-tát nên quán sát ngũ nghề có hai mươi lỗi lầm lớn.

Tiếp theo đây là một đoạn kinh nói ngũ nghề có hai mươi lỗi lầm lớn.

Chánh kinh:

Lúc bấy giờ, Di-lặc Bồ-tát bèn bạch Phật rằng: - Bạch đức Thế Tôn! Thế nào gọi là lỗi lầm của ngũ nghề? Nếu lúc Bồ-tát quán sát sẽ phát khởi tinh tấn, chẳng sanh nhiệt não.

HT Tịnh Không giải thích: Ngủ nghề có những lỗi hại gì? Do đây biết rằng: Những lỗi lầm được nói ở đây đều khiến cho chúng sanh sanh nhiệt não, khởi ngu si; bởi thế, trong đoạn này, đức Phật và Bồ-tát một người hỏi, một người đáp, nhằm mục đích cho chúng ta nghe ké xong sẽ giác ngộ, thức tỉnh, xa lìa những lỗi lầm đó. Tiếp theo là kinh văn:

Chánh kinh:

Phật nói: - Nay Di-lặc! Sơ nghiệp Bồ-tát hãy nên quán sát ngủ nghề có hai mươi lỗi, nếu lúc quán sát sẽ khiến cho Bồ-tát phát khởi tinh tấn, thỏa ý không mệt mỏi.

Nay Di-lặc! Thế nào gọi là hai mươi lỗi của ham thích ngủ nghỉ?

Một là lười nhác, biếng trễ. Hai là thân thể nặng nề. Ba là vẻ mặt tiêu tụy. Bốn là, tăng thêm các bệnh tật. Năm là hỏa giới suy kém. Sáu là ăn không tiêu. Bảy là thân thể sanh ghẻ chốc. Tám là chẳng siêng tu tập. Chín là tăng trưởng ngu si. Mười là trí huệ yếu hèn. Mười một là da dẻ tối dơ. Mười hai là phi nhân chẳng kính. Mười ba là hành động ngu độn. Mười bốn là phiền não trói buộc. Mười lăm là tùy miên che lấp tâm. Mười sáu là chẳng ưa pháp lành. Mười bảy là thiện pháp hao tổn. Mười tám là làm hạnh hèn kém. Mười chín là ghét hiềm người tinh tấn. Hai mươi là bị người khác khinh rẻ.

HT Tịnh Không giải thích: Đừng nói là người tu hành, ngay cả mọi người trong thế gian, ai nấy thấy hành vi kẻ ấy như thế thấy đều khinh rẻ, cũng chẳng nể nang kẻ ấy.

Chánh kinh:

Di-lặc! Đây là hai mươi lỗi của Bồ-tát ham thích ngủ nghỉ.

HT Tịnh Không giải thích: Hai mươi lỗi này đức Phật đã nói ra, chúng ta phải suy nghĩ kỹ. Phần lớn chúng ta đều có thể hiểu được, nhưng nhất định phải hiểu ngủ nghỉ là hôn trầm, hôn trầm tăng trưởng vô minh, nên nó là một phiền não rất nặng đấy nhé! Những người khéo công phu trong thế gian đều chẳng cần ngủ nhiều.

“Ngủ” là một trong năm dục vọng – tài, sắc, danh, thực, thù. Trong tam giới, chỉ Dục Giới mới có ngủ nghỉ. Nếu lên đến trời Sắc Giới, năm thứ ấy đều chẳng còn nữa. Người cõi trời Sắc Giới chẳng cần Tài, chúng ta tham của cải! Nếu quý vị bỏ được tánh tham của cải, quý vị sẽ có tư cách lên được trời Sắc Giới. Đoạn được Tài rồi, đoạn được Sắc rồi, Sắc tức là tình dục nam nữ, đoạn sạch rồi, không còn nữa. Danh, họ cũng chẳng cần. Thực (ăn uống): Họ chẳng cần ăn thứ gì; họ cũng chẳng cần ngủ nữa. Người cõi trời Sắc Giới chẳng có ăn uống, chẳng có ngủ nghỉ. Quý vị nghĩ coi: Họ chẳng ăn uống thì cần dùng tiền để làm chi đây? Bởi thế, họ chẳng tham tài. Vậy họ duy trì sanh mạng bằng cách nào? Lấy Thiền Duyệt làm thức ăn. Đây là điều phạm phu chúng ta không cách chi tưởng tượng được! Tự nhiên tinh thần họ no đủ, thọ mạng dài lâu, thanh xuân mãi mãi, chẳng già cả chi! Người cõi trời Sắc Giới đắc Thiền Định, Thiền Định là tâm thanh tịnh. Do đây biết rằng, quý vị chưa lìa bỏ năm thứ dục ấy sẽ quyết định ở trong Dục Giới, chẳng thể ở Sắc Giới. Do đó biết rằng,

đừng nói gì là Phật, Bồ-tát, A-la-hán bỏ sạch được những dục ấy, ngay cả phàm phu bậc cao trong thế gian (người cõi trời Sắc Giới và Vô Sắc Giới) cũng đều bỏ sạch được. Bởi thế đức Phật dạy người tu đạo chúng ta càng ít năm món dục ấy càng hay, biết chúng là phiền não, chẳng phải là những điều tốt. Phải ít ngủ, ít ăn. Ăn ít thì thân thể quý vị mới khỏe mạnh đấy nhé! Ngàn vạn phần chớ nên mê hoặc, cứ tưởng nhất định phải ăn những đồ ngon, uống những thuốc bổ thì thân thể mới khỏe, gạt người cả đấy! Chẳng hề có đạo lý ấy đâu!

Quý vị giờ sách lịch sử ra mà xem, những đế vương, đại thần, hào môn (nhà giàu có, quyền uy), quý tộc Trung Quốc thời cổ, ngày ngày đều dùng các đồ bổ tốt nhất trong thế gian, nhưng thọ mạng chẳng dài, chẳng phải là những thí dụ rõ rệt đấy ư? Quý vị hãy quan sát kỹ, đừng có bị dối gạt nữa! Những điều Phật dạy chúng ta là thật, chẳng phải giả đâu. Chất dinh dưỡng tốt nhất là tâm thanh tịnh. Chất bổ tốt nhất là ít dục vọng, càng ít càng tốt. Ăn uống, mỗi ngày quý vị có thể ăn một bữa là tốt nhất, quý vị nói xem có phải là bớt việc hay không? Ăn một bữa được không? Tuyệt đối là được. Hiện tại vì sao quý vị chưa làm được? Vì quý vị nghĩ là không được, nên không có cách chi làm được. Trong Phật pháp thường nói “hết thảy pháp từ tâm tướng sanh”. Trong tâm quý vị nghĩ: Mỗi ngày nhất định ta phải ăn ba bữa, một bữa không ăn sẽ bị đói. Nếu quý vị nghĩ: Ta mỗi ngày chỉ ăn một bữa, chẳng cần phải ăn tới ba. Ui cha! Quý vị ăn một bữa, hôm ấy chẳng đói. Đây là vấn đề quan niệm, chuyển được ý niệm sẽ đoạn được việc ấy!

8.6.a. Trùng tụng

Tiếp theo đây, chúng ta thấy có hai mươi bài kệ tụng.

Chánh kinh:

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

- Thân nặng, thiếu oai nghi,

Biếng nhác, thiếu năng lực,

Dung mạo chẳng tươi tắn,

Là lỗi thích ngủ nghề.

Kẻ ấy thường bệnh khổ.

Phong hoàng¹⁰ chất chứa nhiều.

Tứ Đại trái nghịch nhau.

Ăn uống chẳng tiêu hóa,

Thân thể chẳng tươi nhuận,

Tiếng rè, chẳng rõ ràng,

Là lỗi thích ngủ nhiều

Thân mình sanh ghẻ chốc,

10 Đây là quan niệm y học cổ của Ấn Độ. Họ quan niệm bệnh tật do bốn nguyên nhân chính gây ra, phong, hoàng, đàm, nhiệt. Phong là hơi thở, cũng như những yếu tố thuộc về khí hậu bên ngoài. Hoàng là những chất dịch do gan, mật v.v... tiết ra, Nhiệt là hơi nóng, còn đàm là đờm rãi, các chất nhầy. Nếu vì nguyên nhân nào đó, các chất này không cân bằng sẽ khiến cho cơ thể bị bệnh. Vì vậy, kinh hay dùng chữ Phong Hoàng để chỉ bệnh tật.

Ngày đêm thường mê mờ,
Trùng¹¹ lảm dịp sanh trường,
Là lỗi thích ngủ nghỉ.
Tinh tấn bị lui sụt,
Thiếu thốn các cửa báu,
Lảm mộng, không giác ngộ,
Là lỗi thích ngủ nghỉ.
Lười si thường tăng trưởng.
Vui chấp vào các kiến
Lùng lẫy khó chữa trị
Trí huệ bị tổn giảm,
Ngu si càng tăng trưởng
Chí ý thường kém hèn,
Là lỗi thích ngủ nghỉ.
Kẻ ấy trụ lan-nhã,
Thường ôm lòng giải đãi,
Phi nhân thừa dịp hại,
Là lỗi thích ngủ nghỉ.

11 “Trùng” bây giờ ta thường gọi là vi sinh vật và ký sinh trùng. Xác thực là người ngủ nhiều, trong nội tạng có nhiều ký sinh trùng, có những ký sinh trùng chẳng hại gì đến thân thể, nhưng cũng có ký sinh trùng có hại; những loại thông thường này ai cũng có.

*Mờ mịt mất chánh niệm
Đọc tụng chẳng trôi chảy
Thuyết pháp thường quên mất,
Là lỗi thích ngủ nghỉ
Do si khởi mê hoặc,
Trụ ở trong phiền não,
Trong lòng chẳng yên vui,
Là lỗi thích ngủ nghỉ.*

HT Tịnh Không giải thích: Đó là hiện tượng tất nhiên do ngu si. Vì ngu si ngu si nên khởi mê hoặc, đối với thế pháp lẫn Phật pháp đều chẳng thông đạt, hiểu rõ. Chẳng thông đạt hiểu rõ thì nhất định nghi hoặc trùng trùng, đương nhiên là sanh phiền não, chẳng thể được khinh an! Tâm được yên vui là lợi ích đầu tiên mà người học Phật chúng ta phải đạt được. Học Phật có gì hay? Cái hay đầu tiên là thân tâm yên vui. Nếu chẳng đạt được điều này, quý vị phải nghiêm túc kiểm điểm, phản tỉnh, nhất định quý vị đã học Phật sai lệch, lầm lạc. Nếu không, nhất định phải đạt được lợi ích này. Đây chỉ là công phu nông cạn, chưa phải là công phu rất sâu. Phải đạt được công phu nông cạn nhất, phải đạt lợi ích nhỏ nhất này. Do vậy, chưa học Phật ít phiền não, càng học càng nhiều phiền não, càng học áp lực càng nặng, thì lầm mất rồi, quý vị đi vào ma đạo mất rồi! Ma là gì? Là vui dập quý vị. Quý vị chịu sức ép, bị đau khổ là quý vị học ma chứ phải đâu là học Phật! Học Phật nhất định

phải được hai thứ yên và vui. Kẻ này chẳng đạt được an lạc là do đã phạm phải lỗi lầm tham ngủ nghỉ đó mà!

Chánh kinh:

Công đức đều tổn giảm,

Thường sanh lòng buồn hối,

Các phiền não tăng trưởng,

Là lỗi thích ngủ nghỉ.

Xa lìa các bạn lành,

Cũng chẳng cầu chánh pháp,

Thường làm chuyện phi pháp,

Là lỗi thích ngủ nghỉ.

Chẳng vui cầu pháp lạc,

Tổn giảm các công đức,

Xa lìa các pháp lành,

Là lỗi thích ngủ nghỉ.

HT Tịnh Không giải thích: Chẳng thể vui thích học Phật, chẳng thể vui thích cầu pháp, nên pháp lạc, pháp hỷ cũng chẳng thể đạt được, bởi thế hết thấy những điều kẻ ấy tu học đều chẳng có công đức. Nói theo cách bây giờ, “không có công đức” là chẳng có hiệu quả, chẳng có thành tích. “Công đức” nói theo cách bây giờ là hiệu quả, là thành tích. Dù tu học nhưng chẳng gây được thành tích, quý vị học mà chẳng đạt được mục tiêu dự

định. Ví như công đức của người niệm Phật chúng ta là gì? Chẳng phải nói mỗi ngày tôi niệm mười vạn câu Phật hiệu, mỗi ngày tôi tụng mười bộ kinh Vô Lượng Thọ là có công đức đâu nhé! Chẳng phải vậy, mà là quý vị ra sức công phu rồi cuối cùng có đạt được gì hay không? Nếu có đạt được thì quý vị tu mới có công đức, công đức là sau khi dụng công đạt được đấy mà! Đạt được cái gì? Mức thấp nhất là công phu thành phiền.

Thế nào là “công phu thành phiền”? Quý vị công phu sao cho đẹp yên hết vọng tưởng, tạp niệm, phiền não, chẳng cho chúng khởi tác dụng, thì gọi là “công phu thành phiền”. Ta niệm Phật để làm gì? Dùng Phật để chèn ép tâm tham chẳng cho nó khởi tác dụng. Gặp chuyện chẳng vừa ý, tâm phiền não khởi lên, A Di Đà Phật bèn đè phiền não xuống, thật sự đè nén được, thật sự chẳng khởi tác dụng. Niệm danh hiệu Phật là Công, đè nén được gọi là Đức. Chẳng thể nói một mặt niệm Phật, một mặt khởi phiền não; như vậy là chẳng có tác dụng chi hết. Niệm Phật như thế chẳng gọi là công đức; so ra chỉ tốt hơn nói bậy bạ, chửi người khác một chút thôi, chẳng có công đức!

Công phu sâu hơn nữa là Sự Nhất Tâm Bất Loạn, công phu cao hơn nữa là Lý Nhất Tâm Bất Loạn, đó gọi là công đức. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phải minh bạch điều này. Kẻ kia chẳng có tâm chân chánh vui thích cầu pháp, nên đương nhiên chẳng có thành tích, đương nhiên chẳng có hiệu quả? “Xa lìa các thiện pháp”: Hết thấy thiện pháp đều chẳng sanh.

Chánh kinh:

Kẻ ấy tâm khiếp nhược,

Luôn luôn ít vui mừng,

Chi phần hay yếu gầy,

Là lỗi thích ngủ nghỉ.

HT Tịnh Không giải thích: Bài kệ này ý nói kẻ ngủ nhiều thân tâm chẳng khỏe mạnh. “Tâm khiếp nhược” là trong tâm chẳng kháng kiện, lắm nỗi ưu tư, ít vui vẻ. Câu “chi phần” ý nói tứ chi, tay chân trên thân đều rất gầy yếu. Đó là thân thể chẳng kháng kiện.

Chánh kinh:

Tự biết mình giải đãi,

Ganh ghét người tinh tấn,

Thích nói lỗi kẻ ấy,

Là lỗi thích ngủ nghỉ.

HT Tịnh Không giải thích: Bản thân kẻ ấy chẳng tinh tấn, giải đãi, tham ngủ, kẻ ấy cũng tự biết, nhưng đối với người tinh tấn dụng công vẫn cứ ghen ghét, vẫn kể tội xấu của người ấy, vẫn kể lỗi lầm của người ấy. Tạo nghiệp đấy! Đấy thật là tội chồng thêm tội!

Chánh kinh:

Kẻ trí rõ lỗi ấy,

Thường rời thói ngủ nghỉ.

HT Tịnh Không giải thích: Phật dùng hai câu này cảnh tỉnh chúng ta, người có trí huệ biết rõ lỗi hại của ngủ nghệ, cho nên “thường rời thói ngủ nghệ”, là như đức Phật dạy ta ngủ vào lúc trung dạ. Sơ dạ là từ 6 giờ chiều đến 10 giờ đêm, hậu dạ là cuối đêm, nói theo bây giờ là từ 2 giờ sáng đến 6 giờ sáng. Phật dạy chúng ta thời gian ngủ là 4 tiếng đồng hồ, 10 giờ tối đi ngủ, 2 giờ sáng thức dậy. Thật sự, hiện tại chúng ta làm không được, chúng ta nghiệp chướng rất nặng, ngủ bốn tiếng quả thật thể lực không khôi phục được, bởi thế phải ngủ sáu tiếng. Ngủ sáu tiếng thì nếu như 10 giờ đêm đi ngủ, 4 giờ sáng thức dậy; nói chung, mọi đạo tràng hiện tại của chúng ta đều như vậy. Bốn giờ sáng thức dậy tụng khóa sáng, đó là đã trừ hao rồi.

Chánh kinh:

Kẻ ngu tăng lưới kiến

Không lợi, tổn công đức,

Bạc trí thường tinh tấn,

Siêng tu đạo thanh tịnh.

Lìa khổ được yên vui,

Được chư Phật khen ngợi.

Các kỹ nghệ thế gian,

Cùng tài khéo xuất thế,

Đều do sức tinh tấn,

*Bậc trí nên tu tập.
Nếu ai hướng Bồ-đề,
Biết rõ lỗi ngủ nghỉ,
An trụ sức tinh tấn,
Giác ngộ sanh hỏ thẹn.
Vì thế, những bậc trí,
Thường sanh lòng tinh tấn,
Bỏ lìa thói ngủ nghỉ,
Thủ hộ giống Bồ-đề.*

HT Tịnh Không giải thích: Cuối cùng đức Thế Tôn phó chúc chúng ta: Nếu chúng ta có chí hướng liễu sanh tử, xuất tam giới, nhất là niệm Phật vãng sanh bất thoái thành Phật, tức là hướng đến Đại Bồ-đề, thì nhất định phải biết những lỗi lầm của ngủ nghỉ, phải biết bớt ngủ, phải nỗ lực tinh tấn, chúng ta mới hòng thành tựu.

Chánh kinh:

Lúc bấy giờ, Di-lặc Bồ-tát bèn bạch Phật rằng: - Hy hữu thay đức Thế Tôn! Tham đắm ngủ nghỉ bèn có vô lượng lỗi lầm như thế. Nếu kẻ nào nghe thấy, chẳng sanh tâm buồn hối, chán lìa, phát khởi tinh tấn, nên biết kẻ ấy hết sức ngu si.

Nếu có Bồ-tát có chí mong cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, nghe nói cú nghĩa chân thật, công đức lợi

ích như thế mà đối với các thiện pháp bèn sanh giải đãi, chẳng khởi tinh tấn, trụ Bồ-đề phần, thì chẳng có lẽ ấy.

HT Tịnh Không giải thích: Lời tổng kết của Bồ-tát Di-lặc gồm hai đoạn, đoạn trước nói tất cả những ai nghe lời Phật dạy đều phải nên giác ngộ, sám hối, sửa lỗi. Còn nếu là Bồ-tát thì khác với những người bình thường, chí hướng của Bồ-tát là thành Phật. Học Phật nhằm mục đích gì? Học Phật nhất định là phải để thành Phật. Hiện thời, các đồng tu học Phật rất đông, nhưng những người có chí khí như thế chẳng có mấy ai! Lúc trẻ, tôi đọc Pháp Bảo Đàn Kinh của Lục Tổ, đọc đến những câu đối đáp khi Lục Tổ gặp Ngũ Tổ, tôi bội phục, năm vóc gieo xuống đất.

Ngũ Tổ hỏi: - Huệ Năng! Ngươi đến đây rốt cuộc là vì lẽ gì?

Lục Tổ đáp rất hay: - Con đến làm Phật.

Thật là tuyệt vời! Đủ thấy chí hướng của Ngài bất phàm. “Làm Phật” là cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tức là cầu làm Phật. Người chân chánh mong thành Phật, nghe đến lời Phật khai thị, mỗi chữ mỗi câu đều là “lời răn dạy chân thật” để đạt được “công đức lợi ích”, mà đối với các thiện pháp vẫn sanh lòng giải đãi, vẫn chẳng tinh tấn, tâm chẳng an trụ nơi đạo mà được chẳng? Do đây biết rằng: Chúng ta nghe xong chẳng chú ý lắm, nghe giảng ở giảng đường xong, nếu có chuyện gì đó bận tâm, vừa xuống khỏi lầu bèn quên sạch sành sanh, như thế chẳng phải là Bồ-tát! Bồ-tát chẳng giống như thế, Bồ-tát nghe xong liền có tác

dụng. Hãy tự kiểm điểm xem chúng ta có khởi tác dụng hay là không?

8.7. Sơ nghiệp Bồ-tát nên quán sát rộng lo các việc có hai mươi lỗi lớn.

8.7.a. Trường Hàng:

HT Tịnh Không giải thích: Đoạn kinh văn tiếp theo đây nói đến những lỗi lầm người hiện thời chúng ta thường phạm. Dù phạm lỗi, vẫn chẳng tự biết lỗi mình, cứ tưởng mình công đức rất lớn. Thật ra, trong sinh hoạt tu trì thường nhật, phạm phu phạm đủ thứ lỗi, nhưng luôn tưởng là công đức, luôn tưởng mình ghê gớm lắm; chẳng hạn như chuyện tham ngủ.

Cổ đức nói: “Cơ lai ngật phạn, khổn lai miên” (Đói thì ăn cơm, mệt bèn ngủ). Ngủ như thế chẳng bình thường đâu! Phải là bậc đại tu hành. Quý vị tu học bằng công phu nào? Người ta nói: “Đói thì ăn cơm, mệt thì ngủ” là cách dụng công của họ, quý vị học theo cách dụng công đó thì vô lượng lầm lỗi đã nói ở phần trên, quý vị sẽ có đủ cả! Nhưng cách dụng công của bậc đại tu hành do tổ sư vừa nói đó có lầm lạc, lỗi hại hay là không? Chẳng có! Các ngài bụng đói bèn ăn, mệt bèn ngủ thì được, chúng ta không được! Vì sao vậy? Các vị ấy sanh tử đã xong. Nói cách khác, các Ngài đã đoạn phiền não, đã liễu sanh tử, không còn lo liệu chuyện gì nữa. Chúng ta chưa đoạn phiền não, vọng niệm rất nhiều, đại sự sanh tử chưa hoàn thành, làm sao an tâm ngủ cho được? Bởi thế, lời Phật, Bồ-tát, Tổ sư nói, nhất định chớ nên hiểu lầm, Ngài nói câu ấy với hạng người nào, nói trong

hoàn cảnh nào, chúng ta phải hiểu rõ. Có câu chúng ta học theo được, có câu chẳng thể học! Học theo là hỏng, vì chẳng phải là cảnh giới của chúng ta.

Trong phần trước, tôi có nói sơ nghiệp Bồ-tát và huệ hạnh Bồ-tát cách thức tu hành không giống nhau. Huệ hạnh Bồ-tát là Pháp Thân đại sĩ, Kiến Tư phiền não, Trần Sa phiền não đoạn xong rồi, tối thiểu là phá được mấy phẩm vô minh, cho nên cách thức tu hành của các Ngài chẳng giống với hàng sơ học chúng ta. Bọn sơ học chúng ta phải theo quy củ, bởi lẽ, cảnh giới của các Ngài chẳng thể nghĩ bàn, chẳng phải là cảnh giới của phàm phu, Tiểu Thừa, Quyền giáo Bồ-tát, cho nên ta chẳng học theo được. Trong đoạn này cũng vậy, chúng ta phải chú tâm thấu hiểu.

Chánh kinh:

Lúc bấy giờ, Di-lặc Bồ-tát bạch Phật rằng: - Bạch đức Thế Tôn! Thế nào gọi là lỗi của các việc, nếu lúc quán sát sẽ khiến cho Bồ-tát chẳng lo liệu các việc, chẫm tu Phật đạo?

HT Tịnh Không giải thích: Đây là câu hỏi của Di-lặc Bồ-tát. Thế nào là “Rất nhiều sự vụ; rất nhiều việc”. Quý vị kinh doanh, tạo tác rất nhiều sự vụ, gây trở ngại rất lớn cho sự tu hành, ở đây cũng gồm hai mươi lăm lỗi. Trong câu “nếu lúc quán sát”, “quán sát” nghĩa là quý vị hiểu rõ, giác ngộ, biết rõ các sự việc là chướng đạo, là điều người tu hành chẳng nên làm, “khiến cho các Bồ-tát chẳng lo liệu các việc”: Chẳng còn kinh doanh tạo tác những việc ấy nữa. Những sự việc ấy chẳng mảy

may liên quan chi đến liễu sanh tử, xuất tam giới. Bởi thế, Phật dạy chúng ta phải “siêng tu Phật đạo”. Phật đạo là đạo Chánh Giác, Đại Giác, giác ngộ triệt để rốt ráo vũ trụ nhân sanh nên gọi là Phật đạo. Chẳng những Di-lặc Bồ-tát vì chúng ta khai thính, mà Ngài còn nói rõ mục đích khai thính: “Khiến cho các Bồ-tát chẳng lo liệu các việc, siêng tu Phật đạo”. Tiếp theo đây là lời đức Thế Tôn khai thị.

Chánh kinh:

Phật nói: - Này Di-lặc! Sơ nghiệp Bồ-tát nên quán sát hai mươi lỗi lầm của chuyện thích lo liệu các việc.

HT Tịnh Không giải thích: Quý vị xem những câu đức Thế Tôn đáp lời, câu thứ nhất nói rõ “sơ nghiệp Bồ-tát”. Sơ nghiệp Bồ-tát là bọn chúng ta, phiền não chưa đoạn, sanh tử chưa liễu, đã thọ Bồ-tát giới, đã là Bồ-tát, Bồ-tát được nói ở đây là sơ nghiệp Bồ-tát, là phạm phu Bồ-tát. Câu này rất trọng yếu! Bởi lẽ, nếu quý vị đồng tu chú tâm đọc tụng các kinh điển nhà Phật, các trước thuật của các tổ sư đại đức thời cổ, quý vị sẽ thấy rõ: Xưa kia, trong các tự viện, từ trụ trì, đương gia cho đến những người làm các sự vụ, tạp vụ trong các tự viện đều chẳng phải là phạm phu đâu nghe! Họ toàn là chư Phật, Bồ-tát tái lai. Phật, Bồ-tát đại từ đại bi thấy quý vị chân chánh phát tâm, muốn dụng công tu học, các Ngài hóa thân đến làm những sự việc để hộ trì quý vị.

Chúng tôi đọc Cao Tăng Truyện, thấy vào những năm đầu đời Đường, Trí Giả Đại Sư ở núi Thiên Thai lúc vãng sanh, đồ đệ hỏi phẩm vị vãng sanh của Ngài; lão

nhân gia nói: Nhân vì làm trụ trì, phải quản sự, quản chúng, chuyện gì cũng phải trông coi, đương nhiên sự tu hành của bản thân bị ảnh hưởng, chướng ngại, nên Ngài chỉ vãng sanh trong địa vị Ngũ Phẩm. Địa vị Ngũ Phẩm là đời nghiệp vãng sanh Phạm Thánh Đồng Cư Độ, địa vị này rất thấp, chẳng cao. Nếu Ngài chẳng phải lãnh chúng, chẳng quản trị đồ chúng, chẳng trông nom sự vụ, ắt phẩm vị sẽ cao. Chuyện này cho thấy Ngài hy sinh phẩm vị để giúp hàng sơ học, nhưng sự hy sinh ấy có giới hạn, giới hạn gì? Quyết định vãng sanh. Ta vãng sanh trong Hạ Hạ Phẩm là được rồi, cốt sao được vãng sanh, giới hạn là đó. Nếu vì phục vụ đại chúng mà tự mình chẳng thể vãng sanh, đời sau vẫn phải luân hồi trong lục đạo, thậm chí đọa tam ác đạo, là lắm lạc quá rồi, đấy tuyệt đối chẳng phải là ý của Phật, Bồ-tát.

Địa Tạng Bồ-tát nói: “Ta chẳng vào địa ngục, ai vào địa ngục?” Chúng ta có vào địa ngục được không? Chúng ta vào địa ngục chẳng được đâu! Các vị phải đạt địa vị như Địa Tạng Bồ-tát mới có thể nói: “Ta chẳng vào địa ngục, ai vào địa ngục?” Phải biết Địa Tạng Bồ-tát là Đẳng Giác Bồ-tát, chẳng phải là Bồ-tát bình phàm. Nếu nói theo khái niệm sơ học Bồ-tát và huệ hạnh Bồ-tát trong kinh này thì Địa Tạng Bồ-tát là huệ hạnh Bồ-tát, chúng ta là sơ học Bồ-tát chẳng thể học đòi Ngài được!

Sơ học Bồ-tát cứ thật thà niệm Phật, cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, đến Tây Phương Cực Lạc thế giới gặp đức Phật A Di Đà, trí huệ, thần thông, đạo lực của quý vị đều được khôi phục, chẳng khác với đức Phật cho mấy, quý vị mới học theo huệ hạnh Bồ-tát

được, quý vị lo liệu các việc chẳng sợ, chẳng chướng ngại. Đây là nói về Phật, Bồ-tát. Chúng ta biết Trí Giả đại sư là Thích Ca Mâu Ni Phật hóa thân, Vĩnh Minh Diên Thọ đại sư là A Di Đà Phật hóa thân, hóa thân lần này mang thân phận làm Trụ Trì lãnh chúng. Còn có vị làm những tạp vụ, việc gì các Ngài cũng làm, đủ thấy cái tâm bình đẳng, chẳng hề chọn lựa, phân biệt. Hàn Sơn, Thập Đắc là Văn Thù, Phổ Hiền, hai vị làm tạp vụ trong nhà bếp, ở trong bếp lo nổi lửa, gánh nước. Lại còn có Hòa thượng Phong Can làm tạp vụ, giã gạo trong nhà bếp, hầu hạ đại chúng. Phong Can là A Di Đà Phật. Di Đà, Văn Thù, Phổ Hiền làm tạp vụ để cúng dường đại chúng đó nghe! Vì sao vậy? Là để lo liệu các việc.

Quý vị nghĩ xem: Thời cổ, trong các đạo tràng ấy có người chân chánh tu hành nên Phật, Bồ-tát đến hầu hạ, chăm sóc. Bởi thế, với bất cứ hạng người nào trong cửa Phật, chúng ta đều phải đối đãi bằng tâm cung kính nhất, bởi chẳng hiểu thân phận họ như thế nào. Quý vị chẳng được nói vì kẻ ấy lo quét dọn, sắp chén trà, tiếp đãi khách bèn coi thường, biết đâu kẻ ấy là A Di Đà Phật thì sao? Quý vị là phàm phu mắt thịt nhìn chẳng ra đâu! Đây chính là nhằm dạy chúng ta phải dùng tâm bình đẳng, tâm chân thành để đối đãi hết thấy mọi người. Vậy thì phải tu chân thành, thanh tịnh, bình đẳng ở nơi đâu? Cửa Phật là chỗ tu học tốt nhất. Bởi lẽ, chúng ta biết trên dưới đều có chư Phật, Bồ-tát, A-la-hán, hốt tạp trong ấy, quý vị chẳng nhận biết, cũng chẳng hiểu họ là thân phận gì. Cho nên, tốt nhất là cứ nhất loạt bình đẳng cung kính mới khỏi sai lầm, mới là

thật sự tu phước. Nếu quý vị có tâm phân biệt, chẳng những công đức quý vị chẳng tu được mà phước đức cũng chẳng tu được luôn! Bởi thế, mới nói rõ sơ nghiệp Bồ-tát “phải nên quán sát”: Kẻ ưa thích làm đủ mọi việc tạp nhạp, sẽ có hai mươi lỗi lầm.

Chánh kinh:

Nếu lúc quán sát có thể khiến cho Bồ-tát chẳng lo liệu các việc, siêng tu Phật đạo.

HT Tịnh Không giải thích: Đây là lời đáp chính cho câu hỏi của Di-lặc Bồ-tát. Mục đích câu hỏi của Di-lặc Bồ-tát là đây: Nếu những kẻ ấy quán sát, hiểu rõ lầm lỗi của các việc, họ sẽ tự nhiên lìa bỏ, chuyên tâm tu đạo.

Chánh kinh:

Này Di-lặc! Thế nào gọi là hai mươi thứ lỗi?

Một là đắm chấp nghiệp hèn kém thế gian. Hai là bị các tà-kheo đọa tụng, tu hành khinh rẻ. Ba là cũng bị tà-kheo siêng tu thiên định quở trách. Bốn là tâm thường phát khởi nghiệp lưu chuyển sanh tử vô thỉ.

HT Tịnh Không giải thích: Đây là điều nhất định chẳng thể tránh khỏi. Trong tâm kẻ ấy thường nghĩ đến những chuyện mình đang kinh doanh, những sự nghiệp ấy toàn là sự nghiệp luân hồi lục đạo, cho nên nói tâm họ “thường phát khởi”, tức là sanh khởi, “vô thỉ sanh tử” tức là tập khí. Trong có tập khí, ngoài có hoàn cảnh, lại chẳng phải là hoàn cảnh tốt đẹp mà là ác cảnh, là cảnh giới chướng đạo! Bởi thế, vẫn y như cũ tạo tác sự

ngiệp lưu chuyển sanh tử, luân hồi lục đạo chẳng dứt.

Chánh kinh:

Năm là lương ăn đồ tín thí của tịnh tâm cư sĩ và Bà-la-môn.

HT Tịnh Không giải thích: Đây là nói về cái nạn của người xuất gia. Xuất gia buông bỏ hết thầy sự nghiệp kiếm sống của thế gian; người thế gian vì cần phải nuôi gia đình, nuôi chính mình nên phải làm những việc kiếm lời, gọi là “sự nghiệp mưu sinh”. Xuất gia rồi, buông bỏ hết thầy những sự nghiệp ấy, quý vị chẳng cần phải mưu sinh, tiếp nhận tín đồ cúng dường. Họ cung kính, cúng dường quý vị nhằm mục đích gì? Là vì người xuất gia là phước điền, họ đến gieo phước nơi đây. Chúng ta phải tự hỏi: Mình có phải là phước điền hay chẳng? Nếu chẳng phải là phước điền, những người ấy đến gieo phước, tương lai dài lâu mà chẳng có kết quả thì sẽ như thế nào đây? Vấn đề rất nghiêm trọng. Bởi thế, nhà Phật thường nói:

Chánh kinh:

Một hạt gạo thí chủ,

To như núi Tu Di,

Đời này chẳng liễu đạo,

Mang lòng đội sừng dê.

HT Tịnh Không giải thích: Phải làm sao thì thí chủ mới được phước? Quý vị phải tự tu hành chứng quả, họ mới

được phước. Nếu quý vị tu hành chẳng thể chúng quả, đời sau vẫn luân hồi lục đạo thì là chẳng xứng với họ rồi! Tương lai phải trả nợ. Người cúng dường quý vị trong hiện thời toàn là chủ nợ, tương lai đời đời kiếp kiếp quý vị phải đền bồi. Quý vị nhận cúng dường càng nhiều, thời gian trả nợ càng dài, thật đấy, chẳng phải giả đâu. Tổ sư đại đức chẳng dọa chúng ta đâu, câu nào cũng là lời thật, bởi thế, chúng ta phải tự hiểu rõ, cẩn thận.

Đồ cúng dường của thí chủ, xưa kia gọi là tứ sự: thức ăn, quần áo, đồ nằm, thuốc men lúc bệnh tật, phải giảm mức vật chất sinh hoạt xuống đến mức thấp nhất thì chúng ta mới có thể tiếp nhận, ngô hầu nhất tâm tu đạo, quyết định chẳng để dư nhiều. Có dư nhiều là tội lỗi. Có dư nhiều dễ tăng trưởng tâm tham, đạo nghiệp chẳng thành tựu. Hiện thời chúng ta nói mình tu Đạo Để Hành (pháp Trì Danh hiệu Phật) thì phải thật sự được vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, nếu không vãng sanh vẫn là “mang lòng đội sừng đến”.

Chúng ta đã hiểu rõ chân tướng sự thật, đã có tâm cảnh giác thì bạn đồng tu cúng dường mình, cơm áo vừa đủ là được rồi, những thứ dư ra mình đem in kinh, làm băng video, làm băng cassette, CD, tặng cho các đồng tu học Phật tại các đạo tràng trên thế giới để kết duyên cùng họ, dù cho chúng ta “chẳng liễu đạo”, những người ấy cũng phải thay ta đền nợ.

Trước hết, phải hiểu rõ điều này: Bởi lẽ, quý vị ai cũng có phần, của cúng dường đều chia cho quý vị, trong tương lai, lúc phải tính sổ, quý vị phải thay tôi bồi hoàn. Cố nhiên mình phải dụng công, nhưng phải nghĩ: Vạn

nhất lỗ mình chẳng được vãng sanh thì sao? Phải tính trước đường sau cho vẹn toàn chứ! Ất phải làm chuyện thật sự lợi ích chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh giác ngộ, phá mê khai ngộ, đó là lợi ích chân thật. Bởi thế, ý nghĩa của điều lỗi thứ năm “luống ăn đồ tín thí của tịnh tâm cư sĩ và bà-la-môn” này rất sâu, “tín thí” là cúng dường đấy!

Chánh kinh:

Sáu là đối với các tài vật, ôm lòng chấp luyến.

HT Tịnh Không giải thích: Hiện tại chúng ta còn có tập khí này chăng? Đối với tài vật, tâm đã bất động hay chưa? Còn có tâm tham hay không? Phải đoạn trừ đi! Những thứ ấy đều là giả, đều chẳng phải là chân thật, quyết định có hại. Thật sự là trăm điều chẳng có lấy một điều lợi nào cả! Quý vị cần những thứ ấy để làm gì? Chư Phật, Bồ-tát dạy chúng ta: Tùy duyên nhưng chẳng phan duyên, hễ có ý niệm ấy bèn là tâm phan duyên, sao không chướng đạo cho được! Đạo là gì? Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chân thành, quyết định bị chướng ngại. Quý vị nhất định phải hiểu, điều kiện để vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới là tâm thanh tịnh, chứ chẳng phải là niệm Phật bao nhiêu thì mới có thể vãng sanh, chẳng có chuyện đó đâu!

Cổ đức thường nói: “Mỗi ngày quý vị niệm Phật mười vạn tiếng, rách toạc cuống họng cũng uống công”. Là vì sao? Chẳng thể vãng sanh. Niệm Phật là cách thức, là phương pháp, mục đích nhắm vào đâu? Tâm thanh tịnh. Hễ vọng niệm khởi lên, một câu A Di Đà Phật đề

vọng niệm xuống. Dùng phương pháp ấy để tâm mình được thanh tịnh, tâm tịnh thời quốc độ tịnh. Bởi thế, nếu quý vị có may mắn ý niệm chấp trước, tham keo nào, tâm quý vị chẳng thanh tịnh; chẳng thể không biết điều này. Người niệm Phật rất nhiều, người vãng sanh chẳng nhiều. Vấn đề là ở chỗ này!

Chánh kinh:

Bây là thường thích rộng làm sự vụ thế gian.

HT Tịnh Không giải thích: Ưa thích làm các việc, ngày ngày động cân não, vẫn mong khuếch đại sự nghiệp, người thế gian có ý niệm như thế đã lắm rất to, nếu người xuất gia có ý niệm ấy càng lắm hơn nữa. Chẳng hạn như lập đạo tràng: Cổ nhân dựng đạo tràng là dựa trên nhu cầu thực tế, có bao nhiêu người thì cần phải dựng đạo tràng to theo bấy nhiêu, cách kiến lập là như thế; chẳng phải là dựng sẵn một đạo tràng lớn rồi mới đi kiếm người, chẳng có việc như thế đâu!

Quý vị xem, các tùng lâm, tự viện được tạo dựng trước kia, xem trong sơn chí, xem trong lịch sử, thoát đầu, vị tổ sư khai sơn dựng một cái chòi tranh để tu đạo, Ngài có đạo hạnh, rất nhiều ngưỡng mộ, theo Ngài tu học, người dần dần càng đông, đông hơn nên phải che thêm một gian bên cạnh, đông hơn nữa lại phải che thêm một gian. Bởi thế, tùng lâm phải qua mấy chục năm, một hai trăm năm mới hình thành, do nhu cầu mới dựng; như vậy mới là đúng. Chẳng phải là cất cho thật to rồi mới đi các nơi kiếm người, kiếm người chẳng thích hợp, hằng ngày cự lộn, gấu ó là lắm mất rồi. Hiện

thời các việc trong nhà Phật chẳng giống với khi trước, quý vị phải lắng lòng chú tâm quán sát. Trước kia như pháp, nay xuất hiện những chuyện chẳng như pháp, đó là điều chúng ta phải phản tỉnh. Đặc biệt là hiện thời khoa học kỹ thuật phát đạt, chẳng cần phải dựng đạo tràng to, thời đại đạo tràng to sẽ bị đào thải theo năm tháng, không còn có tác dụng nữa.

Đạo tràng ngày nay là gì? Mạng lưới quốc tế là đạo tràng hiện tại của chúng ta. Chúng ta cần một nơi rất lớn thì căn nhà này đã rất lớn rồi, chúng tôi giảng kinh ở đây, thâu hình ở đây, thâu hình xong gửi lên mạng lưới quốc tế, toàn thế giới chỉ cần có computer nối vào mạng là hình ảnh xuất hiện liền. Tôi tin là mười năm sau, laptop chỉ lớn bằng một cuốn sách, mỗi cá nhân đều cầm theo, ở bất cứ nơi đâu, chỉ cần tiếp nhận được tín hiệu, thì nơi đó hoạt động giảng kinh sẽ ở ngay trước mặt, đâu cần phải chạy đến đây nghe kinh, chen chúc, khắp thân muốt mồ hôi nữa! Chọn nơi phong cảnh đẹp để, mở computer lên, hưởng thụ tiêu dao tự tại! Bởi thế, Phật pháp phải vận dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật hàng đầu, chẳng cần phải tốn nhiều công sức, tiêu tiền oan uổng như trước nữa! Tiền xây cất đạo tràng đó là gì? Là chôn xuống đất, biến thành tiền chết, chẳng cử động được. Có ích cho mấy chúng sanh? Người học Phật hiện thời phải hiểu điều này vậy.

Chánh kinh:

Tám là nghĩ đến gia nghiệp, thường ôm lòng lo lắng, than thở. Chín là tánh tình hung tàn, nói năng thô ác. Mười là tâm luôn mong tưởng siêng lo gia nghiệp.

HT Tịnh Không giải thích: Ba lỗi này có ý nói: Kẻ ưa thích kinh doanh sự nghiệp, thường phải lo nghĩ làm cách nào để khuếch trương sự nghiệp. Nói thật ra, bọn họ tiền dùng cả đời chẳng hết, vẫn cứ muốn kiếm tiền. Ý niệm ấy rất lầm, đó là tăng trưởng tham, sân, si, mạn.

Người địa vị cao, nghĩa là người phú quý, do họ có tiền của, có địa vị trong xã hội hiện thời bèn cảm thấy đáng nên kiêu ngạo. Có mấy ai thân phận, địa vị tương đương với mình đâu! Kẻ chẳng ngang vai vế, họ chẳng buồn để mắt tới! Đãi người tiếp vật thường khinh mạn. Ở đây, kinh nói ngôn từ, hành vi, thái độ của họ là “hung tàn, thô ác”, chính họ cũng chẳng biết. Tâm họ luôn nghĩ đến gia nghiệp, chẳng hề nghĩ đến đạo, chẳng hề nghĩ đến chúng sanh, chỉ nghĩ đến gia nghiệp của chính mình, tiểu đoàn thể của chính mình. Đó là tăng trưởng chấp ngã, tăng trưởng chấp pháp. Phật pháp phá hai chấp, họ lại ngày càng tăng trưởng hai thứ chấp.

Chánh kinh:

Mười một là yêu chấp các vị, tăng trưởng tham dục. Mười hai là, đối với chỗ không lợi dưỡng chẳng sanh hoan hỷ. Mười ba là hay sanh nghiệp phiền não, chướng ngại.

HT Tịnh Không giải thích: Chữ “vị” ở đây chẳng phải chỉ mùi vị thức ăn. Nói theo nghĩa rộng, “Vị” chính là sự hưởng thụ vật chất, hưởng thụ tinh thần trong hiện tại, hết thảy mọi hưởng thụ đều gồm trong hai chữ “các vị”. “Tăng trưởng tham dục” là tăng trưởng tham tâm, tăng trưởng dục vọng hưởng thụ. Cho nên những chỗ nào

chẳng có lợi cho họ, những nơi nào họ chẳng đạt được danh văn, lợi dưỡng, họ chẳng có hứng thú, họ chẳng sanh tâm hoan hỷ! Họ ở chỗ nào, chỗ đó nhất định phải có thể đạt được danh văn, lợi dưỡng! “Chướng ngại” là chướng ngại tu đạo! Họ sanh nhiều phiền não, đương nhiên chướng ngại tu đạo.

Chánh kinh:

Mười bốn là thường thích thân cận Cận Sự Nam và Cận Sự Nữ.

Đây là nói về Bồ-tát xuất gia, thích kinh doanh các việc nên bèn thích thân cận tín đồ tại gia. Thường thân cận tín đồ tại gia, có giữ mối quan hệ thân thiết với họ thì danh lợi mới hòng đạt được đấy mà! Nói theo cách bây giờ là dốc sạch tâm trí để lôi kéo tín đồ, đó là hạng Bồ-tát ngu si. Hiện thời trong cửa Phật, hiện tượng này rất phổ biến, trong xã hội xưa kia chẳng hề có, chúng ta chưa hề thấy. Một vị pháp sư già cả từng bảo tôi: “Chỉ sau khi đến Đài Loan họ mới biến đổi như thế!”

Lúc tôi thọ giới, Hòa thượng truyền giới là lão pháp sư Đạo Nguyên, Ngài bảo tôi: Lúc nhỏ, Ngài xuất gia ở một tự viện miền Bắc Trường Giang. Do chùa miếu nào thời đó cũng có tài sản, có đất cát, có núi non cho nông phu cấy rẽ, tự viện chỉ thu tô nên có lương thực cố định. Bởi thế, chùa viện rất thanh tịnh, chẳng cần đến tín đồ. Tín đồ đến chùa dâng hương, người xuất gia trong chùa đúng là mắt nhìn xuống mũi, mũi cúi xuống ngực, khác nào chẳng thấy gì hết, chẳng cần phải tiếp đãi. Ai sẽ tiếp đãi những tín đồ ấy? Chính là Tri

Khách Sư. Vị tri khách có trách nhiệm tiếp đón tín đồ, người chẳng giữ chức vụ ấy trông thấy tín đồ thì một câu cũng chẳng nói. Quý vị xem đạo tràng ấy rất thanh tịnh, rất trang nghiêm như thế đó! Chẳng giống như bây giờ, một vị khách bên ngoài đến, từ Hòa thượng trụ trì cho đến chúng thường trụ đều xoay vòng vòng! Vì sao? Chỉ sợ đắc tội với tín đồ! Ấy là vì đạo tràng hiện thời chẳng có thâu nhập, chẳng có hàng sản (tài sản cố định), hoàn cảnh kinh tế khác hẳn thời xưa. Xưa kia, tự viện tự có lương thực, tiền của, có thâu nhập, chẳng bận tâm tới tín đồ. Bây giờ tín đồ biến thành “y thực phụ mẫu”, phải phụ thuộc họ, tình thế như vậy, đâu dám đắc tội! Nhưng thường qua lại với họ, sẽ chẳng có đạo nghiệp, đúng như lời đức Phật dạy ở đây: “Đắm chấp nghiệp thế gian hèn kém!” Sự tình này rất phiền, bởi thế, lẽ được mất, lợi hại chúng ta phải suy nghĩ thật kỹ để biết nên làm như thế nào.

Chánh kinh:

Mười lăm là chỉ nghĩ cơm áo cho qua ngày đêm. Mười sáu là thường hỏi những việc làm thế gian. Mười bảy là thường thích thốt ra những lời phi pháp. Mười tám là do cậy lo các việc, bèn khởi kiêu mạn. Mười chín là chỉ tìm lỗi người, chẳng tự xét mình. Hai mươi là đối với người thuyết pháp, ôm lòng khinh rẻ.

HT Tịnh Không giải thích: Suốt ngày bôn ba vì cơm áo, tạo phiền não, đủ thấy là việc tu đạo bị sự tình này đoạt mất, chỉ làm qua quít, chứ chẳng tích cực thực hiện. Mở miệng nói năng, những chuyện thường bàn luận đều là chuyện thế gian. “Phi pháp” là những ngôn

luận trái nghịch chánh pháp. Tiếp xúc, trò chuyện với họ, mười câu thì gần như hết chín câu là ngôn luận thế gian. Những kẻ đó cậy mình lo liệu rất nhiều việc, mình có sự nghiệp thành công hơn người khác bèn sanh tâm ngạo mạn, tỏ thái độ ngạo mạn, coi thường người khác, lại còn tìm bới lỗi người, chuyên môn thấy lỗi người khác, chẳng biết đến lỗi mình. Đối với người chân chánh thuyết pháp tu hành, họ xem thường, cho là chẳng có thành tựu gì lớn lao, cậy mình kinh doanh sự nghiệp đúng cách. Đức Phật vì chúng ta nói ra hai mươi lỗi, chứ thật ra, ta phải hiểu đó chỉ là hai mươi loại lỗi lớn, trong mỗi một lỗi lại chẳng biết là có bao nhiêu lầm lỗi!

Chánh kinh:

Di-lặc! Đây là hai mươi lỗi của Bồ-tát thích kinh doanh các việc.

8.7.b. Trùng Tụng:

Chánh kinh:

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn dùng kệ nhắc lại.

An trụ nghiệp kém hèn.

Xa lìa hạnh thù thắng

Lui sụt, đánh mất lợi ích lớn

Tỳ-kheo thích đọc tụng,

Và người tu Thiên Định,

Hết thấy đều quả trách,
Đó gọi lỗi các việc.
Thường hành nghiệp sanh tử,
Bỏ là nhân giải thoát,
Luống nhận của tín thí,
Đó gọi lỗi các việc.
Thích nhận các của cải,
Chẳng được, sanh buồn khổ,
Trụ trong hạnh kém hèn,
Đó gọi lỗi các việc.
Người ấy nhiều ái nhiễm,
Tới lui nhà gái dâm,
Như chim vào lồng rọ,
Đó gọi lỗi các việc.
Thường buồn than gia nghiệp,
Luôn ôm lòng nhiệt nã,
Nói ra, chẳng ai tin,
Đó gọi lỗi các việc.

HT Tịnh Không giải thích: Tham ái của cái thế gian, lúc được bèn hoan hỷ, kiêu ngạo; lúc không được, bèn nổi nóng, ưu não. Thử tâm lý, tư tưởng, hành vi ấy đều

là hạnh kém hèn. Hạnh kém hèn ấy là nghiệp sanh tử, là hạnh tam đồ lục đạo. Chuyện họ thường âu lo là gia nghiệp. Thế pháp, xuất thế pháp đều là gia nghiệp, nhất là trong các đạo tràng hiện tại.

Thời xưa, có không ít đạo tràng được gọi là “thập phương đạo tràng”, chẳng thuộc về một ai hết; chỉ cần là người xuất gia đúng quy củ, đều có thể quải đơn¹² đều có thể cùng ở lại tu chung. Trong những đạo tràng hiện thời, người xuất gia đều có bằng khoán chủ quyền, đều biến thành gia nghiệp. Đã là người xuất gia rồi thì trong tay chẳng có bằng khoán chủ quyền nào, vì xuất gia rồi, không còn nhà nữa! Người có một tờ bằng khoán sẽ trở thành “nhập gia”, chẳng thể không nhận biết điều này! Thật ra, quý vị không đọc kinh sẽ chẳng hiểu ra tầm nghiêm trọng của vấn đề này, chẳng biết trong tương lai họa hại thảm khốc đâu nhé! Trong kinh, đức Phật chẳng lừa dối chúng ta! Tôi đã bảy mươi tuổi, sẽ chết rất lẹ, bởi thế tôi toàn nói lời thật cùng quý vị, tôi thời thời khắc khắc đều chuẩn bị ra đi. Bởi thế, tôi chẳng phải là người thuộc thế gian này nữa; tôi thấy thế gian này khá rõ ràng, vì là người ngoài cuộc mà! Thế gian này đối với tôi chẳng có lợi hay hại gì, đúng như câu nói: “Bàng quán giả thanh, đương cục giả mê” (Người ngoài thì sáng, người trong thì quáng). Học Phật phải siêu xuất, vượt thoát thế giới này, thế giới này chẳng liên quan gì đến tôi, chẳng còn việc gì nữa, rõ ràng là cách nhìn của tôi khác với cách nhìn của quý vị. Ở đây, kinh nói: Người trong tâm thường có phiền não thì nói ra điều gì cũng chẳng ai tin!

12 Quải đơn: Xin nhập chúng tu học.

Chánh kinh:

Chẳng nghe tôn trưởng răn,

Trái phép tắc, khinh rẻ,

Hủy phạm giới thanh tịnh,

Đó gọi lỗi các việc.

Tâm họ lắm nhớ tưởng,

Siêng lo việc thế gian,

Chẳng thể tu trí đạo,

Đó gọi lỗi các việc.

Tâm tham luôn hừng hực

Ưu chấp nơi các vị

Tâm chưa hề biết đủ

Được lợi, lòng vui mừng,

Chẳng lợi, bèn sầu khổ,

Tham keo, thiếu lòng nhân,

Đó gọi lỗi các việc

Não hại chẳng xót thương.

Tăng trưởng các nghiệp ác,

Bị dây ái buộc ràng,

Đó gọi lỗi các việc.

*Xa lìa bậc sư trưởng,
Thân cận ác tri thức,
Đuổi, chê người trì giới,
Đó gọi lỗi các việc.*

*Ngày đêm chẳng nghĩ khác,
Chỉ mong được cơm áo,
Chẳng ưa các công đức,
Đó gọi lỗi các việc.*

*Thường hỏi trí thế gian,
Chẳng ưa lời xuất thế,
Yêu đắm các tà thuyết,
Đó gọi lỗi các việc.*

*Tự ý biết các việc,
Khinh mạn các tỳ-kheo,
Khác nào kẻ say cuồng,
Đó gọi lỗi các việc.*

*Thường bới tìm lỗi người,
Chẳng tự thấy lỗi mình,
Khinh hủy người có đức,
Đó gọi lỗi các việc.*

Kẻ ngu si như thế,
Chẳng có phương tiện khéo,
Khinh mạn người thuyết pháp,
Đó gọi lỗi các việc
Nghệp kém hèn như thế,
Đầy đủ các lầm lỗi,
Có người trí huệ nào,
Lại ưa thích tu tập?
Nghệp thanh tịnh thù thắng,
Đầy đủ các công đức.
Vì thế, người có trí,
Yêu thích thường tu tập
Nếu thích nghiệp kém hèn,
Bậc trí sẽ quở trách,
Như người bỏ nhiều của,
Tham cầu lấy chút phần,
Vì thế, người trí sáng,
Nên bỏ nghiệp hèn kém,
Nên cầu pháp thắng thượng,
Chư Phật thường khen ngợi.

HT Tịnh Không giải thích: Trong hiện tại ngay cả Phật pháp cũng bị đem vào sự nghiệp kinh doanh thế gian, đây là hiện tượng rất phổ biến hiện thời. Dùng Phật pháp để kinh doanh sự nghiệp thế gian, hại chẳng bù nổi lợi. Bởi lẽ, được lợi một tí ti, tổn thất nói bất tận - tổn thất là tương lai gánh lấy quả báo; có đáng hay không? Bởi vậy người hiểu rõ, người có trí huệ nhất định buông bỏ, là buông xuống, quyết định chẳng làm những chuyện ấy.

Bách Trượng và Mã Tổ là những vị khai sáng tông lâm Trung Quốc: “Mã Tổ dựng tông lâm, Bách Trượng lập thanh quy”. Điều trọng yếu bậc nhất trong Thanh Quy là “tông lâm coi vô sự là hưng thịnh”, câu nói này của Ngài hợp với đạo. Xuất gia tu hành là tu cái gì? Tu tâm thanh tịnh. Thân tâm thanh tịnh, hoàn cảnh thanh tịnh, đó mới là hưng thịnh. Cũng có nghĩa là đạo tràng này tương lai sẽ có bao nhiêu người khai ngộ, bao nhiêu người vãng sanh, bao nhiêu người chứng quả, đó mới là hưng thịnh, chứ chẳng phải do tín đồ đông đảo, hương đèn rộn rịp! Tín đồ càng đông, nhang đèn càng nhiều, nhưng chẳng có ai vãng sanh hết, ai nấy đều vào tam đồ, có kể là hưng thịnh được hay chẳng? Quý vị phải hiểu điều này. Bởi thế, đạo tràng trọng chất, không trọng lượng, điều khẩn yếu là thật sự có người thành tựu. Hiện thời, đạo tràng nào có một, hai người thành tựu, thì đạo tràng ấy thật sự có công đức, thật sự là phước điền chân thật cho tín đồ. Nếu đạo tràng nào trong tương lai chẳng có một ai vãng sanh thì không được rồi, quả báo tương lai sẽ như đức Phật đã nói trong kinh này. Lại coi tiếp kinh văn:

Chánh kinh:

Lúc bấy giờ, Di-lặc Bồ-tát bèn bạch Phật rằng: - Đức Thế Tôn hy hữu! Các Bồ-tát ấy bỏ lìa nghiệp tinh tấn thù thắng, bèn phát khởi những sự hèn kém, phải biết là người ấy rất là ít trí, giác huệ ít cạn.

HT Tịnh Không giải thích: Đây là Di-lặc Bồ-tát nghe đức Phật khai thị xong, lão nhân gia bèn nêu cảm tưởng. Ngài nói: Những Bồ-tát sơ nghiệp ngu si ấy, bỏ lỡ pháp môn tối thù thắng bậc nhất do chư Phật Như Lai truyền dạy, chẳng chịu tu học, lại đi làm những việc thế gian hèn kém, người như vậy đúng là thiếu trí huệ, đúng là “giác huệ ít cạn”, kẻ ấy chưa từng giác ngộ. Đến đây là hết đoạn tám.

9. Chẳng tu các hạnh, chẳng đoạn phiền não, chẳng tập thiền tụng, chẳng cầu đa văn, chẳng phải là người xuất gia.

Đoạn tiếp theo đây nói rõ: Chẳng tu các hạnh, chẳng đoạn phiền não, chẳng tập Thiền tụng, chẳng cầu đa văn, đức Phật nói kẻ ấy chẳng phải là người xuất gia, chúng ta đọc kinh văn một lượt:

Chánh kinh:

Phật bảo Di-lặc Bồ-tát rằng: - Nay Di-lặc! Ta nay bảo thật cùng ông.

Nếu có Bồ-tát chẳng tu các hạnh

Chẳng đoạn phiền não

Chẳng tu tập thiên tụng

Chẳng cầu đa văn

Ta nói người ấy chẳng phải là xuất gia.

Này Di-lặc! Nếu có ai tu siêng tu trí đoạn hạnh, trí xuất sanh, trí thành tựu, chẳng làm việc đời, chăm lo các việc, ta nói người ấy trụ trong giáo pháp của đức Như Lai.

HT Tịnh Không giải thích: Mở đầu kinh này, đức Phật nói tứ chúng đệ tử trong thời kỳ Mạt Pháp, chẳng riêng gì chúng tại gia, mà kể cả chúng xuất gia, đều có mười hai căn bệnh, mười hai căn bệnh ấy vốn là nội dung kinh này. Gốc những căn bệnh ấy đều phát sanh từ nghiệp chướng sâu nặng. Nghiệp chướng gì vậy? Nghiệp là tạo tác. Phạm vi tạo tác vô cùng rộng rãi, ngôn ngữ là tạo tác, thân thể nhất cử nhất động cũng là tạo tác, tất cả ý niệm trong tâm cũng là tạo tác. Bởi thế, đức Phật nói ba thứ tạo tác nơi thân, khẩu, ý bao gồm tất cả hết thảy tạo tác, nên gọi là ba nghiệp. Hết thảy tạo tác có thể phân chia đại lược thành thiện nghiệp, ác nghiệp và tịnh nghiệp. Thiện nghiệp, ác nghiệp đều là chướng cả! Chướng điều gì? Chướng ngại chúng ta minh tâm kiến tánh, chướng ngại chúng ta liễu sanh tử, xuất tam giới, cho nên gọi là “chướng”. Chúng ta hãy chú tâm suy nghĩ: Chúng ta khởi tâm, động niệm, nói năng, tạo tác, chẳng phải là ngày ngày gây nghiệp chướng ư? Từ vô thủy đến nay, nghiệp chướng rất nặng. Ngay trong một đời này, có thể nói là từ lúc sanh ra đến nay, vẫn hằng ngày tạo nghiệp như cũ. Học Phật rồi, Phật dạy chúng ta lìa bỏ hết thảy thiện nghiệp và ác nghiệp, tu tịnh nghiệp.

Chúng ta coi trong toàn bản kinh, đức Phật nói đến lỗi lầm của các việc rất việc. Trong đoạn kinh này, đức Phật lại nhắc lại, mới thấy điều này rất khẩn yếu, chẳng thể không biết! Phật bảo Di-lặc Bồ-tát: “Nếu có ai siêng tu trí đoạn hạnh, trí xuất sanh, trí thành tựu...” ba câu này luận về thành tích tu hành, về ba thứ thành tựu.

Thứ nhất là Trí Đoạn: Đoạn là đoạn phiền não, đây là công phu cạn, được tính chung là có thành tựu. Quý vị phải hiểu trí xuất phát từ đâu? Trí sanh từ tâm thanh tịnh; tâm quý vị chẳng thanh tịnh, làm sao có trí huệ được? Tâm chẳng thanh tịnh lại bảo có trí huệ thì kinh gọi cái trí đó là Thế Trí Biện Thông, chứ chẳng phải là chân trí huệ đâu nhé! Bởi lẽ, trí huệ, biện tài ấy từ phiền não mà có, phiền não ấy do phân biệt, chấp trước sanh khởi. Trí huệ chân chánh là lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, trí huệ sanh khởi từ đây mới là chân trí huệ. Chân trí huệ đoạn được phiền não: “Trí đoạn hạnh”.

Trong nhà Thiên, công phu như thế gọi là công phu “quán chiếu” đặc lực. Trong pháp môn Niệm Phật, công phu này gọi là “công phu thành phiền”, tức là công phu Niệm Phật của chúng ta bắt đầu đặc lực. Trong những pháp môn khác, đạt đến giai đoạn này chưa thể tính là thành tựu. Vì sao? Chưa ra khỏi tam giới. Trong các công phu khác, phải thật sự đoạn phiền não, còn công phu này là “phục đoạn” (dẹp yên), chứ chưa phải là “đoạn diệt” (dứt sạch). Công phu phục đoạn phiền não nông cạn, ví như những cõi trời Sắc Giới, Vô Sắc Giới thuộc lục đạo mà đức Phật nhắc đến trong kinh đều

thuộc giai đoạn này, họ khuất phục được phiền não, nhưng chưa thể ra khỏi tam giới nổi.

Còn trong pháp môn Niệm Phật, có được công phu như thế sẽ quyết định vãng sanh, Tịnh tông gọi là “dị hành đạo” bởi dễ dàng đạt được điều này. Trong các pháp môn khác, với công phu đó, chẳng thể thoát khỏi tam giới; còn pháp môn Niệm Phật với công phu ấy có thể đối nghiệp vãng sanh, quyết định được sanh vào Phàm Thánh Đồng Cư Độ.

Công phu cao hơn một tầng nữa là “trí xuất sanh”. Trí là trí huệ Bát Nhã, trí huệ đã xuất sanh, đã tỏ lộ ra, đó là “chiếu trụ”. Phần trên là “quán chiếu”, phần này là “chiếu trụ”; trong Tịnh tông gọi là Sự Nhất Tâm Bất Loạn, đó là tam-muội hiện tiền. Pháp môn Niệm Phật được gọi là Niệm Phật tam muội! “Trí thành tựu” là “chiếu kiến”, tức là công phu ở giai đoạn cao hơn nữa, còn gọi là Lý Nhất Tâm Bất Loạn. “Trí xuất sanh” đoạn được Kiến Tư phiền não, chứ chẳng phải là chế phục. Do đó biết rằng, theo hết thầy các kinh dạy, địa vị của người chứng trí này là A La Hán. “Trí thành tựu” thuộc vào địa vị Sơ Trụ Bồ-tát trong Viên Giáo và Sơ Địa Bồ-tát trong Biệt Giáo. Đó là ba thứ thành tựu trong tu học sâu cạn khác nhau, nói chung là đều có công phu.

Những người tu hành như thế tất nhiên “chẳng làm việc đời, chẳng lo liệu các việc”, bọn họ chẳng làm những chuyện ấy, dù có làm cũng chỉ là thị hiện, nhằm lợi ích chúng sanh, chứ chẳng phải tự họ ưa thích làm; còn phàm phu thì thích làm những chuyện đó! Kinh doanh những sự nghiệp thế gian. Những “sự nghiệp thế gian”

vừa nói đó, tức là những gì chẳng thể liễu sanh tử, xuất tam giới đều gọi là làm sự nghiệp thế gian. “Ta nói người đó trụ trong giáo pháp của đức Như Lai”: Trụ trong giáo pháp của đức Như Lai là an trụ nơi lời đức Như Lai dạy răn, tức là như phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện gọi là “như giáo tu hành”. Phật dạy như thế nào, chúng ta cứ làm như thế đó. Bồ-tát như giáo tu hành được chư Phật hộ niệm, khen ngợi.

Chánh kinh:

Nếu có Bồ-tát ưa làm việc đời, kinh doanh các việc. Làm điều chẳng nên làm. Ta nói người ấy trụ trong sanh tử. Vì thế Bồ-tát chẳng nên thân cận.

Này Di-lặc! Nếu có Bồ-tát lo làm nhiều việc. Dựng tháp bảy báu. Trọn khắp tam thiên đại thiên thế giới. Bồ-tát như thế chẳng thể làm cho ta sanh hoan hỷ, cũng chẳng cúng dường, cung kính ta.

HT Tịnh Không giải thích: Quý vị nói xem: Phật sự “tạo tháp bảy báu” mà vẫn là sự thế gian ư? Tạo bao nhiêu tháp bảy báu vậy? Tạo rất nhiều đó nghe! Ngạn ngữ thường nói: “Cứu nhất nhân mạng, thắng tạo thất cấp phù-đồ”: Cứu được một mạng người, công đức còn thù thắng hơn dựng một tòa tháp báu bảy tầng. Ở đây, những nơi được dựng tháp bảy báu là khắp cả tam thiên đại thiên thế giới, họ tạo rất nhiều, vậy mà Phật nói: Chính miệng đức Phật nói: “Làm những việc như thế, đức Phật chẳng hoan hỷ, Phật cũng chẳng chấp nhận đó là cúng dường, cúng dường Ngài”! Do đây, chúng tôi liên tưởng đến chuyện Tổ sư Đạt Ma sang Trung Quốc, gặp

Lương Võ Đế. Lương Võ Đế khoe khoang công đức, bảo Tổ sư Đạt Ma: “Trẫm làm rất nhiều việc cho Phật giáo, cất bốn trăm tám mươi tự viện, độ tăng mấy mươi vạn người, công đức của trẫm lớn hay không?” Câu nói này nói như bây giờ là “đáng nên kiêu ngạo”. Giờ đây ta mới hiểu câu đáp của Tổ sư Đạt Ma chẳng khác gì lời đức Phật nói: “Trộn không công đức gì!” Vì sao không có công đức? Chúng ta đọc qua kinh văn bèn hiểu ngay, đó là những sự vụ thế gian, chẳng thể liễu sanh tử, xuất tam giới; xét ra, chỉ là một chút phước báo hữu lậu.

Chúng ta lại suy nghĩ, trong kinh Vô Lượng Thọ, vua Thế Nhiêu Vương thật là cao minh. Thế Nhiêu Vương là tiền thân của Phật A Di Đà, Ngài cao minh hơn Lương Võ Đế rất nhiều. Ngài nghe Phật giảng kinh, thuyết pháp, giác ngộ minh bạch xong, bèn bỏ ngôi vua, xuất gia tu đạo liền! Tâm nguyện của Ngài chẳng thể nghĩ bàn, từ bi chẳng thể nghĩ bàn, sau khi tu thành chứng quả, kiến tạo Tây Phương Cực Lạc thế giới. Tây Phương Cực Lạc thế giới là một hoàn cảnh tu học tối hảo, đem hoàn cảnh ấy ban cho hết thảy chúng sanh có ý nguyện thành Phật trong cùng tột pháp giới, tận hư không, đều hoan nghênh họ đến nơi ấy để tu học. Bốn trăm tám mươi ngôi chùa của Lương Võ Đế làm sao sánh bằng được? Độ Tăng mấy mươi vạn người chẳng thể sánh bằng A Di Đà Phật, quý vị nói xem A Di Đà Phật độ bao nhiêu chúng sanh? Chư Phật Như Lai cùng nhau tính toán cũng chẳng thể biết rõ số! Một đấng là ưa thích sự vụ thế gian, khoe khoang công đức của chính mình, thật ra chẳng có công đức gì! Điều này rất đáng cho chúng ta phản tỉnh sâu xa, đó là chẳng cung

kính, cúng dường Như Lai đâu à! Mà là tạo nghiệp, tạo nghiệp sanh tử đấy nhé!

Chánh kinh:

Này Di-lặc! Nếu có Bồ-tát đối với pháp tương ứng Ba-la-mật, cho đến thọ trì một bài kệ bốn câu, đọc tụng, tu hành, vì người khác diễn nói, người ấy chính là cúng dường ta. Vì sao vậy? Bồ-đề của chư Phật từ đa văn sanh, chẳng sanh từ các việc vậy.

HT Tịnh Không giải thích: “Đa văn”: Quý vị phải nhớ kỹ là thọ trì một bài kệ bốn câu. Do đây, biết rằng: Đa văn ở đây chẳng phải là “quảng học đa văn”, một bài kệ bốn câu thọ trì chẳng dứt là “trùng phúc đa văn”. Chúng ta phải hiểu rõ điều này, Ngài nói là thọ trì một bài kệ bốn câu. Chúng ta suốt ngày niệm một câu “Nam mô A Di Đà Phật”, một ngày niệm mấy ngàn lần, mấy vạn lần, đều gọi là “đa văn” cả! Vì sao phải niệm nhiều lượt như thế? Nói trắng ra là vì chưa hiểu gì cả, một ngày niệm mấy ngàn biến, mấy vạn biến, nhưng một câu A Di Đà Phật vẫn chưa thể hiểu nổi!

“Đọc tụng”: Đọc xong, có tu hành hay không? Không tu hành chi cả! Vì thế, đó là tu nơi cửa miệng. Trừ cái miệng ra, tâm chẳng tương ứng, trong tâm vẫn là thị phi nhân ngã, thân cũng chẳng tương ứng. Làm thế nào niệm một câu Phật hiệu được tương ứng? Tâm có giống với tâm A Di Đà Phật hay không? Nguyện có giống với nguyện của A Di Đà Phật hay không? Hết thấy tạo tác của quý vị có giống với tạo tác của A Di Đà Phật hay không? Thân, ngữ, ý nếu tương ứng với A Di Đà Phật,

quý vị thành công rồi, quý vị là hóa thân của A Di Đà Phật rồi đấy! A Di Đà Phật giữ lấy tấm lòng gì? Phát những nguyện gì? Quý vị cứ đọc trong kinh Vô Lượng Thọ, đọc rồi nếu hiểu rõ, phải hiểu nghĩa nhé, nếu hiểu rồi bèn làm theo, làm theo một trăm phần trăm thì quý vị chính là A Di Đà Phật. A Di Đà Phật chẳng là một người đâu! Vô lượng vô biên cơ đấy! Những ai vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới đều là A Di Đà Phật cả. Không phải là A Di Đà Phật thì làm sao sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới được? Thân, ngữ, ý ba nghiệp giống như A Di Đà Phật thì mới đúng, mới nên. Bởi thế, phải từ đa văn, chứ không từ các việc! Các việc đó, chẳng hạn như dựng tháp bảy báu khắp tam thiên đại thiên thế giới, vẫn là luân hồi lục đạo, vẫn chẳng thể liễu sanh tử y như cũ. Ở đây, đức Phật nói rất rõ ràng, rất minh bạch vậy.

Chánh kinh:

Di-lặc! Nếu có Bồ-tát siêng làm các việc. Khiến cho các hàng Bồ-tát đọc tụng, tu hành, diễn thuyết kia lo liệu các việc. Nên biết kẻ ấy tăng trưởng nghiệp chướng, không có các phước lợi.

HT Tịnh Không giải thích: “Siêng làm các việc” là rất siêng năng kinh doanh những sự vụ thế gian, dù dựng đạo tràng, tạo tháp bảy báu cũng đều là những việc đời. Có một hạng Bồ-tát ưa thích làm những việc như thế, họ có phước báo, có oai đức; lại có những Bồ-tát trở thành học trò, đồ tử, đồ tôn của họ hoặc là y chỉ nơi họ. Những tiểu Bồ-tát đọc tụng, tu hành, diễn thuyết đó cũng bị họ dạy kinh doanh các việc. Hạng Bồ-tát ấy có

oai đức, thích thú kinh doanh các sự vụ thế gian, thậm chí những ai đọc tụng, diễn thuyết, y chỉ họ, đều đồng loạt theo họ kinh doanh sự vụ hết. Những người ấy chỉ toàn là tăng trưởng nghiệp chướng. Ý nghĩa trọng yếu của lời Phật nói “*không có các phước lợi*” là đây. Phước lợi như đức Phật nói chính là phước lợi xuất thế pháp, bọn họ chẳng có. Nếu là phước lợi thế gian, họ có được một chút. Đại phước báo, đại lợi ích xuất thế gian họ chẳng có được chút nào!

Chánh kinh:

Vì sao vậy? Ba thứ phước nghiệp đã nói như thế. Vì hết thầy đều sanh từ trí huệ.

HT Tịnh Không giải thích: “Ba thứ phước nghiệp” là đọc tụng, tu hành, diễn thuyết. Nói cách khác, ba thứ phước nghiệp đó chẳng sanh từ lo liệu các việc thật nhiều. Việc này xét về lý rất sâu, cảnh giới rất vi tế, phải rất chú tâm, rất ngưng lặng để quán sát thì quý vị mới hiểu được lòng từ bi của Phật, hiểu được lời Phật chân thật dạy răn. Người thô tâm hời hợt sẽ chẳng thể nhận ra, dù có thấy cũng chẳng chấp nhận. Trong xã hội hiện thời, trong mắt người đời coi trọng những gì? Sự nghiệp từ thiện, cứu tế, phước lợi cao hơn hết thầy, là điều cả nhân gian khen ngợi, cung kính, còn nếu quý vị đọc tụng, tu hành, diễn nói, không ai màng đến, ai thèm coi trọng, cho rằng quý vị là kẻ chỉ lo tự giải thoát cho mình. Vì đâu lại hiểu sai như thế? Lý này rất sâu, sự này rất vi tế, chẳng phải là phàm phu mắt thịt có thể thấy được; người thật sự có trí huệ thấy rất rõ, rất minh bạch. Người thiếu trí huệ chẳng thể nhìn ra nổi!

Chánh kinh:

Bởi thế này Di-lặc! Những Bồ-tát lo liệu sự việc. . . đối với các Bồ-tát đọc tụng, tu hành, diễn nói, chẳng nên chướng ngại, gây khó khăn.

HT Tịnh Không giải thích: Những Bồ-tát kinh doanh các sự vụ đó, dù sự vụ nhiều đến mấy, bận đến mấy, cũng chẳng được kéo người khác vào giúp tay, cũng chẳng được làm lỡ làng chuyện tu hành của người ta, đấy mới là đúng, chẳng được gây chướng ngại, làm khó dễ người ta. So lường công đức [giữa đôi bên] thì chuyện người ta làm mới là điều đáng nên làm, mới là tu đạo vậy!

Chánh kinh:

Đối với các Bồ-tát tu Thiền Định, hàng Bồ-tát đọc tụng, tu hành, diễn thuyết chẳng nên gây chướng ngại, làm khó.

HT Tịnh Không giải thích: Đến đây quý vị thấy rõ: So ra, Bồ-tát tu Thiền Định cao hơn Bồ-tát đọc tụng, tu hành, diễn thuyết nói ở phần trước một bậc. Đọc tụng, tu hành, diễn thuyết là sơ học Bồ-tát, ở đây nói đến những Bồ-tát y giáo tu hành, tức hàng Bồ-tát tu Thiền Định. Những Bồ-tát tu Thiền Định là những Bồ-tát công phu đã thành tựu, quý vị tham Thiền chưa đắc Định, còn họ đã đắc Định; so với quý vị chỉ là người tham Thiền thì người đắc Định tất nhiên cao hơn! Cùng một đạo lý ấy, quý vị đắc Định nhưng chưa khai trí huệ thì người đã khai trí huệ nhất định phải cao hơn người chỉ đắc Định.

Nếu dùng lời Thiên Thai đại sư để diễn tả thì cảnh giới của hai hạng người này sẽ tách bạch, rõ rệt vô cùng. Thiên Thai đại sư nói “nói được nhưng chưa làm được”. Bồ-tát đọc tụng, tu hành, diễn thuyết thuộc về giai đoạn “nói được nhưng chưa làm được”, họ tu hành, nhưng tu hành chưa có thành tích, niệm Phật chưa đắc nhất tâm, tu Thiền chưa đắc Định. Họ thật sự tu tập, chẳng phải là không tu, hằng ngày tu tập, nhưng chưa có thành tích; họ thật sự tu tập, chẳng sai lầm, nhưng công phu còn chưa đạt; còn người tu Thiền Định công phu đã thành tựu. Vậy thì kẻ sơ học đối với người tu già dặn, tu Thiền Định là tu già dặn, chẳng nên gây chướng ngại, gây khó dễ; chẳng những không được gây chướng ngại, làm khó, mà còn phải hộ trì họ. Thành tựu của họ chính là phước đức của ta đấy! Nếu chính mình dũng mãnh, tinh tấn, phước đức ấy sẽ chuyển thành công đức, chúng ta phải hiểu điều này. Nếu quý vị gây chướng ngại, gây khó dễ, quý vị đã tạo tội nghiệp giống như trong phần mở đầu kinh này đã nói, sẽ phải bị đọa vào địa ngục A Tỳ đó nghe! Chúng ta xem trong phần sau, đức Phật càng nói càng rõ ràng, càng nói càng minh bạch.

Chánh kinh:

Này Di-lặc! Nếu một Diêm Phù Đề Bồ-tát lo liệu các việc, ở nơi một Bồ-tát đọc tụng, tu hành diễn thuyết, phải nên thân cận, cúng dường, thừa sự.

HT Tịnh Không giải thích: Chúng tôi không nói nhiều, cứ coi Diêm Phù Đề như là một quả địa cầu của chúng ta vậy. Những Bồ-tát kinh doanh sự vụ trên toàn bộ quả địa cầu này... Đức Phật dạy chúng ta điều này, chúng ta

có làm được như thế hay không? Có khởi ý niệm như thế hay không? Có phát được tâm ấy hay không? Vì sao ta chẳng sanh khởi được ý niệm ấy? Vì sao chẳng phát tâm? Hãy suy nghĩ kỹ đi, rồi coi tiếp đoạn thứ hai.

Chánh kinh:

Như các Bồ-tát đọc tụng, tu hành, diễn thuyết trong một Diêm Phù Đế, đối với một Bồ-tát tu thiền định, cũng phải nên thân cận, cúng dường, thừa sự.

HT Tịnh Không giải thích: So với chính mình, hạng này lại cao hơn. Bồ-tát tu Thiền Định nói ở đây nên hiểu theo nghĩa rộng, đừng hiểu theo nghĩa hẹp. Nghĩa hẹp là quý vị hiểu tu Thiền Định là tham Thiền, cách nhìn như thế có phạm vi quá hẹp. Ở đây là nghĩa rộng, trong Phật pháp, bất luận tu học theo tông phái hay theo một pháp môn nào, thường nói là “tám vạn bốn ngàn pháp môn”. Vô lượng pháp môn, phương pháp, cách thức đều khác nhau nhưng nguyên lý, nguyên tắc tu hành luôn giống nhau. Tu những gì? Điều tu Giới, Định, Huệ. Thế nào là Giới? Tám vạn bốn ngàn pháp môn là Giới, Giới là phương pháp, cách thức, bởi thế, nghe nói đến Giới, đừng có hiểu đại khái là Ngũ Giới, Thập Giới, 250 giới tỳ-kheo. Hiểu vậy là hỏng rồi, quý vị chẳng hiểu ý nghĩa của lời đức Như Lai nói.

Tam Học Giới - Định - Huệ là phương pháp, cách thức; mấu chốt là Định. Nhân Giới đắc Định, nhân Định khai Huệ, bởi thế, chữ Định trong đoạn kinh này là Định trong Giới - Định - Huệ. Vì sao biết vậy? Do trong đoạn tiếp theo đây nhắc đến Huệ. Do đây, ta biết rằng, phần

trên kinh nói tới các Bồ-tát đọc tụng, tu hành, diễn thuyết là nói đến trì Giới; quý vị dùng Tam Học Giới - Định - Huệ để luận thì đây là Giới. Siêng tu Thiền Định là Định, phần tiếp theo nói “nếu với các Bồ-tát siêng tu trí huệ”, đó là Huệ. Tam Học Giới - Định - Huệ rõ rệt vô cùng. Thế nhưng Định cũng có thể hiểu là công phu tu hành đặc lực, đó là Thiền Định đấy! Người niệm Phật chúng ta tâm đạt được thanh tịnh, đặc nhất tâm bất loạn thì chính là Bồ-tát tu Thiền Định. Nếu nghiêm túc tu hành nhưng vẫn chưa đắc Định thì trong Tam Học Giới - Định - Huệ, quý vị vẫn còn thuộc vào chữ thứ nhất (tức Giới). Quý vị nghiêm túc tu học chưa đắc Định, thấy Bồ-tát thật sự đắc Định, tâm được thanh tịnh. Dẫn cho người y giáo tu hành đây cả một Diêm Phù Đề, hễ gặp được một người chân chánh tu hành, thành tựu tâm thanh tịnh thì vẫn phải nên thân cận, cúng dường, thừa sự.

Chánh kinh:

Thiện nghiệp như thế, Như Lai tùy hỷ, Như Lai vui mừng chấp thuận.

HT Tịnh Không giải thích: Đó là thiện nghiệp đấy! Thiện gì vậy? Đấy mới là chân thiện nghiệp mà đức Phật vui thích. Tiếp theo là:

Chánh kinh:

Nếu với Bồ-tát siêng tu trí huệ. Thừa sự, cúng dường, sẽ đạt vô lượng khởi phước đức. Vì sao vậy? Nghiệp trí huệ thù thắng vô thượng, vượt trội hết thảy các hạnh trong tam giới.

HT Tịnh Không giải thích: Câu này chỉ rõ Tam Học Giới - Định - Huệ vậy! Đây là đạt đến mức cao nhất, nhân Định khai Huệ! Trí huệ khai rồi, nhà Thiền gọi là “đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh”, trong Tịnh tông chúng ta gọi là “Lý nhất tâm bất loạn”, cũng là minh tâm kiến tánh, phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân. Nếu đối với hạng Bồ-tát như thế mà thừa sự, cúng dường, sẽ đạt vô lượng khối phước đức.

Bởi lẽ, trong Phật pháp, chẳng cần biết là học theo tông phái nào, pháp môn nào, cương lĩnh chung là Giới - Định - Huệ, nguyên tắc chung là Giác - Chánh - Tịnh. Quý vị thấy đó, nhập Phật môn liền thọ Tam Quy. Tam Quy là gì? Tam Quy là vị thầy đem phương hướng tu hành, cương lĩnh tu hành truyền trao cho quý vị, gọi đó là quy y Tam Bảo! Tam Bảo ấy là tự tánh Tam Bảo, mới là chỗ chúng ta thật sự quy hướng. Tự tánh Phật chính là giác chẳng mê, tự tánh Pháp chính là chánh không tà, tự tánh Tăng là tịnh nhưng không nhiễm! Tam Bảo là Giác - Chánh - Tịnh.

Chánh kinh:

Vì sao vậy? Nghiệp trí huệ thù thắng vô thượng, vượt trội hết thảy các hạnh trong tam giới.

HT Tịnh Không giải thích: Có như thế thì quý vị mới có thể xuất tam giới. Trí huệ chẳng thành tựu thì thoát khỏi tam giới sao được? Giờ đây chúng ta mong thành tựu trí huệ trong một đời này, nói thật ra, chẳng thể được đâu! Những điều tâm quý vị nghĩ toàn là vọng tưởng cả! Trước kia tôi đã nói đến rồi đó. Chúng tôi rất

khâm phục Lục Tổ Huệ Năng đại sư của Thiên Tông, Ngài gặp Ngũ Tổ để mong làm Phật. Trong các đồng tu chúng ta, có ai dám nói là tôi muốn được thành Phật hay chẳng?

Nếu quý vị muốn học theo Ngài: “Tôi muốn thành Phật”, thì quý vị có giống như ngài Huệ Năng hay chẳng? Huệ Năng làm Phật là vì có điều kiện làm Phật. Người ta niệm kinh Kim Cang ở bên cạnh, Ngài không biết chữ, nghe được mấy câu bèn đại triệt đại ngộ. Chúng ta có được năng lực ấy chẳng? Chúng ta niệm kinh Kim Cang đến mấy ngàn lượt vẫn chẳng khai ngộ, vẫn là suy nghĩ nhảm nhí! Vì thế, Ngài nói làm Phật thì được, chứ ta không làm Phật được! Học đòi theo Ngài thì chúng ta thành một ông Phật hồ đồ, chẳng phải là Phật thật! Như thế thì học theo sao được? Học theo là mắc lỗi ngay, nhưng trong thời kỳ Mạt Pháp, chân chánh phát tâm mong thành Phật có một con đường như đức Thế Tôn đã dạy: “Thật thà niệm Phật”. Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả mà! Chúng ta niệm Phật chỉ cầu vãng sanh, vãng sanh bất thoái thành Phật, đó là con đường nhanh tắt để thành Phật đấy! Cách này chúng ta có phần. Nếu chúng ta chẳng nương theo pháp môn này, ắt sẽ là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chẳng phải là chân thật, chính mình nhất định phải hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch.

Nếu quý vị hỏi: “Chúng con thật sự muốn tu hành, đoạn ác tu thiện, phải bắt đầu từ đâu?” Bộ kinh này dạy cho ta phương cách. Tôi tuyên bố cùng mọi người: Lý luận kinh Kim Cang dạy quý vị thấy thấu suốt, buông

xuống, còn kinh này toàn giảng về sự tướng, dạy quý vị phải sống như thế nào? Dạy quý vị phương pháp làm việc tron xã hội hiện tại như thế nào? Xử thế, đãi nhân, tiếp vật ra sao? Kinh nói thật chi ly, tường tận! Thế nào là ứng với Bát Nhã? Thế nào là ứng với phiền não? Tương ứng với phiền não là nghiệp sanh tử luân hồi; ứng với Bát Nhã là sự nghiệp của Phật, Bồ-tát. Bởi thế, phải nghiêm túc tu tập kinh này, phải thâm nhập để tìm tòi. Chúng tôi giảng trong một thời gian ngắn, chẳng thể giảng sâu, giảng tường tận. Vì thế, chỉ điểm tới rồi thôi, cốt ý nhằm cảnh tỉnh các vị đồng tu. Quý vị về nhà nghiêm túc nỗ lực tu tập, phải thật sự hành, chịu thực hành, ắt quý vị sẽ nhận ra trong mỗi chữ, mỗi câu chứa đựng vô lượng nghĩa.

Chánh kinh:

Vì thế này Di-lặc! Nếu có Bồ-tát phát khởi tinh tấn, hãy nên siêng tu tập trí huệ.

HT Tịnh Không giải thích: Ai thật sự phát tâm tu Bồ-tát đạo, nhất định phải tích cực lấy trí huệ chân thật làm mục tiêu tu học cho chính mình, bởi lẽ nhân Giới đắc Định, nhân Định khai Huệ, quý vị phải hiểu rõ ý nghĩa này.

10. Lược nói hý luận có hai mươi loại lỗi lớn.

Tiếp theo đây là một đoạn nữa, lược nói hý luận có hai mươi loại lầm lỗi.

Chánh kinh:

Lúc bấy giờ, Di-lặc Bồ-tát bạch Phật rằng: - Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai khéo nói lầm lỗi của hàng sơ nghiệp Bồ-tát ưa thích ôn náo, ngôn luận thế gian, ngủ nghề, các việc.

HT Tịnh Không giải thích: Mấy câu này nhằm tổng kết những điều đức Thế Tôn đã giảng. Trong thời kỳ Mạt Pháp, Bồ-tát sơ phát tâm ưa thích những điều ấy, những điều ấy đều là sai trái, vô lượng lầm lỗi, nhưng còn lỗi hại của hý luận đức Phật chưa nói, bởi thế, ở đây Bồ-tát Di Lặc phải hỏi:

Chánh kinh:

Thế nào gọi là lỗi của hý luận? Nếu lúc quán sát sẽ khiến cho các Bồ-tát trụ trong tịch tĩnh, không có các tranh cãi.

HT Tịnh Không giải thích: Nếu như đối với lỗi lầm của hý luận mà họ minh bạch, nhất định sẽ bỏ được hý luận, an trụ nơi tịch tĩnh, không tranh cãi, điều đó tương ứng với đạo tâm và thanh tịnh tâm. Tiếp theo đây, đức Thế Tôn khai thị:

Chánh kinh:

Phật nói: - Này Di-lặc! Lỗi lầm hý luận của sơ nghiệp Bồ-tát vô lượng vô biên, ta nay nói đại lược có hai mươi thứ. Thế nào gọi là hai mươi thứ lỗi?

Một là sanh nhiều khổ não ngay trong đời này. Hai là tăng trưởng nóng giận, lui sụt nhẫn nhục. Ba là bị các oán đối não hại. Bốn là ma và dân ma đều sanh hoan hỷ.

Năm là thiện căn chưa sanh thấy đều chẳng sanh. Sáu là thiện căn đã sanh có thể bị thoái thất.

HT Tịnh Không giải thích: Tôi muốn giải thích rõ “thiện căn”. Hết thấy thiện pháp đều sanh từ đó nên gọi là “thiện căn”. Trong kinh, Phật dạy chúng ta pháp thế gian thiện căn có ba loại: vô tham, vô sân, vô si. Đó gọi là ba thiện căn, các thiện pháp thế gian đều sanh từ đó. Thiện pháp xuất thế gian là tinh tấn. Quý vị phải nhớ kỹ: Tinh là thuần nhất không tạp, Tấn là tiến bộ; đây là thiện căn sanh ra thiện pháp xuất thế.

Hiện giờ, chúng ta thấy có người cũng siêng năng, dũng mãnh, nhưng chẳng tinh tấn mà là tạp tấn, họ rối tung títt mù, bạ cái gì cũng học, loạn tấn, tạp tấn, chẳng phải là tinh tấn như kinh Phật nói. Tinh tấn nói trong kinh Phật là thâm nhập một môn. Dù trí huệ đã mở, chứng đắc quả vị Bồ-tát sâu xa, biểu hiện bên ngoài của các Ngài vẫn là tinh tấn; các vị đọc kinh Hoa Nghiêm sẽ thấy ngay. Quý vị xem năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng tử trong kinh Hoa Nghiêm, năm mươi ba vị thiện tri thức đều là Pháp Thân đại sĩ, trong đó có rất nhiều vị Đẳng Giác Bồ-tát, biểu hiện của các Ngài đều là “một môn tinh tấn”. Thiện Tài đồng tử đến tham phỏng, các Ngài tự nói trong vô lượng pháp môn, ta chỉ chọn lấy một pháp môn để tu học, còn các pháp môn khác thì họ nói: “Ta còn chưa biết, người nên đi hỏi người khác”. Tự mình khiêm hư, khen ngợi người khác vậy! Họ biểu hiện tinh tấn, chẳng phải là tạp tấn, loạn tấn. Bồ-tát ở địa vị sâu còn như thế, huống hồ là bọn sơ học chúng ta.

Tứ Hoàng Thệ Nguyên nói chẳng lằm đâu, chỉ sợ mọi người hiểu lằm. “Pháp môn vô lượng thệ nguyện học”, đọc câu này quý vị bèn vội học hết thầy pháp môn cùng một lúc. Quý vị cứ tưởng mình y giáo phụng hành, thật ra là lằm to. Vì sao vậy? Trước đó có hai điều kiện, quý vị đã làm được hay chưa:

1. “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, quý vị đã phát được tâm nguyện ấy chưa? Ngày ngày niệm bốn câu kệ, chỉ là miệng có, tâm không. “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ” mỗi ngày đều niệm, ở trước Phật, Bồ-tát phát nguyện ấy, nhưng thấy chúng sanh này thì chán ngán, thấy chúng sanh kia bèn ghét bỏ! Vậy thì phía sau lời nguyện “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ” phải chưa thêm: Tôi chẳng độ kẻ này, tôi chẳng độ kẻ nọ. Quý vị có làm như vậy hay là không?

2. “Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”, đoạn được một điều phiền não nào chưa? Bởi thế quý vị phải có nguyện tâm chân thật, đoạn hết phiền não rồi mới có thể học vô lượng pháp môn, đó là giai đoạn thứ ba vậy.

Phiền não chưa đoạn, học chi lằm pháp môn! Trong Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao, ngài Thanh Lương đại sư viết hai câu rất hay: “Hữu giải vô hành” (*có hiểu biết nhưng không thực hành*), quý vị học cho nhiều, nhưng chẳng tu hành, chẳng đoạn phiền não. Trong Tứ Hoàng Thệ Nguyên, quý vị có “pháp môn vô lượng thệ nguyện học”, nhưng không đoạn phiền não, kết quả sẽ là gì? “Tăng trưởng tà kiến”, quý vị càng học cho nhiều, tà kiến càng nhiều. Đủ thấy Đại sư giảng rất minh bạch vậy! Phật pháp chẳng quý ở chỗ nói cho nhiều, mà phải

chân chánh phụng hành thì quý vị mới thật sự thụ dụng được.

Chánh kinh:

Bảy là tăng thêm các tâm tranh giành, đua chen, oán ghét. Tám là tạo tác nghiệp địa ngục, đường ác. Chín là sẽ lãnh quả xấu xa, chẳng lành. Mười là lưỡi chẳng mềm mại, lời lẽ ngọng nghịu. Mười một là chẳng thể nhớ giữ giáo pháp đã nhận lãnh. Mười hai là đối với kinh chưa nghe, nghe cũng chẳng ngộ. Mười ba là các thiện tri thức thấy đều là bỏ.

HT Tịnh Không giải thích: Người ưa thích hý luận, tâm hiếu thắng rất mạnh, có tâm hiếu thắng ắt sẽ sanh khởi tranh chấp, háo cường, đấu đá, bây giờ gọi là “cạnh tranh”. Khởi tâm động niệm, hết thấy tạo tác đều là ác nghiệp, vì sao vậy? Vì tương ứng với tham, sân, si. Tham, sân, si, mạn, nghi, ghen ghét là nghiệp nhân của ba đường ác. Nhân chẳng lành, đương nhiên quả chẳng lành, nói năng khó khăn. Lại còn bị quả báo hay quên, học hay nghe giáo pháp cũng chẳng thể nhớ nổi; dù có gặp được thiện tri thức (vốn rất khó gặp), vì chí thú chẳng tương đồng, quý vị cũng chẳng thể tiếp nhận lời thiện tri thức răn dạy, thiện tri thức cũng chẳng muốn dạy quý vị.

Chánh kinh:

Mười bốn là sẽ chóng gặp gỡ các ác tri thức. Mười lăm là tu hành nơi đạo, khó được xuất ly. Mười sáu là thường nghe những lời chẳng vừa ý. Mười bảy là sanh ở đâu

cũng lắm nỗi ngờ vực. Mười tám là thường sanh chỗ nạn, chẳng nghe chánh pháp. Mười chín là tu hành bạch pháp có nhiều chướng ngại. Hai mươi là với những thứ được thọ dụng, hay bị oán ghét.

HT Tịnh Không giải thích: Chúng gặp gỡ các ác tri thức là vì chí hướng phù hợp nhau, rất dễ kết thành bầy, bè đảng. Đại thừa, Tiểu Thừa Phật pháp, bất luận tu một pháp môn nào, chẳng có cách nào để xuất tam giới. Đòi đòi kiếp kiếp, thường phải nghe những ngôn từ chẳng đẹp ý, cũng như là phải nghe người khác nói những lời khiến tâm mình rất khó chịu, phiền não lấp tâm, nghiệp chướng tập khí khiến cho quý vị hay đâm ra ngờ vực chánh pháp. “Nạn” là tam đồ bát nạn, chẳng nghe đến Phật pháp. Dẫu cho thiện căn hiện tiền, làm chút việc tốt cũng gặp chướng ngại. Trong sinh hoạt tự thân, bất luận về mặt hưởng thụ vật chất hay tinh thần đều bị người khác ghen ghét, oán hờn, chuốc lấy những quả báo chẳng như ý.

Chánh kinh:

Này Di-lặc! Đó là hai mươi lỗi của Bồ-tát đắm chấp háy luận.

10.1. Trùng Tụng: Tiếp theo là kệ tụng:

Chánh kinh:

Đời này thường khổ não

Lìa hẳn, lắm nóng giận,

Tâm oán thù sanh hại,

Đó gọi lỗi hý luận.

Ma và quyến thuộc ma,

Đều sanh lòng hoan hỷ,

Chôn mát các pháp lành.

Đó gọi lỗi hý luận.

Thiện chưa sanh chẳng sanh,

Thường trụ nơi tranh giành,

Tạo các nghiệp ác đạo,

Đó gọi lỗi hý luận.

Thân hình nhiều xấu xí,

Sanh trong nhà hèn hạ,

Nói năng thường ngọng lú,

Đó gọi lỗi hý luận.

Nghe pháp chẳng thể trì,

Hoặc nghe chẳng lọt tai,

Thường lìa các bạn lành,

Đó gọi lỗi hý luận.

Gặp gỡ ác tri thức,

Với đạo khó xuất ly.

Thường nghe lời trái tai

Đó gọi lỗi hý luận.
Kẻ ấy sanh ở đâu,
Thường ôm lòng ngờ vực,
Với pháp chẳng thể liễu,
Đó gọi lỗi hý luận.
Thường sanh trong tám nạn
Xa lìa chốn không nạn.
Đầy đủ không lợi ích
Đó gọi lỗi hý luận.
Làm lành lắm chướng ngại,
Lui sụt chánh tư duy
Hưởng thụ lắm oán ghét
Đó gọi lỗi hý luận.
Những lỗi lầm như thế
Đều do hý luận sanh.
Vì thế, người có trí
Nên nhanh chóng xa lìa.
Kẻ hý luận như thế
Khó chứng đại Bồ-đề.
Vì thế người có trí,

Cũng chẳng nên thân cận
Chỗ hý luận, tranh cãi
Khởi nhiều các phiền não
Người trí nên xa lìa
Cả một trăm do tuần.
Cũng đừng dựng nhà cửa
Bởi thế người xuất gia
Chẳng nên vướng tranh cãi.
Các ông không ruộng, nhà.
Vợ con và tôi tớ,
Cho đến địa vị sang,
Cớ gì gây tranh cãi?
Xuất gia trụ tịch tĩnh,
Thân khoác lấy pháp phục,
Chư tiên đều kính thờ
Nên tu tâm nhẫn nhục,
Kẻ hý luận như thế,
Tăng trưởng tâm độc hại,
Sẽ đọa trong đường ác,
Vì thế nên tu nhẫn.

Tù giam cùng trói buộc,
Trừng phạt cùng đánh đập
Các nỗi khổ thế đó,
Đều do tranh cãi sanh.
Kẻ hý luận như thế,
Thường gặp ác tri thức,
Tiếng tăm chẳng tăng thêm,
Lòng chưa từng hoan hỷ.
Nếu bỏ được tranh cãi,
Không ai kiếm có hại,
Quyến thuộc chẳng trái lìa,
Thường gặp được bạn lành.
Được thanh tịnh nơi Thừa,
Nghiệp chướng hết chẳng sót,
Dẹp yên các quân ma,
Siêng tu hạnh nhẫn nhục.
Tranh cãi: các lỗi lầm,
Không tranh: công đức vẹn.
Nếu có kẻ tu hành,
Nên trụ trong nhẫn nhục.

HT Tịnh Không giải thích: Vì có nhiều lỗi lầm của hy luận như thế, người chân chánh phát tâm tu hành, nhất định phải tu Nhẫn Nhục Ba-la-mật. Trong kinh Kim Cang, Phật dạy chúng ta: Bồ-tát phải tu học sáu cương lĩnh, tức là sáu Ba-la-mật, đặc biệt là bố thí, nhẫn nhục, Ngài giảng tường tận nhất. Vì sao vậy? Trong Lục Độ, hai môn này trọng yếu vô cùng. Bồ Thí là buông xuống, Nhẫn Nhục là thành tựu. Quý vị có buông xuống được, nhưng không nhẫn được thì khó giữ được công đức, vẫn chẳng thể thành tựu. Bởi thế, nhẫn nhục trọng yếu vô cùng. Có nhẫn được thì sau đấy mới có thể tinh tấn, mới có Thiển Định, mới có trí huệ. Do đây biết rằng: Quý vị đắc Định, đắc Huệ thì Nhẫn là then chốt; chẳng thể nhẫn, quyết định chẳng thể thành tựu được Định và Huệ.

Trong đoạn tiếp theo đây, Di-lặc Bồ-tát hỏi Phật: Các Bồ-tát trong thời kỳ Mạt Pháp như bọn chúng ta đây, nghe đức Phật dạy răn có thể hiểu nổi hay không? Di-lặc Bồ-tát rất quan tâm đến chúng ta. Phật nói rất rõ: Có! Có một số ít, chẳng phải là đa số giác ngộ. Số ít là như trong kinh Di Đà nói: “Chẳng thể dùng chút thiện căn, phước đức nhân duyên để sanh về nước kia”. Một số ít người thiện căn, phước đức nhân duyên sâu dày, nghe răn dạy bèn giác ngộ, chân chánh phản tỉnh, kiểm điểm, hồi đầu, đoạn ác tu thiện. Đa số là nghiệp chướng sâu nặng, vẫn mê hoặc điên đảo như cũ, vẫn tạo nghiệp y như thế, tương lai vẫn phải đọa ác đạo. Phật tận hết trách nhiệm, đau lòng, rất miêng dạy răn, vậy thì chúng ta hãy suy nghĩ, mình có phải thuộc vào thiếu số Bồ-tát đức Phật nói đó hay không? Có phải là

một người trong số các vị thiếu số Bồ-tát hay không? Hay vẫn là một trong đa số Bồ-tát chẳng giác ngộ? Phải tự mình phản tỉnh!

Chánh kinh:

Lúc bấy giờ, Di-lặc Bồ-tát lại bạch Phật rằng: - Đức Thế Tôn hy hữu có thể khéo nói những lầm lỗi như thế, khiến cho các Bồ-tát sanh lòng giác ngộ. Bạch Thế Tôn! Vào đời mạt sau, trong năm trăm năm, há có Bồ-tát nào nghe nói lỗi lầm của tranh cãi như thế, bèn có thể sanh lo hối, lià phiền não chẳng?

HT Tịnh Không giải thích: Đoạn này là Di-lặc Bồ-tát sau khi nghe đức Phật dùng đủ mọi lẽ răn dạy, đến đây bèn tổng kết. Ngài tán thán đức Thế Tôn: Hy hữu! Những ý nghĩa ấy rất sâu rộng, Thế Tôn khai thị nhằm mục đích khiến cho chúng ta nghe xong sẽ chân chánh giác ngộ. Sau khi thỉnh pháp, Di-lặc Bồ-tát bèn nói, thực ra là nói với chúng ta, “trong đời mạt, vào năm trăm năm sau”, tức là trong thời đại hiện tại của chúng ta, “há có Bồ-tát” - chữ Bồ-tát ở đây chỉ các vị đồng tu đang hiện diện, nghe những lời Phật khai thị như thế xong, quý vị có ưu lự hay là không? Có sám hối hay không? Có từ nay trở đi cải ác, tòng thiện, sửa lỗi, đổi mới, mãi lià phiền não hay không? Có thể lià nổi các thứ lầm lỗi, phiền não như đức Phật đã giảng trong kinh này chẳng? Chúng ta hãy xem đức Phật đáp lời Di-lặc Bồ-tát.

Chánh kinh:

Phật bảo Di-lặc Bồ-tát rằng: - Nay Di-lặc! Vào đời mạt sau, trong năm trăm năm. Ít có Bồ-tát có thể sanh lo hồi, bỏ lìa phiền não.

HT Tịnh Không giải thích: Có hay không? Có, nhưng chẳng qua chỉ là thiếu số mà thôi, tức là “ít có Bồ-tát”, đúng như lời thường nói trong cửa Phật: “Nhà Phật chẳng bỏ một ai”. Dẫu trong đời Mạt chỉ có một cá nhân chịu y giáo phụng hành, chịu giác ngộ, Thế Tôn cũng chẳng lìa bỏ, cũng sẽ vì người đó thuyết pháp, hướng hồ nào phải chỉ có một người! Câu “ít có Bồ-tát” thật ra là để nói đến những hạng người như kinh Di Đà đã dạy: “Chẳng thể dùng chút thiện căn, phước đức nhân duyên để được sanh về cõi kia”. Trong thời đại này, những người đầy đủ thiện căn, phước đức, nhân duyên chỉ là thiếu số! Nếu quý vị hỏi: Thế nào là thiện căn, phước đức? Thiện căn là hiểu rõ lời Phật dạy răn, đối với lời Phật giảng dạy đều hiểu cả, người như vậy là có thiện căn. Lại còn có thể y giáo phụng hành, người ấy chính là có phước. Thế nào là phước báo? Trong một đời này vĩnh viễn thoát luân hồi. Bất cứ phước báo thế gian nào cũng đều chẳng sánh bằng phước báo ấy. Như các kinh Đại thừa đã nói, phước báo do bố thí bảy báu khắp cả tam thiên đại thiên thế giới cũng chẳng thể sánh bằng, người ấy sẽ một đời này vãng sanh thành Phật, làm Phật. Đó là thiếu số Bồ-tát đầy đủ thiện căn, phước đức, nhân duyên.

Chánh kinh:

Có nhiều Bồ-tát tâm họ ương bướng, chẳng thể tôn kính, ôm lòng tăng thượng mạn, cùng nhau thị phi, nghe nói nghĩa thú rất sâu, công đức thù thắng như thế, dù vẫn thọ trì, đọc tụng, diễn nói, nhưng do những Bồ-tát ấy nghiệp chướng sâu nặng nên chẳng thể sanh công đức thù thắng, bèn ngờ vực chẳng tin kinh này, chẳng còn thọ trì, vì người khác diễn nói.

HT Tịnh Không giải thích: Còn có nhiều Bồ-tát, số này chiếm đa số. Đa số là những kẻ thiện căn, phước đức rất mỏng, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước rất nặng. “Ương ngạnh khó hóa độ, chẳng thể tôn kính”, đó là vẻ biểu hiện bên ngoài. Chúng ta học Phật muốn một đời thành tựu thì điều tối khẩn yếu là tâm chân thành, đối với bất kỳ ai đều chân thành, cung kính. Người ta chẳng coi trọng mình thì đó là chuyện của người ta, nhất định chẳng cần trách móc, thắc mắc. Là vì sao? Họ là phàm phu, nghiệp chướng sâu nặng. Nếu chúng ta trách móc, thắc mắc, ta cũng là phàm phu, có khác gì họ đâu! Bồ-tát chẳng giống với phàm phu, phàm phu chửi rửa Bồ-tát, Bồ-tát thương xót phàm phu, chẳng giống nhau! Bởi thế, học Phật phải học từ đâu? Phải học từ đây nhé!

“Ôm lòng tăng thượng mạn, cùng nhau thị phi”, thật là dễ hiểu. “Nghe nói nghĩa thú rất sâu, công đức thù thắng như thế”, tức là những điều được giảng trong kinh này xác thực là những nghĩa lý rộng sâu vô lượng vô biên, công đức chẳng thể xưng dương. Những Bồ-tát ương ngạnh khó hóa độ kia cũng thọ trì, đọc tụng,

thậm chí diễn thuyết, “do những Bồ-tát ấy nghiệp chướng sâu nặng, nên chẳng thể sanh công đức thù thắng”. Nói cách khác, họ thọ trì, đọc tụng, diễn thuyết, nhưng chẳng thể y giáo phụng hành, họ làm không được! Muốn làm thì bao thứ tập khí phiền não hiện tiền, đúng như trong kinh này nói: “Tu tập hết thầy nghiệp lành đều có chướng ngại”. Đó là nghiệp chướng đấy! Phiền não hiện tiền, Phật nói thế nào họ cũng chẳng tin, sanh khởi nghi hoặc, từ đó trở đi chẳng nói nữa. Sự việc như vậy, hạng người như vậy chúng ta lắng tâm quán sát thấy có rất nhiều. Chúng ta thường nói “thoái tâm, thoái chuyển”, tức là chỉ những người vừa được nhắc đến ở đây.

Chánh kinh:

Khi ấy Ma Ba Tuần thấy việc như vậy rồi, nhằm lừa gạt nên hiện tướng tỳ-kheo, đến chỗ kẻ ấy. Đến chỗ kẻ ấy, nói như thế này: - Các kinh điển này đều là do kẻ giỏi văn chương trong thế tục chế tạo ra, chẳng phải do đức Như Lai tuyên nói.

HT Tịnh Không giải thích: Nếu ai ngã lòng, ắt sẽ hoài nghi kinh giáo, rất tệ vậy! Yêu ma, quỷ quái ở bên cạnh trông thấy rất rõ ràng, quý vị tín tâm vừa dao động, chúng nó đến liền. Ma hóa thành tỳ-kheo, đó là một loại. Còn có loại ma cũng đầu thai trong thế gian này, ứng hóa trong thế gian này, xuất gia làm pháp sư.

Kinh Lăng Nghiêm từng nói: “Tà sư thuyết pháp như hằng hà sả”, cũng là nói về thời đại này vậy! Vậy những tà sư đó là ai? Là con cháu của Ba Tuần, con cháu Ma

Vương. Lúc đức Thế Tôn còn tại thế, Ba Tuần (Ma Vương) cũng rất hộ trì đức Thế Tôn, nhưng chẳng muốn cho các chúng sanh đều thoát khỏi tam giới. Người ta thoát khỏi tam giới hết thì những kẻ bị Ma thống trị giảm thiểu, đều thoát đi hết, Ma chẳng thích thú gì. Khi ấy, có lần Ma thưa cùng Phật: “Tôi phải phá hoại Phật pháp”. Phật bảo Ma: “Phật pháp là chánh pháp, chẳng có năng lực nào có thể phá hoại Phật pháp cả”. Ma cười cợt nói: “Tôi đợi đến thời kỳ Mạt Pháp, tôi sai con cháu đi xuất gia, mặc lấy ca-sa phá hoại Phật pháp”. Thế Tôn nghe nói thế, không đáp lấy một câu, ứa nước mắt. Bởi thế, mới nói thí dụ: Ví như trùng trong thân sư tử lại ăn thịt sư tử. Những kẻ ấy chẳng phải là đệ tử Phật, là con cháu Ma Vương đến tiêu diệt Phật pháp. Chúng ta thấy đó, những kẻ ấy mang hình tướng tỳ-kheo, xuất gia vậy.

Trong xã hội hiện tại, khắp nơi nghe thấy nói pháp này chẳng phải do đức Phật nói, kinh kia chẳng do đức Phật nói, thậm chí toàn bộ kinh Đại thừa đều chẳng phải do đức Phật giảng. Chẳng những nói như thế không thôi, còn có rất nhiều trước tác nữa kia! Khiến cho con người đối với chánh pháp khởi lòng nghi hoặc, chẳng những tín tâm lui sụt, mà chướng ngại hết thấy chúng sanh tu học chánh pháp, tin hiểu chánh pháp. Cái tội ấy rất nặng!

Chánh kinh:

Vì sao thế? Những công đức, lợi ích nói trong kinh này, các ông đều chẳng đạt được.

HT Tịnh Không giải thích: Bọn họ nói rất có lý, quý vị

cứ nghĩ kỹ đi: Bọn họ nói cả trăm câu, chín mươi chín câu đều rất hợp đạo lý, chỉ có một câu độc hại, một câu độc hại ấy hại chết quý vị đó nghe! Bởi thế, trong thời kỳ Mạt pháp, quý vị gặp được chánh pháp, chân thiện tri thức là do thiện căn, phước đức, nhân duyên trong quá khứ đấy!

Chánh kinh:

Do Ma Ba Tuần dối gạt, mê hoặc như thế. Đối với khe kinh rất sâu, tương ứng với tánh Không và nghĩa lợi này, lòng sanh ngờ vực, khởi các tranh cãi, chẳng còn thọ trì, đọc tụng, diễn nói.

HT Tịnh Không giải thích: Câu này chỉ chung các kinh luận Đại thừa. Đối với kinh luận Đại thừa sanh lòng ngờ vực, đây kia tranh luận. Hiện tại, bị tranh cãi nhiều nhất là kinh Lăng Nghiêm, luận Đại thừa Khởi Tín và kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Chúng tôi đọc đến đoạn kinh này liền hiểu nguyên nhân.

Trong thời kỳ Mạt pháp, chúng ta thấy có hiện tượng ấy thì biết cũng là chuyện bình thường. Vì sao? Phật đã nói rồi mà! Nếu không có hiện tượng này, há chẳng phải là trong kinh này đức Phật đã nói dối ư? Bởi vậy, trong lúc này, có những kẻ phá hoại Phật pháp, tranh cãi Phật pháp thì chính là hiện tượng bình thường, đức Phật đều nói đến cả rồi! Điều khẩn yếu nhất là tự chúng ta phải nên tu học như thế nào, đó mới là điều rất trọng yếu.

Đức Phật giảng hết thầy các kinh trong bốn mươi chín

năm, mục đích nhằm độ các chúng sanh căn tánh bất đồng, điều này nhất định phải hiểu cho rõ! Hết thầy các kinh đều là tài liệu giảng dạy, đều là sách giáo khoa. Giáo học nhà Phật giống như một đại học hoàn chỉnh, trong ấy các khoa hệ đều có đủ. Ta thuộc trình độ nào, học theo học hệ ấy, phải hiểu rõ điều này! Ta thuộc học hệ nào, sách giáo khoa của học hệ ấy là môn chánh để tu tập, nhất định ta phải học cho giỏi. Những gì chẳng thuộc vào học hệ của mình, chẳng cần phải học, vì chúng chẳng dính dáng gì đến ta hết cả!

Ta học về Văn Học, các tài liệu Văn Học chẳng đọc, lại đi đọc các sách thuộc bộ môn Y Học, có tốt nghiệp nổi không? Có học thành công được không? Vậy thì, Đại thừa Phật pháp đến thời đại Tùy - Đường, những cao tăng đại đức phân biệt theo căn tánh bất đồng của chúng sanh mà kiến lập tông phái; tông phái là phân khoa, phân hệ. Quý vị học theo tông phái nào, tông phái ấy có một hệ thống kinh luận riêng.

Tịnh Độ Tông của chúng ta kinh luận ít nhất! Nguyên lai chỉ có ba kinh một luận, đến hiện tại, do các tổ sư đại đức thêm vào hai bộ nữa nên mới có năm kinh một luận. Trong khoa hệ của chúng ta, chỉ có năm kinh một luận, tiêu chuẩn tu học phải dựa vào năm kinh một luận.

Trưa hôm nay, có một vị đồng tu hỏi tôi: “Có người nói, chúng ta niệm Phật nếu không ăn chay sẽ chẳng thể vãng sanh, người ấy đến hỏi tôi ông ta có nhất định phải ăn chay hay không?” Tôi chưa từng nghe nói như vậy. Đức Phật dạy chúng ta “y pháp bất y nhân”. Trong

khoa hệ của chúng ta, năm kinh một luận chẳng thấy có lời thuyết pháp như thế. Có người nói trong kinh Lăng Già nói như thế. Chúng ta chẳng học kinh Lăng Già, kinh Lăng Già thuộc về khoa hệ khác, nên ta chẳng học kinh Lăng Già. Quý vị phải hiểu rõ đạo lý này! Kinh luận trong tông của mình chẳng thuyết pháp như thế, đương nhiên là ăn chay bồi dưỡng tâm từ bi của mình, bởi lẽ, chẳng nhẫn tâm ăn thịt hết thảy chúng sanh. Mục đích là ở chỗ này!

Người niệm Phật như thế nào mới gọi là người thật thà niệm Phật? Thế nào là thật thà? Tuân theo đúng năm kinh một luận là thật thà! Ngoài năm kinh một luận mà còn đèo bồng thêm kinh khác thì chẳng thật thà! Ngoài những thứ thuộc khoa mình, quý vị đem những thứ của khoa khác bỏ thêm vào, tức là quý vị chẳng chắc thật! Điều này có khác gì với việc học hành trong nhà trường đâu! Hiện thời, chúng ta chọn lựa Tịnh Độ tông, chứ đâu có chọn tông nào khác. Lẽ đương nhiên là cũng có thể tham khảo các tông khác, nhưng tham khảo theo nguyên tắc nào? Tương ứng với kinh điển trong tông của mình thì mình dùng để tham khảo, chẳng tương ứng với tông của mình, ta chẳng dùng, chẳng nhắc tới, đó mới gọi là “chắc thật”!

Chẳng phải là đọc hết tất cả các kinh luận; cũng như tất cả sách vở thuộc các phân khoa trong trường đều phải đọc hết thì có hợp lý hay chẳng? Hiểu rõ nguyên tắc này rồi, tối thiểu là có thể giúp cho quý vị trừ được nghi hoặc, thâm nhập một môn vậy! Chúng ta đạt được thành tích thì thành tích là của chung. Bất luận tu học

pháp môn nào, thành tích nhất định phải là phiền não nhẹ, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mỗi năm một ít đi, trí huệ mỗi năm một nhiều hơn, đó là sanh trí huệ. Biểu hiện ra ngoài là thân thể nhất định mỗi năm một khỏe hơn. Vì sao? Cảnh tùy tâm chuyển, tâm quý vị chân thành, thanh tịnh, từ bi thì tướng mạo, thể chất sẽ chuyển biến theo tâm. Điều này chẳng thể lừa người khác được. Người ta trông thấy quý vị, lại thấy ngôn ngữ, cử chỉ, quý vị đạt đến cảnh giới nào, tu hành có công phu hay chẳng đều biểu hiện ra ngoài, quyết định chẳng thể bịp người khác được. Có bịp là bịp kẻ ngu si, chẳng bịp nổi người có trí huệ, người có học vấn, người có đức hạnh, họ vừa thấy là biết rõ ngay.

Chánh kinh:

Này Di-lặc! Những kẻ ngu kia chẳng thể hiểu rõ. Người ngu si chẳng biết đâu! Do nghiệp của chính mình, chẳng thể đạt được công đức thù thắng kia. Nghiệp của chính mình tiêu rồi thì nhất định sẽ đạt được công đức như thế.

HT Tịnh Không giải thích: Nghiệp chướng quý vị tiêu rồi, liền đạt được. Lúc ban đầu, tôi mới học Phật, Chương Gia đại sư dạy tôi, Ngài bảo: “Trong nhà Phật hữu cầu tất ứng”. Lời Ngài nói là thật, chẳng phải giả, nhưng có lúc quý vị cầu chẳng được, chẳng có ứng. Là do nguyên nhân nào? Quý vị có nghiệp chướng đấy! Quý vị tiêu trừ được nghiệp chướng ấy, sự cảm ứng sẽ hiện tiền; lấy ngay kinh này để ấn chứng. Vậy thì phải làm sao để tiêu trừ nghiệp chướng? Nhất định phải tu pháp sám hối, Chương Gia đại sư dạy tôi điều này. Sám hối như thế nào? Có phải là lạy Lương Hoàng Sám hay

Thầy Sám đó chẳng? Chẳng phải vậy. Đại Sư dạy tôi: Phát hiện lầm lỗi của chính mình, từ nay trở đi chẳng được tạo những lỗi lầm giống như thế nữa, đó mới là sám hối. Ngài dạy tôi sám hối, tiêu nghiệp chướng như thế. Đó là chân sám hối đấy! Pháp hội chỉ là gây hình thức náo nhiệt, nếu quý vị chẳng hiểu rõ ý nghĩa, sẽ chẳng thể đoạn ác, tu thiện, sửa lỗi, đổi mới, chẳng may liên can gì đến sám hối cả. Nhất định phải biết điều này!

Trong truyện ký của pháp sư Đàm Hư, tôi cũng thấy có một câu chuyện rất hay. Ảnh Trần Hồi Ước Lục là cuốn truyện ký của cụ Đàm, chính miệng cụ Đàm kể, pháp sư Đại Quang ghi lại. Trong đó có đoạn kể câu chuyện “tám năm đóng cửa đọc kinh Lăng Nghiêm”.

Quý vị hãy xem đó: Có một vị cư sĩ chưa xuất gia, mỗi ngày đọc kinh Lăng Nghiêm, nghiên cứu nghĩa lý kinh Lăng Nghiêm. Sau tám năm ông ta có chút điểm tâm đắc. Lúc chợp mắt giữa trưa, có mấy quỷ hồn đến cầu ông ta siêu độ, ông ta nhận ra họ đều là những người mình biết trong quá khứ.

Ông ta bèn hỏi họ: - Quý vị cầu tôi siêu độ thì cũng được, nhưng siêu độ bằng cách nào?

- Chỉ cần ông đáp ứng cho là được.
- Được, tôi đáp ứng.

Ông ta thấy những quỷ hồn ấy bám lấy đầu gối, bám lấy bả vai mình để lên trời, tất cả là bốn người, chẳng có hình thức nào khác. Chẳng có hình thức gì khác, là do

dựa vào đâu? Dựa vào công phu tu trì của ông ta. Bởi thế, ở đây nói nghiệp chướng tiêu trừ thì những công đức, lợi ích được nói trong kinh này nhất định có thể đạt được vậy!

11. Phát mười thứ tâm có thể sanh về thế giới Cực Lạc.

Chúng ta lại xem tiếp đoạn kinh sau cùng; đoạn thứ mười lăm là tổng kết toàn kinh.

Chánh kinh:

Lúc bấy giờ, Di-lặc Bồ-tát bạch Phật rằng - Bạch Thế Tôn! Như đức Phật nói công đức lợi ích của thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà, nếu có chúng sanh phát mười thứ tâm, với mỗi một tâm, chuyên niệm hướng về A Di Đà Phật, người ấy mạng chung, sẽ được vãng sanh thế giới Phật ấy.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là phát mười thứ tâm? Do những tâm ấy sẽ được vãng sanh thế giới Phật ấy.

HT Tịnh Không giải thích: “Như đức Phật nói công đức, lợi ích của thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà” là điều đức Phật thường giảng, vậy thì mười tâm này, nhất định đức Phật đã từng nói đến. Nếu không, sao Di-lặc lại hỏi? “Phát mười thứ tâm, với mỗi một tâm, chuyên niệm hướng về A Di Đà Phật” là như kinh Vô Lượng Thọ nói: “Phát Bồ-đề tâm, một bề chuyên niệm”. Dưới đây là mười thứ tâm, là tâm gì vậy? Thừa cùng quý vị, là Bồ-đề tâm. Nói “phát Bồ-đề tâm” là nói tổng quát đấy. Làm sao phát được Bồ-đề tâm? Tâm như thế nào

mới gọi là Bồ-đề tâm? Mười thứ tâm nói ra ở đây đều là sự tướng cụ thể của Bồ-đề tâm; chúng ta tu pháp môn Niệm Phật có hay không có mười tâm này. Nếu thật sự có, sẽ là chân chánh phát Bồ-đề tâm. Nếu không có những tâm ấy, phải gấp phát khởi đi!

Chánh kinh:

Đức Phật bảo Di-lặc Bồ-tát rằng: - Nay Di-lặc! Mười tâm như thế chẳng phải là những kẻ phàm ngu, trượng phu bất thiện, kẻ trọn đủ phiền não mà hồng phát khởi nổi.

HT Tịnh Không giải thích: Thích Ca Mâu Ni Phật nói câu này, chẳng phải là có cùng một ý nghĩa với câu “chẳng thể dùng chút thiện căn, phước đức, nhân duyên để được sanh về cõi kia” trong kinh Di Đà đó sao? Tuy Tịnh Độ là đạo dễ hành, nhưng chẳng phải là ai cũng có thể vãng sanh đâu nhé! Những ai thiện căn, phước đức, nhân duyên chẳng đủ, sẽ chẳng thể vãng sanh. Ở đây kinh nói là “chẳng phải là những kẻ phàm phu”, nói cách khác, nếu quý vị thiện căn, phước đức, nhân duyên đầy đủ, quý vị chẳng phải là phàm ngu đâu nhé! Có thật không? Quý vị đọc kinh Vô Lượng Thọ cho thật kỹ, kinh Vô Lượng Thọ chẳng nói rất rõ [người tu Tịnh Độ] chẳng phải là phàm ngu đó sao? Quý vị là hạng người nào vậy? Là đệ tử bậc nhất của đức Như Lai đó nghe. Đó chính là lời đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói, hết thầy chư Phật Như Lai đều thừa nhận. Nếu phát những tâm này, sẽ được hết thầy chư Phật hộ niệm, hết thầy thiên, long, thiện thần bảo hộ quý vị liền! Bởi thế, “kẻ trượng phu bất thiện”, kẻ ngu si, kẻ phiền não

nặng nề, nhất định chẳng thể phát khởi những tâm này. Lời nói này rất rõ ràng, rất minh bạch; vậy thì mười tâm này là trọng yếu. Chúng ta phát chẳng nổi thì phải biết là phiền não rất nặng, tập khí rất sâu, phải nỗ lực khắc phục chướng ngại của chính mình, nhất định phải nghiêm cần học tập, khiến cho mình được Phật gia trì. Những lời kinh dạy là gia trì, chúng ta thật sự giác ngộ, thật sự chịu làm, chịu học. Nếu chịu học thì sẽ chịu phát những tâm này.

Chánh kinh:

Những gì là mười? Một là đối với các chúng sanh, khởi tâm đại từ, không có tâm tổn hại. Hai là đối với các chúng sanh, khởi lòng đại bi, không có tâm bức bách, làm khổ họ. Ba là đối với chánh pháp của Phật, chẳng tiếc thân mạng, tâm thích gìn giữ. Bốn là đối với hết thảy pháp, phát sanh tâm nhẫn thủ thắng, không lòng chấp trước.

HT Tịnh Không giải thích: Trong mười tâm này, từ bi được nêu lên đầu tiên. Phật pháp lấy từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa. Hết thảy chư Phật, Bồ-tát tâm đều đại từ, đại bi, chẳng có tâm từ bi sẽ chẳng tương ứng. Vì thế, nhất định phải bồi dưỡng tâm từ bi của chính mình. Trong từ bi, tối trọng yếu là đối với hết thảy chúng sanh, nhất định chẳng có tâm tổn hại, chẳng được có ý niệm ấy. Nếu muốn làm tổn thương một chúng sanh thì lợi ích chân thật đối với chúng sanh ấy bị tổn hủy, chẳng còn có tâm từ bi nữa.

Chẳng được áp bức chúng sanh, chẳng thể vì phân biệt ta người mà khởi lên phiền não, nếu không, tâm bi của

quý vị chẳng còn nữa. “Tù” là ban vui, “bi” là dẹp khổ. Phải giống như chư Phật Như Lai, thương xót hết thảy chúng sanh, thời thời khắc khắc, ở bất cứ nơi đâu, luôn mang lòng giúp đỡ chúng sanh phá mê, khai ngộ, lìa khổ, được vui! Những khổ gì? Khổ tam giới, khổ luân hồi. Thật sự giúp đỡ họ đoạn phiền não, mở mang trí huệ, niệm Phật vãng sanh, đó là cách thật sự thoát lìa luân hồi trong một đời này!

Đối với chánh pháp của đức Phật, hiện tại chúng ta tu học pháp môn Tịnh độ, thì chánh pháp là năm kinh một luận, nhất định phải y giáo tu hành. Dẫu gặp bất cứ tai nạn nào, thậm chí tổn thất sanh mạng cũng chẳng hề tiếc, ta vẫn quyết định chẳng quay đầu, chẳng canh cải, vẫn giữ lòng tin kiên định như thế, cứ giữ chặt pháp môn này. Đối với người khác, cũng đem pháp môn này khuyên lơn, khích lệ, tự hành, dạy người sống trong chánh pháp.

Tâm thứ ba trong phần trên là đối với sự chọn lựa tu tập của chính mình, giống như chúng ta đi học, chúng ta theo khoa hệ nào, tin tưởng vào khoa ấy, quyết định chẳng thay đổi, học xong bốn năm là tốt nghiệp. Nhưng đối với những bạn đồng học chẳng cùng một khoa hệ, tức là những người chẳng theo cùng một pháp môn, chẳng cùng tông phái, chúng ta phải tôn kính, chẳng được phỉ báng.

Bởi thế, phải “phát sanh thắng nhẫn”. Thắng là thù thắng, Nhẫn là thừa nhận, chấp nhận, đồng ý. Pháp môn của họ cũng là pháp môn vô thượng, cũng có thể dùng để đạt học vị tiến sĩ, chẳng được ôm lòng

chấp trước. Chấp khoa của mình là số một, khoa của người ta là số hai; mình thù thắng, người ta chẳng bằng mình, như vậy là quý vị “khen mình, chê người”. Pháp môn kia do đức Phật nói, quý vị báng Phật. Quý vị báng Pháp, phỉ báng những người tu học theo pháp môn ấy và đã được thành tựu, đấy là quý vị báng Tăng! Tuy quý vị tu rất giỏi một môn, rất khá, nhưng do quý vị báng Tam Bảo, sẽ chẳng thể thành tựu. “Phỉ báng Tam Bảo”, quý vị cứ coi trong Giới kinh kết tội, A Tỳ địa ngục đấy nhé!

Chúng ta phải dùng những tâm tư, thái độ như thế nào đối với những pháp môn khác? Phần năm mươi ba lần tham học trong kinh Hoa Nghiêm là một thí dụ tốt để áp dụng vào đây. Năm mươi ba vị Bồ-tát, mỗi một vị tự mình đều tu một pháp môn khác biệt, bàn đến pháp môn của người khác, mỗi ngài đều bảo Thiện Tài: Ta chẳng được như người này người nọ, ta chỉ hiểu được mỗi một pháp môn này, chẳng giống như những vị Bồ-tát kia. Ta chẳng hiểu những pháp môn đó, người hãy qua chỗ họ thỉnh giáo. Tự mình khiêm hư, tán thán người khác vậy!

Có một số người nghe quý vị thuyết pháp như thế sẽ bảo: “Kỳ quái! Ông đã khen ngợi pháp môn ấy, vì sao chẳng tu pháp môn đó?” Năm xưa, tôi giảng kinh tại Hương Cảng, lão pháp sư Thánh Nhất ở Đại Dự Sơn mời tôi đến đạo tràng của Ngài giảng khai thị. Đạo tràng của Ngài là đạo tràng Thiền Tông tham Thiền. Tôi là người niệm Phật, tôi đến đó cực lực khen ngợi Thiền, khen ngợi đạo tràng, khen ngợi pháp môn, khen

ngợi pháp sư, khen ngợi đại chúng đồng tu. Khen ngợi xong, người ta hỏi tôi: - Thưa pháp sư! Thiên hay như vậy, vì sao Ngài chẳng tu? - Tôi chẳng phải là hạng căn khí – tôi thật thà đáp lời. Tham Thiên phải là người thượng căn mới có thể khai ngộ. Tôi là hạng hạ hạ căn, tôi làm sao sánh bằng người khác được. Tôi nói thật, tôi thật thà niệm Phật, đối nghiệp vãng sanh là may lắm rồi. Hãy nhớ kỹ, tự mình phải khiêm hư, phải biết khen ngợi người khác, phải tôn trọng pháp môn chẳng tương đồng, đối xử hòa mục, Phật pháp sẽ hưng vượng!

Cổ đức nói: “Nếu muốn cho Phật pháp hưng thịnh thì chỉ có Tăng khen ngợi Tăng”. Đôi bên khen ngợi lẫn nhau, đối xử khiêm hư với nhau, Phật pháp bèn hưng vượng. Đừng nghĩ mình tu khá quá, cảm thấy đáng nên kiêu ngạo, ngạo mạn, coi thường người khác, coi thường pháp môn của người khác; chẳng hề biết tối hậu là tự mình hóa độ mình. Trong kinh này, đức Phật nói những đạo lý, những sự tình ấy rất nhiều, nên “đối với hết thầy pháp, phát sanh thẳng nhãn, không tâm chấp trước”.

Chánh kinh:

Năm là chẳng tham lợi dưỡng, cung kính, tôn trọng, tâm giữ ý lạc thanh tịnh. Sáu là cầu Phật chủng trí, trong hết thầy thời, tâm chẳng quên mất.

HT Tịnh Không giải thích: Đây cũng chính là một khuôn phép lớn lao đức Phật dạy răn chúng ta trong kinh này. “Lợi dưỡng” chẳng được đâu nghe! Vừa

nhiễm lợi dưỡng, tiền đồ bị hủy hoại ngay. Lợi dưỡng có vô lượng vô biên lỗi hại, chẳng được nhiễm. Bởi thế, người tu hành đời sống càng thanh bản càng tốt. Sống thanh bản sẽ chẳng lưu luyến thế giới này, tâm xuất ly thường sanh khởi. Điều ấy rất tốt, đạo tâm tăng trưởng. Nếu tham chấp lợi dưỡng, A Di Đà Phật đến đón quý vị, quý vị vẫn chẳng bỏ được đâu! Ở đây, kinh dạy quý vị phải buông bỏ lợi dưỡng, phiền lắm! Cũng đừng tham chấp sự cung kính, tôn trọng tham chấp, quyết định chẳng được mong cầu, dù người khác rất cung kính, rất tôn trọng.

Mục tiêu chúng ta học Phật là gì? Chỉ là “Cầu Phật chúng tri”. “Chúng tri” là A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề (Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác). Chính là vì điều này, chứ chẳng vì cái gì khác. Chúng ta đạt đến Chánh Giác, tức là ngang với A La Hán; đạt đến Chánh Đẳng Chánh Giác chính là Bồ-tát, đặc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác là viên mãn thành Phật. Đây là mục tiêu, phương hướng học Phật chánh xác, chẳng được sai lệch mảy may. Vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới cũng vì lẽ này. Bởi lẽ, trong thế giới này chướng ngại quá nhiều, hoàn cảnh tu học chẳng tốt, chẳng dễ gì thành tựu, nên đến Tây Phương Cực Lạc thế giới để thay đổi hoàn cảnh, vẫn chỉ vì việc này.

Chánh kính:

Bây là đối với các chúng sanh tôn trọng, cung kính, không có tâm hèn kém.

HT Tịnh Không giải thích: Chúng ta dùng tâm tư, thái

độ nào để đối xử với người khác, để đối đãi hết thủy chúng sanh? Chẳng phân biệt, phải dùng tâm thanh tịnh, bình đẳng để tu. “Tôn trọng”: Đối với hết thủy chúng sanh đều tôn trọng, cung kính, đều chẳng được có “tâm hèn kém”. “Hèn kém” là khinh mạn, coi rẻ. Nói tới tu kính thì kính là gì? Kính là tánh đức, quý vị thấy trong mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ-tát, nguyện thứ nhất là “lễ kính chư Phật”, đó là tu lễ kính chư Phật, tức là [lễ kính] chúng sanh hiểu theo nghĩa rộng. Hết thủy pháp đều do các duyên hòa hợp mà sanh. Thân thể của động vật và thân thể của chúng ta đều do các duyên hòa hợp mà sanh, thực vật cũng do các duyên hòa hợp mà sanh. Bàn, ghế tựa, ghế dài vẫn là các duyên hòa hợp mà sanh. Cho thấy: Đối với người, đối với vật, đối với sự đều phải tôn trọng, cung kính, đây là học Phật! Tâm ấy là tâm Bồ-đề, tâm giác ngộ. Tâm giác ngộ nhất định phải làm như thế, chẳng làm được như thế thì chính là mê hoặc, điên đảo, chưa giác ngộ. Người giác ngộ nhất định phải tôn trọng, cung kính người khác.

Chánh kính:

Tám là chẳng dính mắc thế luận, sanh tâm quyết định nơi Bồ-đề phần.

HT Tịnh Không giải thích: “Thế luận” là học thuật, ngôn luận thế gian. Ở đây, kinh dạy “chẳng dính mắc”, chẳng có nghĩa là chẳng được tiếp xúc, chẳng được xem đọc những thứ ấy; mà chỉ có nghĩa là “chớ có tham chấp”. Nếu tham chấp sẽ sanh lòng yêu thích những thứ ấy, rất phiền! Chẳng nên yêu thích, chỉ nên

tùy duyên. Nếu tâm yêu thích, tham chấp thì gọi là “phan duyên”, phan duyên là hỏng rồi. Tùy duyên là tốt vì là tùy hỷ công đức vậy. “Với Bồ-đề phần”, Bồ-đề là giác, chẳng mê! “Dính mắc” là mê, tham trước là mê. Chẳng được mê đó nghe! Giác chẳng mê, đó là “sanh tâm quyết định”.

Chánh kinh:

Chín là trông các căn lành, tâm thanh tịnh chẳng có tạp nhiễm.

HT Tịnh Không giải thích: Thiện căn/ Căn lành theo pháp thể gian gồm có ba điều: vô tham, vô sân, vô si, đó gọi là ba thiện căn. Hết thầy thiện pháp thể gian xuất sanh từ đây, bởi thế gọi là “ba thiện căn”. Đại pháp xuất thể gian, ta thường gọi là thiện căn của Bồ-tát. Thiện căn của Bồ-tát chỉ gồm một điều: Tinh Tấn. Các vị nhất định phải nhớ kỹ chữ “tinh tấn”: Tinh là thuần nhất không tạp. Chúng ta học Phật, tu Tịnh Độ, đối với năm kinh một luận, đọc tụng, thọ trì, vì người khác diễn nói là tinh tấn. Nếu chúng ta xen tạp những thứ thuộc tông phái khác vào để siêng tu, đó gọi là loạn tấn, tạp tấn, chứ chẳng phải là tinh tấn. Bởi lẽ, tinh tấn là thiện căn của Bồ-tát, nên nhất định có thành tựu. Điều này cho thấy thâm nhập một môn rất trọng yếu, thâm nhập một môn gọi là tinh tấn.

Căn tánh con người chúng ta hiện thời, phần lớn chẳng bằng cổ nhân, đây là sự thực. Tâm người hiện thời chẳng thanh tịnh như cổ nhân. Có thể nói: Đại đa số tâm cổ nhân là định. Người hiện tại tâm phập phều,

chao động; cổ nhân có tâm nhẫn nại, người hiện tại không có tâm nhẫn nại. Nói là cầu cái mới, cầu thay đổi, cầu nhanh chóng, đều là biểu hiện tâm không nhẫn nại. Bởi thế, người thật sự muốn học, thật sự dụng công đều phải cầu lấy cách tu học đơn thuần, giản tiện, dễ dàng, bởi thế, chẳng mong mọi những chuyện phức tạp, khó khăn đều là do muốn tránh những thứ đó.

Do vậy, tuy nói là Tịnh tông chỉ có năm kinh một luận, nhưng nếu chúng ta không có năng lực, thời gian, hiện tại cuộc sống gian nan, công việc bận rộn, áp lực rất nặng, kiếm không ra thời gian để đọc hết những kinh luận ấy thì thọ trì một bộ là được rồi. Năm kinh một luận là sáu loại, quý vị chọn lấy một loại, suốt một đời chẳng thay đổi, quyết định sẽ thành tựu.

Trong sáu thứ ấy, đơn giản nhất là Đại Thế Chí Bồ-tát Niệm Phật Viên Thông Chương, chỉ có 244 chữ thôi, có thể bảo đảm quý vị vãng sanh. Kinh ấy là ngắn nhất. Nếu quý vị hỏi kinh ngắn như thế có đáng trông cậy hay không? Vậy là quý vị lại khởi nghi hoặc, lại khởi tranh luận, tự mình mắc hại đó thôi. Quý vị không thấy là khi chúng tôi ấn tống cuốn Niệm Phật Luận của lão pháp sư Đàm Hư, chúng tôi đã sao lại những lời khai thị của lão nhân gia từ băng thân âm trong kỳ đả Phật thất tại Hương Cảng, in kèm vào sau cuốn Niệm Phật Luận, quý vị hãy xem kỹ: Ngài kể một người đồ đệ của Đế Nhân lão pháp sư là thọ đóng đai thùng, chỉ dùng một câu A Di Đà Phật bèn có thể thành công. Chỉ sáu chữ còn thành công, huống hồ là 244 chữ ư? Quý vị còn muốn nghi ngờ nữa hay chẳng?

Đồ đệ ngài Đế Nhân niệm một câu A Di Đà Phật suốt ba năm, lão Hòa thượng dạy ông ta phương pháp cực diệu: Niệm một thì nghỉ, nghỉ xong lại niệm tiếp. Quý vị thấy đó, thật là tự tại, chẳng có ước thúc gì. Ông ta thật là chất phác, thành công do chất phác vậy. Ông nghe dạy, y giáo phụng hành, niệm trọn ba năm ông ta thành công, biết trước lúc mất, chẳng sanh bệnh, đứng sững vãng sanh. Chết rồi còn đứng đợi thêm ba ngày nữa, đợi sư phụ lo liệu hậu sự cho. Hy hữu quá! Đứng vãng sanh chúng ta cũng từng nghe qua, nhưng đứng suốt ba ngày thì chưa từng nghe vậy. Ông ta có tài cán đứng được ba ngày, sáu chữ bèn thành công.

Bởi thế, có rất nhiều người đến hỏi tôi: “Thưa sư phụ! Có rất nhiều người nói một bộ kinh quá ít chẳng thể thành công được!” Trong kinh này, đức Phật giảng rõ: Tâm quý vị sanh ngờ vực, khởi các tranh cãi, đấy mới là nguyên nhân thật sự khiến quý vị chẳng thể thành công. Nếu quý vị có lòng tin chân thành, chẳng mấy may nghi ngờ gì, sẽ quyết định thành công. Nếu quý vị nghi sẽ chẳng thành công, nhất định chẳng thành công, bởi thế, khẩn yếu là “chẳng có tạp nhiễm”, nhất định phải gìn giữ tâm thanh tịnh.

Chánh kinh:

Mười là đối với các Như Lai bỏ lìa các tướng, khởi tâm tùy niệm.

HT Tịnh Không giải thích: Câu cuối cùng này là đạt đến cứu cánh viên mãn. Chẳng những phải xa lìa các tướng, mà ngay cả Phật tướng cũng phải lìa thì tâm mới

rõng sạch. Lúc quý vị làm được như thế, quý vị mới có thể niệm đến Lý Nhất Tâm Bất Loạn; chẳng làm được điều này, chỉ có chín điều trước, thì quý vị có thể niệm đến Sự Nhất Tâm Bất Loạn. Điều này chính là như kinh Kim Cang nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng” (Phàm cái gì có tướng đều là hư vọng). Tướng của Tây Phương Cực Lạc thế giới cũng là hư vọng, cũng chớ nên chấp trước. Đó là nhập Lý Nhất Tâm, nhập Nhất Chân pháp giới, chính là như đức Phật giảng trong kinh: “Pháp còn nên bỏ, hưởng hồ là phi pháp”. Chữ “pháp” ấy chỉ Phật pháp, Phật pháp còn phải bỏ. Quý vị phải hiểu nghĩa chữ “bỏ” đó, chẳng phải là pháp gì ta cũng chẳng cần! Chẳng cần đến Pháp là quý vị sắp đọa A Tỳ địa ngục đấy nghe! Đừng có chấp trước! Có cần pháp hay là không? Cần chứ! Y giáo phụng hành, nhưng trọn chẳng chấp trước.

Chữ “xả” có nghĩa là bỏ ý niệm chấp trước, bỏ cái tâm chấp trước. Đừng nói chúng ta phải y pháp, ngay cả Đẳng Giác Bồ-tát vẫn còn y pháp cơ mà! Chẳng hề có đạo lý không y pháp. Các Ngài y pháp nhưng chẳng chấp trước pháp, tâm họ thanh tịnh, chẳng có nghi hoặc, chẳng có tranh cãi. Chúng ta y pháp, chấp trước pháp, do vậy, khởi nghi hoặc, khởi tranh cãi; thấy trong kinh này Phật nói có, kinh kia Phật nói không, lung tung quá! Rốt cuộc là có hay là không đây? Sanh lòng ngờ vực liền! Chúng ta chẳng thể đại khai viên giải vì trí huệ chưa mở mà! Phật giảng kinh giống như thầy thuốc tùy bệnh cho thuốc. Kẻ này chấp trước Có, Phật bèn giảng Không cho kẻ ấy; giảng Không với dụng ý phá chấp trước Có của kẻ ấy. Còn kẻ kia lại chấp trước

Không, thế nên đức Phật giảng Có cho kẻ ấy, giảng Có để phá Không chấp. Quý vị phải hiểu dụng ý trong lời Phật, Ngài giảng cho ai nghe điều gì là nhằm trị bệnh nấy. Quý vị chẳng xét đến, cứ đơn giản nghe đức Phật lúc thì nói không, lúc lại nói có, bèn hoài nghi đầu óc đức Thích Ca Mâu Ni Phật có vấn đề, chẳng được tỉnh táo cho lắm, nên mới có lúc nói năng chẳng có chủ ý nhất định như thế, tránh sao chẳng ăn nói lung tung! Quý vị phải hiểu nghĩa thú của lời Phật nói!

Bởi thế, với kinh luận, quý vị mới thấy các tổ sư đại đức, thiện tri thức chân chánh răn đe người mới học chẳng được tùy tiện xem kinh, là do ý nghĩa này. Hiện tại, các thiện tri thức như vậy chẳng còn nữa; dù cho là có, người học cũng chẳng nghe theo. Vị giáo sư thật sự dạy giỏi, chẳng cho phép quý vị xem kinh là vì lẽ gì? Sợ quý vị xem đến chỗ ấy, quý vị khởi nghi hoặc, khởi tranh cãi, tự mình chuốc lấy lăm phiền não, rớt cuộc tìn tâm chẳng còn, chỉ có hại mà không có lợi. Bởi thế, với kinh điển nhà Phật mà được người chỉ dạy, chúng ta tốn ít thời gian mà được lợi ích thật sự.

C. Phần Lưu Thông¹³

Kinh này tên là Phát Khởi Bồ-tát Thù Thắng Chí Nhạo, còn gọi là Di-lặc Bồ-tát Sở Vấn.

Chánh kinh:

Lúc bấy giờ, tôn giả A Nan bạch Phật rằng: - Đức Thế Tôn hy hữu, bèn có thể khai thị, diễn thuyết công đức

13 Phần kết.

chân thật của Như Lai như thế, phát khởi chí hướng, lòng ưa thích thù thắng cho Bồ-tát.

HT Tịnh Không giải thích: Điều được kinh này khai thị từ đầu cho đến cuối là “công đức chân thật của Như Lai”. Ngài chẳng nói là công đức chân thật của chư Phật; nếu nói là công đức chân thật của Phật, chưa chắc chúng ta đã có đầu nghe! Nói “chư Phật” là nói trên mặt Sự; nói Như Lai là nói theo mặt Lý, nói theo mặt Tánh. Đây là những công đức chân thật trong tự tánh của chúng ta, chẳng khác biệt gì. Quý vị nói: Tôi có cần phải tu hay chẳng? Người ta thì khác, ta có sẵn lòng tu hay không? Do nơi chính mình, không tu được mà tu thì cũng được. Công đức từ nơi tự tánh mà! Quý vị chẳng muốn mình tâm kiến tánh mất rồi! Kiến tánh thì công đức trong tự tánh sẽ hiện tiền viên mãn. Trong kinh đức Phật giảng, từng chữ, từng câu đều là tự tánh công đức, chứ chẳng phải là gì khác! Nếu Bồ-tát giác ngộ nhất định sẽ phát khởi “chí hướng, lòng ưa thích thù thắng”. “Chí” là thệ nguyện, “Nhạo” là yêu thích, hoan hỷ vậy! Quý vị nhất định thích làm, nhất định thích cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới là chí nhạo thù thắng của Bồ-tát.

Một lần nữa, vì sao chúng tôi muốn chọn giảng kinh này? Thật ra là vì thấy trong mấy năm qua, quý vị rất dụng công nơi Tịnh tông, rất nghiêm cẩn đọc tụng, niệm Phật, tu trì, nhưng chưa có thành tích. Giống như học sinh học hành, học rất nhọc nhằn, rất gắng sức, nhưng thi rớt mãi. Vấn đề rất nghiêm trọng! Căn bệnh

là do đâu? Chúng ta phải tìm cho ra, bởi thế mới dùng hai bộ kinh để đối trị căn bệnh ấy.

Chúng tôi chọn giảng kinh Kim Cang nhằm mục đích khiến quý vị hiểu rõ chân tướng sự thật, chân tướng của nhân sanh vũ trụ, dạy quý vị thấy thấu suốt, buông xuống thì về mặt công phu có thể đột phá được những chướng ngại đối với việc niệm Phật. Còn bộ kinh này giảng về cách đoạn phiền não, tập khí. Trong cuộc sống thường nhật, trong lúc làm việc, xử thế, đãi người, tiếp vật, vô tình phạm rất nhiều bệnh. Nếu đối với những bệnh ấy mà chẳng giác ngộ, sửa lỗi, đổi mới, thì vẫn tạo thành chướng ngại y như cũ. Bởi vậy, kinh Kim Cang là phá chướng ngại trên mặt Lý, kinh này phá chướng ngại trong những sinh hoạt vụn vặt thường ngày. Hy vọng công phu niệm Phật của quý vị sẽ thuận buồm xuôi gió! Mục đích giảng kinh của chúng tôi là như vậy. Bởi lẽ, kinh văn chỉ quy Cực Lạc rất rõ rệt, đừng cho là thừa thãi, chẳng phải là kinh thích hợp cho tông của mình. Tông của ta chỉ có năm kinh một luận, sao lại dính thêm những thứ khác? Tôi vừa mới nói rồi đó! Những sách giáo khoa thuộc tông khác, nếu giúp ích cho chúng ta, chúng ta có thể tuyển tu cơ mà! Tuy chẳng phải là chủ tu (tu chính yếu), chúng ta nhất định phải nghiêm túc tuyển tu. Cái gì chẳng tương ứng với tông của mình, chúng ta chẳng tu thứ ấy. Kinh này tương ứng với tông chúng ta.

Chánh kinh:

Bạch Thế Tôn! Nên đặt tên kinh này như thế nào, chúng con thọ trì như thế nào?

HT Tịnh Không giải thích: Đây là điều chẳng thể thiếu trong phần Lưu Thông, nhất định phải hỏi – xin Phật dạy tên kinh. Kinh này trong tương lai khi kết tập, lưu truyền thì nên dùng danh xưng nào? Danh xưng ấy do đức Phật đặt.

Chánh kinh:

Phật bảo A Nan rằng: - Kinh này tên là Phát Khởi Bồ-tát Thủ Thắng Chí Nhạo. Cũng có tên là Di-lặc Bồ-tát Sở Vấn. Dùng danh tự ấy, ông nên thọ trì.

HT Tịnh Không giải thích: Bởi vậy, nếu nhắc tới Di-lặc Bồ-tát Sở Vấn Kinh (Kinh chép những câu hỏi của Bồ-tát Di-lặc) cũng là cùng một bộ kinh. Bộ kinh này có hai tên. Tên của kinh là tổng cương lĩnh của toàn kinh, bởi lẽ, từ tên kinh, quý vị có thể nhận hiểu kinh này giảng về nghĩa lý nào, tông chỉ là đâu, chúng ta phải nên thọ trì như thế nào.

Chánh kinh:

Phật nói kinh này xong, Di-lặc Bồ-tát và các Thanh Văn, hết thấy thế gian: trời, người, a-tu-la, càn-thát-bà v.v... nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ lớn, tin nhận vâng làm.

HT Tịnh Không giải thích: Câu cuối cùng rất khẩn yếu. Nghe xong chẳng phải tan hội là hết, chẳng phải vậy! Ra về phải tin nhận phụng hành. Nghe xong thật sự tin tưởng. “Thọ” là minh bạch, giác ngộ, tiếp nhận hoàn toàn, y giáo phụng hành. Từ nay trở đi, khởi tâm, động niệm, nói năng, hành động đều lấy kinh này làm tiêu chuẩn, quyết định chẳng trái nghịch lời

Phật dạy dỗ, mới là đệ tử Tam Quy chân chánh của
đức Phật vậy!

HẾT

*Bửu Quang tự đệ tử Như Hòa dịch xong ngày 15 tháng
07 năm 2004*

*Tu chính, tặng đính lần thứ nhất
nhằm ngày 28 tháng 06 năm 2010*

10 CÔNG ĐỨC ẤN TỔNG KINH

Một là, những tội lỗi đã gây ra từ trước đến nay được tiêu trừ; nếu như đã mang những nghiệp duyên nặng nề thì sẽ được chuyển hoá thành nhẹ nhàng.

Hai là, thường được các thiện Thần ủng hộ, tránh được các tai ương hoạn nạn, ôn dịch, nước, lửa, trộm cướp, đao binh, tù ngục...

Ba là, vĩnh viễn tránh khỏi những quả báo đau khổ, oán cừu oan trái của nhiều đời và hiện tại.

Bốn là, Long Thiên Hộ Pháp thường gia hộ nên những loài Dạ-xoa, ác quỷ, rắn độc, hùm beo đều tránh xa, không dám nhiều hại.

Năm là, thân và tâm luôn được an vui, ngày không gặp việc nguy khốn, đêm ngủ không thấy ác mộng, diện mạo hiển sáng, mạnh khoẻ, an lành, việc làm thuận lợi, kết quả tốt đẹp.

Sáu là, tâm không mong cầu phước báu giàu sang, nhưng tự nhiên cơm ăn áo mặc được đầy đủ, gia đình trên thuận dưới hoà, con cháu đời đời hưởng lộc.

Bảy là, lời nói cho đến việc làm đều khiến mọi người đều sinh tâm vui vẻ, đi đến đâu cũng được mọi người chào đón niềm nở, kính mến, khen ngợi và tin tưởng.

Tám là, nếu mắc phải những chứng bệnh mê muội thì sẽ được trở nên thông minh lanh lợi, thân thể luôn được cường tráng khoẻ mạnh, nếu phải ở những nơi thâm sơn biên địa, thì những nơi ấy cũng trở nên thịnh vượng, sung túc. Tâm thức

luôn hướng về chánh đạo, sau khi mạng chung sẽ được sinh thiên.

Chín là, khi tái sinh nếu là nam thì sẽ trở thành vương tôn công tử, nếu là nữ thì sẽ trở thành thiện mỹ nhân, tướng mạo đoan trang, tâm trí siêu việt, phước lộc tròn đầy.

Mười là, thương tất cả chúng sinh như thân bằng quyến thuộc, vì chúng sinh mà gieo trồng tất cả căn lành. Nhờ công đức ấy mà thường gặp được các Đức Phật, nghe pháp, siêng năng tu tập, cuối cùng được thành Phật quả.

Tổ Sư Ấn Quang dạy: Ấn tống kinh được vô lượng công đức như vậy, nên vào những dịp chúc thọ, thành hôn, cầu phước, cầu tiêu trừ tật bệnh, cầu siêu độ hương linh... hãy tinh tấn phát tâm bồ đề, ấn tống kinh điển, để gieo trồng cội phước cho chính mình và thân bằng quyến thuộc.

Phương danh quý ân nhân ủng hộ ấn tống kinh sách

Saigon (Việt Nam):

GĐ đạo hữu Lê thị Ngọc Tuyết pd Nghiêm Minh

Chantilly (tiểu bang Virginia):

GĐ đạo hữu Thủy Vinh Vũ

Charlotte (tiểu bang North Carolina):

GĐ đạo hữu Thiện Đạo-Quý Ngọc: 200 USD

GĐ đạo hữu ẩn danh: 300 USD

Hồi hướng cầu an cho thân mẫu là Đoàn thị Đường pd
Hiền Thiện Nhân, sinh năm 1954.

Cầu siêu cho hương linh thân phụ: Vũ Huy Thiệu pd Vân
Tự Tại sinh ngày 18 tháng 5 năm 1955, tạ thế ngày 24 tháng
12 âl. năm Canh Dần hưởng dương 58 tuổi.

San Jose (tiểu bang California):

GĐ đạo hữu ẩn danh: 200 USD

GĐ đạo hữu Đặng Ngô Lan Hương pd Tâm Hình:
200 USD

GĐ đạo hữu Minh Chiếu: 200 USD

GĐ đạo hữu Giác Sanh: 150 USD

GĐ Nguyễn Hữu Lịch:	100 USD
GĐ Ma thị Hiền pd Diệu Hậu:	50 USD
GĐ đạo hữu Phan đình Cảnh pd Thiện Đạo, Ma thị Phi pd Diệu Minh, Phan thị Ngọc Diễm pd Đức Minh Ân, Nguyễn Hoàng Thi Nguyễn Michelle pd Đức Minh Ngọc, Annie Nguyễn pd Đức Minh Nhã, Nguyễn Phước Tri Peter, Phan thị Hồng Hạnh pd Diệu Hỷ, Phan thị Thanh Hằng pd Đức Minh Quang:	1. 000 USD
GĐ đạo hữu Vĩnh Hào pd Minh Quý, Nguyễn Thanh Thúy pd Chơn Đàm Hoa, Vĩnh Julie pd Chơn Tịnh Liên, Vĩnh Kevin pd Chơn Viên Thành:	150 USD
GĐ đạo hữu Tuệ Nhiên & Chơn Hải:	2.000 USD
GĐ đạo hữu Trần Thanh Xuân pd Diệu Đạo:	1. 000 USD
Đạo hữu ẩn danh:	100 USD
Đạo hữu ẩn danh:	100 USD
Đạo hữu ẩn danh:	120 USD
Đạo hữu Tín Hậu:	150 USD
Đạo hữu Nguyên Tịnh & Diệu Ngọc:	200 USD
Đạo hữu Nhật Thành:	150 USD
Đạo hữu Lê Hồng Yến:	20 USD

Đạo hữu Nhuận Hiếu:	100 USD
Đạo hữu Justin Lưu:	50 USD
Đạo hữu Lý Hương Loan pd Quảng Hạnh:	100 USD
Đạo hữu Đỗ thị Yến Loan pd Chơn Hân:	100 USD
Đạo hữu Nguyễn Ngọc Ashley pd Chơn Khánh:	100 USD
Đạo hữu Nguyễn Định Michael pd Chánh An:	100 USD
Đạo hữu Nguyễn Thu An pd Diệu Nhân:	100 USD

Nam mô A Di Đà Phật,

Đệ tử xuất gia, tại gia chúng con xin hồi hướng công đức ấn tống kinh sách này để trang nghiêm Tây-phương Phật Tịnh-độ, trên đền bốn ân nặng, dưới cứu giúp ba đường. Nếu có chút công đức nào, xin tâm thành nguyện cho các bậc ân sư, phụ mẫu, gia đình quyến thuộc cùng các Liên hữu, đạo hữu trong vô lượng kiếp cũng như hiện đời đều gặp duyên lành thù thắng Tịnh độ, tinh tấn niệm Phật để cùng được vãng sinh Cực Lạc quốc.

Nguyện cho Chính pháp trường tồn, thế giới hòa bình, tất cả chúng sinh đều siêu xuất ba cõi, an lạc tự tại.

Nam mô A Di Đà Phật.

Tn Minh Tâm trân trọng cảm niệm.

Những sách đã viết, chuyển ngữ và soạn:

1. *Osho – Trùng dương sóng gọi*
2. *Những Thánh Tích Phật Giáo tại Ấn Độ*
3. *Ngón Tay Chỉ Đường*
4. *Trong Động Tuyết Sơn (tái bản lần hai)*
5. *Không Nước Không Trăng – Mười câu chuyện
thiền trong đời sống người Phật tử*
6. *Bùng Vỡ*
7. *Những Cánh Hoa Bồ-tát*
8. *Tử Niệm (Trầm Tư về cái Chết)*
9. *Tình Yêu, Tự Do và Cô Đơn*
10. *Bát Nhã Tâm Kinh*
11. *Bình Bát và Thiền Trượng*
12. *A Bowl and A Stick (chuyển ngữ từ bản Pháp văn)*
13. *Đỉnh Cô Liêu Mẫu Nhiệm*
14. *Phật Hành Xử Thế Nào?*
15. *Tịnh Độ Tập Yếu*
16. *Từ điển Tịnh Độ*
17. *365 Ngày Pháp Vị*
18. *Rộng Mở Tâm Hồn – Khai Phóng Thúc Tâm*
19. *Phát Khởi Bồ-tát Thủ Thắng Chí Nhạo Kinh
Lược Giảng*

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
65 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội
Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com
Điện thoại: 024.39260024 Fax: 024.39260031

PHÁT KHỞI BỒ-TÁT THỪ THẮNG CHÍ NHẠO KINH
LƯỢC GIẢNG

Chủ giảng: Đại Lão Hòa Thượng Tịnh Không
Chỉnh lý: Cư sỹ Truyền Tịnh
Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự, đệ tử Như Hòa
Tịnh lược: Thích nữ Minh Tâm

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc: Bùi Việt Bắc
Chịu trách nhiệm nội dung
Tổng biên tập: Lý Bá Toàn
Biên tập: Phan Thị Ngọc Minh
Trình bày: PN

Đối tác liên kết: Thích Thái Tuệ

In lần thứ 1. Số lượng 1000 cuốn, khổ 14x20cm, in tại xí nghiệp in Fahasa,
774 Trường Chinh, P.15, Q. Tân Bình, TP.HCM
Số XNĐKXB: 1974-2021/CXBIPH/41 - 37/HĐ
Số QĐXB: 294/QĐ-NXBHĐ cấp ngày 07/06/2021
In xong và nộp lưu chiểu năm 2021
Mã số ISBN: 978-604-328-909-1

THÍCH NỮ MINH TÂM
trình lược

Phát khởi Bồ-tát thù thắng chi nhạo kinh
lược giảng



Sách ấn tống

ISSN: 978-604-378-909-1



9 786043 789091

